

T I É U T H U Y É T

Nguyễn Công Hoan

TRANH TỐI TRANH SÁNG
DANH TIẾT



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Nguyễn Công Hoan

**TRANH TÔI TRANH SÁNG
DANH TIẾT**

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Tiểu thuyết
NGUYỄN CÔNG HOAN

LÊ MINH sưu tầm và biên soạn

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIỀN
HÀ NỘI - 2004

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Phà văn Nguyễn Công Hoan sinh ngày 6 tháng 3 năm 1903 tại làng Xuân Cầu, huyện Văn Giang, tỉnh Bắc Ninh, nay thuộc huyện Mỹ Văn, tỉnh Hưng Yên. Ông mất ngày 6 tháng 6 năm 1977 tại Hà Nội.

Từ tuổi 17 (1920), khi đang còn học ở trường Bưởi, Ông đã bắt đầu viết truyện. Năm 20 tuổi (1923) Ông đã tập hợp những truyện ngắn chưa đăng báo, in thành tập với tên “Kiếp hồng nhan”, do Tản Đà thư cục xuất bản. Từ đó. Ông viết nhiều truyện ngắn đăng báo, được bạn đọc hâm mộ. Năm 1932, Ông đã xuất bản cuốn tiểu thuyết đầu tiên. “Những cảnh khốn nạn”. Năm 1935, khi tập truyện ngắn “Kép Tư Bên” ra mắt bạn đọc, thì tên tuổi Ông được khẳng định như một cây bút viết truyện ngắn đặc sắc.

Suốt cuộc đời sáng tác, Ông đã để lại một khối lượng tác phẩm đồ sộ (35 bộ tiểu thuyết, trên 300 truyện ngắn, nhiều bài nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật, cùng với những tập hồi ức, tự sự, mang dấu ấn lịch sử, thời đại mà Ông đã trải qua). Trong 25 năm kể từ khi Ông mất (1977- 2002), các tác phẩm của Ông vẫn đều đặn đến với bạn đọc, có cả những tác phẩm được xuất bản lần đầu tiên.

Điều này thể hiện sự hâm mộ của bạn đọc dành cho tác giả.

Là nhà văn, Nguyễn Công Hoan còn là một thầy giáo và một chiến sĩ cách mạng hoạt động sôi nổi, có hiệu quả trên mặt trận văn học nghệ thuật.

Khi Hội Nhà văn Việt Nam thành lập (1957). Ông được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Hội.

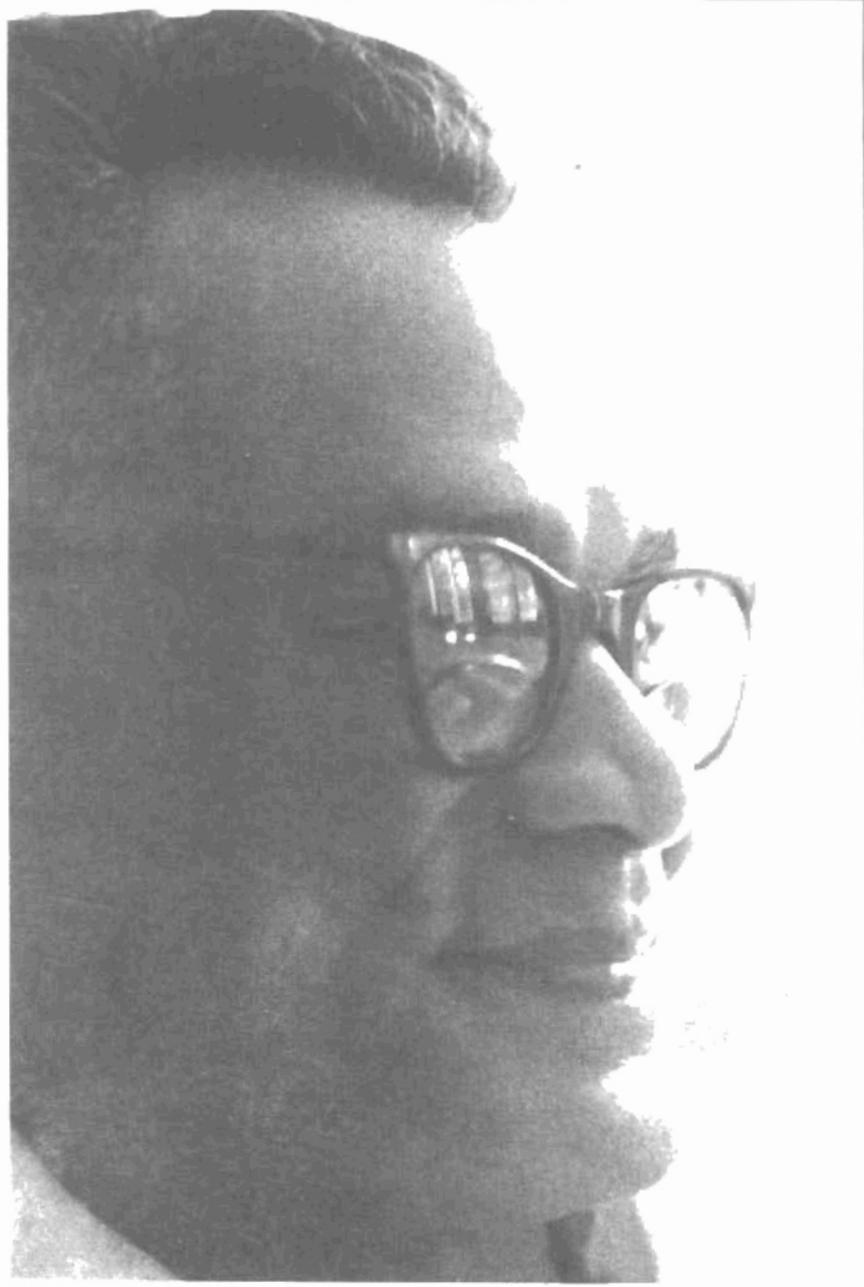
Từ những công lao đóng góp của Ông, sau khi mất, Ông được Nhà nước truy tặng Huân chương Lao động hạng Nhất (1977) và Giải thưởng Hồ Chí Minh (1996). Tại Thủ đô Hà Nội có một con đường mang tên Ông và ở thị xã Lào Cai, ngôi trường xưa Ông dạy học nay cũng mang tên Ông.

Nhân kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh cố nhà văn Nguyễn Công Hoan (6- 3- 1903 / 6- 3- 2003), Nhà xuất bản Thanh Niên với tấm lòng trân trọng, ngưỡng mộ Ông đang triển khai xuất bản toàn bộ tác phẩm của Ông trong 3 năm (2002 - 2004), nhằm giới thiệu với bạn đọc một trong những nhà văn hiện thực xuất sắc của Việt Nam thế kỷ 20.

Để bạn đọc thấy được phong cách, bút pháp của tác giả cũng như văn phong đương thời, Nhà xuất bản xin được tôn trọng nguyên bản tác phẩm, mặc dù hiện nay ngôn từ, cách thể hiện đã có nhiều thay đổi.

Xin trân trọng cảm ơn và giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN



(1903 - 1977)

Giải thưởng Hồ Chí Minh (1996)

TRANH TỐI TRANH SÁNG

I

Mặt trời sáng hôm nay cũng hình như tò mò mà dậy sớm hơn mọi ngày, để xem quang cảnh một đòn con đón cha mẹ. Ấy là nói cho văn vẻ theo kiểu lối phong kiến, quan là cha mẹ dân. Chứ cha mẹ gì, đồ chúng nó! Sự thực, chúng nó kệ cha mẹ dân. Bởi vì dân tự nhiên vô cớ phải tôn công của đòn một tên công sứ mới đòi về tinh nhà. Cóc vái trời!

Thật là long trọng.

Người ta nói chuyện với nhau rằng tên tổng đốc đặc biệt chú trọng cuộc đòn mừng này, đã bắt các thuộc hạ phái thân hành đòn đốc. May hôm nay, từ các nha mòn về làng, lính tráng chạy như cờ lông công, công văn bay như bướm bướm, tờ nào cũng có dấu thương khẩn, và có câu "Thừa lệnh Tỉnh đường sức".

Bọn phủ huyện phải hoãn ăn một vài món bẩm để sẵn sác đến một việc cơ hồ chỉ có lợi nhiều cho quan trên, thì tha hồ oán thán và nói xấu.

Phù Hoan thì thào với huyện Đinh:

- Giá lão già được thăng tổng đốc hạng nhì rồi, thì anh em chúng mình không đến nỗi vất vả.

Trợ Xứng mỉa mai với huấn Đắc:

- Nếu cụ Va-mé không đi thông sứ nay mai, có lẽ cụ cũng bất cần!

Nhưng tất cả nói vụng thì cứ nói vụng, mà đố ai dám nhờn với thượng lệnh. Gia dì, trong giới quan lại Bắc Kỳ, người ta vẫn khét tiếng Va-mê là nghiêm và liêm. Làm dưới quyền "vị công sứ không bao giờ cười" này, từ tổng đốc cho đến thừa phái, ai cũng ngơm ngớp sợ, và giữ gìn như cõi dâu mới về nhà chồng.

Cho nên bọn phủ huyện vốn khôn ngoan, nghĩ rằng cũng nên vớt vát hút cái xái nhì. Bỏ lỡ dịp bộc bạch lòng trung thành lúc buổi đầu này, là bỏ lỡ cả dịp may mắn để nói sau này, lỡ ra mình có việc phải nói. Tốn kém đã bỗ vào đầu thằng dân. Mình đi đâu mà thiệt.

Nhưng cũng không ai rõ có phải vì tên tổng đốc muốn nịnh hót một tên công sứ hạng nhất thâm niên có triển vọng làm thủ hiến Bắc Kỳ, hay vì hắn mới được quyền tổng đốc, nên muốn được chóng thăng chính thức. Tờ sức nào của Đốc bộ đường về việc đón mừng này, người ta đều thấy nhắc đi nhắc lại một câu luân lý rất thủy chung, là "để tỏ rằng dân An Nam biết ơn nước Đại Pháp bảo hộ".

Cho nên ngay từ chiều hôm trước, cuộc sửa soạn đã xong đâu vào đấy.

Suốt từ địa đầu tỉnh nhà cho đến cổng tòa sứ, trên con đường dài mười sáu cây số, cứ cách mười lăm thước, phải cắm một lá cờ. Những làng ở cạnh đường đều phải bái vọng bằng long đình, hương án thờ thần. Theo lệnh trên, muôn nhà nước nhìn thấy rõ kết quả của công cuộc khai hóa, làm cho dân giàu có, những đồ bài trí phải là những thứ quý giá. Không có thì phải mượn cho bằng được. Tàn, lọng, quạt, cờ, không được rách. Độc bình, giá gương phải to, cao. Bộ ngũ sự phải đánh bóng nhoáng như mới.

Đường cái, tuy đã trải nhựa, nhưng hương lý muốn khởi bị cữu, phải đi kiểm soát kỹ lại cho cẩn thận. Có chỗ nào long nhựa, phải vá bằng đất thô, nên cho kỳ nhän thín, để xe đi được êm. Mặt đường phải quét cho sạch rác. Những ngã ba có lối rẽ vào các làng, thì vì hai hôm trước mưa rào, nhân dân đi, làm lầy lội, mất vẻ mĩ quan. Vì vậy, trên quãng đường từ chỗ rẽ đến xa nǎm mươi thước, tuần tráng phải lấy bàn trang gạt bùn đi, lướt trên mặt đất cho phẳng. Và "tạm thời trong khi xe quan chủ tỉnh chưa qua, nhân dân đến chỗ ấy phải rẽ xuống ruộng".

Trong thị xã, học trò trong các trường công tư được nghỉ cả một buổi chiều để tập đứng. Khỏi phải đi học, họ nhảy, reo, làm như nguy. Nhưng cũng chỉ ồn ào lúc đầu thôi. Họ phải xếp hàng theo thày đến phố chính, rồi đứng nắng để chờ. Không bao lâu, họ bắt đầu sốt ruột. Và phải nghịch. Họ đấm nhau, đá nhau, đuổi nhau, làm loạn cả phố. Các thày các cô trợn mắt, dọa phạt. Tên đốc học giờ ô đánh túi bụi. Nhưng chỉ được một lúc, rồi đâu lại vào đấy.

Sáu giờ chiều⁽¹⁾ mới chia xong chỗ. Từ em bé sáu tuổi lớp đồng áu, đến anh lớn mười tám mười chín tuổi năm thứ tư trường thành chung, đều phải đứng từ tòa sú, kéo dài cho đến cái cổng chào kết bằng lá dừa ở đầu thị xã. Ai cũng phải giang hai cánh tay cho thẳng để đo cho đúng quãng mình đứng. Tên đốc học lại phải một phen rất cố bỗng họng vì hò hét, nhất là ở những lớp lau nhau. Các em

(1) Giờ Nhật Bản sớm hơn giờ Việt Nam 120 phút. Những năm cuối Đại chiến thứ hai, Chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương phải theo giờ Nhật Bản. Trong sách này, chỗ nào nói đến giờ, cũng là giờ Nhật Bản.

cãi nhau, đẩy nhau, chồ xò quá, chồ thưa quá. Hắn cáu, tay nhấc bóng tung em rồi đặt bịch xuống, như phu gạo quẳng bao gạo. Bởi vì giảng các em có hiểu đâu. Hắn nực, mồ hôi ướt đầm cả áo sa tay trơn. Hắn cáu cả với các ông giáo bà giáo đã coi việc này như việc của ai vậy. Lệnh cụ thượng nào phải chuyện chơi!

Loay hoay xong chồ lớp trẻ con, tên đốc học lên xe nhà, bắt anh xe kéo bước một, để hắn kiểm soát suốt một lượt cho kỹ. Hơn một nghìn học sinh đứng như vây rỗi, mà vẫn thiếu đến năm mươi thước. Dồn rộng ra thì mất đẹp. Vả cũng là một chuyện tốn rất nhiều công. Hắn tháo vát, bèn cho ngay lệnh các trường làng quanh thị xã, phải tức tốc đem học trò đến để tập đứng, điền vào quãng trống rỗng. Học sinh thị xã phải đứng đợi.

Nóng. Đói. Mệt. Nhưng được việc.

Khi tráng bắt đầu lên, công việc chu đáo, tên học quan bắt lớp nào lớp nấy phải nhớ địa phận, và mỗi học sinh phải lấy phần đánh dấu chồ mình đứng và ghi tên cho khỏi lầm. Để sáng hôm sau, tám giờ đúng phải có mặt ở đây. Ai thiếu, để chồ hỏng, sẽ phải đuổi. Mặc dầu ốm đau cũng không được phép nghỉ. Có còi báo động cũng phải đứng yên. Sáng hôm nay là ngày tên công sứ mới tới nhậm chức. Công văn báo là mười một giờ.

Ngay từ năm giờ sáng, trên quãng đường mười sáu cây số này đã cấm xe cộ qua lại.

Cũng giờ ấy, nhân dân ai nấy phải đốt đuốc đi, tề tựu tại chồ.

Cạnh mỗi lá cờ cấm hai bên đường, có một người tuần làng đứng, vận áo nâu xanh hoặc đỏ. Lần đầu tiên, người

nông dân được một lúc mặc lành lặn bằng hàng đắt tiền. Nhưng đồ nỉ lại không hợp với khí hậu mùa ấy và ngày hôm ấy. Vá họ đã phải thức suốt đêm để canh đồ bái vọng, nên người nào cũng uể oải, bần thần. Lá cờ cạnh họ cũng không tờ vé gì hơn hờ. Nó làm bằng dạ xanh đỏ, vì bị thấm sương ướt suốt đêm, nên nặng nề, ủ rũ, không sao cựa mình lên được.

Ở những chỗ bày hương án bái vọng, bọn hương lý ngồi xóm ở bài cờ. Họ nói chuyện và hút thuốc lào đã chán rồi. Tháng hoặc có ai còn sức đứng nổi dậy, thì mọi người được dịp cười để giải trí. Bởi vì cái áo thụng lam bạc màu, chảy dài ra vì rách, nó dùm đó không kém cái khăn xếp màu muối trộn hạt tiêu, và bộ mặt màu nước dưa.

Đúng là màu lam trong trẻo, tươi tắn, đẹp đẽ, có chẳng là nền trời.

Mặt trời chói như cục lửa điện.

Nắng. Không có một tí mây mõng.

Nóng. Không có một tí gió thoảng.

Hàng phố, mở cửa thực sớm. Anh nhỏ vội vàng quét hè và treo cờ. Ngoài những cờ tam tài xanh, trắng, đỏ, và cờ long tinh vàng, đỏ, vàng, người ta thấy cả những quốc kỳ không biết của nước nào. Nó là những mảnh vải ghép liền vào với nhau, hoa lý, đỏ, rồi đến trắng. Hoặc bắt cứ màu gì, miễn là tam tài. Và bắt cứ vuông, dài, miễn là không phải giè rách. Để nó góp phần màu sắc vào với màu sắc to, nhỏ, cao, thấp, lố nhố ở hai dãy hàng phố.

Học sinh đứng vào chỗ từ tám giờ sáng. Họ không được lệnh đội mũ, vì sợ lúc xe qua, họ cứ để lù lù ở trên

đầu. Thấy mặt trời như đố lửa, ai nấy nhảy cá sang phố còn rợp, hoặc đứng chum dưới bóng cây râm. Họ vẫn nghịch, vẫn chạy, làm mất trật tự. Nhưng ai nấy vẫn thận trọng giữ gìn cờ. Cái cờ nhỏ ấy làm bằng giấy bóng, cán bằng nứa giòn. Họ chưa được lệnh mở ra, vì thày giáo sợ họ đùa nhau, đấu cờ vào nhau, làm cho rách ra, rơi xuống đất, thì Sở mật thám cho là thày xui trò xé cờ.

Ở các ngã tư đường, đội xếp đứng canh, cấm nhân dân qua lại.

Từ cổng tòa sứ kết lá, cài hoa, vào đến tòa nhà hai tầng, đứng dàn ra hai bên, thì trước hết là đoàn lính khổ xanh, nai nịt gọn gàng bằng thắt lưng da và xà cạp xanh, lưỡi lê cắm sẵn trên súng. Họ đứng nghiêm trang, im lặng, trước mặt tên giám binh râu cáo, mặt đỏ bừng. Rồi đến bọn nghị viên, hội viên hàng tinh, và bọn thân hào, lụng nhụng trong cái áo thụng lam còn cứng nếp gấp. Tất cả các nhân viên các công sở trong hàng tinh đều có mặt, người nào cũng ngoay ngoái cái quạt giấy, vì phải mặc quần áo chỉnh tề. Đối diện với hàng quan chức người Pháp, là quan lại Việt Nam. Bọn này mặc áo chẽn màu lam, đeo thẻ bài ngà trắng, có người, ở trước ngực, treo cái bội tinh đỏ ngòm. Họ chừng hai chục, gồm những tổng đốc, chánh án, dự thẩm, đốc học, thương tá, tri phủ, tri huyện, hành chính, tư pháp, tập sự, và huấn đạo. Ở chỗ này, đến giờ cuối cùng, còn nổi lên một thắc mắc khó giải quyết. Là nên xếp huấn đạo đứng đâu. Một ý kiến là nếu để quan hạng bét này đứng ở ngoài cùng, thì "khi quan công sứ đi bộ từ ngoài cổng vào, họ được vinh dự bắt tay trước cả các quan tinh". Một ý kiến là nếu họ đứng ở trong cùng, thì chẳng hóa ra

"họ lại được gần quan công sứ nhất, khi ngài đứng trên thềm nói xuống". Hai ý kiến tranh chấp nhau. Tên tổng đốc có trên ba mươi năm kinh nghiệm trong đời làm quan, cũng cho là một vấn đề trọng đại, nan giải. Mặc áo gấm sa màu tía, hắn trật cái nón lợp bằng dạ xanh thêu ra, đứng sát vào người lính mặc áo the chùng đương phe phây cái quạt lông sau lưng hắn, hắn tháo cắp kính trắng gọng đồi mồi ra lau, để lộ hai cục dữ vàng vàng khá to, ngồi chồm chồm ở hai đầu mắt, hắn khom thèm cái lưng cong vừa vì thói quen, vừa vì nặng trĩu những bội tinh đeo ở trước ngực. Hắn gãi cái cầm mới cạo nhẵn thín để nghĩ.

Chín giờ, tên đốc học che ô, đi bộ một lượt từ đầu đến cuối phố để kiểm soát học sinh lần chót. Thấy bóng via quan, các em bao động. Ai nấy ô ạt chạy vào chỗ mình, để rồi khi hắn đi khỏi, đâu lại vẫn vào đấy.

Mười giờ, một chiếc ô tô từ tòa sứ đi ra. Tên phó sứ và tên thương tá đi đến địa đầu hàng tinh, chờ đón tên công sứ.

Mười một giờ kém mười phút, trong khi học sinh đương túm tụm nhau vào những chỗ râm mát để tránh nắng và đùa nghịch, bỗng có một hồi còi dài. Người đội xếp canh ở cổng chào đã thấy chiếc ô tô loang loáng ở đằng xa chạy tới. Anh ta báo hiệu. Tức thì các còi khác cũng thổi theo để báo truyền. Học sinh chạy như vịt, đứng bừa bãi ở hè, vội vàng mở cửa ra, tay lau mồ hôi, tay ngoáy ngoáy cái cán.

Ai nấy chú ý nhìn xe đi đầu, để biết mặt quan chủ tinh mới.

Xe đi đầu là một cái xe hòm, sơn đen bóng nhoáng. Ngồi

trong xe, ở phía sau, là tên công sứ Va-mê. Cảnh hắn là con chó béc giê lớn, lông hung hung, thè cái lưỡi dài ra ngoài mõm. Ngồi ngang với chủ, nó cũng nghiêm trang như chủ.

Va-mê mặc phẩm phục, quần đen, có nẹp lam, quanh cổ tay đeo lòn cai trị, thêu kim tuyến. Hắn đội mũ lưỡi trai. Hắn tựa vào xe, hai tay khoanh trước ngực, mặt ngửa lên trời. Mặt hắn to, phồng, và đỏ, gồ ghề những mũi, những má và những nếp nhăn dưới cằm. Hắn nhìn thẳng.

Xe hắn đi đến đâu, học sinh ngoái cờ xong giải tán đến đấy.

Xe rẽ vào cổng tòa thì dừng lại. Chủ không đỡ.

Hắn cứ ngồi trên, vẫn ngửa mặt lên trời, nhìn thẳng.

Linh khố xanh đứng cứng như gỗ, bồng súng chào, lưỡi lè sáng nhoáng.

Hàng người hai bên lối đi, kẻ cui đầu, kẻ khom lưng vái rạp. Hắn không nhúc nhích.

Xe hắn dừng trước thềm. Tài xế nhảy xuống đất, nhanh nhẹn đến mở cửa. Mọi người nghe theo.

Tên tống đốc chấp hai tay vào nhau, đi rảo bước đến.

Mọi người chuẩn bị lại chào lần thứ hai cho rõ ràng hơn và lễ phép hơn. Từ lâu, họ mong đợi chiêm ngưỡng tôn nhan vị quan cai trị khét tiếng là nghiêm và liêm.

Cánh cửa xe mở rộng.

Len lét. Hồi hộp.

Bỗng con chó béc giê to bằng con bê mới đẻ, nhảy tốt xuống đất. Nó quẳng. Nó ngửa cổ lên trời, vẩy cái đuôi cụt, sửa những tiếng oảng oảng, giọng ồ ồ, hơi của thịt bò.

II

Bào khoáng hơn hai mươi năm về trước, có một lần một tên viên chức người Pháp đi kinh lý bằng ô tô với một người thư ký Việt Nam trên đường số 5. Đến địa phận làng Bích Phù, thì xe hỏng máy. Trong khi đợi tài xế chữa cháy, người Pháp không có việc gì làm, bèn đứng ngắm nghĩa ruộng nương. Bỗng hắn trông thấy một em bé con gái đương chăn trâu ăn cỏ ở bờ ruộng, cạnh đường cái. Hắn chòng chọc nhìn em. Em không để ý, vẫn nhìn cái ô tô liệt máy. Không hiểu hắn chú ý ở em cái gì, mà hắn cau trán lại, ra dáng suy nghĩ. Thật thế, em có khác những trẻ em chăn trâu khác đâu.

Em bé này độ lên tám chín tuổi. Đầu cũng xù tóc, quần áo cũng là vải nâu bạc đã rách, để hở những cánh tay và cổ chân gầy gò. Có gì là lạ? Hay hắn thấy em xinh xắn, vì có khuôn mặt trái xoan, và cái mũi dọc dừa. Hắn bèn nhờ người thư ký, vẫy em lại gần.

Mới đầu, em rụt rè, toan đánh trâu đi. Nhưng vì người thư ký chạy xuống ruộng, nắm được áo em, nên em phải theo. Em sợ hãi, mặt tái xanh, hai hàm răng run cầm cập, chấp tay, vừa lạy van, vừa mếu máo.

Người Pháp càng ngắm em. Rồi dịu dàng, hắn xoa đầu em, và bảo người thư ký thông ngôn rằng em đừng sợ.

Đợi khi em hoàn hôn, hắn mới hỏi chuyện.

- Tên mày là gì?
- Bảm quan lớn, tên con là Đĩ con.
- Mày có mấy anh em?
- Thưa con có hai chị em, chị con tên là cái Đĩ.
- Bố mẹ mày đâu?
- Bảm quan lớn, bố con chết rồi, u con ở nhà.
- Bố mày lúc sống làm nghề gì, ở đâu?
- Con không biết, u con không nói chuyện.
- Nhà mày đâu?
- Thưa ở trong làng.
- U mày làm nghề gì?
- U con làm mướn.
- Sao u mày có trâu?
- Đây là trâu ông Lý Lãng, con đi ở cho ông ta.
- U mày có đủ ăn không?
- Thưa, thỉnh thoảng cũng phải đói.
- Hiện nay u mày có nhà không?
- Thưa quan lớn, dẽ thường có.
- Mày đưa tao về nhà mày, có được không?

Em bé nhìn người Pháp, không hiểu ý, nên ngần ngừ:

- Bảm được, nhưng sợ u con mắng.
- U mày không mắng, mày cứ đưa tao về.

Nói đoạn, hắn hất hàm bảo người thư ký cùng hắn theo em bé.

Em bé vừa đi vừa lo lắng. Cả người thư ký cũng ngạc nhiên, không hiểu tên Pháp kỳ quặc này tò mò để muốn gì. Hắn không phải Tây đoàn có nhiệm vụ về làng khám rượu. Hắn chỉ là một biên tập viên, làm việc tại phủ thống sứ, thì có việc gì liên quan đến người đàn bà góa ở làng này.

Đi con đưa người Pháp vào làng. Dân chúng thấy Tây, ai cũng ngạc và sợ hãi. Đến khi cả ba người vào nhà bác cai Là, thì mọi người đứng ngấp nghé sau rặng râm bụt đôi bên hàng xóm để nhòm sang.

Bác cai thấy quan Tây và ông Phán vào nhà thì kinh hoàng, vội vàng nấp vào xó cửa. Nhưng Đì con gọi:

- U ơi! U ra quan hỏi chuyện. Không việc gì đâu.

Bác cai đương lúng túng, không biết mời quan ngồi đâu cho xứng đáng, thì người Pháp đã hỏi chuyện:

- Đây có phải con mày không?
- Dạ, báմ phái.
- Nó lên mấy tuổi?
- Bảм cháu lên chín.
- Bố nó trước kia làm gì?
- Bảм quan lớn, đội ơn nhà nước, trước kia bố cháu làm cai dây thép.
- Có làm lính nhà đoàn bao giờ không?
- Bảм không.
- Mày nghèo hay giàu?
- Bảм từ khi bố cháu mất đi, mẹ con chúng con kiếm miếng ăn thực quả là khó khăn.

- Mày nghèo khổ, tao biết. Thế mày có muốn con bé này khỏi phải đi ở, lại được sung sướng không?

Bác cai hai mắt sáng người, nhìn người Pháp:

- Lạy quan lớn thương ..

Bác không hiểu ý hắn, nên trả lời một cách ấp úng.
Người Pháp gật đầu:

- Năm nay nó mới lên chín, còn phải đi ở để chịu đánh đập, chửi mắng, ăn đói, làm nhiều, cho đến ngày nó lấy chồng. Mà biết đâu nó lấy chồng có được đủ ăn không, hay lại vẫn làm thàn tôi đói. Tao muốn cứu mày, cứu nó, nhưng mày phải nói thực, không được giấu giếm.

- Dạ.

- Mày giấu giếm thì tao không cứu.

- Dạ.

Người Pháp ngầm Đĩ con một lần nữa, rồi đăm đăm nhìn ra xa, hỏi:

- Mày nói thực, có phải mày đé nó với chồng mày không?

Bác cai Là bỗng thắt sáu, xoa hai tay vào nhau:

- Lạy quan lớn, bấm thực con đé với chồng con.

Người Pháp gặng hỏi:

- Thực?

Rồi hắn lắc đầu, không tin:

- Không đúng. Nó là người lai. Mắt An Nam không thế kia.

Bác cai Là cuồng queo, nhìn trộm ra hàng rào râm bụt:

- Lạy quan lớn, khi con ở cũ cháu, dân làng cũng nghi

là con Tây lai, nhưng quả thực là con có chồng hẳn hoi.

Người Pháp cười:

- Có chồng là một việc, mà để con là một việc. Nếu quá con mày không phải lai thì thôi.

Bác cai nói to như để phán vua với những người đứng sau hàng rào:

- Nhà con ngày xưa có được làm việc gần quan Tây bao giờ, mà từ thuở bé, con cũng chẳng ở tỉnh thành nào có các quan Tây. Thật là con oan.

Người Pháp tỏ vẻ thất vọng:

- Tao không phải hỏi mày để trừng phạt mày mà mày phải nói dối. Nếu nó là lai, thì tao cho nó đi học, lớn lên đi làm, có tiền, lấy được người chồng tử tế.

- Lạy quan lớn...

- Thế nào, cứ nói cho thực, đừng sợ.

Bác cai lại xoa hai tay vào nhau, mặt râu râu, mắt chớp chớp, khẽ đáp:

- Lạy quan lớn, con không dám giấu quan lớn, quả con con là lai.

Tên Pháp vui sướng như đã khám phá ra được một việc bí mật. Hắn gật gù:

- Tao biết. Người An Nam với người lai khác nhau, người lai với người Pháp cũng khác nhau. Thế bố nó là ai?

Bác cai lại lúng túng:

- Lạy quan lớn, bố nó là một ông Tây.

- Người ấy làm nghề gì?
- Lạy quan lớn... đừng hỏi.
- Mày cứ nói thực. Tao sẽ điều tra, nếu đúng, thì con mày được công nhận là công dân nước Pháp, được nhà nước nuôi nấng, cho ăn học.
- Lạy quan lớn, quan lớn hỏi, không lẽ con không nói, mà nói ra thì con có tội.

- Có tội với ai? Với chồng An Nam mày thì nó đã chết rồi. Người làm mày có mang con bé này không có mặt ở đây, mày còn sợ tội với ai? Nếu mày không nói thì mày mới có tội với con mày, vì mày mà nó phải đày đọa khổ sở cả một đời.

- Lạy quan lớn...
- Bác cai sút sịt nhìn con. Người Pháp hỏi:
- Cứ nói đi, không sợ tội.
 - Lạy quan lớn, con sợ tội với Cha, với Chúa.
 - Người Pháp ngạc nhiên:
 - Sao lại với Cha với Chúa?
 - Thưa tại Cha dặn con giữ kín, bảo rằng nếu con nói ra cho người khác biết, thì con mang tội với Chúa.
 - Thế là người Cha đạo làm mày chửa?

Bác cai Là run run, lau nước mắt:

- Dạ.
- Người Pháp nhún vai, giơ hai cánh tay:
- Tu hành! Mày đi đạo?
 - Thưa không. Cha dỗ con đi, nhưng con không đi. Cha bảo vào xưng tội thì sau được lên thiên đường.

- Mày nghe?
- Vâng, vì Cha cứ bắt con vào.
- Rồi mày có mang với thằng cố đạo rửa tội cho mày?
- Да.
- Vậy mà chồng mày không biết?
- Da, Cha dặn giấu. Cha bảo nếu đẻ ra đứa con giống Cha, thì phải nói với chồng rằng vì lòng kính Cha thờ Chúa, trong khi có mang, lúc nào con cũng hướng đến Cha, đến Chúa, nên nó giống Cha.
- Thế chồng mày cũng tin?
- Vâng, bởi vì Cha thường bảo rằng những người ngoan đạo, nếu đẻ được con mắt xanh mũi lõ, mới là phúc.

Tên Pháp thở dài lắc đầu:

- Tên người cha đạo là gì, ở nhà thờ nào?
- Lạy quan lớn, con không biết tên. Chúng con vẫn gọi là cố Tín.

Người Pháp ghi sổ tay, rồi hỏi tiếp:

- Ở nhà thờ nào?
- Ở nhà thờ Vân Du. Cha đổi đi xứ khác đã lâu rồi. Ngày ấy chồng con làm ở nhà dây thép gân nhà thờ ấy.

Người Pháp lại ghi, rồi gật gù:

- Thôi, tao chỉ cần biết có thế.

Rồi toan quay ra, nhưng hắn hỏi thêm:

- Tên chồng mày là gì?
- Bảm Nguyễn Là.

- Làm cái dây thép. Chết năm nào?
- Bảy năm nay.
- Tên mày là gì?
- Bùm Trần Thị Tòng.
- Tên con mày là gì?
- Bùm tên nòi là Đì con, nhưng trong khai sinh, bố cháu khai tên chữ là Nguyễn Thị Mi.

Người Pháp ghi xong, vừa quay ra, vừa hỏi rốn một câu nữa:

- May thử nghĩ kỹ lại xem, ở Văn Du, có còn nhiều đứa con ma người mẹ khi có mang, lúc nào cũng tưởng đến Cha đến Chúa hay không?

Bác cai mím cười, đáp:

- Lạy quan lớn, cái món ấy thì nhiều.

Người Pháp nhìn người thư ký. Hai người cười với nhau.

Sáu tháng sau, Đì con được dón về Hà Nội, học trường trẻ con lai bồ côi.

Nó được công nhận là dân Pháp, vì người ta điều tra đúng là ở nhà tho Văn Du, hồi chín năm về trước, có một người cõi đạo Pháp, tên là Phu- ki- è, lấy tên Việt Nam là Tín.

Người ta không thể bênh tên đè già đội lốt thày tu này, để cãi rằng Nguyễn Thị Mi không phải là con nó, vì tên cõi Tín còn nhiều thành tích về dâm dục và nó đã tự kết liễu đời nó bốn năm nay. Nó đã giấu giếm uống thuốc chữa bệnh giang mai bằng ban miêu quá nặng厉害.

Đi con mặc quần áo đầm, uốn tóc như đầm. Nó bỏ tên Nguyễn Thị Mị. Cha đỡ đầu nó, tức là tên biên tập viên trẻ tuổi đã khám phá ra tung tích nó, đặt tên cho nó là Mi-mi.

Nó học tiếng Pháp, tập nói ồn ễn như đầm.

Thường ngày, được ăn sữa, ăn trứng, ăn thịt, nên nó đầy ra, xinh ra, rồi béo ra.

Những ngày chủ nhật nghỉ học, nó về nhà cha đỡ đầu của nó. Cha nó đặt nó vào lòng, bóp má nó. Nó tập hòn cha nó. Y như bố con Tây.

Rồi dần dần nó lớn phồng. Mới mười bốn tuổi đầu mà đôi váy đã phồng như đôi quả dưa hấu, núng nính ở trước ngực.

Ở trường lai, nó học tập rất mau những cử chỉ, dáng điệu của đầm thật. Đố ai đoán nổi là ngày bé nó là con bé chăn trâu.

Tên biên tập viên thăng phó công sứ, rồi chánh công sứ, bỏ đi các tỉnh lẻ. Chỉ có những dịp nghỉ nhiều ngày, Mi-mi mới về thăm được. Cha con ôm áp, hôn hít nhau chùng chực.

Mẹ nó ít gặp nó, vì nó không về Bích Phù nữa. Nó muốn quên quãng đời trước của nó. Mẹ nó lên Hà Nội, đến trường tìm nó, nhưng nó không cho gặp, sợ ngượng.

Rồi nó mười tám tuổi, có nhiều bạn trai hơn bạn gái. Bạn bè dạy nó trang điểm. Mắt nó ăn phấn. Nó đánh đôi môi son hình trái tim. Nó bôi thâm quầng mắt, uốn lông mì cho cong lên, và hóa trang cho cái mũi dọc dừa đỡ tết.

Nó học chữ thì chậm, nhưng học nháy đầm thì rất nhanh. Nó biết mình, nếu theo đuổi sách vở mãi cũng vô

ích. Ở trong trường, nó thấy như bị giam hãm. Nó lớn rồi, cần được sống tự do. Cho nên nó nũng nịu cha đỡ đầu, bắt xin cho nó học nghề đánh máy chữ.

Mười chín tuổi, nó được bổ làm thư ký đánh máy ở phủ thống sứ. Kiếm ra tiền, nó học thêm lối ăn chơi, đài điếm.

Nó có rất nhiều bạn mới, vào hàng giám đốc, công sứ trẻ. Người ta thích gần nó, vì nó đẹp. Nó thích gần người ta, vì người ta nhiều tiền. Nhưng nó chưa đính hôn với ai, bởi vì chưa ai đặt vấn đề với nó. Người ta khinh nó là lai. Nó cũng khinh những người lai. Họ chỉ được làm viên chức ngạch dưới như đội xếp, đội đoan, mật thám. Nó là con nuôi công sứ. Vả lại nó mơn mởn như đóa hoa tươi, chưa muộn lãng phí tuổi xuân hờ hờ. Không vội gì mà phải sớm chán đời.

Nhưng rồi năm nó hai mươi, cha đỡ đầu nó tạm dời về Hà Nội ba tháng. Trong thời gian ấy, hai người ở chung với nhau một nhà.

Biết tính cha nghiêm khắc, nó ít đi ra ngoài.

Những buổi tối, ăn cơm xong, cha con khoác tay nhau, thủng thỉnh bách bộ ở vườn hoa quanh nhà.

Cuộc đời cấm cung như vậy ba tháng, thì sáu tháng sau, một hôm, nhà thờ lớn Hà Nội kêu chuông inh ỏi, làm lễ cưới Mi-mi.

Nó lấy chồng. Người chồng hơn nó ngoài hai mươi tuổi.

Tuy duyên cầm sắt chẳng được đẹp như đôi uyên ương, song, mới hai mươi tuổi đầu, mà đi đâu nó cũng được người ta trọng vọng. Thật là sung sướng.

Một bước lên bà, nó đảo về Bích Phù một lát để báo tin vui cho mẹ biết. Mẹ nó trổ mắt nhìn nó, khi nhận ra chính là nó, thì vãi nước mắt ra. Nó không gọi mẹ nó là u nữa, mà gọi là mẹ, là cu.

Họ hàng đến thăm, ai cũng hỏi:

- Anh ấy nhà chị làm gì?

Nó chưa kịp đáp, thì mẹ nó đã phênh phạo khoe:

- Làm công sứ chứ làm gì!

III

Chiếc ô tô chạy bon bon trên đường cái đá. Bụi tung cuồn cuộn, trắng như sương.

Xe ấy là xe của tên tri huyện.

Trên xe, có bốn người. Tên tri huyện ngồi phía trước, cạnh tài xế. Hắn mặc áo the thâm, có quàng sợi chỉ đỏ, thẻ bài ngà lân trong hò áo. Hắn nhường ghế sau cho khách. Bởi vì khách này thuộc vào loại quý khách.

Khách quý có hai người. Không biết ai là Nhật Bản, ai không là Nhật Bản. Vì cả hai người đều là da vàng, khô bầu bầu như nhau, và cùng ăn mặc giống nhau. Bộ ka-kì màu cát bụi, chiếc quần cộc dài quá đầu gối. Cả hai cùng cạo trọc và đặt trên đùi cái mũ đan bằng cói màu trắng, ria thẳng, uốn vểnh đằng sau. Cả hai người cùng giắt ở thắt lưng, phía cạnh sườn, chiếc khăn mặt bông không lấy gì làm sạch sẽ cho lắm. Và nhất là cả hai người cùng đeo kính trắng cận thị, thứ mắt lồi, không khung. Và cùng ngồi im, không ai nói năng với ai một tiếng.

Xe đến lối rẽ vào làng Xuân Định thì dừng. Tên tri huyện nhanh nhẹn xuống đất. Hắn chạy đến mở cửa phía sau. Hai người khách lần lượt chui ra, đứng cạnh nhau. Lúc ấy người ta mới có thể phân biệt ai là Nhật Bản chính

hiệu và ai là Nhật Bản già hiệu. Người Nhật Bản hơi lùn hơn. Hắn có đeo chiếc súng lục lớn, xệ xuống ở phía hông. Còn người kia chỉ là thông ngôn, không có súng.

Hai người chỉ trỏ phía cánh đồng, nói chuyện với nhau. Tiếng họ, âm nụ nhồng vào âm kia, như kéo chuỗi dây xúc xích.

Tên tri huyện đứng ở xa, chống ô, nhìn về phía ngược, có vẻ chờ đợi.

Quá nhiên, đã năm phút sau, có hai xe đạp tới, chờ bốn người lính cơ, có đeo súng trường. Mỗi xe, một người đèo một người ngồi chéo ở trên khung. Chiếc xe sơn đen, khung to bánh to, trên máng chắn bùn bánh sau có cái biển vuông con sơn trắng, giữa là mặt trời tròn đỏ. Xe đạp Nhật Bản đã nặng, đường đã xấu, người đèo lại nặng, to lèn kẽm vuông cảng, thế mà còn ngược gió. Nhưng người đạp cứ phái nghiến răng, cám cổ, nhăn mặt, gò lưng tôm mà hết sức rún, cho kịp xe ô tô. Lệnh quân truyền thê.

Khi đến, bốn người nhảy xuống đất. Họ mệt quá, loạng choạng suýt ngã.

Bấy người tiến vào làng, người Nhật Bản đi đầu.

Lý trưởng Xuân Định tất tả chạy ra đón, vì hắn vừa được bao là có các quan về. Hắn nhìn tên thông ngôn một lát. Khi nhận ra, hắn mỉm cười đê chào. Vì hắn quen. Tên này là người làng. Tên là Xuân.

Tên tri huyện giới thiệu lý trưởng với tên Nhật Bản. Tức thì tên này nét mặt hầm hầm, nói một tràng như gắt. Tên thông ngôn dịch:

- Quan Nhật rất lấy làm phiền lòng thấy rằng làng Xuân Đinh không tuân lệnh trông đay.

Lý trưởng gãi tai, nói áp úng đõ đòn:

- Lạy quan lớn, làng chúng con không dám vi lệnh.
- Sở khuyến nông báo rằng năm nay làng này chỉ phải trông thêm hơn năm ngoại có mười lăm mươi đay. Sở đã sức cấm dân trông lúa, thế mà lý trưởng không tuân, cứ dung túng cho dân làm bậy.

Lý trưởng sợ run. Hắn nhìn Xuân bằng đôi mắt nắn nì, nhưng Xuân lắc đầu, mặc kệ.

Tên tri huyện nhìn lý trưởng như cú dòm nhà bệnh. Hắn nói:

- Xin phép quan Nhật cho gọi mō họp để quan hiểu dụ.

Tên Nhật Bản gật đầu:

- Được.

Tên tri huyện bảo lý trưởng:

- Vừa đánh mō, vừa cho tuần đi dẫn chúng nó đến, nghe chưa.

- Dạ.

Lý trưởng cắm cổ chạy.

Chừng nửa giờ sau, người làng lục tục kéo đến sân đình. Tên Nhật Bản nhìn họ bằng đôi mắt hàn học. Xuân làm như bận việc, không để ý đến xung quanh.

Rồi khi có độ hai chục người tới, tên Nhật Bản hầm hầm gắt tên tri huyện:

- Không thể đợi được. Ông dẫn chúng nó ra đồng.

Tên tri huyện vừa toan gắt lý trường để gây mê, thì đã nghe thấy tên Nhật Bản vừa đi, vừa càu nhau:

- Người Việt Nam cứ chịu cho người da trắng đô hộ mãi, không biết nhục. Nước Nhật Bản khởi chiến là để đuổi người da trắng đi, cho các dân tộc da vàng độc lập, thế mà người Việt Nam không tuân lời người Nhật Bản, thật là quá ngu xuẩn.... Trông đay là để dùng cho chiến tranh. Việt Nam trông đay là Việt Nam góp phần vào cho chiến tranh mau thắng lợi. Người Việt Nam không phải ra chiến trường thì phải cung cấp gạo, cung cấp đay, cung cấp lạc cho người Nhật.

Trước thái độ của tên Nhật Bản, tên tri huyện rất ngượng với dân. Hắn còn hoang mang thêm, khi nghe thấy lời giảng lý luận chính trị. Lý luận này trái với mệt lệnh của tòa hôm nọ. Trong kỳ hội thương tháng vừa rồi, đến mục trông đay, thu thóc, tên công sứ bùi mõi, nhún vai, nói có hai tiếng cộc lốc:

- Tùy dân.

Tên công sứ còn nói riêng rất nhiều với tên tống đốc, và sau, tên tống đốc nhắc lại với hàng phủ huyện, đại ý rằng:

"Người Nhật sang nước ta không phải mục đích giải phóng cho ta đâu. Họ định cai trị ta đây. Vậy người An Nam cần so sánh. Nước Pháp ở xa ta, lại giàu có. Người Pháp thường ăn thịt. Nước Nhật ở gần ta, lại nghèo. Người Nhật biết ăn cả rau muống. Nếu nước Nhật cai trị ta, họ sẽ mang của nước ta về nước họ rất tiện, và ăn tranh cả rau muống của ta. Ta sẽ không còn đến cả rau muống mà ăn."

Người Pháp cai trị, ta còn được ăn rau muống. Vả lại nước Pháp nhân đạo, đem văn minh khai hóa cho ta, trị Cộng sản, trị Việt Minh, làm cho nước ta sung sướng. Nước Nhật ác nghiệt, hay mổ bụng, hay giết người, họ cai trị ta thì họ sát nhập nước ta vào nước Tàu, và cả hai nước sẽ là nước Nhật Bản, mất giống. Cho nên suy đi tính lại, ta chỉ nên thờ nước Pháp làm thày cho trọn đạo thủy chung. Người Nhật có bắt ta tròng đay, tròng lạc, bán thóc, ta cứ ừ hữ cho xong chuyện. Không tuân lệnh thì thôi. Không tuân lệnh người Nhật, không phải tội lỗi, trái lại, là tộ dã trung thành với nước Pháp".

Lời lẽ rõ ràng vừa dạy hấn bài học mới, bảy giờ hấn lại nghe người Nhật nói trái lại, thì chẳng hay ai là đúng. Hiện giờ, hấn mắc vào trường hợp khó xử, đương như trạch bò gió cua. Không tận tâm với người Nhật hôm nay không được, mà tận tâm thì rồi trình tinh, trình tòa thế nào?

Đến cổng đồng. Tên Nhật Bản bắt lý trưởng trả những khoảng ruộng phải tròng đay, rồi mở bàn đồ ra xem, làm con tinh cộng diện tích. Rồi hấn ngẩng lên, nhìn tên tri huyên:

- Thiếu bảy mẫu.

Và trừng mắt, bảo lý trưởng:

- Gọi những chủ ruộng ra đây.

Lúc ấy, có đến ngót trăm người, vừa người bị gọi đến, vừa người đi xem, đứng lõ nhô giàn đầy. Họ biết việc chẳng lành, nhưng yên trí có thông ngôn là người làng, sẽ bênh vực hộ họ.

Thấy thán đố người Nhật như vậy, họ ngơ ngác nhìn nhau.

Lý trưởng luồng cuống, hỏi lại tên tri huyện:

- Lạy quan lớn truyền cho gọi chủ ruộng ạ?

Tên tri huyện cố gắt để ra oai:

- Chủ ruộng là những đứa nào?

- Lạy quan lớn, là quan hàn chúng con có năm mươi, con có một mảnh tám sào mươi, đều cho cấy rẽ, còn là của thằng Tú, thằng Vinh, thằng Lục, tự canh.

- Gọi những thằng làm ruộng, chứ chủ ruộng người ta có làm đâu mà người ta biết.

Một lát, chín người cấy trên bảy mươi chưa tròng đay bị tuân dân tới. Tên Nhật Bản hất hàm hỏi:

- Vì sao?

Họ không hiểu.

Lại hỏi:

- Vì sao?

Vẫn không đáp. Tên Nhật Bản rút súng, cầm ở tay, nói:

- Người Nhật Bản nói ít, làm nhiều. Cho nên người Nhật Bản bảo gì thì người Việt Nam phải nghe theo và làm ngay.

Tên tri huyện cũng làm ra bộ tức, chửi:

- Mẹ bố quán cứng cổ, mai lên huyện ông bảo!

Nhưng muôn chừng nó nghĩ ra là những quán cứng cổ này chỉ có cái khổ, gậm không ngon lành gì, nên nó quay sang lý trưởng:

- Cá mày nữa, mai lên hầu.

Tên Nhật Bản không để ý, vẫn nói với chín người có việc với hắn:

- Những thửa này phải trồng đay ngay.

Anh Vinh lẽ phép nói:

- Các quan Nhật khuyên dân nên trồng đay, dân cũng biết là có lợi. Nhưng dân muốn kêu quan Nhật thương dân, để gặt xong, sẽ lấy ruộng trồng đay.

Tên Nhật Bản lắc đầu:

- Không được. Chúng mày không tuân lệnh cấm trồng lúa. Chúng mày cứ trồng lúa. Nếu ruộng nào cũng chờ xong gặt, thì làm sao có đay được?

- Dân chúng con chỉ trông mong có hạt lúa để ăn. Không có lúa thì đói.

Tên Nhật Bản gắt:

- Mặc kệ! Không lý sự!

Anh Thân đỡ lời cho anh Vinh:

- Chúng con không dám lý sự. Các quan bảo, chúng con chỉ xin các quan thương dân cho dân được có ăn vụ này...

Tên tri huyện muốn lấy lòng tên Nhật, bèn gạt phắt anh Thân đi và quắc mắt mắng:

- Thôi im!

Anh Thân nhìn tên thông ngôn:

- Ông Xuân, ông nói hộ với quan đi. Ông không cứu làng, thì chết đói mất.

Tên Xuân lắc đầu:

- Có giờ nói. Người Nhật không thay đổi ý định. Việc là việc của dân, đừng nhờ tôi, vô ích. Tôi không muốn can thiệp, sợ mang tiếng.

Anh Vinh như người sắp chết đuối, gấp bợt nào cũng vớ bừa, nên nói với tên tri huyền:

- Quan lớn là cha mẹ dân, nhờ quan lớn nói hộ với quan Nhật.
- Nói gì? Nam quốc Nam nhân bảo nhau thì phải nghe, chả có để người ta đánh cho thì khô!

Tên thông ngôn cũng nói:

- Thật đấy, thương các người thì hại chung cho chiến tranh. Người An Nam chí ích kỷ, khó bảo.

Tên Nhật nói:

- Có hai đường, một là tròng đay thì được sống, hai là không tròng đay thì phải chết. Chúng mà chọn láy một.

Anh Vinh vẫn chấp tay, đáp:

- Cứ như chúng con thiết nghĩ thì tròng lúa không chết đói mà tròng đay thì chết đói.
- À quên bướng! Đứa nào dạy mà?

Tức thì, mắt nó đỏ bừng bừng, nó nhảy xổ lại, vén tay áo lên, ôm chầm lấy anh. Nó quật anh ngã ngửa, ngã sấp, lại ngã ngửa, ngã sấp.

Đứng ngoài, mỗi khi nghe tiếng anh kêu "hụ, hụ", ai nấy giật mình thon thót.

Họ im lặng, trốn mắt lên để nhìn người phải "đòn âm dương". Bốn tén lính cũ dàn ra bốn góc, quay mặt ra phía dân, tay cầm ngang khẩu súng.

Anh Vinh mềm như sợi bún, nằm gí trên bãi cỏ. Tên Nhật rút khăn ở thắt lưng, lau trán và lau kính. Nó nhìn mọi người, nói một tràng dài:

- Chúng bay phải nhỏ lúa lên ngay để tròng đay.

Những tiếng thở dài khẽ nỗi lên và tiếng thì thào:

- Nhổ lúa!

Không ai nhúc nhích. Họ đưa mắt nhìn ruộng, rồi nhìn người Nhật. Lúa xanh, hớn hở tươi vui. Người Nhật hung hăn và có súng. Bỗng lại một tràng tiếng giận dữ làm mọi người giật mình:

- Tất cả, phải đi nhổ lúa! Mau!

Tên tri huyện giục:

- Kia, mau lên, quan Nhật bảo. Trông thẳng gì phải đòn đáy, đã mở mắt ra chưa?

Bỗng chị Ối lăn ra đất, tru tréo:

- Lạy quan lớn đèn trời soi xét. Quan lớn bắt con nhổ lúa thì thà giết mẹ con con đi cho rồi.

Tên Nhật không mũi lòng, nó giật cái roi trong tay lý trưởng, vút vào chị túi bụi. Mọi người run cầm cập. Vừa vì sợ, vừa vì tức.

Tóc chị Ối xổ ra, áo quần chị rách thêm, chị vẫn tru tréo, khóc lóc, rồi ngồi dậy, hướng về phía tên Nhật và chắp hai tay để lạy.

Tên Nhật dừng tay, nghiêm nghị nhìn chị. Đôi mắt kính loang loáng, làm cho nó thêm nghiêm nghị.

Bỗng nhiều tiếng khóc nổi lên. Thêm hai người nữa sụp xuống đất lê. Mặc kệ. Không mềm được. Tên Nhật lại đánh. Tiếng roi vun vút. Vẫn lê, vẫn đánh, vẫn kêu, vẫn khóc. Nghe tiếng khóc, nhìn lú đầu thì thụp ở ngoài đồng, người ta tưởng đến gần một đám ma.

Nhưng ở đây, người ta căm hờn hơn thương xót.

Đánh xong một chap, tên Nhật, mặt vẫn lạnh như tiền, bắt bốn người lính cơ lùa dân chúng xuống ruộng. Nhưng dân chúng không ai nỡ làm việc ác, bèn xô nhau chạy. Tức thì bốn phát súng lục bắn chỉ thiên, nổ đùng đùng và tiếng hô: Đứng lại! Tiếng súng vang âm dần ra xa.

Người ta không đứng, vẫn chạy. Bỗng đùng một tiếng, một em bé ngã, chân đỏ ngòm những máu.

Cả tên tri huyện lẫn bốn người lính súng cùng chạy đuổi. Khi em bé bị đạn, thì một tên lính mau trí khôn, chạy tột đến cổng đồng, đóng ập hai cánh lại, và cầm ngang súng.

Nhân dân không biết chạy đâu cho thoát. Bà Xung ôm con bị thương, vật mình ra đất để khóc. Trong khi ấy, tên tri huyện gò ngực lên để gào:

- Đứng cả lại, xuống ruộng nhổ lúa đi, không có chết cả bây giờ!

Không còn lối chạy, người ta đành đứng lại.

Tên Nhật Bản từ nay vẫn nhìn theo nhân dân. Nó chợt trông thấy trong đó có một bà già lưng còng, tóc bạc

phơ. Nó sực nghĩ ra.

Nó chạy đến, túm lấy bà.

Bà Vở hốt hoát hỏi: eo dùm người lại, kêu thát thanh:

- Ôi làng nước ơi! Cứu tôi với! Ruộng tôi trồng đay rồi, quan lớn đừng đánh tôi.

Chị Vở xông ra, ôm lấy mẹ, lăn vào chân tèn Nhật để cản bước nó. Mồm chị cũng gào trời.

Nhưng tên Nhật không để vào tai. Nó vẫy dân chúng lại gần, rồi lấy dây trói bà Vở. Nó giúp súng lục vào mang tai bà và nói:

- Nếu chúng mà không nhổ lúa tức khắc, thì tao bắn chết con mẹ này!

Nhân dân nhìn bà lão nằm còng queo trên mặt đất, tái như cái xác chết, chỉ còn gật được cái đầu và thều thào nói hơi ra tiếng. Bà van lạy tên Nhật tha cho bà. Rồi bà rên rỉ thầm:

- Ôi ác ơi là ác!

Lý trưởng sợ quá, trợn đôi mắt, vội vàng bịt mồm bà:

- Chết chửa, đừng nói thế!

Hắn lôi xênh xech chị Vở ra xa.

Cảnh bắt cóc người làm con tin quả nhiên có hiệu lực. Người thì sụt sịt. Người thì thở dài. Ai nấy nhìn nhau.

Bỗng anh Thân như có nhịn khóc để nấc cho ra tiếng.

- Thôi... bà con ơi... Bà Vở không có tội tình gì... Tôi xin xuống ruộng tài trước... dành chết đói thì chết.

Nói đoạn, anh nhắm nghiền mắt, nhảy xuống ruộng, hai tay quơ vội vàng những nhánh lúa, rồi nghiến răng, giậm lên cho nó ngập xuống bùn. Nhưng không gan được lâu, anh thốn thúc, rồi hòng hộc, ngửa mặt lên trời khóc:

- Ôi lúa ơi là lúa ơi! Khổ nhục! Đau xót!

Trong khi ấy, các ruộng bên cạnh, lẫn với tiếng chân lội bì bõm, những tiếng khóc cũng nổi lên hu hu.

Tiếng khóc như ri. Thảm thiết hơn tiếng khóc cha chết.

Ngọn lúa đương hờ như đứa với gió, như soi gương trên mặt nước lặng trong, thì bây giờ nằm bừa bãi, ngang ngửa, như chết cứng trên mặt nước lầy đục.

Tên Nhật Bản đứng trên bờ, khuỳnh hai tay, mồm phì phèo hơi thuốc lá, hanh diện như kẻ thắng trận.

IV

- Kể Việt Minh họ tài thật. Việc quan Nhật về làng
vừa mới hôm qua thôi, thế mà sáng nay đã có giấy dán.

Hàn Thủởng nghe vợ khen Việt Minh thì bùi môi:

- Tài! Thò thằng nào ra là tù thằng ấy mà tài! Súng ống chả có mà đòi đánh Pháp đuổi Nhật. Đánh bằng mồm thì chó đánh cũng được. Mẹ kiếp!

Cậu đừng nói thế. Còn những thằng không bị tù, mình biết đâu. Kể ra Nhật nó ác thật. Làng ta thế là hôm qua bị đánh đến ngót một trăm người. Đau nhất là thằng Vinh, ốm không khéo chết và thằng Vòi, không khéo thì què.

- Chà! Bướng thì cho chết! Ngữ ấy mà nghe Việt Minh nó xúi, thì nhà này khó lòng thu nổi thóc.

Nói đoạn, Hàn Thủởng đứng dậy, đi đi lại lại ở hiên, cúi đầu để suy nghĩ.

Vợ hắn, biết thói quen của chồng, cũng thôi, không nói chuyện nữa.

Bỗng hắn dừng lại, hỏi:

- Có đích thằng Xuân nhà này không?
- Thông ngôn cho Nhật ấy à? Sao lại không đích?

Hắn gật gù:

Thằng ghê thật! Dám theo Nhật.

Rồi hắn lại đi.

Hàn Thủởng năm nay bốn mươi hai tuổi. Hắn là con trai cả lão Hào Thúy, đã chết từ lâu. Vợ hắn là con gái chánh Toại ở Canh Điền. Hai vợ chồng lấy nhau đã lâu, chỉ sinh được một con trai, tên là Sơn, hiện học ở trường Tây trên Hà Nội.

Hàn Thủởng có ba anh em trai. Xuân là em cùng mẹ. Hựu là em khác mẹ. Nhưng hắn nghi Hựu là con người khác, vì mẹ Hựu trước kia đã ở cho bố hắn, bị bố hắn bắt lên ngủ nhiều lần. Bố hắn nhất định nhận Hựu là con, nhưng mẹ hắn nhất định không nhận, bảo rằng những ngứ con sen con đỗ như đồ chó cái động đực, biết thế nào mà nhận con. Sở dĩ mẹ hắn thạo tâm tình người đời là vậy, là do mẹ hắn rút được kinh nghiệm ở bản thân. Mẹ hắn xưa kia là cô đầu, lấy lẽ bố hắn, và đã đánh bại cả vợ cả của chồng. Hào Thúy nể vợ, nên đặt tên đứa con mới đẻ là Hựu. Hựu là lại, ý là con thèm. Mẹ Hựu tuy đã có con, nhưng không được làm vợ của bố hắn, dù là vợ lẽ hay nàng hầu. Vợ Hào Thúy cho mẹ Hựu nuôi Hựu đến ngày biết ăn cơm thì đuổi đi. Và từ đó, tuy sống trong gia đình bố đẻ, nhưng Hựu bơ vơ, hiu quạnh như sống nhờ nhà kẻ thù. Hựu lớn lên, không được đi học, mà phải làm việc nặng nhọc ngay từ năm lên tám tuổi, như một người già.

Khi lão Hào Thúy chết, thì Hựu bị hai anh đuổi ra khỏi nhà, vì chúng sợ phải chia gia tài với Hựu. Hiện nay Hựu ở xóm trên, tuyệt không bao giờ trở lại nhà anh nữa.

Chỉ còn Thủởng và Xuân hưởng cái cơ nghiệp hơn năm

trăm mẫu của cha để lại.

Nhưng vì Xuân bé, còn đi học, nên Thưởng tạm quản lý phần ruộng của em. Xuân lêu lổng, ở Hà Nội, đua đòi chúng bạn, coi tiền như rác bão, lại nhân tình nhàn ngãi với bọn cô đầu, gái nhảy

Thấy vậy, Thưởng tiếc của trời, thà anh rút ruột của em, còn hơn để người ngoài nó bòn cho đến héo. Thế là bao nhiêu ruộng nương của Xuân sang cả tên Thưởng.

Xuân giận, chửi nhau với anh một trận kịch liệt, rồi nạy khóa hộp của anh, lấy cắp hai nghìn bạc, bỏ nhà ra đi. Đến công, Xuân còn ngoài cổ lại, nói:

- Rồi mày xem, thằng nào phải nhờ thằng nào.

Việc ấy xảy ra đã năm năm nay.

Thưởng một mình hưởng hơn trăm mẫu ruộng của cha. Ruộng đẻ ra ruộng. Đến nay nó thành ngót tám trăm mẫu.

Vì ở thời buổi Tây Tàu, không có tí danh thì bị người ta khinh là trọc phú, nên hán cố chạy chọt được hàm Hán lâm. Lại vì hán có hiếu, nghĩ đến công mẹ đã truyền cho hán cả một kho xử thế tinh khôn, nên hán bỏ tiền ra, lo tận ở triều đình Huế, được đức vua truy tặng cho mẹ hán bốn chữ vàng *Tiết hạnh khả phong*. Nhà hán bây giờ nghiêm nhiên là một nhà quan. Bởi vì người làng gọi hán là quan. Hán xin chữ các quan, đem về khắc hoành phi, câu đối. Hán vào nhà thờ, buồng khách nhà các quan để nhâm cho thuộc những đồ đặc bày biện ở đó. Hán sắm và bày ở nhà hán y như thế.

Hai năm đầu Đại chiến thứ hai, hán đã được quyền bán sợi cho nhà máy Nam Định ở toàn tỉnh nhà. Hán làm giàu dùng đúng về nghề này. Hán đã tậu được rẻ được một miếng đất hơn ba nghìn thước ở bờ sông, và làm một biệt thự hai tầng, toàn bằng xi măng cốt sắt, mát như động. Giá thuê không bị ghen ăn, bị thằng nghị Bính nó hát cảng, vận động tận bên Pháp để tranh làm đại lý, thì đến bây giờ, không biết hán kiếm có tới mấy triệu.

Tuy hán có nhà ở tỉnh, mà hán không ở tỉnh. Vợ hán không cho hán ở tỉnh. Hán vốn biết ơn mẹ, sợ rằng hán muốn trả ơn mẹ mà đem của đi thờ phụng lū có đầu cô dít chǎng. Lõ hán quá ham mê như bố hán, rước ngủ ấy về nhà, rồi vợ hán lại bị cái rớp như mẹ hán ngày xưa, thì hán phải đổ tại mồ mả để trên đất hình cái sénh cái phách. Ở đời làm việc gì có rút kinh nghiệm, có hay. Trong gia đình Hàn Thường, có hàng pho kinh nghiệm đủ các loại.

Vì truyền thống, Hàn Thường là người rất khôn ngoan.

Nhin bề ngoài người ta tưởng hán là ngò nghêch, là thộn.

Thật thế, mặt hán bì bì những mỡ. Vai hán u. Lưng hán hơi gù. Bởi vì thịt trong mình hán phát triển quá mạnh trong một phạm vi bằng da quá hẹp, nên nó phát triển bừa bãi. Nhưng cái lưng gù ấy rất có ích cho hán. Vì nó mà quan nào cũng khen là hán lẽ phép. Bởi vì hán chỉ cần khom có một tí thôi, cũng đủ cong như bộ điệu của một người khum núm lành nghề.

Vợ hán trái lại không cong lưng, nhưng cong ngực và cong dít. Mõm nó cũng cong cớn. Mà đến tính nết nó cũng

cong cong. Con mèo thật giáo hoạt ra mặt, chứ không lù rù ẩn tuồng như chồng.

Từ ngày chồng nó được giữ chức hàn lâm, thì nó tập nói nǎng ra giọng kẻ cá. Ngọt xớt nhưng ăn người. Đôi với chồng cũng vậy, "chồng giận thì vợ làm lành, miệng cười hớn hở rằng anh giận gì".

Vì vậy, khi nấy, từ lúc chồng nó hỏi đến chuyện thằng Xuân, rồi nó thấy chồng nó yên lặng, đi đi lại lại ở ngoài hiên, nó biết chồng nó nghĩ lung lăm.

Muốn chồng khỏi lo lắng, nó đằng hắng một tiếng, rồi gọi:

- Cậu nhỉ.
- Gi?
- Những ruộng phải trồng dày rồi có được trừ thóc không nhỉ?

Hàn Thường vào ngồi ở ghé, đáp:

- Ai trừ cho mà trừ, thế mới ác chứ!
- Thế mình cứ bắt chúng nó đóng băng thóc như mọi năm, thiệt đâu đến mình.
- Sao lại như mọi năm được? Như mọi năm thì chết!

Vợ ngó mặt nhìn chồng. Hàn Thường giảng:

- Cứ trên năm mươi mẫu, mỗi mẫu phải nộp hai tạ cho nhà nước.

Hắn lẩm nhẩm tính, rồi tiếp:

- Thế là vì chi nếu nhà mình thu đủ thì được chừng một trăm mươi tấn, mà phải nộp một trăm rưỡi tấn.

- Thiếu bốn chục tấn?
- Phải, bốn chục tấn mua chợ đèn, phải mất hơn ba chục vạn bạc chứ ít à?

Con mẹ rú lên:

- Thật à?
- Sao không thật? Thế năm ngoái không thua thiệt bao nhiêu à?
- Năm ngoái có lãi sợi, nên tôi không để ý đến. Chết thật!
- Thế mà vón bỏ ra mỗi tạ đến tám chục, nhà nước giả cho có hai mươi nhăm đồng, vị chi là...

Hán lại lâm nhảm tính:

- Mình thiệt đến hai vạn bạc. Thế thì mỗi vụ thu thóc, nhà này không bị lỗ đi đến ba nhăm ba sáu vạn à? Mỗi năm không bị lỗ đến bảy chục vạn à?

Hai vợ chồng cùng thở dài. Vợ nói:

- Lo việc này chả hơn lo việc thằng Xuân ư?
- Ai lo việc thằng Xuân?
- Thế ban nãy cậu nghĩ gì?
- Chả nghĩ gì cả. Chả lo việc thằng Xuân, mà cũng chả lo việc bán thóc.

Vợ im lặng để chồng nói. Hán Thường giảng:

- Năm ngoái mình còn trông vào lãi sợi để bù vào chỗ thiệt bán thóc. Nhưng nếu năm nay cũng cứ làm ăn liều lĩnh như thế, thì chỉ ba năm nộp thóc là khánh kiệt gia tài. Tôi tính rằng ruộng trồng đay, mình cũng bắt phải nộp thóc, nộp y như thế lê nhà nước.

- Nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là những đứa cây ruộng cho nhà này, phải trừ chõ bán cho nhà nước trước, còn đâu thì rẽ đõi.

- Tức là ví dụ mỗi mẫu gặt được ba tạ, thì trừ hai tạ nộp, còn mình một nửa, nó một nửa à?

Hàn Thủởng gật đầu. Vợ hắn nghĩ ngợi:

- Số chúng nó không chịu. Cây một mẫu mất bao nhiêu công của mà được có năm mươi cân. Chúng nó ăn gì!

Hàn Thủởng cau mặt, gắt:

- Hơi đâu mà tính cho chúng nó. Còn năm mươi cân, chả hơn bị rút ruộng về thì có mà ăn cút.

Con vợ nghĩ ngợi:

- Một năm, chúng nó có một tạ để ăn, thì sống thế nào. Coi không chúng nó giả lại ruộng, thì mình chẳng được hạt thóc nào mà vẫn phải nộp thuế và bán thóc cho nhà nước.

Hàn Thủởng lại gắt:

- Chính ra là nhà nước không công bằng, đáng lý phải bắt những đứa cây làm ra thóc phải bán thóc, chứ mình có làm ra thóc đâu mà mình bán. Mình chịu cho chúng nó một nửa là mình nhàn đạo quá lầm rồi.

Con vợ lắc đầu:

- Khó lầm đấy, cậu ạ. Lệ nhà nước, từ năm sào trả lên mới phải nộp mỗi sào năm cân. Thế mà như thằng Tốc cũng chỉ cây của nhà ta có năm sào, mà bắt nó nộp một tạ, thì sao nó chịu. Lại còn những ruộng trồng đay, biết chúng nó có nộp bằng thóc cho mình hay không. Vả lại đó là nói

chuyện chúng nó nộp sòng phẳng đấy, nhưng cái giống chúng nó có bao giờ sòng phẳng. Mình càng dẽ dãi chúng nó càng nhờn.

Hàn Thủ Ông xưa tay:

- Thôi, sốt ruột lắm, lúc khác hãy nói chuyện này. Phải đợi có mặt chúng nó, có mặt mình, bắt chúng nó ký vào giao kèo.
- Ký là một việc, nhưng có thóc là một việc, mà sòng phẳng là việc chính.

- Cần nhất là chúng nó vẫn cứ cãi, lại bằng lòng nộp thóc như ý mình định thì mới khỏi thua thiệt.

- Và cũng đừng lườn khươn. Thật là khó!

Hàn Thủ Ông cũng thở dài, nhắc lại câu của vợ:

- Thật là khó!

Rồi hắn tiếp:

- Cũng từ ngày có Nhật sang, mới sinh ra cái lệ này.

Vợ hắn gật gù:

- Thế mà Việt Minh nó xui đừng nộp thóc, dẽ là tốt đấy, cậu à.

- Không nộp thì tù. Mà cũng đừng có nói đến Việt Minh mà tù sớm, khỉ à. Không biết rằng cụ Sứ mới này có mặt thám như rươi đấy à.

Vợ im lặng.

Chồng cũng im lặng.

Bỗng có tiếng chuông giật ở ngoài cổng.

Lát sau, anh người nhà vào, nói:

- Thưa ông bà, có một bà ở tỉnh vè, xưng tên là cụ Mi vè chơi.

Vợ chồng ngẩn ra nhìn nhau. Hàn Thường hỏi vợ:

- Cụ Mi nào nỉ?
- Tôi cũng chẳng quen ai là cụ Mi.

Hắn hỏi anh người nhà:

- Ăn mặc thế nào?
- Bấm quần chùng áo dài.

Vợ hắn càng ngó ngắn:

- Quái nỉ. Thế hỏi tao hay hỏi ông?
- Thưa hỏi cả hai ông bà. Bà cụ nói rằng có họ.

Vợ chồng lại càng ngạc nhiên. Vợ cười nhạt:

- Thấy người sang bắt quàng làm họ!

Rồi nói với anh người nhà:

- Cho bà ấy vào, dẫn xuống nhà khách dưới. Rồi tao xuống.

Hắn lẩm bẩm:

- Lại mất bữa cơm với đồng bạc xe tiền!

Anh người nhà ra mở cổng hai vợ chồng đứng ở hiên, sau mành mành, để nhìn xem người lạ này là ai.

Một lát, cụ Mi vào. Bà ta mặc quần thâm, áo dài thâm, chân lận dép da kiểu Nhật Bản. Bà ta đi, len lét gần anh người nhà:

- Trông chó khéo nhé.

- Không sợ, nhà này không có chó. Ông bà tôi ghét nuôi chó lắm, kêu rằng bẩn.

- Thế nhà rộng thế này thì đêm hôm làm thế nào?

- Ông bà tôi bắt chúng tôi cắt lân nhau để canh.

Hàn Thường ngầm người khách lạ mặt:

- Quái nhỉ, lạ lắm.

Rồi hai vợ chồng dùn nhau xuống tiếp. Bất đắc dĩ con vợ phải đi, vì đàn bà phải tiếp khách đàn bà.

Vợ Hàn Thường vừa bước vào thêm, bà khách đã chạy ra, ôm chầm:

- Ối già! Chị cả!

Con mẹ quen nghe người ta gọi mình là bà Hàn, nên lấy làm khó chịu. Hắn lạnh nhạt nhìn bà, rồi hỏi:

- Bà là ai?

Người khách vẫn vồn vã:

- Thế chị quên dì rồi à? Dì đây mà!

Hắn nhìn một lúc, rồi vẫn lạnh nhạt, nói:

- À, dì cai!

- Phải, tôi đây.

Mặt khinh khỉnh, hắn nói mỉa:

- Hừ! Thế mà xưng là cụ Mi, tôi chả hiểu là ai.

- Chứ lại không à.

Đoạn bà khách nói như phân trần:

- Thế này nhá. Chả cái con Đĩ con tên chữ là Mi mà.

Rồi nó học trường đàm đáy, chị ạ. Chị đi xa, chị không rõ

đấy. Rồi nó lấy ông công sứ đây, thì tôi chả gọi là cụ Mi thì là gì!

Vợ Hàn Thường giương mắt, tự nhiên nâng ngay cái
Là lên một bậc:

- Thế a cụ? Ông công sứ tên là gì?
- Tên là cái gì *mê* ấy, tôi chả nhớ.

Hắn hỏi dồn:

- Ở tỉnh nào, hở cụ?
- Tỉnh này chứ tỉnh nào! Chị không biết à?

Hắn giật mình đánh thót.

Muốn tò lòng yêu mến dì, và lòng kính trọng mẹ vợ
quan sứ để xí xóa sự lanh đạm vừa đây, hắn gọi đây tớ
rầm rầm, và cuồng queo bảo:

- Mời ông xuống mau, chúng màyơi! Có Cố đến chơi.

Cai Là giờ tay:

- Chợ gọi thế. Chợ gọi là Cố. Cố dẽ thường là bố nó
đấy. Gọi là cụ Mi thôi. Tại thế này, con Đĩ nhón lấy chồng
hèn hạ, không lẽ tôi theo tên nó. Cho nên tôi theo tên con
bé em, gọi để thơm lây. Ấy, về đây với chị, tôi mới xưng là
cụ Mi, chứ ở trên tinh, tôi có dám cho gọi thế đâu. Ông ấy
nghiêm khắc lắm kia.

Vợ Hàn Thường lấy lại ngay được nét mặt mừng rỡ,
vồn vã nói:

- À quên, chết, mời cụ lên buồng khách nhà trên. Ấy
cháu bận túi bụi suốt ngày, thành ra lấm lúc như người
vô tâm.

Hắn dắt tay cai Là, đi thong thả, như dắt một người già yếu. Sự thực, cai Là không già và cũng không yếu. Mắt hắn còn thao láo như hai cái lỗ đáy. Chân hắn đen và to, xò được cõi bốn ngón vào trong quai dép.

Vợ Hàn Thường vừa đi vừa kể lể:

Thế mà hơn mươi năm đây, dì nhỉ. Cháu nhớ họ hàng quá, muôn về chơi, mà chả có lúc nào về. Thế nào, dì có khỏe mạnh không?

- Cũng khá.
- Dì xuống chơi với em bao giờ?

Hỏi xong, hắn cười khanh khách:

- Cứ quen móm gọi là em. Là em cũng là cụ lớn rồi!

- Tôi mới xuống hôm qua, hôm nay về chơi ngay anh chị. Nhớ nhớ là!

Hắn đưa cai Là vào buồng khách lát gạch hoa, có bày bộ xa-lông bằng gỗ đánh bóng nhoáng, và có treo ảnh Pé-tanh và Bảo Đại trong khung sơn son thếp vàng.

Cai Là ngắm các đồ vật, rồi khen:

- Ư, giàu nhỉ.
- Có gì hở cụ! Chúng cháu túng lấm cụ ạ.
- Thế cây được bao nhiêu mầu?
- Có ngót tám trăm mầu, nhưng thiệt mỗi năm trên dưới bảy chục vạn.

Cai Là ngó mặt:

- Sao lại thế?

- Vì phải bán thóc cho nhà nước, cụ ạ. Rồi lúc nào rỗi, cháu tính cho cụ nghe.

Hàn Thường dà khăn áo chỉnh tề. Hắn đánh hơi đây là vị khách quý có thể lực lớn, tuy chưa rõ ràng ai. Ra trước cai Là, hắn vái một cái. Vợ hắn giới thiệu tông tích. Hắn làm như hiểu lầm. Cai Là tưởng thật, nên nói đùa:

- Giá đi đường, dễ haidì cháu đánh nhau vỡ đầu rồi mới nhận họ!

Hắn mím cười, ngồi chắp tay, rất lễ phép. Nhưng con vợ thì cười rất to.

Khay mạn chè sen thơm ngào ngạt bày trên chiếc bàn tròn mặt đá hoa.

Vợ Hàn Thường quắc mắt mắng dày тор:

- Chúng mày không biết lấy thau để cụ rửa mặt à? Đồ ngu! Cứ như cái máy ấy. Không bảo thì không làm. Mẹ tao đấy. Liệu hồn! Lấy khăn mặt, xà phòng mới ấy. Mà nhớ múc nước mưa nhé.

Hắn đưa chén bằng hai tay, mời dì giải khát. Cai Là cầm chén hơ khói vào mắt và nói chuyện:

- Thành thử tôi hồi thăm mãi, mới biết anh chị ở đây.

- Vâng, chả mấy khi dì đến chơi, dì ở lại một tuần lễ với hai cháu, cho bô dì cháu nhớ nhau bao nhiêu năm.

Cai Là lắc đầu:

- Mai téi đi.

- Không, sảnh mẹ, bú dì, dì cũng như mẹ. Mẹ đến chơi với con mà mẹ đi ngay là con không bằng lòng.

- Không bằng lòng cũng mặc. Con em nó còn giục tôi về quê ngay từ hôm nay đây.

Rồi cai Là than thở:

- Là mẹ con cái giống ấy nó không có tình, lầm lúc nghĩ tủi cả thân.

- Dì cứ ở đây với cháu, rồi vợ chồng cháu đưa dì lên tinh. Dì giới thiệu với cô Mi, để nhận họ nhận hàng.

Cai Là nói:

- Ấy tên thật nó là Mi-mi. Thật đấy, nó mà thấy anh chị thế này thì nó nhận họ ngay. Máu loãng còn hơn nước lã, họ hàng với nhau, nên đi lại thăm nhau cho sầm uất.

- Tại chúng cháu không biết rằng cô nó là cụ Sứ bà. Thảo nào cháu cứ nghe đồn cụ Sứ có người vợ...

Hắn không dám dùng tiếng *lai*, như vẫn nghe người ta nói chuyện. Cai Là nói:

- Phải người lai. Sự tích hay lắm, để rồi tôi nói cho chị nghe.

Một giờ sau, anh người nhà báo rằng cơm đã xong. Vợ chồng Hàn Thủ òng mời cai Là sang buồng ăn:

- Dì xơi cơm đưa muối với cháu. Cơm nhà cháu chẳng được như cơm ở tòa, có bồi bếp chuyên môn đâu.

Cai Là đứng dậy, sực nghĩ ra, hắn hỏi:

- À, bây giờ anh chị là ông bà Hàn rồi đấy nhỉ?

- Vâng.

- Thế mà tôi cứ quen mồm.

- Càng thân, dì ạ. Rồi cháu còn nhờ dì nhiều. Cụ lớn sứ này ở đây, chúng cháu không sợ đói. Chúng cháu thật tốt số, lúc nào cũng gặp quan thày để nhờ vả nương tựa.

Cai Là nở nang cả mũi, đáp:

- Được, chị cứ ra chơi nói chuyện với em.

V

Dòng hồ điểm bảy tiếng chuông.

Mi-mi kè lại môi son, đập thèm tí phấn vào má, rồi nhảy hai bước một xuống gác, vừa đi vừa hát ư ứ trong cổ họng. Nó ra công đón chồng.

Thì vừa lúc ấy Va-mê cũng ở bên tòa về đến nhà riêng. Trong thấy vợ, nó sực nhớ ra, vội vàng tháo cặp kính lão vẫn quên ở trên sống mũi, dứt nhanh vào túi. Mi-mi ôm chồng, hôn vào má. Y như đôi nhân tình trẻ vừa đi xa nhau lâu ngày.

Va-mê và Mi-mi ôm ngang lưng nhau đi chơi trong vườn hoa. Cặp vợ chồng lệch tuổi như đôi mắt của người chót.

Từ ngày kết hôn với nhau, Va-mê và Mi-mi chịu ánh hưởng của nhau nhiều. Va-mê có lúc phải nghịch ngọt hơn một chút, mà Mi-mi thì có lúc phải nghiêm trang hơn một chút. Để cho hai tâm hồn có thể sờ soạng thấy nhau.

Va-mê không hay đến câu lạc bộ. Có thể vì tính tình nó già nua. Có thể vì nó bận nhiều việc. Có thể vì nó lập nghiêm, là công sứ chủ tinh bậc cao, cần xa xa các viên chức dưới. Lại cũng có thể là vì Mi-mi trẻ quá, thích vui chơi và biệt so sánh, đem ái tình đi thả rông.

Hai vợ chồng song song bốn cảng bước trên đường trải sỏi. Sồi kêu xào xạo. Chúng nói chuyện với nhau luôn mồm. Hết chuyện thì hát. Mi-mi hát, Va-mê vỗ tay để đánh nhịp. Trông thật tội'

Vào những giờ này thi ngoài hè phố, đến chõ giáp tương chấn song sát, anh hàng phở phải lặng thinh, không dám rao mát một lát, và đi lánh ra giữa đường. Nhân dân cũng tập thói quen mới, là sang hẵn hè phố bên kia, nâng cao gót guốc để khỏi có tiếng động mạnh.

Trong vườn đầy hoa hồng đỏ nhung, mõ gà và cánh sen, hai đưa vân thủng thỉnh đi bách bộ lượn trên con đường uốn éo, bó bằng lan báo hỉ.

Bỗng Mi-mi trông thấy một con bướm trắng bay là là, chập chờn quanh một đóa hoa. Nó không ghìm nổi tính trẻ trung vui nhộn. Nó buông chồng ra, rón rén đến, định vô con bướm. Nhưng con bướm thấy động, lượn sang hoa khác. Mi-mi lại đuổi theo.

Thằng chồng đứng yên nhìn vợ, thấy cảnh nên thơ, thì nhăn cái mặt khó dám dám ra để cười. Bướm lại bay. Mi-mi lại đuổi.

Bỗng con bé khuỷu cảng, đầu gối vập xuống đất.

Va-mê giật nảy mình, rú lên một tiếng, vội vàng chạy đến, ôm thốc nó đứng dậy. Nhưng Mi-mi cười:

- Không việc gì. Chỗ ấy có rêu trơn.

Va-mê thương xót, vén váy vợ, cúi xuống để nhìn chỗ đau ở đầu gối. Nó yên tâm. Không làm sao cả. Chỉ có một

vết rêu xanh làm bẩn gáu mà thôi. Nó rút mùi soa, lau mồ hôi trên trán vợ:

- Bận sau mình cần thận. Muốn có bướm bướm, bảo tôi bắt hộ cho.

Mi-mi làm ra vẻ hối hận, nũng nịu nói:

- Bận sau mình nên ngăn cấm tôi, đừng cho tôi bắt bướm bướm nữa.

Rồi thằng chồng xốc nách con vợ, dùu đến chõ ghế xi măng, cạnh gốc liêu. Con vợ không đi khập khiêng. Nó đặt vợ ngồi xuống và hỏi:

- Mình còn đau không?

Mi-mi ôm hai tay vào má chồng, nhoẻn môi son, âu yếm đáp:

- Không, mình ạ.

Bỗng thằng chồng nghiêm sắc mặt, nói:

- Không thể thế được!

Mi-mi sững sót hỏi:

- Sao?

Va-mê gãi cái trán hói, nhăn bóng như quả dưa hấu, gật gật cái đầu:

- Chỉ do chúng nó lười, không để mắt trông tôi.

- Cái gì?

Va-mê trổ xuống đất:

- Con đường này. Những thằng tù vào sửa sang vườn này chỉ làm có mỗi việc xới cây, tưới cây. Như thế chưa đủ.

Sói còn nhiều rêu, phải xáo trộn lên. Mà cũng còn nhiều cỏ gấu quá. Không được.

Mi-mi nhìn theo ngón tay chồng và gật gật. Va-mê nói tiếp:

- Như thế này thì còn ngã. Phải viết ra Sở cầm và Sở mật thám về việc này.

Người bồi đem hai chai nước chanh và đôi cốc có sẵn hai cục nước đá đặt trên bàn ở trước ghế. Va-mê rót nước, rồi nói tiếp:

- Để họ bắt đợn cho sạch con đường này.

Mi-mi nói:

- Giống cỏ gấu khó trị lắm. Dưới lầu sỏi dày mà nó vẫn ngoi lên.

- Nhưng phải trị cho bằng được, để nó, đi bắn giày.

- Thế thì phải đào đất, lấy lên từng củ. Còn tí rẽ, nó còn mọc.

- Đúng. Nhưng nhất định trị thì phải tiệt. Cộng sản khó triệt, chứ cỏ gấu khó gì!

Mi-mi lấy làm thú vị, sảng sặc cười. Va-mê nốc một hơi nửa cốc nước xong, nói:

- Là bởi vì triệt Cộng sản phải triệt tư tưởng, gốc nó tận bên Nga. Cỏ gấu thì củ nó chẳng qua có lẩn sâu lắm, cũng chỉ ở trong vườn này.

Mi-mi bận:

- Hay là làm xi măng mà lát lén đất cho đỡ tấn công?

Va-mê cười:

Mình còn trẻ, ngây thơ quá. Tốn công mình hay tốn công tôi? Một lệnh của quan công sứ, một chữ ký của mấy ngón tay này, thì muốn gì không được!

Nói đoạn, nó duỗi hai cẳng ra, tựa vào lưng ghé, dang cánh tay phải mân mê cổ áo vợ, ngừa mặt lén trời, tuôn từng đợt khói thuốc lá thơm. Bỗng nó ngồi thẳng lại:

- Nhưng không cần.

Mi-mi rót thêm nước cho chồng, hỏi:

- Sao?

- Một cách trị có gấu thần hiệu. Tôi nghĩ ra rồi, không tốn tí công nào.

Vợ lại hỏi:

- Sao?

Va-mê ra ý đắc chí, vừa gật đầu vừa đáp:

- Muối. Rắc muối lên mặt đường này. Đất mặn thì không cây cỏ nào mọc được.

Mi-mi trợn mắt:

- Thế thì đến hàng tấn muối. Muối đương khan và đắt.

Va-mê cười, nhại vợ:

- Khan, đắt! Khan với người An Nam, đắt với người An Nam, chứ đâu khan đắt với người Pháp. Mình cứ đi nghe chuyện ở ngoài là không tốt.

Mi-mi bị chồng mắng cúi mặt xuống, lấy ngón tay gạt tí nước đọng ở mặt bàn cho chảy xuống đất. Nó lặng thinh. Va-mê ngầm nó, động lòng, bèn vuốt tóc nó, nói:

- Mình đừng nghỉ ngơi. Là tôi muốn nói chuyện thế

thôi. Vùng Hải Đàm làm muối, thiều gì. Mười năm về trước, trong hồi kinh tế khủng hoảng, nhà doan bán ế muối, phải đỗ bớt xuống biển còn không tiếc nữa là.

Mi-mi trố mắt nhìn chồng, Va-mê cười:

- Minh ngạc nhiên à? Ở Bờ-rê-din, muốn giữ giá cho cà phê, người ta cũng đỗ cà phê xuống biển thì sao. Thà chịu phí một ít còn hơn làm cho hàng hóa mất giá mãi mãi.

Mi-mi hiểu, lại hồn hở như đóa hoa. Nó nói:

- Nhưng đỗ muối ra đường thì tốn tiền.

Va-mê cười:

- Minh vẫn ngây thơ quá. Muối bán cho người An Nam thì hai mươi tám đồng một tạ, bán cho ta có bốn đồng rưỡi. Nhưng nhà doan mua muối của dân đặt giá có hai đồng rưỡi, hai đồng sáu. Nếu muốn rắc muối trên con đường này, thì bảo nhà doan bớt cho một tấn, đừng bán cho dân nữa, chứ sao?

- Thế thì dân thiều muối dùng.

Va-mê bĩu môi:

- Thiếu!

Nhưng nó nghĩ ra gật gù nói:

- Đúng, thiều. Nhưng phải nói rằng đại lý thiều muối bán. Đại lý thiều muối bán khác với dân thiều muối dùng, mình hiểu chưa?

Mi-mi mỉm cười gật:

- Phải, phải, tôi nghĩ làm. Tức là ta không nên để khó cho nhà doan.

Va-mê cười hề hề:

- Mình thật thông minh. Chứ còn dân thiểu muối dùng thì hại gì mà phải quan tâm. Cho nên muốn có muối, ta nên nghĩ cách khác. Đố mình nghĩ ra đây.

Mi-mi ngó mắt ra một lát, rồi lắc đầu:

- Chịu!

Va-mê tát khẽ vào má nó, nói:

- Cứ bảo nhà đoán bắt và tịch thu của nhân dân làm muối cho đủ một tấn, gọi là muối lâu, cho hợp pháp luật.

Mi-mi sáng ngời hai mắt, cười sung sướng, khen chồng:

- Mình thật sáng láng. Người ta phục mình có tài, thật xứng đáng. Như vậy còn khỏi đở mất tiền.

Va-mê hút thêm điếu thuốc lá để tự thưởng cái thông minh của mình. Nó nói:

- Không trách chính phủ không cho đàn bà giữ chức điều khiển chính quyền và không cho họ quyền ứng cử. Thông chế Pê-tanh là vị cứu tinh uy thế nhất của nước Pháp cũng không thể nâng cao nữ quyền đến mức sửa đổi lại hiến pháp cũ.

Mi-mi cười:

- Tại chính phủ không giao việc, chứ không phải đàn bà không làm được việc.

- Tại đàn bà như con bướm bướm kia kia. Nhất là mình, có máu An Nam, nên mình nghĩ về An Nam nhiều quá.

Mi-mi cúi mặt. Va-mê sợ vợ tủi thân, nói lảng:

- Vả lại dù có phải mua hai đồng sáu một tạ muối, thì

quý hàng tinh phải chịu, chứ mình có phải trả bằng tiền túi đâu.

Mi-mi không nhúc nhích, nói:

- Thôi, không nói chuyện chính trị, tôi không thích nghe chuyện chính trị. Tôi mai, lên Hà Nội xem chiếu bóng. Ở đây buồn lắm!

- Để đến tối thứ bảy.

- Không, cứ đi, đêm về.

Nói đoạn, nó đứng dậy, khoác tay chồng. Hai đứa lại đi song song với nhau.

Lúc ấy trời đã sẩm tối.

Các nơi, đèn điện đã bật sáng.

Chúng nó đưa nhau lên thềm, vào trong nhà.

Con béc giê nằm ở hè, thấy chủ thì nghénh đầu lên, nguẩy nguẩy cái đuôi cộc, và rít lên mấy tiếng. Trời nóng, con vật mệt, nên không thiết tung táng đi theo chủ.

Va-mê giơ tay cho nó liếm.

Mi-mi ngồi xóm cạnh nó, vỗ về vào cổ nó.

Bỗng ở ngoài cổng, Mi-mi trông thấy ba người đang đứng thập thò. Vì bị ánh đèn chói mắt, nên nó nhìn mãi.

Khi nhận ra là mẹ đi với hai người lạ, thì tự nhiên nó khó chịu. Nó nhăn mặt, không nhìn nữa. Nó nắm lấy chân trước con chó, rung rung mấy cái, rồi lèn gác với chồng.

Cai Là đưa vợ chồng Hàn Thủ Ông lên tinh.

Khi bước tới cổng, hắn sực trông thấy Mi-mi, thì bỗng đứng dừng lại, cuống quít xua tay, bảo hai người:

- Hãy ra ngoài kia.

Vợ chồng Hàn Thương sắp sửa vái chào, thấy bị đuổi, thì rất ngạc nhiên. Cai Là nói:

- Để tôi nhờ anh bồi vào trình trước đã. À quên, anh chị cẩn thận nhé, chó nhà nó dữ như hùm ấy.

Nhưng khi hắn thấy Mì-mì đi lên gác, thì hắn nói:

- Thôi được, anh chị theo tôi.

Hắn len lét rẽ đến phía nhà bồi, mắt nhìn con béc giê. Hắn bảo vợ chồng Hàn Thương đứng chờ ở ngoài hè, vào trong một lát, rồi ra, hớn hở nói:

- Đi.

Vợ chồng Hàn Thương sắp xếp lại khăn áo cho chỉnh tề, rồi theo cai Là. Nhưng chúng không thể không ngạc nhiên lần thứ hai, vì không phải cụ Cố đưa lên nhà trên yết kiến cụ lớn ông và cụ lớn bà, mà lại đưa chúng vào gian hầm, dưới cái tòa nhà hai tầng đồ sộ ấy. Cai Là vừa bật đèn vừa chữa thẹn:

- Tại tôi đến chơi ít ngày nên ở tạm đây. Ở trên ấy phải lên xuống bậc, mỏi l้า.

Cái hầm ấy lạnh lẽo hơi ẩm, và hôi hám mùi mốc. Tường sùi nước trên những chỗ xám rêu.

Cả cái hầm rộng, trừ cái phản mộc thấp, trên mặt có chiếc chiếu cũ cuộn lại, còn thì lồng chổng những đồ đạc, xếp chồng chất lên nhau. Có bộ xa lông đậm lò xo dày, bọc ngoài bằng nhung màu tiết dê. Có bộ bàn ăn lớn, ghế bọc da, vẫn còn mới. Có tủ gương đứng. Có ba bốn chiếc giường

bằng gỗ lát chạm, lò xo đệm, còn nguyên lành. Có một đồng diêm nhung và đăng ten. Có bức hoành phi chạm bốn chữ nổi lớn, lạc khoản đề tên bối chánh Lê Thăng. Có tấm tranh sơn mài vẽ cảnh làm ruộng ở nông thôn và bức bình phong cũng bằng sơn mài, còn óng ánh ngân nhũ và kim nhũ. Lại có cả ảnh phóng đại tổng thống cũ nước Pháp, để ngược đầu, dựng ở xó tường.

Vợ chồng Hàn Thường loạn cả mắt. Còn nhiều thứ nữa, như lọ hoa, chậu sứ và những đồ đạc bé lắt nhắt vứt chờ chổng, bị lấp trong bóng tối, không thể nhìn rõ hết.

Hàn Thường lấy ngón tay chùi lượt bụi bám trên mặt bàn, trợn mắt lên nhìn vợ:

- Gù hay trắc? Còn mới quá nỗi.

Cai Là ghé vào tai, nói thầm:

- Đây là đồ đạc cũ Sứ cũ dùng. Nhưng cũ nhà không ưa, nên bỏ đi, sắm toàn thứ mới.

Vợ chồng Hàn Thường nhìn nhau. Cai Là lắc đầu:

- Sung sướng quá. Trên nhà bày đẹp lắm, anh chị ạ. Anh chị ngồi chơi tạm ở phản.

Vợ Hàn Thường lấy gương ra soi lại mặt, rồi hỏi:

- Cụ ạ, cụ đã trình cho chúng con vào hầm chưa?

Cai Là xua tay, ghé vào tai cháu:

- Nói khẽ chút. Tôi chưa trình. Để ông bà ấy ăn cơm xong đã.

Hàn Thường không chịu nổi mùi ẩm và hôi, ra đứng ở cửa hầm. Vợ cùng theo ra, đứng ở cạnh.

Bỗng con chó béc giê huỳnh huých chạy tới.

Hai vợ chồng vốn ghét chó, lại sợ nữa, nên chạy tột vào trong.

Cai Là làm ra dáng thạo, nói:

- Không sợ, nó khôn, không cắn người ăn mặc sang trọng đâu.

Vừa nói, hắn vừa nhìn con chó, rồi co rút hai chân lên phản, ngồi lén vào tận phía trong.

Quả nhiên con chó không cắn. Nó ngẩng đầu nhìn Hán Thường, rồi vẫy vẫy cái đuôi cộc.

Hán Thường thấy con chó không đáng sợ, thì lòng ghét chó lại nổi dậy. Nó muốn đuổi chó ra xa. Nhưng sức nghĩ đây là con chó quý của cụ lớn sứ, nên nó lại nể.

Vì vậy, thấy con vật ngửi người vào quần áo nó, thì nó sực nhớ ngay đến hình ảnh Mi-mi khi nó thoát bước chân vào cổng tòa. Nó bèn ngồi xổm cạnh chó, vỗ vào đầu chó, chូm miệng để mút kêu chúp chúp.

Con chó được trìu mến, thè lưỡi liếm tay nó. Nó kinh tởm rùng cả mình. Con vợ nhìn thấy thế, vội vàng kêu:

- Gớm. Đuổi nó đi!

Nhưng Cai Là bênh chó.

- Nó ăn cơm với thịt ở trên đĩa, chứ có ăn cút như chó ta đâu mà sợ bẩn.

Hán Thường không nghe lời vợ. Nó cho là thân với chó nào mới vô ích, chứ thân với chó này nhất định có lợi nhiều. Vì vậy, mỗi nó vẫn chúp chúp, tay nó vuốt lông từ

đầu cho đến đuôi con chó. Rồi nó vồ vào má con chó, ôm ghì lấy đầu chó.

Nhưng vợ không muốn cho chồng mải đánh bạn với chó mà quên việc yết kiến chủ chó, nên nói:

- Nay, thôi, tôi bảo.

Hàn Thường đứng dậy. Vợ nó hỏi:

- Không biết lẽ vật thế có xứng chưa nhỉ.

Hàn Thường bắn khoăn:

- Xứng thì xứng, nhưng tôi chỉ sợ cụ lớn không nhận.

Cai Là vội vàng chũa:

- Ấy chết. Hôm nay là anh chị đến chơi với em, chứ đã giáp thế nào được với cụ lớn, mà bảo cụ lớn không nhận.

Hàn Thường thấy rằng đã đến lúc phải dùng đến thật xa xỉ sự lẽ độ bằng những danh từ quá mức, nên đáp:

- Dạ thưa Cố, là con nói cụ lớn bà đấy chứ.

Cai Là nghe la tai, nhưng rất sung sướng:

- À, thế thì xứng rồi. Để tôi nói hộ cho. Vả lại cái bát ngọc xưa nay vẫn để thờ ông cụ, nay anh chị cho em, như vậy là lòng anh chị quý em quá. Em có không nhận, thì tôi bảo em, không sợ.

Hàn Thường chắp tay:

- Dạ, thưa Cố, trăm sự chúng con nhờ Cố. Chúng con được hầu cụ lớn bà thật là cá gặp nước. Cụ lớn bà mà thương, thì vợ chồng chúng con được nhờ nhiều.

- Cái đó là tùy anh chị sau này, nhưng tôi dặn một

điều, là anh chị có cho em cái gì thì cũng đừng nói với ai, kéo nứa cụ lớn ông mà biết thì ngài gắt em.

Vợ Hàn Thưởng cũng lẽ phép như chồng, nói:

- Vâng, chúng con biết cụ lớn ông nghiêm và liêm lâm. Nói ra thì chết với cụ. Chúng con còn muốn nương nhờ bóng hai cụ lớn về lâu, về dài.

Hàn Thưởng băn khoăn, hỏi:

- Không biết cụ lớn bà có chịu giới thiệu chúng con, cho chúng con lên hầu cụ lớn ông không nhỉ?

Cai Là không biết đáp ra làm sao. Vì chính hắn đến đây cũng không được dàn mặt Va-mê. Tiếng rằng hắn đến chơi với con gái, nhưng con gái hắn cũng mới cho hắn gặp mười lăm phút. Và trong khi gặp nhau, hắn bị con gái hắn mắng và đuổi mất hơn mười phút. Khái với con gái mà vô đít về ngay, thì chỉ tổ rất đít, và bẽ mặt với người làng, chứ nó cần cõc gì. Bởi vậy, muốn để hôm về làng còn có thể khoe mẽ với bà con, cai Là cố đấm ăn xôi mà ở lại. Cũng may trí nhớ hắn còn chưa bạc bẽo như con gái hắn, nên mang máng hắn nhớ là có một người cháu gái họ xa lấy chồng giàu ở vùng này, tên là Thưởng. Hắn hỏi thăm đến nhà Thưởng nếu may mà phải thì xoán suýt nhận họ hàng, có chỗ yên ổn mà ở lại mấy hôm, nếu chẳng may không phải, thì cũng lợi được một ngày xa con, và bịt mắt thế gian ở làng. Hắn lại thấp thỏm lo cháu thấy mình có con gái lấy Tây thì khinh rẻ, nên phải nghĩ kế uy hiếp tinh thần nó ngay từ phút đầu mà đổi cái tên danh giá nhất, là cụ Mi. Bởi thế, khi nghe Hàn Thưởng nói muốn vào tận Va-mê, thì hắn lo lắm, vì ngay đến cả Mi-mi, không biết nó

có nhận họ với dân An Nam hay không. Tuy vậy, cai Là cũng đáp để lấy sĩ diện:

- Để rồi xem.

Chừng mười giờ, Hàn Thường nhắc:

- Thưa Cố, để hai cụ lớn xơi cơm xong rồi.

Từ lúc nghe những tiếng quá tâng bốc để xưng hô mình, cai Là sung sướng bao nhiêu, nay hắn lại ngại ngùng bấy nhiêu. Hắn chỉ sợ con gái hắn mang hắn trước mặt vợ chồng Hàn Thường, thì cụt danh giá. Hắn không muốn đưa vợ chồng Hàn Thường lên tinh, sợ lộ tẩy, nhưng chết một nỗi là hắn đã trót để chúng nó thổi mình lên đến tận mây xanh mất rồi. Vả lại vợ chồng Hàn Thường cứ nhất định theo, thì hắn cũng không dám ngăn cản, cũng sợ bị lộ tẩy. Cho nên hắn cứ liều.

Nghe Hàn Thường nhắc giờ, hắn thở dài, vừa gật đầu vừa nói:

- Anh chị chờ nhé. Để tôi hỏi anh bối. Mọi tối ăn cơm xong, là lên gác ngay, không tiếp khách ở nhà bao giờ.

Hắn uể oải chống hai tay vào đầu gối để tự kích cái mình trên có cái đầu nặng trĩu những lo âu, rồi thong thả đi ra sân.

Vợ chồng Hàn Thường nhìn theo, rồi nhìn nhau, hồi hộp.

Khi cai Là đi khuất, Hàn Thường mỉm cười, ghé vào tai vợ, nói thầm:

- Chỉ sợ con mẹ già ấp úng, nói chẳng nên lời. Chán quá!

VI

AẤy hôm nay trong toàn tỉnh, từ thị xã cho đến nông thôn, nhất là trong giới quan lại, giới hàn nghị, giới thâu khoán, giới nhà giàu, giới hào lý, và giới phụ nữ, đâu đâu người ta cũng đồn âm lên cái tin Hàn Thưởng bị bẽ ở tòa sứ.

Câu chuyện chỉ là hôm chủ nhật vừa rồi, nhân dịp vợ chồng công sứ Va-mê đi Hà Nội vắng, Hàn Thưởng bèn lén mang một hộp sâm banh vào nhà riêng, để trong buồng khách, trên có cài tấm danh thiếp. Nhưng tên Va-mê về, lập tức cho gọi Hàn Thưởng đến để trả rượu. Muốn trừng trị đích đáng thằng nịnh thần tưởng quan nào cũng đấm mõm được, nó bắt tự một mình Hàn Thưởng phải khênh cái hộp ấy ra cổng.

Người ta kể với nhau câu chuyện, nhưng lại mỗi người một cách nói, cứ thêm dệt chi tiết cho nó hay thêm. Nào là Hàn Thưởng muốn làm thần tử tên công sứ, nhưng không thể nào đút được đồ lễ vào cái mõm con người không bao giờ há ra để cười ấy. Nào là khi vào, người bồi đã khuyên ngăn mãi là chớ có "mó rái ngựa". Nào là đến buồng khách, nó còn thập thò, thập thò mãi, rồi mới dám vào. Nào là tên công sứ mắng nhiếc như tát nước vào mặt. Nào là Hàn Thưởng xấu hổ và run sợ, hình như định sụp xuống

đất để lạy. Và nào là nó phải khệ nệ bưng hòm sâm banh từ buồng khách ra ngoài đường, vặt áo sa vương vào đai sắt, rách toạc mất một miếng, vân vân.

Tóm lại, nghe câu chuyện, ai cũng được một trận cười nôn ruột để mát ruột. Giới phụ nữ thì phục vị quan cai trị phúc tinh. Giới hào lý, thì vén đùi lên gãi sờn sột, cố nghĩ cho ra hết tội của quan phụ mẫu để nay mai làm đơn kiện. Giới hàn nghị, thâu khoán, nhà giàu thì rủa: "Mẹ kiếp, tướng được hồng lô dê lăm đấy". Riêng giới quan trường thì họ bàn tán quanh vấn đề này thật kỹ.

Vì giàu kinh nghiệm bản thân, họ đoán cứ chỉ ấy có chứng tỏ đúng là Va-mê nghiêm và liêm thật không, và nếu thật, thì quan trường nên đối phó thế nào với cái quái thai ấy.

Họ họp nhau trong tiệm khiêu vũ Chờ Anh. Huyện Khuê nói:

- Ngày trước, còn giặc Bãi Sậy và giặc Đề Thám mới có Bắc Kỳ tứ hung⁽²⁾ chứ thời này, hung hăn thì ăn ai!

Phú Hoan gật đầu:

- Vả lại quan ngày xưa là nhà nho không biết tiếng Pháp, nên nhất. Chúng ta bây giờ thì khác, chúng ta được

⁽²⁾ Bắc Kỳ tứ hung: Nhất Đạc, nhì Be, tam Ke, tứ Bích, tức là bốn tên công sứ hung hăn nhất Bắc Kỳ, là Đạc (Darles) Đờ la Găm-be (De la Gambert) Ét-ke (Eckert) Bờ-rit (Brides) - Quan lai Việt Nam sơ len lét. Tên Đạc đánh cả một tên tri huyện. Một tên tuần phủ đã phải mặc áo thung lỗ sống tên Ét-ke để xin nó tha tội ăn tiền.

giữ giá trị cho giới thượng lưu. Chúng ta nếu không là những người du học trở về, thì cũng là những người xuất thân cao đẳng, đại học luật khoa ở Đông Dương, chúng ta là những người đã từng giao du với người Pháp, chúng ta không lạ gì người Pháp, nhất là người Pháp ở thuộc địa. Tôi chắc trong anh em chúng ta đây, chỉ có vợ chồng tôi có đủ thẩm quyền mà kết luận là họ toàn là cáo già, dê già, giả đạo đức.

Phủ Mão giơ hai tay lên trời:

- Tôi công nhận lời bác Hoan là đúng.

Phủ Hoan sung sướng:

- Vợ nó làm bộ không tiếp vợ mình mới ức chứ. Mà vợ mình lạ đếch gì. Hai người đã chạm trán nhau mãi ở trên gác phủ thống sứ. Mình là tri phủ thực, nhưng không phải vợ chồng mình lạ nhà riêng của ông thống sứ. Đến vào tận Nam Phương hoàng hậu còn lọt nữa là con oe con tây lai! Bà Đờ- cu mà không bị chết nạn ô tô trên đường lên Đà Lạt, thì thể nào cũng tiếp chúng tôi.

Huyện Hình cười:

- Vì bà chết nên ông mới đờ cu! Thật đặt tên sai quá!

Thương Hảo cau mặt:

- Không nói lạc đầu đề.

Nhưng huyện Hình vẫn hóm hỉnh:

- Tôi mà là Hoàng thượng thì tôi gả phắt hoàng hậu cho quan toàn quyền Đờ- cu, vừa đèn được mạng vì mình mà người ta chết, vừa khỏi ầm nhà mang tiếng mặt rồng, vừa được rộng cảng, ăn chơi sướng một đời.

Phủ Thúy cười ranh mãnh:

- Việc đó người ta khôn và chu đáo trước ta nhiều, ta không phải xui. Tụi nó vẫn cắm sừng lẩn lén đầu nhau. Nhưng đức vua cũng nên gả cho có vẻ hợp pháp, kéo cung có tội cho ông tơ hồng quá! Nay, sao bảo ngài Nam Phương hắn trúng Hoàng thượng vào tay?

- Đàn bà họ ghen lén thì họ liều thật đáy. Nhưng mà hoàng hậu vừa vớ được súng, thì đức kim thượng chuồn được ngay và ngự xuống gầm.

- Thế thì triều đình ghép tội hoàng hậu giết vua là đúng, oan gì mà còn dỗi, lên Đà Lạt, để phí một mạng người. Ngày xưa thế thi mất đầu rồi.

- Tại quan toàn quyền muốn giữ quốc thể, không muốn làm to chuyện, mang tiếng đến quốc tế, nên sai bà ấy lên Đà Lạt dỗ dành đức Nam Phương về cung.

Huyện Khuê nói:

- Cho nên đức Bảo Đại phong cho quan Đề- cu tước Vệ Nam vương là xứng đáng lắm.

Thương Hào đập đập tay vào mặt bàn:

- Thôi, không đi xa quá. Để cái việc đàn bà ghen chồng ấy cho đàn bà người ta bàn tán với nhau. Giới quan trường chúng ta có đức tính cao hơn đàn bà, là không có ai ghen vợ. Chúng ta biết giải phóng phụ nữ. Nhưng thôi, không nói nữa. Bác Đinh, bác kể lại cho anh em nghe cái chuyện bị ông ấy bắt quả tang thế nào?

Huyện Đinh ngồi ngay lại nói:

- Ngày ấy mình ở Tiên Du, ông ấy là công sứ Bắc Ninh. Làm dưới quyền bố già, mình cũng biết thân lầm, cho nên có dám ăn món nào ra món đâu. Mình biết lối thông thường họ bắt tham tang, là ghi sổ giấy bạc, cho thằng dân vào lê tiền. Khi nó ra khỏi công đường, thì mật thám ập vào khám bàn giấy, ngăn kéo, và túi áo. Mình mà dại, để tiền vào những nơi ấy là mình bị. Cho nên ở tường buồng giấy của mình gần chỗ dân đứng, nghĩa là chỗ đối diện với bàn giấy, mình treo sẵn cái pooc-lét⁽³⁾, so đúng số hàn hoi, mình vẫn có thể cài là thằng dân đút vào đấy để lập tâm phản mình, mình không biết. Thằng dân ấy sẽ bị mình kiện lại mà tù mọt xương, chứ mình không việc gì.

Mọi người cười, trầm trồ khen:

- Thánh thật!

Huyện Đinh lại tiếp:

- Lần ấy, tôi ăn của thằng lý trưởng Bình Hạ ba chục đã trôi rồi, nhưng vì không xong việc cho nó, thì có nghị định đổi đi Vũ Tiên. Thằng lý Bình Hạ lên huyện đòi tiền lại. Tôi hẹn ngày giả nó một chục thôi. Nó bàng lòng. Ai ngờ mình bị bắt vì mình đã khờ mà quá tử tế với nó.

Tất cả đương im lặng, chăm chú nghe như một lớp học tu nghiệp, bỗng nổi lên những tiếng hỏi dồn:

- Sao lại bị bắt?

- Thế này, nó lên trình ông ấy. Ông ấy cho mật thám

⁽³⁾ Poete-lettres, là một thứ đồ để trang hoàng tường, làm bằng giấy bồi cứng, như tờ bìa tập lịch bóc, có một cái túi héch miêng ra, để đựng thư từ đã xem.

đi theo nó vào huyên. Trước khi nó vào tôi để lấy tiền thì mật thám khám túi nó, không có đồng tiền nào. Nó vào bàn giấy một lát, rồi ra. Khi ấy mật thám lại khám túi nó, thấy có tiền, thì chẳng phải là quan nuốt không trôi, phải mửa ra giá nó đúng số tiền đã hẹn là gì!

Tất cả ô một tiếng, rồi thở dài:

- Thế thì ghê thật! Cáo già hơn mình.

- Kể ra mình có thể cãi bừa là tiền nhờ nó mua hộ cái gì chả được. Nhưng tôi không làm thế. Mình có tội mà nhận tội, thì Tây họ thích hơn là cãi bây một cách vô lý. Vả lại đời làm quan mình còn dài. Thà mình bị mang tiếng ăn tiền thì chỉ hại cho thằng dân, còn hơn là bị mang tiếng thủ đoạn với quan trên, thì sau này, khó làm ăn. Mình có thân thế lăm, cũng chỉ làm đến tổng đốc của một tỉnh, nhưng họ thì bé ra cũng làm công sứ coi được tổng đốc, và còn có thể lên đến thống sứ, toàn quyền, mình trốn đâu cho lọt được tay họ. Để họ ghét mà trị, thì chỉ còn cách treo ấn từ quan mà về thu tiền nhà cho thuê, hay là thu thóc ở đồn điền thay cho vợ!

Nghỉ một lát để châm thuốc lá, huyên Đinh nói tiếp:

- Nhưng mà ông ấy cũng tử tế. Tôi nghe tin ông ấy về tỉnh này, tôi lo đổi đi, nhưng chưa được, thì ông ấy đã gọi tôi lên, an ủi rằng cứ yên tâm làm việc đúng đắn thì ông ấy săn lòng quên chuyện cũ.

Thương Hảo hỏi:

- Bác là người cũ, bác có biết đích thực ông ấy không ăn tiền không?

- Hình như thực.

- Sao lại hình như! Thực là thực, không là không chứ lý. Cứ như tôi nghĩ, Tày thuộc địa mà có trong sạch thì không còn giới đất nào. Nếu trong sạch, họ đã chẳng sang thuộc địa. Cũng như bọn mình, nếu liêm khiết thì đã chẳng ra làm quan.

Phủ Hoan biểu đồng tình:

- Đúng! Nói quan không ăn tiền, tức là nói chó không ăn cút. Bắt quan trường hối lộ thì lúc đêch nào bắt không nổi hàng xốc. Chứ tài cóc khô gì. Chỉ có là ăn tiền có hai cách, một cách kín đáo, một cách lộ liễu, y như vợ con mình đi ngủ với Tày vậy. Bà tuân Toản làm ra mặt chính chuyên, và nhà tôi đi khoe khoang, làm như một việc hanh diện.

Rồi hắn nói thêm cho đỡ ngượng:

- Tại nhà tôi đã sang Pháp, nên hấp thụ được giáo dục văn minh của thượng lưu.

Phủ Mão gật đầu:

- Đúng, có hai cách. Cho nên chỉ như cụ Võ Hiển⁽⁴⁾ là khôn. Cụ không ăn thằng của dân, nhưng phủ huyện nào về Hà Đông cũng phải nộp cho cụ một số tiền định sẵn, tức là một thứ thuế hối lộ. Mình khéo làm lai thi ăn, vung làm lõ chịu. Chung quy vẫn là tiền của dân, nhưng thằng dân chỉ oán phủ huyện mà vẫn khen cụ Võ là nhân từ, liêm chính. Cho nên tôi nghĩ ông này cũng liêm chính kiểu cụ Võ, cũng không phải là ông ấy ăn bẩn những món tẹp

⁽⁴⁾ Hoàng Trọng Phu, tổng đốc Hà Đông trong 30 năm.

nhiệp như anh em mình, nhưng nhất định ông ấy không thể nào chối được những món to, và chắc là chỉ qua một hai người thân tín cho kín đáo.

Huyện Hình trợn mắt, gật đầu lia lịa:

- Đúng, đúng. Không khéo thì ông ấy ăn qua thằng Hàn Thương và con vợ Tây lai. Chó nào chó chê cứt!

Huyện Hình vỗ đùi:

- Phải rồi, ít lâu nay, hèn nào thằng Hàn Thương đi dò bọn cân thóc của liên đoàn Hà Nội, vợ nó khoe rằng cụ Sứ sai.

Phủ Mão sực nhớ ra:

- Phải. Tôi cũng thấy thằng Hàn Thương hỏi tôi một lần. Thằng ngốc quá, bọn liên đoàn làm bậy, lúc nào bắt không được. Mình dung túng cho nó là vì chúng nó chia cho mình ăn. Thế mà thằng Hàn Thương lại đi hỏi quan, thì quan nào bảo thật.

Huyện Định dụi tàn thuốc lá, nói:

- Thế thì là ghen ăn với liên đoàn, chẳng có thế mà lần hội thương vừa rồi, ông ấy nói nhiều về việc này. Ông ấy bảo chúng ta cố bắt quả tang mấy vụ cân gian. Ông ấy nói việc này quan trọng ngang với việc Việt Minh. Tại chúng ta hờ hững, nên ông ấy sai đến thằng Hàn Thương.

- Hàn Thương làm mặt thám cho ông ấy đấy nhé. Nói với nó phải liệu đời đấy.

- Ông này thiếu gì mặt thám. Tháy bảo còn nhiều hơn mặt thám ở Sở mật thám đấy.

Thương Hảo lắc đầu:

- Ghê thật! Nhưng các bác ở phủ huyện, các bác mới lo, chứ đằng này yên trí. À, bác phủ Hoan, bác cho bác gái vào, bà ấy không tiếp à?

Phủ Hoan đập tay xuống bàn:

- Ủ, thế mới lộn tiết chứ. Vợ cứ cự mãi là còn vác mặt đi làm quan làm gì cho nhục. Con Tây lai còn nhẫn thằng bồi ra nói mấy câu y như giọng ghen. Tiên sư!

- Thế các bác đồng ý cà là ông ấy không nghiêm và liêm chứ?

- Ô, giả đạo đức! Dê già! Cáo già!

Họ yên lặng một lát, Thương Hảo lại hỏi:

- Thế ta bàn nốt đi, đối phó ra làm sao?

Huyện Đinh lâm kinh nghiệm nhất, đáp ngay:

- Dê thôi. Ông cứ làm mặt nghiêm và liêm bằng bốn. Nghĩa là anh em mình cứ ăn tiền như thường, nhưng cốt đừng lộ liêu. Tây khôn nhưng không khôn bằng chúng mình đâu. Tôi bảo các ông anh này, ví dụ như tôi, bị ông ấy nghi là hay chén, thì khi tôi muốn chén đám nào để tha bổng chẳng hạn, thì tôi cứ xin làm án cho thật nặng, muốn làm án nặng thì tôi lại xin tha bổng. Giấy tôi lên tòa, tất thế nào ông ấy cũng làm trái lại, tha cho người mình định trị tội và trị tội người mình định tha.

Tiếng cười và tiếng vỗ tay nổi lên ầm ầm:

- Tức là ông ấy làm dày tớ cho mình ăn tiền, bác Đinh thật là nhà chính trị biệt tài, sao mà không được thăng quan tỉnh, cứ let đet tri huyện mãi, thật phí.

- Tôi chỉ cần suốt đời ở phủ huyện. Làm quan tinh để ăn cứt à?

Thương Hảo nhăn nhở cười, ném cái vỏ chuối vào mặt huyện Đinh:

- À, đồ đếu! Vuốt mặt thì nể mũi nhé!

Huyện Đinh đứng dậy, bắt chước bộ điệu sợ sệt, rung hai vai và hai cánh tay như run, rồi nói:

- À, lạy cụ lớn, tại chúng con quên là có cụ lớn ngồi đây cho nên chúng con mới mạn phép mà cho các cụ xơi cứt!

Tất cả lại cười ồ:

- Cái thằng...

Thương Hảo cũng cười:

- Không trách... Không trách người xưa, đương làm tri phủ mà thằng đốc học thì quan bà cười, quan ông khóc, mà đương làm đốc học giáng xuống tri phủ thì quan bà khóc, quan ông cười!

Huyện Khuê bàn:

- Một cách đối phó thứ hai là nếu mình không dung chạm đến ông ấy, thì mình triệt chân tay của ông ấy đi: nghĩa là mình ly gián vợ chồng Hàn Thương với bà ấy.

Phủ Hoan nói:

- Con mẹ này mà tiếp nhà tôi, thì anh em mình làm ăn, vì thế nào tôi cũng chính phục được. Con bé trẻ mà lấy chồng già, thật là phí và chướng. Hạt ngọc đẽ ngâu vây!

Phủ Mão cười:

- Ngữ này mà ở Hà Nội, thì thế nào cũng bị hiến cho

Nhật. Nhật thích đầm non lấm.

Bỗng huyền Đinh ngó mặt nhìn các bạn, xòe hai bàn tay ra như để ngăn:

- Ông, thế nào? Sao từ nãy chúng ta lại bàn triệt tay chân ông ấy? Để làm gì? Để cho ông ấy mất chân tay, thành nghiêm và liêm thật ấy à? Ông ấy mà nghiêm và liêm thật thì lợi cho ai? Thì thằng dân sướng mà chúng ta khổ. Sao các anh khờ thế?

Tiếng cười lại nổi dậy:

- Thật bác Đinh đáng bậc thầy.

Huyền Đinh giảng:

- Nghề chúng ta là nghề đánh dân lấy tiền. Thế mà dân lại khôn mát rồi. Cho nên nếu chúng ta không nuôi cái thói quen ăn hối lộ cho thông suốt từ lý phó trưởng cho lên đến thống sứ toàn quyền, thì phỏng chúng ta có còn lấy được tiền trôi nữa hay không? Tại sao làm toán cướp nợ lại định làm hại toán cướp kia như thế?

Mọi người ôn áo:

- Đúng, đúng. Thôi, Bác Đinh, không cần dạy dí vén váy.

Bỗng người đàn bà chủ tiệm ở trong ra. Phủ Hoan cười ranh mãnh:

- À, chào bà Hàn!

Người đàn bà nói hóm hỉnh:

- Này, các toa đừng đốt moa nhé. Moa không bằng lòng đùa thế đâu. Hàn Thường lúy nghe thấy, lúy giận đấy.

- Không trách tên là Chanh, thật là chua!

Người chủ cười:

- Thôi, xin lỗi các toa. Các toa có cần rượu bánh thêm, thì mua bảo lấy?

- Đủ rồi, cảm ơn.

Người chủ tiệm vào.

Phủ Mão từ này có vẻ suy nghĩ, hỏi:

- Nay, thế sao ở Bắc Kỳ, ông ấy lại khét tiếng là nghiêm với liêm nhỉ?

Huyện Đĩnh đáp:

- Khét tiếng từ ngày bắt tội ở Tiên Du. Nhưng không lấy gì làm lạ. Cũng như thỉnh thoảng ta bắt một thằng lý trưởng ăn tiền, để lại ăn tiền của thằng lý trưởng ấy chứ gì!

- Thế còn cái chuyện bắt Hàn Thưởng khênh hòm sâm banh về hôm nọ thì sao?

- À, dễ hiểu lắm, vì thỉnh thoảng cũng phải sai đầy tớ điền một tấn kịch ngắn cho người ngoài xem thì mới đõ lõ chán tướng chứ!

Mọi người ôm một tiếng:

- Phải, không khéo là kịch, chúng mà y à.

VII

Kính bá m quan công sứ Bắc Kỳ,

Tiếp theo tờ trình số 723 của tôi ngày 12 tháng này, tôi xin kính đề lên quan lớn ba tờ biên bản về việc những tên Lý Văn Tùy, Nguyễn Đức Dục và Trần Hiển, là người của liên đoàn thóc gạo bị bắt quả tang cân thóc gian.

Trong hơn một năm nay, những tên tham lam này đã ăn cắp rất nhiều, nếu liên đoàn thóc gạo không sáng suốt, thì sẽ mất uy tín.

Tôi không thể nào tin được dư luận rằng những kẻ phạm tội này là chân tay của liên đoàn, từ trước đến nay vẫn được liên đoàn che chở. Tôi cũng không thể nào tin được dư luận rằng khắp Bắc Kỳ, những người cân thóc cho liên đoàn đều làm bậy. Song le tôi thấy việc nhắc nhở dư luận này cho ông giám đốc liên đoàn, là một việc cần thiết.

Ba tên Tùy, Dục, Hiển, hiện đã bị tống giam. Tang vật đã bắt được đủ. Chúng đã thú nhận. Tôi sẽ điều tra thật kỹ lưỡng xem đâu mới sự làm bậy này là từ đâu, và tôi sẽ trừng trị thật nghiêm ngặt chúng vì chúng đã làm ô danh chính phủ.

Vậy tôi đề nghị với quan lớn để tôi được phép tự quyền tuyên người cân thóc cho tỉnh tôi. Những người ấy phải là

người tinh tôi, được tôi bảo đảm về hạnh kiểm. Bởi vì đối với người tôi cũ, tôi mới có thể kiểm soát hành động luôn luôn và chặt chẽ, vì tôi chịu trách nhiệm.

Tôi xin quan lớn thông tri cho liên đoàn thóc gạo là bắt đầu từ năm sắp tới, tôi cương quyết không nhận một người mới nào của liên đoàn đưa về tinh tôi. Những người cũ của liên đoàn tôi trả về liên đoàn.

Sau hết, tôi xin quan lớn chú ý một điều là việc tôi đề nghị cho người tinh tôi được thu thóc ở tinh tôi, không phải mới lạ, vì trước khi có liên đoàn thóc gạo Bắc Kỳ, việc thu thóc vẫn do các tinh tự đảm nhiệm, mà không xảy ra điều gì đáng tiếc. Cho nên, muốn khởi gây công phán có lợi cho bọn Cộng sản, ta không nên để cho dư luận kéo dài và lan rộng.

Va-mê

Hàn Thủ òng đọc xong tờ giấy, vui sướng quá, tay run run, đặt nó lên bàn.

Va-mê nghiêm nghị hất hàm hỏi:

- Thế nào? Hắn ông bằng lòng lắm.
- Dạ lạy cụ lớn, quả là cụ lớn thương dân như cha mẹ thương con.

- Điều ấy đã dành. Hôm nay sở dĩ tôi gọi ông lên đây là tôi muốn hỏi ông có thể đảm nhiệm được việc của liên đoàn thóc gạo cho toàn tinh này không? Ông nghĩ kỹ đi.

Hàn Thủ òng mừng quá, nhưng không lê trả lời ngay, néo vờ suy tính một lát, rồi mới đáp:

- Lạy cụ lớn, cụ lớn thương, có lòng tin con, thì con xin hết sức.

- Nhưng tôi nhắc lại, thu thóc cho toàn tỉnh đầy. Chứng trên dưới hai vạn tấn, một mình ông có sức làm nổi không?

Hàn Thượng vẫn vờ suy tính:

- Lạy cụ lớn, cụ lớn đã giao, khó mấy con cũng xin cố.

Va-mê gật gật:

- Ông nên nhớ rằng lại còn phải xay ra gạo, phải bảo đảm việc canh phòng kho, chuyên chở thóc. Mất mát hay bị oanh tạc, ông sẽ bị trách nhiệm.

- Dạ.

- Ấy là tôi nói quá ra như vậy, chứ canh phòng, ông có thể nhờ tuần làng, và nạn máy bay cũng hiếm, vì Đồng minh chỉ ném bom các tàu bè và những nơi nào Nhật đóng quân hoặc có kho hàng thôi.

- Dạ.

- Tôi sẽ cho ông hỏa hồng để đèn vào những chỗ có thể hao hụt và giả ông tiền đài tái theo thể lệ đã định sẵn.

- Dạ.

- Người của liên đoàn làm bậy, ông đã giúp tôi khám phá ra. Tôi khen ông. Cho nên tôi tin ông mà giao cho ông làm việc thay cho liên đoàn tỉnh này, bắt đầu từ tháng sau.

- Lạy cụ lớn, cụ lớn thương mà tin dùng, chúng con không bao giờ dám quên ơn. Nhưng con thiết tưởng hãy chờ giấy cụ lớn thống sứ trả lời cho chắc chắn, vì con sợ liên đoàn không đồng ý.

- Liên đoàn không đồng ý, nhưng tỉnh này là tỉnh tôi cai trị. Ông đừng tưởng liên đoàn đối với tôi là to. Ông

giám đốc Mông-voa- danh trước kia đã làm phó sứ dưới quyền tôi. Và vì tôi không muốn nhận chức thủ hiến Bắc Kỳ, nên ông Sô-ヴé mới được lên quyền thống sứ. Sáng mai ông ra tòa nhờ làm giấy má, tôi sẽ ký cho.

Hàn Thưởng dạ mấy tiếng, rồi cúi đầu xoa hai tay vào nhau, tỏ vẻ kính phục quan thày.

Va-mê yên lặng một lát, rồi hỏi:

- Thế nào, nhân dân đối với việc thu thóc, có kêu ca lắm không?

- Lạy cụ lớn, nhân dân rất vui lòng theo lệnh nhà nước.

Va-mê cau mặt:

- Ông nói cho thực. Không có lý gì nhân dân lại vui lòng được. Ông đối với tôi còn rụt rè quá, chưa thành thực. Như thế không được. Ông phải bạo dạn lên. Tôi là công sứ ở tòa, chứ không phải ở nhà, với dân, chứ không phải với ông. Ông có họ với vợ tôi, cho nên tôi cho ông được phép ra vào trong này. Ông đã gặp tôi nhiều lần. Tôi hỏi ông nhiều việc, ông còn giấu giếm như kẻ có lỗi. Vụ mùa năm 1942, cả Bắc Kỳ thu có....

Nó mở quyền sổ ra. Trong khi ấy Hàn Thưởng run bần bật. Nó nói tiếp:

- 18.098 tấn, thế mà vụ chiêm năm 1943, thu tăng lên là 130.205 tấn, và sang năm 186.180 tấn, tức là gấp mươi lần năm ngoái, thì sao nhân dân lại vui lòng được. Và nhà nước già một tạ có 25 đồng. Vậy như ông, có ngót tám trăm mươi ruộng, ông có vui lòng không?

Hàn Thương lúng túng, không biết trả lời ra sao. Vamen nói:

- Tôi muốn biết dư luận đúng, nên mới hỏi ông. Tôi tin ông, vì ông là người thân. Cho nên ông không được nói dối. Nói thật thì mới được tôi tin. Tôi không ưa những lối nói giấu giếm để lấy lòng một cách vô ích. Tôi về cai trị tỉnh này, cần biết rõ dân tình. Tôi chỉ có hai tai hai mắt, tôi cần nhiều tai nhiều mắt ở các nơi để nghe hộ tôi, trông hộ tôi. Cho nên tai phải nghe đúng, mắt phải trông đúng, và nói lại sự thật cho tôi biết.

Nó ngừng một lát rồi tiếp:

- Ở đâu cũng vậy, cũng một việc, bọn mật thám thì thổi to lên để lấy công, bọn quan lại thì giấu giếm đì để che lối. Không lẽ gì, muốn biết đúng sự thực, tôi cứ phải hỏi bọn Cộng sản. Chỉ có bọn này mới can đảm, thẳng thắn. Nói chuyện với họ còn biết được nhiều hơn là nói chuyện với bọn có bằng cù nhân luật, chỉ vâng dạ!

- Dạ, lạy cụ lớn dạy, con đã hiểu.

- Liên đoàn thóc gạo Bắc Kỳ đã dung túng cho chân tay ăn cắp không biết bao nhiêu mà kể. Sự làm bậy phải bắt nguồn từ trên. Tôi không thể che chở cho họ được. Tôi không thể để việc xấu ấy tiếp tục mãi mãi được. Cho nên tôi dùng ông.

- Lạy cụ lớn, cái tiếng thơm của cụ lớn là nghiêm và liêm, cả Bắc Kỳ không ai không biết. Cụ lớn về đây, dân tình chúng con rất mừng có vị cứu tinh ban phúc.

- Phải, các quan cai trị Pháp, ai cũng nhân từ, nhân

đạo, muôn cho dân được sung sướng. Chỉ có từ ngày Nhật sang đây, dàn mới bị khở. Họ chiếm nhà, chiếm trường, để đóng quân, họ bắt dàn nhổ lúa để trồng đay, và mua rẽ hàng trăm vạn tấn thóc. Có họ đến, Hải Phòng với Hà Nội mới bị ném bom. Họ nói giải phóng cho Đại Đông Á thoát ách đô hộ của người da trắng, nhưng là để họ bá chủ Đại Đông Á! Họ mà cai trị Đại Đông Á phải đổi, phải khở. Người An Nam tưởng họ tử tế, nhiều người theo học tiếng Nhật, theo Nhật là phản quốc.

Hàn Thủ òng được dịp để trút sự hận học vì Xuân:

- Dạ, lạy cụ lớn dạy rất đúng. Bây giờ chúng con mới dám trình cụ lớn sự thực, chính nhà chúng con vì bị bán thóc cho Nhật mà thiệt mỗi năm trên dưới bảy chục vạn bạc.

Va-mê gật đầu:

- Thế thì ông nên thấy rõ ông nên yêu ai, ghét ai chưa? Rồi đi các nơi cân thóc, ông cũng cần cho dân biết điều ấy. Tôi tiếc rằng quan cố thống sứ Sa-tan đã bị hy sinh ở châu Phi, nếu không ngài sang làm toàn quyền Đông Dương, dân chúng càng được nhờ nhiều. Chính sách của ngài mềm dẻo chứ không cứng cỏi như quan Só-vê, và không thân Nhật như đồ đốc Đà-cu.

- Dạ, lạy cụ lớn, chính hồi ngài làm thống sứ Bắc Kỳ là hồi con làm ăn dễ dãi nhất. Bà đốc Oanh rất thân với ngài đã xin cho con làm đại lý độc quyền cho nhà máy sợi Nam Định ở tỉnh này. Dưới thời ngài, Hà thành thật hoa lệ.

Va-mê gật đầu:

- Đúng, luôn luôn có mở chợ phiên, tỉnh nào cũng có

tiệm nhảy đầm. Thanh niên được tha hồ vui vẻ, phụ nữ được hoàn toàn giải phóng.

Dừng lại một lát như để nhớ lại người xưa, nó tiếp:

- Nhiều người đã cho ông ấy nịnh dân, mê hoặc dân, ông có cho là đúng không?

Hàn Thủởng cuống queo, cho là khôn ngoan mà tỏ ý kiến mạt sát Cộng sản để vừa lòng quan thầy:

- Dạ, lạy cụ lớn, chỉ có bọn Cộng sản nói thế, chứ ai nói thế.

Nhưng Va-mê lại nghĩ khác về Cộng sản, nên nó cười lạt, nói lảng:

- À Cộng sản, ông nhắc đến tiếng Cộng sản, nhân tiện đây tôi hỏi ông việc này:

Nó mở sổ ra, rồi tiếp:

- Thằng em thứ ba của ông, là thằng Hữu, lâu nay nó làm gì, ông có biết không?

Hàn Thủởng giật mình. Không ngờ đâu Va-mê mới đến mà đã biết rõ gia đình mình như thế!

- Trình cụ lớn, con không rõ. Tiếng rằng anh em chúng con ở cùng làng, nhưng khác xóm..

- Ông là anh em với nó, không đúng. Ông không là anh em với nó hơn mười năm nay rồi, tôi biết cả, nhưng ông phải coi chừng nó.

Hàn Thủởng lại sợ tái mặt vì thấy Va-mê như con ma xó:

- Lạy cụ lớn, nó là thằng cố thây, có gì mà phải coi chừng.

- Nó là kẻ thù của ông. Bạn có thù tất cả những người như các ông.

- Cụ lớn dạy thì con xin nghe. Nhưng con thiết tưởng nếu nó thù con vì không chia cho nó ruộng, thì nó đã kiện con từ ngày ấy. Việc ấy lâu rồi, nó không kiện tung, tức là nó không thù con. Vả lại giả thử có thù, thì hàng mươi năm rồi, mấy mà chẳng phai lạt.

- Thế còn thằng Xuân?

Hàn Thủởng lại sợ run lên, nên cần trình bày rõ về Xuân để khỏi liên lụy đến mình:

- Dạ, lạy cụ lớn, hôm nọ chúng con mới nghe tin nó làm thông ngôn cho Nhật. Thằng dại dột ấy đáng tội chết. Nó theo Nhật vì nó định báo thù con. Chứ thực quả không phải con xúi bẩy hay dung túng nó.

Va-mê gật:

- Đúng. Việc nhà ông, tôi đã biết rõ cả, tôi không nghĩ ông đâu. Ông phải yên tâm thế mới được. Tôi cần biết rõ già đình ông, vì đó là nghề của tôi, và vì tôi muốn dùng ông.

Hàn Thủởng nhẹ nhõm, như cát được một gánh nặng trên vai. Nó thở mạnh một cái và chòng chọc nhìn ân nhân của nó. Lúc ấy Va-mê cũng bỏ cắp kính ở mắt ra, nhìn nó, và hỏi:

- Một thằng Xuân với một thằng Hữu, theo ông, thì thằng nào đáng sợ hơn, thằng nào nguy hiểm hơn?

- Xin trình thực với cụ lớn. Thằng Xuân nó oán con hơn thằng Hữu. Nay nó làm với Nhật, nó có thể cậy thế

Nhật mà giả thù con.

Va-mê gật gù:

- Cũng có lý. Người Nhật hống hách cả với người Pháp. Thật là khốn nạn!

- Dạ, thế là thằng Xuân hai lần vô đạo. Đối với nhà nước, nó trái đạo làm dân, đối với gia đình, nó trái đạo làm em. Cho nên nó đáng tội chết. Nó có chết, con cũng không thương.

Va-mê gõ máy ngón tay xuống mặt bàn, thủng thẳng nói:

- Nghĩa là nó có thể giết ông để chiếm lại gia tài.

Hàn Thương tím mặt vì nghĩ đến Xuân:

- Dạ. Nay con ôm chân nấp bóng cụ lớn, con được yên tâm.

Va-mê cười khẩy:

- Nhưng thằng Xuân ôm chân nấp bóng Nhật, không phải không có thế lực. Nếu ông không triệt nó trước, thì một ngày kia ông bị nó triệt. Ông nghĩ sao?

Hàn Thương nhăn trán, mím môi lại. Rõ là một người nghĩ thủ đoạn thâm độc.

Va-mê ngồi nghiêm lại, nhíu đôi lông mi. Nó vẫn lạnh lùng hỏi thăm Hàn Thương:

- Ông muốn tôi bắt nó?

Hàn Thương cũng khẽ đáp:

- Dạ. Nhưng mà...

- Phải. Ông sợ nó có thế lực Nhật Bản? Thế lực Nhật Bản rất đáng kể, nhiều khi còn to hơn thế lực người Pháp. Nhưng không ngại.

- Thưa không phải, con ngại là nó không làm tội gì để khép nó vào pháp luật được.

Va-mê cười bằng cái cười nham hiểm:

- Pháp luật đặt ra, không cứ để bênh kẻ vô tội. Nó như cái lưỡi mắng rất khít, chụp vào ai mà người ấy trốn thoát? Ông đừng lo. Miễn là ông tìm địa chỉ nó cho tôi và dò xem nó hay đi những đâu, vào những giờ nào.

- Dạ, con xin hết sức.

- Thế còn thằng Hữu? Hình như ông khinh thường nó?

- Dạ, thật nó chỉ là thằng cố thây.

- Nhưng theo tôi, thằng này đáng sợ hơn. Thằng Xuân tiếng thế mà chỉ có một mình nó thù một mình ông. Bắt được nó là ông hết lo nạn. Còn thằng Hữu thì, như tôi đã nói, bọn cố thây thù tất cả những người như các ông. Nghĩa là vắng nó thì còn vô số người như nó. Chỉ những bọn cố thây mới yêu Cộng sản. Chỉ có Đảng Cộng sản mới cùng cánh với bọn cố thây.

Nói đến đó, Va-mê thở dài:

- Thật đáng phục... Nhưng cũng thật đáng thù ghét, đáng trị cho tiệt. Cho nên tôi cần giao cho ông việc nữa, là phải dò xét trong vùng, hoặc bắt cứ ở vùng nào, hễ ông thấy đứa nào nghi là Cộng sản, thì phải báo cho tôi ngay. Thằng Hữu, em ông, tôi nghi lăm đấy. Sao ông không cho nó về ở với ông?

- Lạy cụ lớn, để con bảo nó.

- Ông dỗ dành nó về ở với ông để ông dạy nó. Ông phải mạnh dạn mà cho nó ruộng nương, lấy vợ đẹp cho nó, cho

tiền để nó ăn chơi, tức là nó không thù ông, và không nghĩ đến việc làm Cộng sản nữa. Ông xem, những năm quan thống sứ Sa-ten cai trị, có phải ít Cộng sản không, vì ngài biết hướng thanh niên vào phong trào thể thao và vào những cuộc vui chơi lăng quên khác. Ngài thật là tấm gương sáng về chính trị. Hai thằng em ông, lý tưởng thằng Xuân là lý tưởng tiên, nhưng lý tưởng thằng Hựu mới là lý tưởng phải coi chừng. Cho nên phải làm cho lý tưởng của thằng Hựu thành lý tưởng tiên, thì mình mới đắc thắng.

Hàn Thủởng nín lặng. Tuy nó thấy việc dỗ dành Hựu là việc khó khăn, nhưng đành phải hứa liều:

- Con xin tuân lệnh cụ lớn. Và con hứa với cụ lớn rằng con sẽ dò la thằng Hựu. Nếu nó hành động phạm pháp, con xin báo cụ lớn ngay. Nhưng con cam đoan với cụ lớn rằng từ nay, ở tỉnh này không có Cộng sản nữa, vì lẽ thứ nhất là, tỉnh này được cụ lớn cai trị, mở lòng nhân từ như cụ lớn Sa-ten thì Cộng sản nào có thể lọt vào được.

Va-mê thấy Hàn Thủởng nịnh hót một cách trắng trợn, thì khó chịu, nên cười mỉa:

- Ông Hàn Thủởng, ông đủ một tư cách làm một ông quan.

Hàn Thủởng không hiểu, thật thà đáp:

- Lạy cụ lớn, con tiếc thuở nhỏ con lười học, chứ nếu không thì bây giờ được gặp cụ lớn, con may mắn đến ngần nào.

- Làm quan cần gì có học. Thế ông không thấy tri phủ Đinh Quang Chiểu trước kia là phu kíp tàu hỏa, tri phủ

Trần Nhật Tỉnh trước kia là cai khố đở, bố chánh Lê Hữu Mai trước kia là cu lì kéo quạt, và tuần phủ Mai Toàn Xuân trước kia đi bồi à? Ông lại không biết tuần phủ Toản chỉ là một thầy giáo và bố chánh Giai lại là kỹ sư điện, hay sao? Cho nên tôi muốn nói là ông có đủ tư cách làm quan. Ông có hiểu không? Thế còn lẽ thứ hai là gì?

Thật ra Hàn Thương không hiểu cái ý thâm trầm và khinh miệt trong câu nói của Va-mê. Nó cho là quan thầy khen, nên sung sướng, múa mỉm cười, và nói tiếp:

- Lẽ thứ hai mà tình này không có thể có Cộng sản được, là vì quan chánh mật thám làm việc rất giỏi, đã bắt hết người bị tình nghi giam chật đê lao rồi.

Va-mê cười, lắc đầu một cách thất vọng:

- Sở mật thám triệt người chứ không triệt được chủ nghĩa của họ. Vả lại để ra chủ nghĩa Cộng sản là ông Lê-nin người nước Nga, nhưng nuôi cho chủ nghĩa Cộng sản ở Đông Dương, lại chính là những ông quan cai trị người nước Pháp!

Hàn Thương lại không hiểu nốt. Nó trổ mắt lên nhìn quan cai trị người nước Pháp ngồi lù lù ở trước mặt.

VIII

Hàn Thưởng cho gọi Hựu đến nhà. Nhưng anh không đến. Bất đắc dĩ, nó phải sai người đưa nó đến nhà anh. Nhưng Hựu thấy nó từ xa, đã nhanh chân lách hàng rào, lánh mặt sang nhà hàng xóm.

Thấy nhà không người, Hàn Thưởng kiên gan ngồi chờ.

Nhà Hựu có mỗi một gian. Xung quanh, vách bằng liếp. Giữa kê cái phản. Ở một góc nhà, là cái bếp, gồm có ba hòn gạch dựng đứng thay cho ba hòn đồ rau. Nồi, niêu, đũa, úp trên cái bàn thấp, đan bằng phên.

Hàn Thưởng nhớ lời Va-mê, lục lọi hết đồ đạc của Hựu xem có gì khả nghi không. Rồi nó vắt tay sau lưng, cúi đầu, đi đi lại lại quanh tấm phản. Nó nghĩ không biết Hựu lớn bằng bao nhiêu rồi, mấy năm nay sinh sống bằng gì. Nó xếp sẵn những câu nói ngọt để dỗ dành Hựu về ở với nó. Nó đã hứa với tên công sứ, thì làm thế nào cũng bắt được Hựu về ở với nó cho bằng được.

Bỗng có một người thanh niên ở sau nhà đi đến phía sân. Thấy anh ta vạm vỡ, nước da như đồng, Hàn Thưởng nhìn, đoán là Hựu, nên hỏi:

Có phải chú là chú Hựu không?

Người thanh niên gật đầu:

- Phải.

Nó nhoẻn cười, vén áo ngồi xuông phản:

- Anh đây mà, anh Hàn đây...
- Tôi biết.

Vẫn làm ra vui vẻ, nó tiếp:

- Chú ngồi, anh có câu chuyện muốn nói.

Hựu ngồi đối diện nó. Nó càng ôn tồn:

- Câu chuyện anh muốn nói với chú ngày hôm nay, là muốn mời chú về đàng nhà với anh chị.

Hựu cười khẩy, không đáp.

- Thầy sinh được ba anh em, thì chú Xuân và chú không ở nhà, anh biết là lỗi ở anh, nên anh rất hối hận. Ngày nay, anh được hưởng phú quý, thỉnh thoảng nghĩ đến công lao thầy khó nhọc bao nhiêu mới dựng nên cơ nghiệp cho các con, mà anh sung sướng một mình, thì thật anh không dành tâm tí nào. Anh nhớ hai chú. Chú Xuân chẳng may dại dột theo Nhật, thế là hỏng rồi, anh coi như người bỏ đi. Chỉ còn có chú, tuy khác mẹ nhưng cùng cha, vậy anh muốn đón chú về cho gia đình đoàn tụ vui vẻ.

Thấy nó giả dối, Hựu giận đầy đên cõi, nhưng vẫn cố kiên gan mà ngồi yên. Hàn Thủng đoán biết thái độ Hựu, lại nói:

- Anh chắc chú giận anh lắm, nhưng chú nên biết là mấy năm nay, không bao giờ anh không để ý đến chú xem đói no, thiếu đủ ra làm sao.

Hựu không thể né n được, đáp:

- Anh để ý đến tôi, mà vào đây, anh còn phải hỏi "Có phải chú là chú Hựu không". Anh bảo anh để ý đến tôi, thì anh thử nói xem từ đầu năm đến nay, tôi đói no, thiếu đủ thế nào?

Hàn Thủ Ông ngượng nghịu, Hựu tiếp:

- Tôi ở đây quen rồi, hai cánh tay tôi nuôi tôi đủ no. Anh bảo tôi về ở với anh, thì hai cánh tay tôi nuôi anh, mà tôi thì không đủ no.

- Gớm, chú làm như anh là hạng người nào không bằng. Sở dĩ anh bảo chú về, là vì anh sắp ra tỉnh ở, cơ nghiệp ở nhà quê, chú trông nom cho anh. Chú được nhàn hạ, không phải chán lấm tay bùn. Thóc đầy, tha hồ chú ăn tiêu, may mặc. Chú tức là chủ nhà.

Hựu vẫn khinh khỉnh:

- Tức là tôi làm quản lý cho anh chứ quái gì?

Hàn Thủ Ông nhăn mặt, giậm chân xuống đất, nói bằng giọng thân mật:

- Khổ lám! Không phải thế. Nhà cửa của thầy để lại thì chú ở. Ruộng nương của thầy để lại thì chú ăn. Nếu chú muốn thì anh làm giấy chia ngay nhà cửa ruộng nương cho chú.

Nói đoạn, nó túm tóm cười sắn và nhìn Hựu để đón cái cười của người em mà nó tưởng cũng tham lam như nó. Nhưng Hựu vẫn hờ hững:

- Anh nói thế, thì tôi biết thế. Nhưng nhà này tôi ở đủ rồi.

Hàn Thường vẫn ôn tồn, thuyết thêm:

- Nhưng chú phải nghĩ đến ngày sau, chú còn phải lấy vợ, và sinh con đẻ cái. Anh chị đã nhầm cho chú cô bé con ông Nghị Đa, nhà giàu, nếu chú bằng lòng thì anh hỏi, thế nào ông ấy cũng gả.

Hựu lắc đầu:

- Tôi chưa cần lấy vợ.

Hàn Thường nhìn nét mặt lạnh lùng của Hựu, thì thay đổi chiến thuật, tấn công về mặt tình cảm, nên càng cố ngọt ngào:

- Chú nén nghĩ tình máu mủ trong nhà. Việc này mà anh phải cất công đến đây nói chuyện với chú, là anh đã nghĩ ngợi kỹ lắm. Chắc chú chưa hiểu bụng anh đó thôi.

- Bụng anh, tôi hiểu đã lâu. Mà không những một mình tôi hiểu, cả làng này cũng đã hiểu.

Hàn Thường nói giọng dằn dỗi:

- Chú làm như anh ác lắm ấy.

Hựu càng cương quyết, đáp bằng giọng hàn học:

- Phải, anh nói đúng. Anh ác cho nên anh mới đuổi tôi, mới đuổi tôi. Anh ác cho nên anh mới giàu. Làng này biết bao nhiêu người xiêu bạt, biết bao nhiêu già đình tan nát vì anh, anh có biết không?

Hàn Thường cố nén nóng:

- Thôi chuyện cũ bỏ đi. Chỗ anh em, tôi nói thực, tôi muốn chú hay mà chú không muốn, thì là tại chú.

- Phải, tại tôi. Ngày nay anh mới muốn tôi hay, nhưng

tôi đã tự làm cho tôi hay rồi. Về với anh, tức là tôi không muốn cho tôi hay nữa.

Hàn Thường bắt đầu câu:

- À, ăn nói thế à? Ai xui chú ăn nói thế?

- Anh xui chứ ai xui. Anh đối với tôi không tử tế, tức là anh xui tôi không nên tử tế với anh.

- Tôi nói thực cho chú biết, chú ăn nói cốc láo lăm. Chú ở một mình, không ai dạy bảo, chú đần dum toàn với những thằng khố rách áo ôm, nên cục cằn quen thói đi rồi.

Hựu cười:

- Đúng rồi, vậy thì anh đến đây làm gì để nghe tôi cục cằn? Tôi không nhờ vả gì anh cả, anh không làm gì nổi tôi. Mà tôi không có cái thứ anh như anh. Anh xứng anh với tôi, nghe chướng tai lắm!

Nói đoạn Hựu đứng dậy. Hàn Thường giận quá, cau đôi mì lại nhìn theo. Hai con mắt gian ác của nó như hai luồng điện châm chập vào Hựu như muốn đâm thủng vào ngực người em bướng bỉnh. Nếu không sực nhớ đến lời Vamê, nó đã dồn cổ Hựu xuống đất mà cho một trận, như nó đã từng đánh những người nông dân khác.

- Chú có biết tôi bảo chú về ở nhà là tôi tốt với chú không?

Hựu vénh mặt:

- Thế nào là tốt, anh nói đi?

Hàn Thường không thể giấu kín ý nghĩ, bèn nói thẳng:

- Chú có nhiều bạn bè thành tích bất hảo, chú bị tình

nghi, chú có biết không? Để lõi xảy ra chuyện gì cho chú, thì chú khổ, mà mang tiếng cả tôi.

- Bất hảo vì lẽ gì? Tình nghi vì lẽ gì?

- Thôi, chú đừng giả ngây giả dại. Gì thì chú biết. Coi không thì vào tù sớm, lại trách là tôi biết mà không bảo. Chú có làm sao thì liên lụy cả đến tôi. Chú không biết rằng Sở mật thám trên tinh để ý đến chú à?

- Sở mật thám để ý thì cứ để ý. Tôi chẳng làm gì, tôi chẳng sợ.

Hàn Thường thấy Hữu cứng rắn, nên lại thử ôn tồn lần cuối cùng:

- Đây tôi nói cho chú nghe. Chú không nên nghe lời tuyên truyền của những đồ bạc bẽo, mà hành động một cách ngu xuẩn. Người ta khỏe mạnh, người ta khôn, mình có gì mà dám nho nhoe với người ta. Bao nhiêu đứa bị tù từ xưa đến giờ rồi, chú chả biết đấy à?

Hữu cười:

- Anh nghi tôi làm hội kín phải không? Tôi chỉ biết làm ăn, không muốn phiền lụy đến ai. Người nghèo chúng tôi giúp đỡ nhau để sinh sống, khỏi phải đến nhà giàu vay mượn nhục nhã. Nếu chỉ có thế mà bảo là hội kín, thì cứ bảo.

Hàn Thường đập mạnh chân xuống đất:

- Nhưng cái óc kia! Chú phai biết người ta. Từ ngày người ta sang đây, dẹp hết giặc nọ đến giặc kia, như giặc Đội Cấn chẳng hạn, thì dân ta mới được làm ăn yên ổn chứ. Mà nào chi có dẹp giặc mà thôi, còn cướp trộm như

rươi, thế mà dân ta được an cư lạc nghiệp, là do công ai, chủ có biết không?

- Giặc nào, vì sao mà có, và ai gọi là giặc. Những giặc nọ giặc kia mà anh nói, tôi chưa để, tôi không biết. Tôi chỉ biết là ông Đội Cấn nổi lên đánh Tây. Vậy thì vì có Tây mới có ông Đội Cấn, cũng như có sưu cao thuế nặng, có hút máu hút mủ mới có người nghèo đói, phải đi ăn trộm ăn cướp, thì tôi chẳng biết ai là giặc, ai là trộm, là cướp?

Hàn Thường xám mặt lại, đứng dậy, trò vào Hựu:

- Đúng giọng Cộng sản! Đúng giọng cái báo hồi Bình dân! Tháng này ghê thực!

Hựu vẫn thản nhiên:

- Nói đúng sự thực thì bảo là Cộng sản. Thật là buồn cười. Thôi, tôi mời anh về. Tôi phải đi làm, không có thì giờ nói chuyện với anh lâu đâu.

Hàn Thường nghiến răng, vừa thở vừa nhìn Hựu:

- Tao cho mà y nghī kỹ, một đằng theo tao mà về nhà, một đằng ở đây để nghe chúng nó dạy nhảm nhí, muốn theo đằng nào thì theo.

Hựu vừa đóng liếp cửa, vừa kéo dài giọng để nhại:

- Phải, nhảm nhí! Không biết ai nhảm nhí!...

IX

Cậu nhỉ, ngày trước ông Bi-đô ông ấy làm thế nào ấy nhỉ?

Hàn Thương nambi thuỷ ở sập, uể oải bẽ lại vợ:

- Bi-đô nào? Bi-đô ở lục lộ hay Bi-đô ở nhà máy sợi mới được chứ?

- Tôi hỏi ông Bi-đô ở nhà máy sợi ấy chứ. Chuyện cậu!

- Làm thế nào mới được chứ?

- Làm thế nào mà cứ ít lâu lại có mấy kiện sợi riêng gửi nhà ta bán ấy mà?

Hàn Thương sực nghĩ ra, ngồi nhồm dậy, tinh như con sáo:

- Ủ nhỉ! Đúng, đúng! Tại ông ấy dùng cân vòòng để cân sợi.

- Thế thì...

Không để vợ nói hết câu, Hàn Thương đã hiểu ý, gật lia lịa vì mừng rỡ:

- Biết rồi, biết rồi! Phải, phải, dẽ thế mà tôi nghĩ mãi từ hôm qua chưa ra! Cân phải cân bằng cái cân bàn như tụi liên đoàn thi đê lộ. Bởi vì bây giờ người ta biết tổng cái lối kê lệch bàn đi rồi. Kê lệch bàn mà bị khám, bắt thử lại, thì lời cái gian lận ra.

- Thế dùng cái cân voòng mà thử lại như cách thử cân bàn thì không biết được à?

- Không, người ta mới chỉ biết cách thử cân bàn, nghĩa là lần lượt để đồ vào bốn góc bàn, xem cân có chỉ nặng nhẹ khác nhau không. Nhưng vì cân bàn, muốn cân gian thì cần để lệch, nên thế nào cũng nặng nhẹ khác nhau. Chứ cân voòng thì thử lối ấy, không ăn thua. Dù để mấy thứ đồ lên mấy lần, thì lần nào kìm cân cũng chỉ đúng như lần nào.

- Tại sao thế nhỉ?

Hàn Thủởng nghĩ một lát, rồi túm tìm cười:

- Tại ấy à?... Tại người ta muốn ăn cắp!

Vợ cũng cười:

- Chuyện rõ chán! Ai không biết. Nhưng tại cái cân phải thế nào chứ?

Hàn Thủởng vẫn cười:

- À, thế thì tôi không biết.

Vợ nó ngồi nghiêm lại, nói:

- Cậu ạ, thế thì ta không dùng cân bàn, mà nên dùng cân voòng. Có đắt hơn nhau không?

- Hình như còn rẻ hơn.

- Nhưng làm thế nào để biết cái lối ông Bi-đô ấy vẫn làm nhỉ?

Hàn Thủởng nghĩ một lát rồi đáp:

- Cũng chả khó. Để tôi đi Nam Định hỏi ông ấy.

- Liệu ông ấy có bảo không?

- Làm gì chả bảo. Mình nói thực là để cân thóc thì ông ấy giàu làm quái gì.

Vợ yên lặng một lát, rồi nói:

- Cậu nhỉ, ra Tây cung ăn cắp của nhau à?

Hàn Thương cười khẩy:

- Dê tướng chỉ ăn cắp của An Nam thôi đây hẵn! Họ thương gì nhau? Càng Tây càng ăn cắp già. Nó là do tự bụng mình ngay hay không ngay, chứ Tây hay An Nam, cũng là người cả, khác quái gì nhau. Văn minh khoa học mấy cũng chả giữ nổi. Càng đem văn minh khoa học ra để ngăn ngừa gian lận, thì lại càng bị những người gian lận lợi dụng ngay cái văn minh khoa học ấy mà làm những thủ đoạn gian lận một cách văn minh khoa học.

Vì câu lý luận ấy đã được luôn luôn chứng minh bằng thực tế trong đời làm giàu của gia đình, nên vợ nó hiểu rất dễ dàng.

Hàn Thương đi Nam Định, tìm đến nhà Bi-đô.

Quả nhiên, thằng chủ Ba, người lai này - theo người ta vẫn gọi thế - không hép hỏi gì mà không truyền cho Hàn Thương mánh khốe. Nó muốn đền ơn Hàn Thương, vì không những đã giúp nó tiêu thụ rất nhiều sợi riêng của nó mà không lấy hóa hồng, còn thỉnh thoảng biếu xén nó rất hậu hĩnh.

Hàn Thương đi Hà Nội, mang giấy giới thiệu của Bi-đô đến hàng bán đồ sắt của người Pháp, tên là Hà Nội thương cục. Hắn kể lể đầu đuôi câu chuyện cho người chủ nghe. Người này tiếp đài niềm nở, và lập tức cho sửa ngay

ba chiếc cân voòng theo như lời Bi-dô dặn. Hắn gọi đùa là cân voòng kiểu "liệt dương", lấy lý rằng để hàng nặng lên càn, mà chiếc kim vẫn ngổn lên một cách yếu ớt.

Trong khi Hàn Thương chờ đợi, hắn khoe:

- Cân này là cân Ăng- lê. Người Pháp vì sỉ diện, nên ít dùng nó. Nó rất lợi chúa, vì chẳng mấy chốc ông lấy lại được đủ tiền mua nó. Mà không phải ông Bi-dô phát minh ra lối sửa cân này đâu nhé. Đây là sáng kiến của một nhà kỹ sư Pháp. Nhà kỹ sư này là bạn thân với con rể quan cố toàn quyền Đông Dương Pa-ski-ê - Người này được bố vợ ký giấy cho độc quyền mua gạo của Đông Dương để tải sang Pháp, trong khoảng những năm 1926- 1927 gì đó, tôi không nhớ, những năm mà Nam kỳ ùn lên những gạo rẻ mà vẫn ế, vì sắc lệnh phủ toàn quyền cấm xuất cảng ra các nước ngoài.

Hàn Thương gật gù, ra dáng hiểu. Người chủ lại tiếp:

- Ông Pa-ski-ê chết cháy vì nạn máy bay, kể ra đáng khóc, nhưng cũng đáng cười. Chính ông ấy đã cứu vãn đồng phật-lăng nước Pháp đương bị sụt giá một cách nguy ngập.

Hàn Thương sực nhớ ra. Năm ấy, vì thấy đồng bạc Đông Dương giá ngày thường có hai phật-lăng ruồi, mà nay ăn những hai mươi bảy phật-lăng, nó có gửi mua một ít đồ ở bên Ba-lê, của hãng Sa-ma-ri-ten, tính ra tiền ta, là ba mươi đồng bạc. Nhưng bỗng đồng bạc 27 gam mà dân đương tiêu, phải đổi lấy bạc mới nhò hơn, nhẹ hơn, có 20 gam, và ấn định phải phụ thuộc vào tiền của Pháp, mỗi đồng chỉ ăn mười phật-lăng. Thành thử nó phải trả về món

đỗ ấy thêm ngót sáu mươi đồng bạc, kể cả cước phí. Nó mỉm cười, đáp:

- Tôi nhớ ra rồi.

Người chủ cao hứng, nhắc lại chuyện cũ:

- Nhưng công cứu vãn đồng phật-lăng chính là của ông Đึc- tem, giám đốc Tài chính Đông Dương hồi bấy giờ. Nội các Pháp vũng, không bị đổ xoành xoạch như trước nữa. Chứ ông Pa-ski-ê có tài cán gì đâu. Ông ấy chỉ được bộ tốt râu, ngồi một chỗ để ký sắc lệnh. Trời ơi! Một chữ ký của ông ấy cho tải thuốc phiện lậu từ Vân Nam đi qua địa hạt Đông Dương, phải mua tới bạc vạn đấy, ông à.

Chỉ những người buôn bán nhỏ như chúng ta, mới vất vả nhiều mà được lợi ít, nếu chúng ta không có mánh khóe, không chia lãi với nhà cầm quyền, hoặc những công ty lớn như nhà băng Đông Dương. Nghe tin ông ấy chết máy bay hồi ấy, chính tôi, tôi không động tâm.

Ngừng một lát, vỗ trán để nhớ kỹ việc cũ, hắn lại kể:

- Ngày ấy, khi Đông Dương được tin ông ấy chết, thì các nhà thờ và đèn chùa khua chuông rầm rì. Nhà nào cũng phải treo cờ rủ mấy ngày. Nhưng tôi biết rõ nguyên nhân của tai nạn, tôi chỉ cười thầm. Nguyên là ông ấy có cổ phần trong công ty Pháp quốc hàng không, được chờ khách trên đường Hà Nội - Ba Lê. Công ty ấy có máy bay lấy tên... Lé-mô- rốt (cầm thạch). Ông ấy bèn bịa việc để đi công cán về Pháp, lấy cớ mà cưỡi chiếc máy bay đầu tiên của công ty về Ba Lê, để quảng cáo cho công ty. Không ngờ đến nửa đường, máy bay bị hỏng. Vì ngày hẹn tới Ba Lê đã định

trước và không biết chiếc Cẩm thạch chữa đến hôm nào mới xong, không thể chờ, ông ấy phải đáp máy bay của hãng khác đi nốt đường. Nhưng hôm sau, có tin vô tuyến điện báo chiếc Cẩm thạch đã chữa xong, và đương cất cánh đi Ba lê, ông ấy bèn ở lại chờ Cẩm thạch. Không ngờ bay gần đến Ba lê, chiếc Cẩm thạch cháy, ông ấy bị thiêu ra tro.

Hàn Thủ Ông nghe người chủ, ngạc nhiên như nghe một chuyện bịa đặt để nói xấu. Người chủ cười:

- Ông không tin rằng chuyện áy là có thật à? Ông tưởng các bậc thượng quan không lợi dụng chức vụ mình để buôn bán phải không? Thế ông có nhớ năm 1931, ông tổng trưởng thuộc địa Ray- nô sang kinh lý Đông Dương để làm gì không?

Hàn Thủ Ông lắc đầu:

- Thật những việc áy, tôi không biết.
- Phải, người An Nam không được phép biết, nhưng chúng tôi biết, nhất là tôi, trong giới thương mại. Năm áy Đông Dương đã phải tốn kém rất nhiều để tổ chức cuộc đón tiếp hai vợ chồng ông Ray- nô. Hãy chỉ kể hai chiếc ô tô mới sắm cho hai ông bà, mỗi chiếc phải mua hơn một vạn. Trời, một vạn bạc vào năm áy! Lúc xe ông ấy sắp đến Hải Dương, tôi cũng ở thị xã áy, vì đường bị cản. Các quan chức Pháp, Nam và nhân dân túc trực ở cổng chào từ chiều rất đông. Nhưng xe ông ấy tận tối mịt mới tới, và cứ mở máy đi thẳng. Ông ấy ở Việt Nam chẳng có mục đích gì. Ông ấy sang Đông Dương chẳng qua chỉ để mắt được nhìn hồn hoi xem cái mỏ dầu hỏa ở Cao Mên thế nào, để ông ấy

đóng cổ phần vào công ty khai thác họ đang mời ông ấy góp vốn. Ông có nhớ không? Bề ngoài thì là ông tổng trưởng Bộ thuộc địa di điều tra tình hình chính trị ở thuộc địa để cải cách - vì thời ấy là sau cuộc biến động Yên Bái. Nhưng cải cách cái gì? Nực cười một nỗi là ngày trước khi ông ta cắp cặp trở về Pháp, thì có tin nội các đổ thành thử ông ấy chuồn, không kèn không trống. Nhưng ông ấy đã đạt được mục đích riêng. Chính ông này, hồi chiến tranh mới đây đã trốn nhiệm vụ, ăn cắp một va ly vàng và giấy tờ bí mật quốc gia định sang Mỹ để bán. Nhưng đến Tây Ban Nha, thì ông ta bị bắt với một cô nhân tình non. Thật là bỉ ổi!

Nói xong câu chuyện, thì cân sửa chữa xong. Người chủ muốn thí nghiệm cho Hàn Thủ Đang tin là hàng của mình vừa ý muôn của khách, bèn sai người khuân những khôi sắt nặng lên để cân thử trên hai cái cân, một cái còn trinh tiết, và một cái đã liệt dương. Quả nhiên hai cái cân chỉ khác nhau. Hắn tính tiền, rồi bắt tay Hàn Thủ Đang rất chặt, và ân cần dặn:

- Có một điều tôi cần nhắc ông. Là dân thuộc địa, ông nên học cái phương châm cai trị của người Pháp, nghĩa là lúc làm việc cân thóc, ông nên nhớ cái phương châm ấy, tóm lại trong mấy chữ Nhân đạo và Đại lượng.

- Vâng, tôi hiểu, quả là nước Pháp nhân đạo và đại lượng đối với các thuộc địa.

Người chủ phì cười:

- Không phải, ông chưa hiểu ý tôi, nghĩa là nhân đạo

và đại lượng kiểu ông toàn quyền Bờ-rê-vi-ê và ông đốc lý Hà Nội Viéc-gi-ni-ti ấy.

Hàn Thương gật đầu một cách ngỡ ngàng:

- Vâng.

Người chủ trọn mắt nhìn hắn:

- Hình như ông vẫn không hiểu ý tôi nói thì phải? Ông hãy ở lại một phút, tôi nói nốt. Thế ông có biết đập Đáy, đập Đô Lương tại sao lại xây khóng? Ông có biết tại sao độ nợ có lệnh cấm hai người đi một xe ở Hà Nội này không?

- Thưa, tại các quan cai trị nhân đạo và đại lượng, thương nông dân và các phu xe lao động...

Người chủ vội vàng giơ tay ra để ngăn những ý kiến sai lầm không cho tuôn ra hết khỏi cái đầu óc biết hép hòi và nghĩ hép hòi của người khách hàng vậy:

- Phải, bề ngoài thì thế đấy. Nhưng bề trong thì khác. Ngày Đại chiến lần thứ nhất, nước Đức thua trận, phải bồi thường cho nước Pháp. Nhưng người Đức chây, định quyết chiến phí. Bị nước Pháp đòi ngắt, họ mới chịu trả, nhưng lại không trả bằng tiền, mà bằng những sắt cũ nát. Chính phủ Pháp không nhận không được, đành phải lấy. Nhưng muốn khỏi thua thiệt, bèn gán món sắt cũ nát ấy cho các thuộc địa để lấy tiền. Ông Méc-lanh toàn quyền Đông Dương hồi bấy giờ, không biết dùng sắt vụn để làm gì, mới hỏi ý kiến Bộ thuộc địa. Được cái bộ này cũng liều lĩnh một cách thông minh, trả lời bắt Đông Dương phải tiêu thụ hết sắt đi, bằng những công trình dựng đập ngăn nước. Vì thế mọc ra những đập mới. Và ông Bờ-rê-vi-ê, chân ướt chân

ráo sang nhậm chức toàn quyền Đông Dương thay ông Méc-lanh, đã phải nghẽn nát óc để chế ra bài diễn văn rất dài và rất kêu, in thành tập sách, có những ý kiến cổ điển, là kế công khai hóa của nước Pháp nhân đạo và đại lượng!

Hàn Thương khen:

- Ông thật là người am hiểu thời thế và táo bạo!

- Không táo bạo thì sao? Công trình kiến trúc các đập Đáy và Đô Lương đã làm cho tôi làm mà đóng cửa hiệu cầm đồ của tôi ở Vinh, vì tôi tưởng mùa màng sẽ tốt. Tôi quên đứt mất đê điêu mà Sở lục bộ tham lam vẫn dành việc cho những người thầu khoán vô trách nhiệm. Đê có năm nào không vỡ đâu, dù ông Ruy-an, chánh giám đốc lục bộ, đã dùng sáu triệu bạc của công quỹ đắp cho đê sông Hồng Hà cao lên và rộng thêm. Thiệt hại của tôi ở Vinh cũng to ngang với thiệt hại của thương cục này ứ đọng rất nhiều díp xe kéo, vì lệnh ông đốc lý Hà Nội. Sở dĩ ông ấy cấm ngồi xe đôi, vì độ ấy xe điện é khách. Sau lệnh ông đốc lý, thì sở xe điện lập tức hạ giá, mỗi quăng ngắn, hành khách phải trả có hai xu. Vậy hai người đi từ Bờ Hồ lên chợ Đồng Xuân, mất có bốn xu, có hơn mất hai hào cho hai xe kéo hay không? Nếu không có vùng mỏ Hòn Gay, và những đồn điền lớn, như đồn điền cao su chẳng hạn, thì những người phu xe thất nghiệp ấy đến bị chết đói vì lòng nhân đạo và đại lượng của ông đốc lý!

Hàn Thương giương tròn đôi mắt. Người chủ mỉm cười:

- Hắn bây giờ ông hiểu nghĩa hai tiếng nhân đạo và đại lượng của tôi định nói. Nghĩa là khi cân thóc, ông

không nên tham lam những món nhỏ, ông cần cân cho đúng, ông chỉ nên cân không đúng những món to thôi.

Hàn Thủởng đỡ lời:

- Bởi vì những món nhỏ là của nhà nghèo, những món to mới là của nhà giàu. Hà lạm của nhà giàu thì có vẻ nhân đạo và đại lượng hơn của nhà nghèo. Nên thương xót người nghèo.

Người chủ lắc đầu:

- Không phải. Đành rằng lấy của nhà giàu cũng như không lấy của họ. Và chẳng qua chỉ là cuộc nhà giàu đấu trí khôn với nhau thôi. Tôi nói là đấu trí khôn cho nhã nhặn. Sự thực, là giật miếng ăn ở móm nhau, tức là tranh nhau ăn. Nhưng mà dù tranh nhau ăn bẩn mấy, cũng nên giữ tiếng mình cho thơm. Quảng cáo cho thanh danh mình mạnh nhất, là miếng của số đông người. Mà số đông thì là người nghèo. Được lòng họ là giữ được tiếng. Cân đúng cho họ, không cắn gian lận của họ như những người của liên đoàn thóc gạo Bắc Kỳ, thì được họ khen ngợi. Bỏ vài cân tẹp nhẹp của nhà nghèo để ăn hàng tạ của nhà giàu tức là không bỏ tí gì. Nhà giàu thu hàng chục tấn thóc, có bị mất một hai tạ, họ cũng không lấy làm đau xót, không oán hận gì, vì tất nhiên lập tức họ tìm cách bù lại. là bắt người nghèo dưới quyền họ phải chịu thiệt hại thay cho họ trong những dịp khác. Thế thì chung quy vẫn là ông lấy của người nghèo, nhưng vì gián tiếp, nên không bị oán, trái lại, những người nghèo bị ông lấy ấy còn khen ông là nhân đạo và đại lượng.

Nói đoạn, đắc chí, hắn cười một cách rất khoan khoái. Bỗng hắn sực nhớ một điều.

- À quên, ông hãy chờ tôi một phút. Böyle giờ đến lượt chúng ta phải làm giấy để giữ miếng với nhau đã chứ?

Hàn Thương nghe tiếng giữ miếng, cau mặt lại để nhìn hắn. Nhưng hắn cười:

- Tôi nói giữ miếng là đúng. Chúng ta phải có giấy giao kèo, tức là tôi làm giấy bảo đảm hàng của tôi.

Hắn rút bút máy ở túi áo ngực ra, vặn cái tháp, mở cuốn sổ bảo đảm, nhìn Hàn Thương, hỏi:

- Ba tháng nhé?... Sáu tháng nhé?... Chín tháng nhé?

Hàn Thương cười, lắc đầu:

- Tôi không cần bảo đảm, tôi tin ông.

Người chủ đặt bút xuống quầy, giơ hai cánh tay lên vì thất vọng:

- Ô, ông anh này ngày thơ về mặt buôn bán quá! Không cần bảo đảm sao được? Ông anh không hiểu tâm lý con người ta. Con người bản tính là tham lam, là muốn xê ra chỗ khác, chứ không muốn đứng yên một chỗ. Tôi bán cân. Ông mua cân. Tâm lý của chúng ta là ông thì muốn cái cân tốt, dùng lâu hỏng, nhưng tôi lại muốn đưa cho ông cái cân tồi, dùng hỏng ngay. Cân ông mới mua, nếu dùng không được, tất ông đem nó bắt đèn tôi, đòi tôi đổi cân mới khác. Nhưng tôi thì trái lại. Một khi đã bỏ tiền ông vào két, thì tôi mặc kệ ông. Cho nên muốn giải quyết mâu thuẫn cho lòng tham của đôi bên cùng có lợi, nhưng đến một hạn độ nào, thôi thì ta phải ngăn ngừa nhau, không

cho nó đi đến quá mức. Và muốn vậy, thì phải có giấy giao kèo, mà ở nhà buôn người ta gọi là giấy bảo đảm. Có giấy bảo đảm, tôi ngăn được lòng tham của ông cứ muốn đòi đổi lấy cân mới, nhưng về phần tôi, tôi cũng không được bán cái cân không dùng tí nào được cho ông. Nếu cân hỏng, tôi nhận chữa cung phụng trong thời hạn ghi trong giấy. Như vậy, hai chúng ta cùng được thỏa mãn lòng tham lam và cùng phải hận chế lòng tham lam.

Hắn cười rất lớn, rồi tiếp:

- Có khác gì hai chính phủ ký hiệp ước với nhau không? Như muốn bắt nhau phải tài giám binh bị chẳng hạn. Sở dĩ họ phải ký hiệp ước vì bên nọ hiểu bên kia là muốn tăng gia binh bị. Họ nghi ngờ nhau như thế là đúng, vì bất cứ một hiệp ước nào, một khi chữ ký đã khô mực, thì hai bên cũng ngầm ngầm phạm vào như thường. Chỉ có bên nào yếu hèn mới không dám lấn bước, và như thế thì bên kia lấn bước gấp đôi.

Hắn lại cười:

- Tại sao vợ chồng lấy nhau phải ký vào giấy giá thú, và khi bỏ nhau phải ký vào giấy li dị? Ký vào giấy giá thú để không được bỏ nhau đi ngoại tình, ký vào giấy li dị để không được trở lại làm bạn biếu nội tình của nhau nữa. Nhưng trong thời gian giữa hai việc lấy nhau và bỏ nhau, thì vợ chồng ăn ở với nhau, có phải ký kết với nhau tờ giao kèo nào đâu. Bởi vì họ yêu mến nhau, tin cậy nhau, nhường nhịn quyền lợi cho nhau, thỉnh thoảng có muốn ngăn ngừa gì nhau, thì chỉ cần nói bằng mồm cũng đủ. Vậy thì thế nào, ông nghĩ sao? Mấy tháng?

Hàn Thưởng đương nực cười cho cái truyền thống lăm chuyện thao thao bất tuyệt của người Tây, nhiều khi làm cho người ta khó chịu vì mất thì giờ. Nó tặc lưỡi, đáp:

- Sáu tháng.

Người chủ biên xong giấy, đưa cho khách hàng, rồi mím cười, giơ tay ra bắt lần thứ hai:

- Tất cả những chuyện mà tôi nói với ông ngày hôm nay, đi đến kết luận là ở thời buổi cạnh tranh này, sự giả dối là cần cho người ta muốn sống sung sướng trong sự sang và giàu. Ông đã hiểu chứ?

Hàn Thưởng hiểu rất dễ dàng. Bài học nhà nghề vừa hợp với trình độ, vừa có ích cho sở trường của nó. Nó nghĩ đến những tên Pháp mà nó vừa được nghe: Bi-dô, Pa-ski-é, Điếc-tem, Puy-an, Bờ-rê-ri-é. Viết-gi-ti, và nhìn người chủ hàng. Nó bắt tay người ấy, sung sướng, vui vẻ. Nó quen thêm một người Pháp thạo đời.

Ngồi trên xe, nó ngâm nghì cái cán. Nó túm tỉnh bụng bảo dạ:

"Thật đúng như cụ Va-mê!"

X

Hàn Thưởng mới làm xong năm gian nhà tre lợp lá gõi, ở phía vườn sau căn nhà xi măng cốt sắt của nó ở thị xã.

Nhà lá ấy gọi tên là xương.

Nhà xi măng cốt sắt gọi là sờ.

Sở dĩ nó phải bỏ tiền ra làm thêm xương, không phải nó không đắn đo, bàn tính kỹ lưỡng.

Một là ít lâu nay, vợ chồng nó có thêm một số khách quý hay đến chơi. Khách quý toàn vào hạng quan: ngưu tầm ngưu, khuyến tầm khuyến. Các quan của chính phủ Nam triều là, trừ tổng đốc, còn thì từ chánh án ở tỉnh cho xuống đến trợ tá ở huyện. Họ đến để khoe sự mẫn cán và thanh liêm, và để khen cụ Sứ là tốt. Các quan của chính phủ bảo hộ, thì nào quan tham, các thứ tham: như tham tòa sứ, tham lục sự, và tham lục bộ, tham canh nông, tham thương mại, đều là những nhân viên cao cấp, xuất thân từ trường cao đẳng Đông Dương, sau khi đậu bằng tiểu học. Và nào quan đốc, các thứ đốc, như đốc học, tức là giáo viên trường cao đẳng tiểu học, đốc công, một viên chức "chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời, lơ lửng giữa đời, tòng sự tại sở lục bộ", và đốc tờ, là tiếng Pháp chưa dịch ra tiếng Việt, chỉ người làm việc ở nhà thương, gồm có đốc tờ pha

thuốc, mà tiếng Pháp là Phac- ma- xiêng, bị người ta gọi chêch ra là "đốc phát"; đốc tờ chó, tên chữ là thú y, vê- tê-ri- ne, chuyên món đóng dấu vào thịt sấp đem bán ở chợ, và ăn tiết canh không mất tiền, bị người ta chế là "đốc vét", và đốc tờ cộc lốc, tức là y sĩ, mết- đờ- xanh, chữa người ốm, bị người ta mỉa là "đốc mít". Ngoài ra, còn bà đ đốc xa- pham đỡ đẻ trẻ con, bị người ta nhạo là "đốc xát". Những người này đều làm dưới quyền một người đốc tờ thật là tiếng Pháp, dịch ra tiếng Việt là y khoa bác sĩ, vì người này đúng là người Pháp. Ngoài các quan tham, quan đốc, còn có quan chủ dây thép, quan chủ hiệu bào chế, cũng là quan đốc pha thuốc cũ ở nhà thương.

Vì nhà này ở gần sân quần, nên chiều nào các quan cũng chiếu cố. Các quan là những người hâm mộ thể thao. cho nên, dù ngồi phơi bụng trên chiếc xe cao su nhà cho anh xe vận tải hộ cái thần xác, các quan vẫn ăn mặc như những thanh niên khỏe: quần soóc, áo sơ mi nịt cụt tay. Xuống xe, các quan nách cắp chiếc quần vợt, và thủng thỉnh bước lên thềm, vào buồng khách, vặn cho quạt mát, để chờ nhau. Các quan tụ họp một lát, làm một chầu "trăm năm thi mòn" - tức là bia, đá - rồi ra sân duyet quần vợt cho tiêu cự. Thỉnh thoảng các quan cũng rủ nhau đến làm vài giờ mát chược, tiếng xoa bài lách tách giòn tan đến nửa đêm.

Các quan lại thường dẫn cả các phu nhân đến làm thân với vợ Hàn Thương. Họ thường dùng những sự biếu xén, quà cáp, giấm vào nhau những món nợ lòng, để lúc cần thì đòi. Cần đây là cần nói với Va-mê hoặc Mi-mi, khi họ lỡ mắc phải một bệnh hóc, hóc tiền. Cho nên khách quý

phải tiếp ở nhà riêng, không lẫn với chỗ làm ăn luộm thuộm và bẩn thỉu.

Hai là nó phải làm cho bể ngoài ra đáng mần ăn to, để khai với tòa sứ rằng nhà có hai mươi người làm công phải nuôi, xin được phiếu mua gạo rẻ của nhà nước. Nhưng nó không cho ai hưởng gạo phiếu. Vì phải nộp lại kho mỗi tạ thóc là sáu mươi hai cân gạo, trước hết, nó khoán cho hàng xáo đem về nhà làm, mỗi tạ lấy sáu mươi nhăm cân, trấu cám và đòn về phần người làm được hưởng, tức là công. Nhưng nó cho thế là hàng xáo lợi quá, có thể mỗi tạ được đến sáu mươi tám cân, mà nếu lại già dỗi, giàn dỗi, thì được đến bảy mươi cân. Bởi vậy, nó không cho hàng xáo đem về nhà như trước, mà phải làm ngay tại nhà nó. Họ được trấu, không được cám, nhưng mỗi ngày được một đồng bạc công. Tuy một đồng bạc công đóng gạo không đủ một người ăn một ngày, họ nắn nì đòi hai đồng, nhưng nó nhất định không nghe. Vợ nó nói:

- Mất ít ruồi nhiều, sợ gì! Vả thời buổi gạo chau cùi quế này, không làm thì chết đói nhăn rồng ra.

Thằng chồng, hiểu sâu triết lý của tên chủ Hà Nội thương cục, thêm một ý kiến để trát thêm xi măng vào trái tim sát đá của con vợ:

- May lị thế nào chúng nó chả ăn cắp. Ta trả đồng bạc là khâu trước sổ gạo bị mất cắp. Đứa nào không biết ăn cắp, là ta lợi chỗ ấy.

Lẽ thứ ba mới là chính. Hồi đầu, nó chứa gạo ở buồng bên trái nhà trên. Nhưng buồng ấy lại lát bằng

gạch xốp, chứ không bằng gạch hoa như phòng khách gian giữa. Gạch xốp có tính hút nước. Gạo dỗ trên gạch hút nước thì gạo đực ra, không biết để thêm ra được cân nào.

Cho nên gạo nộp cho nhà nước, phải cân lúc nó ẩm. Mà muốn gạo ẩm, phải được trái mồng một đêm trên mặt đất.

Xương của nó làm việc ôn ào suốt ngày. Năm cái cối xay, năm cái cối giã, và vô số giàn, sàng, thúng, mệ, nong, nia. Lúc nào và chỗ nào cũng bụi lâm nhũng cám, kể cả lỗ mũi và trong cuống phổi của người làm.

Ngày làm việc của nó là từ bảy giờ sáng cho đến chín giờ rưỡi tối. Buổi trưa nghỉ một lát từ hai đến ba giờ. Trời mùa hè dài, sáu giờ rưỡi đã sáng và gần mười giờ mới nhô mặt người. Thế cũng nhàn chán rồi. Nó cứ tiếc nhà máy điện, trả lời rằng chẳng dây điện trong nhà tranh sơ dẽ cháy, không chịu mắc thêm đèn vào xương cho nó, để nó bắt người làm thêm buổi đêm. Chiến tranh thật tàn khốc. Vì chiến tranh, nên những dụng cụ mắc điện như dây và bóng, từ bên Pháp không tải sang Đông Dương được. Đèn các nhà phải che bóng cho bớt sáng hắt lên trên. Đèn ngoài phố cũng tháo bớt cho thưa, mỗi ngọn che đi, chí chiếu xuống đường có một khoanh ánh sáng tròn và hẹp. Dầu hỏa cũng hiếm nốt. Mua được một thùng đã khó, mà còn đất, ít ra cũng hai nhăm, ba mươi đồng, trước kia, hồi còn rẻ có chín hào, và phải lén lút, giấu giếm nữa, lỡ ra bị bắt, thì mất toi. Ấy là chưa kể bị lừa, mua phải thùng chỉ có một lượt dầu mỏng ở trên, còn ở dưới toàn nước lã. Kể ra, về ván đê dầu, nó có thể xin được giấy tòa, lên Hà Nội, mua tại những hang buôn độc quyền của người Pháp.

Nhưng chẳng bõ. Mua một hai thùng, phải đi ngót hai trăm cây số khứ hồi, mất hai ngày công việc, lại đèo thêm sáu bảy chục bạc xe ô tô. Mà còn phải thần thế, nếu không, có phiếu mặc phiếu, hãy chầu chực chán ra, rồi may lăm người ta mời thí cho nửa thùng. Người ta chỉ trả lời mỗi một tiếng gọn thon lỏn là "hết", để người ta bán chợ đen bằng giá cao gấp đôi, gấp ba. Thế là toi cả công lắn cúa. Vả lại xin một chữ ký của cụ lớn, mà chỉ để mua có mấy thùng dầu, chẳng bõ bèn.

Nhà nó ở cạnh bờ sông. Âu cũng là cái lợi cho nghề ăn cắp của nó. Bờ sông thì lấm cát sỏi. Màu cát sỏi với màu cám giống nhau. Cát sỏi lại nặng hơn cám. Cho nên cát sỏi ở sông cũng làm nảy ở nó một sáng kiên làm giàu. Mỗi tạ thóc bõ ra xay, nó đã đổi hạng xấu lấy hạng tốt rồi, thu về được từ sáu tám đến bảy mươi cân gạo già dỗi, nó còn xúc ra độ hai bát rưỡi đầy, để thế vào đó hai bát cát sỏi, rồi trộn đều lên. Để nó nộp giả nhà nước sáu mươi hai cân.

Như vậy, xay mỗi tạ thóc, đã được bảy tám cân gạo thừa, nó còn ăn ở chõ dồi xấu lấy tốt, ăn ở cám, ăn ở sỏi, ăn ở để ám cho nặng cân, tính tất cả trung bình là trên mươi lăm cân gạo.

Thường ngày, vợ nó trông nom người làm gạo.

Mắt con mè như mắt diều hâu. Ai thấy bóng nó cũng sợ, căm đùu căm cổ xuống mà làm việc, không dám nói chuyện.

Nhưng con mè thì lúc nào cũng cố làm ra dáng hiền lành, dịu dàng, dễ dãi.

Người ta làm, ăn công nhặt, nhưng cứ độ gần chín giờ, thì nó lại bắt đầu kể rất thong thả cho nghe một chuyện cổ tích thật dài. Đến giờ về, ai muốn nghe nốt thì cứ việc ở lại, lên nhà trên, có đèn điện sáng, cửa mở ra, gió mát như đàn. Vừa nghe chuyện vừa làm nốt một tí nữa. Tôi nào nó cũng lôi cuốn được ba bốn người mê chuyện. Họ nghe lời ngọt ngào của nó dỗ dành mà ở lại thêm, có khi đến gần một giờ đồng hồ. Bởi vì trước khi kể tiếp, nó còn phải đứng ở cửa xuống đến mười lăm phút để khám túi, khám ruột tượng người làm, xem có ai đùm tí gạo nào ra ngoài không.

Nó nói:

- Thà làm thế mà tin cậy được nhau lâu dài còn hơn.

Không ai hiểu nó định nói còn hơn gì.

Người nào ở lại cuối cùng buổi làm thêm cũng được nó khen là chăm chỉ, ngoan ngoãn, đầy đặn, và nó bảo không bao giờ trời nỡ đóng cửa những người ăn ở trung hậu.

Vì họ cho là nghèo giàu có số, nên những câu của nó được lọt vào tai rất dễ, và người ta càng muốn trung hậu thêm để trời khỏi đóng cửa lâu. Người ta không biết rằng chính vợ chồng Hàn Thủ thường đã giữ thia khóa cái cửa đóng ấy, mà cái cửa ấy, không bao giờ nó mở ra cho họ. Vì cửa ấy là cửa cái két bạc.

Cái két bạc bằng sắt cao một thước rưỡi, rộng tám mươi phân, dày năm mươi phân, vừa sám ở Hà Nội thương cục, được xay gán chặt chẽ vào tường trong buồng ngủ của vợ chồng nó, mới mắc thêm cái quạt trần và bày thêm cái máy nói điện đặt trên lò sưởi.

Người nào ở lại cuối cùng cũng được nó đưa tận tay cho miếng trầu. Họ cảm ơn nó, hứa với nó sẽ trông nom chị em, thấy có ai tắt mắt gì thì mách, hoặc sẽ thôi thúc chị em, thấy ai nghỉ tay, có vẻ lơ đãng, thì gióng già. Nó nói có trăm công nghìn việc, không thể để mắt xuể được.

Nó thường khoe với người ta là nó nhân đức, dẽ dãi, hay thương người. Nó lại hay than thở là nó làm việc vần vật cả ngày mà chỉ lo chẳng đủ ăn. Nó cũng hay kêu khổ. Cái khổ thứ nhất là cụ lớn ông và cụ lớn bà chánh án mời vợ chồng nó vào ăn cơm ba bữa rồi, mà chưa mời lại được hai cụ lớn một bữa nào. Cái khổ thứ hai là nó mua trượt một cái nhà của ông Tây bạn, tên là Sơi-dơ, vì trả kém có hai nghìn bạc. Nó đay nghiến là ăn bẩn thế, không trách tên là Sơi-dơ. Cái khổ thứ ba của nó, mà nó nói nhiều lần, là chồng nó trung thành và có công với hai chính phủ hơn cả bọn Hường Phú, Hường Trung, mà vẫn bị cụ lớn sứ tình nghi, nên chưa tự cho cái kim khánh.

Người ta nghe nó kể khổ thì cũng mũi lòng, vì người ta cho rằng mỗi người, tùy trình độ giàu nghèo, ai cũng có cái khổ, tuy cái khổ có khác nhau. Ví dụ như họ, thì khổ vì làm nhiều, ăn ít, nó là cái khổ lo từng xu từng hào của con nhà bần hàn.

Bởi nó đã xui giục khéo cho bọn người làm, người nọ dò xét người kia lẩn nhau, cho nên ai thế nào nó cũng biết.

Có một lần có một người vì đau bụng trong giờ làm, lúc quá, không thể gượng được, phải nghỉ tay mất độ hai mươi phút. Đến tối, người ấy về, nó vẫn dịu dàng như thường, trả công, rồi bảo hôm sau đừng đến nữa. Người ấy

phản trán thế nào nó cũng không nghe, vì nó cho là lười, trốn việc, lại nói dối.

Nhưng cái lần nó bắt được một người giấu mót sét gạo trong cạp vây, thì nó lộ cả chân tướng.

Nó nổi tam bành lên, môi nó thâm lại, mắt nó trắng ra, nó vỗ tay tát bôm bốp vào má người ấy, và chửi cha chửi mẹ, chửi đến tam đại, tứ đại quân ăn cắp.

Muốn ngăn ngừa cả xưởng để hiện tượng áy khỏi xảy ra lần thứ hai, nó còn trình cảm, để cho tên cảm Tây bỏ người khốn nạn vào bóp, giam hai mươi bốn giờ đồng hồ.

Con người ta, nhiều lúc, thật cũng dễ dàng trí với mình!

XI

Mi-Mi đi xe đạp đến chơi nhà Hàn Thưởng.

Thật là rồng đến nhà tôm.

Vợ Hàn Thưởng rối rít, cuống queo vì mừng, la hét đầy tớ dọn buồng khách cho sạch, rồi vừa giài lại cái khăn, vừa chạy ra thêm, vái chào.

Mi-mi dựng cái xe vào tường, mỉm cười:

- Tôi ra đây để mừng ông bà được trúng số. Sao độ này bà chưa vào chơi? Ông đâu?

Trước những câu hỏi dồn dập của Mi-mi, vợ Hàn Thưởng chưa trả lời vội. Nó hãy bắt người nhà khênh xe đạp của cụ lớn bà lên hè, kéo đệm ngồi bị nóng. Rồi nó chắp hai tay, đáp:

- Lạy cụ lớn, nhà con đi cân thóc vắng một tuần nay, thành thử không có ai coi nhà, nên con ít vào hâu cụ lớn. Chả biết có đọc báo để mừng được số hay không!

- Thế ông bà mua mấy số, mà lại trúng những mệt vạn?

- Trình cụ lớn, chúng con mua một trăm số. Mà lần này mới được là lần đầu có mỗi một số. Những lần trước, lần nào con cũng mua, lần thì năm chục, lần thì một trăm.

- Ủ, thì cũng bõ. Nước chảy chỗ trũng!

- Dạ, cự lớn dậy.

Quạt máy trần quay tít. Hai chiếc cốc pha lê trong vắt kêu lạnh cạnh trên mặt chiếc khay bạc, ở trong nhà được bưng ra, đặt trên cái bàn tròn bằng gỗ lát, mặt bàn lót tấm kính tròn, dày, ép lên những đóa hoa lớn bằng đăng ten dan.

Mi-mi ngồi đối diện vợ Hàn Thường. Nó nhìn khắp buồng khách để ngắm, vì lần này là lần đầu tiên nó đến đây. Nó gật đầu, lẩm bẩm khen:

- Đẹp! Đẹp!

Vợ Hàn Thường xoa hai tay vào nhau, khiêm tốn, đáp:

- Dạ, có gì ạ.

Nó trổ vào cái tủ gụ chạm lồng kính, có dán giấy bóng cắt chữ thợ - để phòng hơi bom làm vỡ kính rơi xuống đất - trong bày những đồ sứ Giang Tây, những tượng con bằng ngà và bằng ngọc thạch, cùng những lọ cổ xinh xắn:

- Trong ông thương, làm gì có những thứ quý giá này.

Vợ Hàn Thường sung sướng, nịnh lại:

- Hôm nay cự lớn lại không đi ô tô.

Mi-mi nhún vai:

- Cho nó khỏe người, cho nó bình dân. Chẳng có, người ta lại bảo là đài các.

- Dạ, chả ai dám nói thế ạ.

Mi-mi vừa cầm cốc nước chanh ướp đá, vừa hỏi:

- Thế nào, bà chị, được số, bà chị định làm những gì?

Được Mi-mi tôn là bà chị, con mẹ sướng quá, đáp:

- Lạy cụ lớn, chúng con là tôi con hai cụ lớn, xin cụ đừng gọi thế.
- Ô, chỗ họ hàng, gọi thế cho nó thân. Tôi vẫn giận bà chị cứ gọi tôi là cụ lớn. Tôi mới ngoài hai mươi tuổi, thật ngượng.
- Lạy cụ lớn, cụ lớn dạy lắn. Có người già đời, muốn người ta gọi bằng cụ không được. Cụ lớn tuổi ít, nhưng địa vị lớn.

Một nét buồn thoảng trong mắt Mi-mi, nó khẽ gật, nói:

- Ít tuổi, phải, nếu tôi chưa ở riêng, và lại ở Hà Nội, thì tuổi này đương sung sướng, vui vẻ như con chim sơn ca. Thật là tiếc. Thời buổi cụ Sa-ten đã chấm dứt.

Rồi như ôn lại chuyện cũ ở trong trí nhớ, nó tiếp:

- Cụ Sa-ten thật kỳ quặc. Ở trong nhà, trông cụ như người An Nam. Cụ có bộ quần áo ngũ bangle lụa, không biết bà nào may hộ. Cái quần ống rộng cạp thắt bằng dây rút và cái áo cộc, trên cổ thêu hai chữ nho *Sa Tiên*. Cảnh giường nằm của cụ có cái bàn con, trên mặt bày năm sáu chiếc quat giấy An Nam, từ dài đến ngắn, xếp rất trật tự.

Rồi nó thở dài:

- Ngày ấy cụ Sa-ten còn hơn tuổi cụ nhà, nhưng tính khí trẻ trung hơn nhiều.

Nói đến đó, nó yên lặng, thong thả nuốt khẽ từng đợt nước lạnh nhỏ, như đồng thời nuốt cả những hình ảnh êm dịu của những năm qua.

Một lát, sực nhớ đến hiện tại, nó nói:

- Chính cụ Sa-ten nghĩ đặt ra cuộc xổ số. Năm nào cũng mở hai lần cho đến ngày nay. Thật là những dịp tìm hạnh phúc rất bình dân. Mỗi năm hai kỳ, ai cũng có thể gặp may mà trúng số độc đắc. Từ thằng nhà quê nghèo, nếu cố dành dụm được đồng bạc để mua số, nó cũng có thể hy vọng được mười vạn đồng.

Vợ Hàn Thủởng sức nhở đến lời cầu kỉnh của chồng nó nói về xổ số, những lần trước, khi mở báo ra đọc, không thấy trúng một số nào. Chồng nó bảo thế là nhà nước tìm đủ cách để vơ vét từng đồng một của dân nghèo. Vì vậy, nay nghe Mi-mi gọi là hạnh phúc, là bình dân, nó yên lặng. Mi-mi lại nói:

- Nhà nước bày ra thật lấm cuộc chơi vui cho dân. Cuộc chơi vui nào cũng tốt. Đối với người giàu, thì mở đua ngựa để đánh cá, đối với người thường thì mở chợ phiên, có sòng xóc đĩa. Và suốt năm, người nghèo lúc nào cũng tha hồ được mua vé số, của hai kỳ xổ số. Ai được, thì tự nhiên giàu to.

Vợ Hàn Thủởng cười, như để mách tội chồng:

- Lạy cụ lớn, ngày trước hồi nhà con còn say đắm con Chanh cũng mê đánh cá ngựa và xóc đĩa chợ phiên lấm. Lần nào về, thua cũng nhăn nhó nhó, gắt gắt, gồng gồng. Từ ngày nhà nước mở xổ số, mỗi đợt mỗi năm mấy lần lên Lào Cai, Lạng Sơn, Móng Cái, để đánh bạc ở sòng nhà nước.

Mi-mi mỉm cười:

- Thế lần này được số, hắn ông không phàn nàn.

- Nhưng mà, thưa với cụ lớn, sao máy kỳ này, không thấy báo đắng ai trùng số độc đắc?

Mi-mi lắc đầu:

- Không biết, tôi không để ý đến, vì tôi không mua số, cụ lớn ông ghét lắm. Có thể số độc đắc trùng vào những số ẽ.

Vợ Hàn Thường hỏi một cách thật thà:

- Thế thành thủ nhà nước lại trùng số độc đắc à?

Mi-mi ngượng vì thấy mình đã nói hớ:

. Tôi cũng không biết.

Vợ Hàn Thường làm như để mách một việc kín, cúi ghé lại gần Mi-mi, nói nhỏ:

- Chúng con cứ nghe đồn là mở số gian.

Mi-mi cau mặt:

- Gian thế nào được! Bà có biết người ta mở số thế nào không? Tôi nói cho bà nghe nhé. Trước mặt hàng nghìn công chúng người ta bày sáu cái đĩa xoay quanh sáu cái trực, trên mỗi đĩa ngăn làm mười ô viết số từ số không, số một đến số chín. Sáu cái đĩa ấy quay mặt ra phía công chúng. Khi xổ số, người ta lấy sáu thằng bé con trong đám những người đi xem, lên xoay đĩa. Đĩa xoay tí, hết đà thì dừng lại. Chữ số nào dừng đúng vào kim, thì người ta chắp từ số đầu đến số thứ sáu, thành ra một hàng sáu con số. Lá phiếu đúng hình sáu con số ấy là lá phiếu trúng. Như thế thật là công bình, làm thế nào mà gian được!

Vợ Hàn Thường gật đầu:

. Con đã biết. Nhưng người ta lại nói rằng muốn cho lá

phiếu nào được trúng số độc đắc cũng dễ. Chỉ việc dính tí sỉ vào phía sau đĩa có con số, cho chỗ ấy nặng hơn cả, thì khi đĩa hết đà xoay, tự khắc nó dừng lại ở phía nặng.

- Bà nói vô lý. Thế chẳng lẽ lần nào xoay cũng trúng một hàng số ấy thôi à?

- Ấy, bẩm không. Số độc đắc sắp mở, ai nấy hồi hộp lắm. Rồi khi xổ ra số ấy, họ vỗ tay làm huyền náo rầm rầm. Nhân lúc huyền náo, người ta cậy miếng si, vứt đi.

Mì-mi lắc đầu gượng gạo:

- Tôi vẫn cứ cho là vô lý, vô lý nhất là không lẽ nhà nước mở gian cho nhà nước. Mỗi kỳ xổ số, nhà nước đã được lợi một nửa số tiền, có đến năm chục vạn rồi còn cần gì. Nhưng thôi, chị em mình là phụ nữ, không ngồi xó bếp nói chuyện triều đình. Được số, ông bà định làm gì?

- Thưa, con chờ nhà con về để bàn. Cũng chả biết để làm gì. Có phải bây giờ mới cho được trông thấy một vạn bạc là lần đầu đâu.

- Tôi tính....

Mì-mi không nói hết câu, thì im lặng. Vợ Hàn Thủ Ông hỏi:

- Cụ lớn dạy thế nào ạ?

- Tôi tính..., nếu phải thì ông bà theo, không phải thì thôi nhé.

- Dạ, cụ lớn cứ truyền. Cứ như con, thì con chắc thế nào nhà con cũng làm một bữa tiệc mừng rồi không khéo bà con, họ hàng, bạn hữu, kéo đến xin, hoặc vay, rồi cũng đến hết.

Mi-mi cau mặt:

Ô! Xa ph! Tôi tính nên để tiền ấy làm việc nghĩa.

- Dạ, tất thế nào các hội nghĩa trong tỉnh chả đến quyên.

- Cũng nên cho, nhưng cho ít thôi. Theo tôi, bây giờ có những hội mới thành lập, mà ông bà nên cúng nhiều, ấy là hội Pháp Việt bác ái và Hội cứu tế mùa đông.

Vợ Hàn Thường ngẩn mặt để nghe nói.

- Những hội này rất hiếm có, vì chỉ trong chiến tranh mới đặt ra. Nhất là Hội cứu tế mùa đông, là để lấy tiền may quần áo rét giúp cho binh lính ngoài mặt trận.

Vợ Hàn Thường nói:

- Bẩm ở bên Tây à?

Mi-mi cười:

- Chả ở bên Tây thì ở đâu. Bà này như ở trên cung trăng rơi xuống không bằng. Hai hội này, cụ lớn ông tổ chức, đứng lên quyên, vì cụ là hội trưởng.

- Dạ thế thì may lắm. Chúng con xin vui lòng đóng vào mỗi hội ba nghìn.

Mi-mi vui sướng:

- Nhưng cũng phải chờ ông về đã chứ. Thuận vợ thuận chồng, tát bể Đóng cùng cạn, bà à.

Vợ Hàn Thường xua tay:

- Không cần, không cần, cụ lớn à. Thế nào nhà con chả bằng lòng. Chả bằng lòng cũng phải bằng lòng. Còn nhỡ hai cụ lớn nhiều chứ.

Mi-mi mỉm cười, gật đầu:

- Tôi cảm ơn.

Nó uống thêm hụm nước nữa, rồi cầm cái ví, làm như sắp đứng dậy. Sự thực, nó định chuyển sang câu chuyện khác. Vợ Hàn Thưởng vội vàng lưu lại:

- Mời cụ lớn hãy ngồi chơi, chả mấy khi cụ lớn chiếu cố đến nhà chúng con.

Nó buông cái ví ra, nói:

- À, ừ nhỉ, suýt nữa tôi quên khuấy mất một câu chuyện khá hệ trọng.

Vợ Hàn Thưởng giật nảy mình, ngồi nghiêm lại để lắng tai. Mi-mi nhăn mặt, làm ra vẻ giận dữ:

- Nay bà Hàn ạ. Tôi không hiểu ở đâu lại mọc ra cái câu chuyện cụ ông gắt với ông Hàn nhà về cái hòm sâm banh.

Vợ Hàn Thưởng ngớ mặt, vì không hiểu. Nhưng thấy nói cụ ông gắt, thì nó sợ, trống ngực nổi lên:

- Bẩm thê nào ạ?

- Thế này nhé, người ta đồn rằng một hôm cụ lớn ông và tôi đi vắng, ông Hàn nhà đem hòm sâm banh vào biếu, không thấy ai, mới để ở buồng khách. Khi cụ lớn ông về, gọi ông Hàn lên quở, và bắt khênh về.

Vợ Hàn Thưởng mướt mồ hôi, trợn tròn mắt, ngửa người cho lưng dựa vào ghế:

- Ối giời ôi! Làm gì có chuyện ấy kia chứ!

- Phải, làm gì có chuyện ấy.

Vợ Hàn Thủởng mím đôi môi lại, nhíu đôi lông mày lại. Trong nó hoàn toàn là một người nanh nọc, gian ác. Bỗng nó ngồi thăng dậy:

- Con biết đứa nào phao ngôn rồi. Lại chỉ mấy thằng ghen ăn với nhà này, như thằng hường Phú, hường Trung, nghị Bính, cả Dong, nghị Màn, Vĩnh Cát Tường.

Nó không thể kể hết. Nó phùng má, thổi đánh phù một cái thật dài, như trút nốt những nỗi uất ức cho nhanh chóng ra ngoài bằng hơi thở. Nó rầu rầu:

- Từ ngày chúng con được ôm chân nấp bóng hai cù lớn, ở ngoài, khói đứa rình làm hại. Chúng nó đặt điều còn nhiều, con nghe thấy hết. Nhưng đến việc này chúng nó bịa ra để bêu nhà con, thì chúng nó thật là thâm độc. Con nhục nhã quá, may cù lớn cho con biết.

Nói đoạn mắt nó hoe hoe. Nó lấy mùi soa lau và sỉ mũi. Mi-mi thở dài khẽ gật đầu:

- Giá cù ông không được tiếng xưa nay là thanh liêm, thì dễ chúng đặt điều nói xấu cả cù.

Vợ Hàn Thủởng lấy miếng trầu bỏ vào mồm nhai cho đỡ lở đôi môi thâm:

- Cù lớn ông nhân từ quá, sao không bỏ tù tất cả những quân rắn rết thối mồm phun nọc độc ấy cho hết tiệt cái thói ghen ghét, đố kỵ đi!

Mi-mi khuyên:

- Thôi, bà Hàn, bà không nên nóng nảy.

Vợ Hàn Thủởng không nén được, vẫn xồn xồn:

- Sao chúng nó dám nói xưng xưng ra như thế. Thế chúng nó mù không thấy rằng nhà con vẫn vào hâu cụ lớn như thường à? Nếu thực có chuyện như thế, thì cụ lớn ông giận, cụ đã cấm cửa nhà con rồi, cơ sao còn cho nhà con thu thóc, cho nhà con hết phiếu gạo nợ đến phiếu gạo kia! Sao mà người đời họ ngu thế, chỉ biết nghe mà không biết suy xét.

Mi-mi gật đầu:

- Phải, thật họ nhẹ dạ. Nhận tiệc tôi phân vua với bà nhé. Những thức bà cho tôi từ trước đến giờ, bốn năm bận rồi, bận nào cũng rất hậu hĩnh, nhưng tôi giấu, có dám để cụ ông biết đâu. Cụ lớn ông, về mặt này, nghiêm cả với tôi. Tôi mà để cụ lớn ông biết, thì tất bị mắng và không khéo thì mất chị mất em. Thế mà đối với ông bà, tôi không nhận, thì ông bà không bằng lòng. Thật là khó xử. Chuỗi ngọc này...

Vừa nói, nó vừa nâng ở ngực lên:

- ... giá không phải hôm nay cụ lớn ông đi vắng, thì tôi chưa dám đeo. Tôi vẫn cất tận đáy tủ. Ra đây, tôi mới sực nhớ mà dùng nó. Tôi quý nó lắm, chắc đắt tiền.

Vợ Hàn Thường xoa hai tay, nhũn nhặn đáp:

- Dạ, chá là mấy, quý và đắt sao bằng ơn của hai cụ lớn ban cho vợ chồng con.

- Tôi đeo, nhưng vẫn phải dặn bồi bếp không được mách cụ ông. Tôi chỉ sợ người ngoài biết.

- Dạ, lạy cụ lớn, những thức chúng con dâng cụ lớn, chỉ có chúng con biết. Chúng con còn hòng làm ăn lâu vè dài. Để mang tiếng cha mẹ, thì con nào yên lòng được. Đến

cái chuyện hòm sâm banh, họ bịa ra, mà con còn bức mình thế nữa là.

- Thế mà bà Hàn ạ, tôi còn bức mình bằng bốn bà ấy.

Vợ Hàn Thường sững sốt:

- Dạ, tại sao ạ?

- Họ lại không nghĩ ra là những kẻ ghen ăn với ông bà chúng nó đặt chuyện ra để bôi nhọ ông bà, họ còn dám nói là chính cụ ông xui ông Hàn làm như thế để cho rõ là cụ thanh liêm. Họ bảo là diễn kịch.

Vợ Hàn Thường nhăn mặt, ôm đầu, rồi giậm chân xuống đất:

- Chao ơi! Thật là không còn giới đất nào! Quân gian ác không từ gì ai! Chúng nó nói xấu cả bố!

Mi-mi cười:

- Bà có thể tin được không?

- Chết sao cụ lớn lại hỏi như thế? Con mà tìm ra được đứa nào hồn với cụ lớn, thì con trình cụ lớn, bắt nó, đem mà tùng xéo.

- Thôi, bà ạ, ta cứ nên bình tĩnh mà dò xét. Nóng nảy không được việc gì đâu. Tôi vê nhé.

Nói đoạn, nó cắp ví đứng dậy:

- À quên, còn một việc, cụ lớn ông rất phiền lòng vì ông nhà chưa bắt thằng Hựu về ở với ông bà, và chưa dò ra địa chỉ thằng Xuân ở Hà Nội. Thằng Hựu là thằng thân Nhật nguy hiểm, thằng Xuân là thằng Cộng sản ghê gớm. Cụ lớn không làm đâu.

Vợ Hàn Thương chưa:

- Bẩm thằng Xuân mới thân Nhật, còn thằng Hữu thì
tình nghi là có tư tưởng.

Mi-mi ngượng, vì đã nói làm tên. Nhưng nó che ngay
được sự bối rối của nó bằng cách bẻ lại vợ Hàn Thương:

- Nói có tư tưởng thì là nói tốt cho nó. Phải thêm hai
tiếng Cộng sản thì mới là nó phản quốc.

Đoạn nó ra hiên cầm lấy tay lái xe đạp.

Vợ Hàn Thương gọi vang người nhà, sai khuân xe hầu
cụ lớn bà xuống sân.

Vừa lúc ấy, một chiếc ô tô từ đằng xa chạy lại.

Vợ Hàn Thương nhận ra tiếng còi, nói với Mi-mi để
khoe khoang:

- Bà phủ Hoan! Lại có khách!

Chiếc ô tô đi chậm dần, rồi hảm máy đánh kít.

Mi-mi đã ra đến cổng. Nó hanh diện, nhìn cái xe, để
đón một tiếng chào của kẻ dưới.

Cửa xe mở. Một người đàn bà đẹp lồng lẫy chui ra, nổi
bật trên nền trời xanh biếc hai màu đỏ ửng và trắng muốt.
Đỏ môi, đỏ móng tay, đỏ móng chân; trắng mặt, trắng áo
quần, trắng ví và trắng dép. Quần áo bay bay nhẹ nhàng.
Nước da phấn mát rười rượi. Người ấy trông thấy Mi-mi
thì cúi đầu chào, lẽ phép.

Nhưng Mi-mi thì giật nẩy mình. Không ngờ người đàn
bà này lại là vợ phủ Hoan. Nó lúng túng, nắm chắc lấy tay
lái, như để níu lại cái gì đương rơi đó. Cái đương rơi đó

đây, có thể là cái thân mình ngọc ngà của nó suýt ngã, và cũng có thể là cái sī diện cao quý của nó bị sụp nát.

Nó vội gật khẽ một cái để trả lời vợ phủ Hoan, theo kiểu cách bế trên, rồi vội nhìn thẳng và vội lên yên xe đạp.

Bởi vì nó vội về, đem cái thân mình ngọc ngà và cái sī diện cao quý của nó đặt vào chỗ cũ, tôn nghiêm, tên là định công sứ. Nó quên cả việc chào vợ Hàn Thủng.

Mặt nó với mặt vợ phủ Hoan giáp nhau không phải lần này là lần đầu. Lần đầu, hai cái mặt ấy giáp nhau trên hiên gác phủ thống sứ, trước phòng ngủ của thằng dê già Sa-ten.

XII

Sở dĩ Hàn Thương đi vắng nhà lâu, không phải như lời vợ nó nói với Mi-mi là đi cân thóc, nhưng là đi bán thóc. Vậy thì nó bán thóc nào, cho ai?

Chính nó cũng không đủ thóc nộp cho nhà nước kia mà? Nghị định thống sứ bắt những người có từ năm mươi mẫu ruộng trở lên, phải mỗi mẫu hai tạ. Nó đã tính toán với vợ nó chia cho tá điền gánh một nửa, chứ nó không chịu cả. Nó mới gọi tá điền người làng đến nhà, để thử thực hành ý định, vừa dỗ dành, vừa dọa nạt, để ép họ nhận. Nhưng hơn năm chục người, chỉ có mười lăm người không dám trái lời nó, còn thì nhất định không chịu. Như vậy, trong khi nó bàn tính tăng tô cách khác để đõ thiệt hại, thì nó nảy ra một ý kiến.

Câu chuyện của người chủ Hà Nội thương cục đã làm cho nó thấy thêm tấm lòng nhân đạo và đại lượng của bọn tai to mặt lớn cầm vận mệnh xứ Đông Dương. Xưa nay, nó chỉ biết bọn quan cai trị trong tỉnh, như chánh phó lục bộ, chánh phó doan, chánh phó mật thám, vân vân, là mang tiếng ăn tiền. Ngoài ra, từ ngày được độc quyền bán sợi cho nhà máy Nam Định, thì nó thấy Bi-dô có nhiều mánh khoé gian lận, và ăn lẽ của các đại lý. Nhưng Bi-dô chỉ là

chủ ba. Còn chủ nhất thì ở mãi tận bên Pháp. Một năm người này mới sang một lần độ một tháng, nhưng chỉ đến văn phòng nhà máy có hại buổi làm việc, chứ không ở cái nhà đẹp như một lâu đài, quanh năm vẫn có ba người ăn lương để quét tước, lau dọn đồ đạc nhà cửa. Hắn thuê buồng hạng nhất ở khách sạn Mê-tô-pôn, Hà Nội, một ngày bốn lượt đi về bằng ô tô. Đến nay, thì rõ ràng là một người Pháp kể cho nó nghe tội của những toàn quyền, những chánh tài chính, những chánh lục bộ Đông Dương. Lời người Pháp thì thật là lời đáng tin cậy, chứ không phải như lời những người hôi kín, mà còn có thể bảo là bịa đặt. Nó suy nghĩ. Rồi nó liên tưởng đến Va-mê. Có lẽ nào người Pháp thuộc địa, lại có thể liêm được? Một người đứng ở giữa, mà trên, dưới, bên phải, bên trái, toàn những hạng đực khoét, mọt già, có thể nào vẫn thanh cao được không? Họ là hòn đá đứng chắn dòng nước đương chảy mạnh, tất bị cuốn theo, chứ không thể đứng vững làm vướng nước. Cho nên, tại sao từ ở nhà quê, bọn lý phó trưởng, cho đến ở Hà Nội, bọn toàn quyền, thống sứ, việc ăn lè là việc công khai, và dĩ nhiên, vẫn xảy ra thường xuyên như nước chảy xuôi dòng được? Chẳng phải vì những nhà cầm quyền hiếu nhau mà dung túng cho nhau hay sao? Thế thì sống ở một nơi mà xung quanh toàn những người ăn lè, người thanh liêm không thể tồn tại lâu bền được. Người không theo đà sẽ như cái gậy thọc ngang bánh xe đương xoay mạnh, hắn bị bánh xe hất ra ngoài hoặc làm cho gãy nát.

Nếu Va-mê quả thật thanh liêm, thì không sống được ở thuộc địa. Nếu hắn hữu có người thanh liêm sang thuộc

địa, thì hoàn cảnh thuộc địa làm cho người ấy mất thanh liêm. Nếu Va-mê thanh liêm đã không ở yên được với những người trên nhơ bẩn. Hắn đã về Pháp từ lâu, và không bao giờ trở lại thuộc địa nữa. Thế mà hắn đã ở bên bên thuộc địa lâu năm, từ là một biên tập viên, thăng von vọt đến công sứ hạng nhất, thì không thể nào hắn khác cánh với Tây thuộc địa khác. Chúng chỉ là một đầu một kép. Va-mê là một thứ cô đầu già, giữ tiếng vô lý là không đĩ.

Sau khi kết luận rằng Va-mê không thể thanh liêm, thì Hàn Thương quyết tâm phóng tay làm bậy. Tốt lẽ thì được tốt bênh vực.

- Nhưng có một điều cần - nó dặn vợ - là dù với ai, mình cũng phải nói là cụ lớn liêm. Hai cụ lớn có khoe liêm, mình cũng nên nín lặng và luôn luôn nhắc rằng cụ lớn ông chân chính. Hiểu người để lợi dụng người, thế mới là khôn.

Do sự nó thiếu thóc phải nộp, và lại đoán biết Va-mê giả đạo đức, nó mới nghĩ ra là ý thế để vơ vét những đồng của to lớn, tức là moi tiền của bọn địa chủ khác.

Nó về làng Chu Lẽ, cho mời những địa chủ ở gần đó đến chơi. Bạn thân của nó như ký Tước, tổng Sĩ, hàn Quý, đến đã dành, đối phương của nó như nghị Bính, hường Phú, hào Song, cũng tới.

Nó nói tình hình thu thóc, thiệt hại cho nhà làm ruộng thế nào. Những nhà làm ruộng kiểu nó ngồi nghe thì hiểu ngay, nên nó không phải nói lâu. Ai cũng đã méo mặt từ mấy vụ trước rồi. Nó nói tiếp:

- Cho nên, tuy anh em chúng ta thỉnh thoảng có

những ý kiến phản đối nhau trong việc kinh doanh, nhưng chúng ta đều là những nạn nhân của chế độ thu thóc, chúng ta phải họp nhau để tìm cách đối phó.

Nghe hai tiếng đối phó, mọi người giật nảy mình. Họ yên lặng, nhìn Hàn Thương, sợ hãi như một tên mạt thám dùng lời khiêu khích để thăm dò. Bỗng nghị Bính lén tiếng. Tên này vốn nổi danh là thúc thời, và ăn nói cứng ác nghị trường. Trước hết, nó hùa với ý kiến của Hàn Thương là đứng trước một tai nạn, nạn nhân phải cứu vớt lấy nhau và nêu gạt ra ngoài những tư hiềm. Nhưng sau nó vẫn:

- Cớ sao ông Hàn lại dùng hai tiếng đối phó. Đối phó với ai?

Không nao núng trước lời chất vấn đanh thép, Hàn Thương ôn tồn đáp:

- Tôi nói đối phó, là đối phó với tình thế gay go, để gỡ cho chúng ta khỏi nỗi khó khăn. Các ngài chưa rõ ý kiến tôi như thế đấy thôi. Nói rõ ra, là tá điền nộp không đủ thóc cho chúng ta, thì chúng ta phải làm thế nào để có đủ thóc bán cho nhà nước?

Hường Phú gật đầu biểu đồng tình:

- Thế thì tôi đồng ý là đối phó với tá điền. Ban nay, tôi tưởng là đối phó với các quan Pháp, quan Nhật.

Hàn Thương lắc đầu, mỉm cười:

- Không phải ý tôi định nói thế.

Nghị Bính gật:

- Thế thì tôi cũng đồng ý. Bởi vì, theo tôi, tôi rất tán

thành việc thu thóc của nhà nước. Nếu cần, nhà nước thu gấp đôi, tôi cũng cố chạy cho bằng được! Vì sự thu thóc có lợi cho chúng ta.

Ai cũng sững sốt nhìn nghị Bính và nhao nhao lên phản đối. Nghị Bính bình tĩnh, giơ hai tay để ngăn tiếng ồn ào, và giảng:

- Có lẽ những ngài ít ruộng, thấy thiệt hại đôi chút lợi trước mắt thì xót xa. Nhưng tôi mời các ngài nhìn xa một tí. Hiện giờ, những ai phản đối thu thóc?

Tất cả đáp:

- Chỉ có Việt Minh chứ còn ai?

Nghị Bính gật:

- Đúng. Việt Minh nó đánh Pháp, nó cổ động nhân dân không đóng thóc cho Nhật. Vì nó là Cộng sản. Vậy chúng ta có nên không đóng thóc để cho Nhật thua trận hay không? Nếu chẳng may mà Nhật thua, Cộng sản lên cầm quyền, thì tất chúng lấy của nhà giàu chia cho nhà nghèo, liệu chúng ta còn được ngồi yên mà hưởng quyền lợi như bây giờ nữa hay không? Cho nên một đảng là Pháp, là Nhật, một đảng là Việt Minh, tôi tưởng chúng ta nên hy sinh quyền lợi một lúc để duy trì quyền lợi lâu dài.

Nó yên lặng một lát cho mọi người ngẫm nghĩ, rồi tiếp:

- Tôi xin nói nốt. Ngày Âu chiến thứ nhất, tauyên rát nhiều tiền cho Pháp, ta môt rất nhiều lính cho Pháp, ông toàn quyền Xa-rô hứa Pháp chiến thắng xong, sẽ cho Đông Dương tự trị. Ông ví Đông Dương như đứa bé tập đi, cần phải có người dắt giữ.

Ai nấy gật gù tấm tắc khen nghị Bính:
 - Ông ấy am hiểu thời thế. Làm nghị viên, thật xứng đáng.

- Nhưng ông Xa-rô về Pháp. Ông toàn quyền sau không chịu trách nhiệm về lời hứa của ông Xa-rô. Việc ấy đã qua hơn hai mươi năm rồi. Nay giờ Đông Dương khôn rỗi. Cho nên sau chiến tranh này, nếu nước Pháp còn ở lại Đông Dương, tất phải cho Đông Dương độc lập, vì Đông Dương đem của, đem người sang Âu châu giúp nước Pháp rất nhiều. Nhưng nếu nước Pháp không ở Đông Dương, mà nước Nhật ở Đông Dương thì thế nào người Nhật cũng cho ta độc lập, vì cùng là giống da vàng, mà ta giúp Nhật không phải là ít. Ta độc lập với Nhật, thì Nhật vẫn trị Việt Minh Cộng sản cho ta, vì Việt Minh với Nhật là thù hằn. Cho nên nếu ta không nộp thóc để Nhật để dãi thắng trận, nếu chúng ta không gác bỏ lợi lộc bây giờ để giữ quyền lợi lâu dài, thì nếu Nhật thua, Đông Dương vào tay Cộng sản, chúng ta sẽ mất sạch.

Những tiếng thở dài tốn nỗi lo lắng, tán thành ý kiến đánh thép của người thay mặt dân biết thiết tha đến quyền lợi của dân.

Tổng Sĩ nói:

- Trước kia tôi cứ nghĩ thiển cận. Nay giờ tôi mới vỡ lẽ phải trái. Cộng sản lên thì mình cái bát ăn chảng còn.

Hào Song, khóa mới rồi trượt nghị viên, cũng làm ra ta là tay ưu thời mãn thế:

- Nhân tiện, tôi mách các ngài nên làm như tôi. Mới

đây, tôi bắt tá điền phải cảng một nửa thóc nộp cho nhà nước.

Mọi người cười rầm để chế nhạo:

- Tướng mới lạ, chứ chúng tôi cũng làm như thế. Nhưng chúng nó có chịu đâu.

Hàn Thủởng giơ tay ngăn cho mọi người ngồi yên:

- Lê cố nhiên chúng ta không chịu cho tá điền mặc chúng ta chết một mình. Như vậy là chúng ta muốn công bằng. Nhưng nhiều đứa đã bướng bỉnh. Chính tôi đây, tôi đương bí, chưa nghĩ cách nào khác tốt hơn.

Nghị Bình gật đầu:

- Phải, ta nên cho nhau những kinh nghiệm.

Ai nấy im lặng. Đợi một lát, Hàn Thủởng mới cất lời:

- Cho nên thỉnh thoảng chúng ta nên họp nhau. Hay gặp nhau thì chúng ta hiểu nhau, bỏ được những hiềm khích lặt vặt. Chúng ta là những người cùng nghề, chúng ta cần luôn luôn cho nhau những bài học về nhà nghề. Hiện nay, chưa ai nghĩ ra cách đối phó với tá điền, nhưng biết đâu, ngày mai, ngày kia, trong anh em chúng ta sẽ có người nghĩ ra. Có thì chúng ta truyền lại cho nhau, hoặc nán chừa lại cho nhau để chúng ta làm ăn được trôi chảy. Chúng ta là những người thông minh, hiểu biết, nên chúng ta cùng góp trí để bênh vực cho nhau, thì chúng ta giữ vững được quyền lợi mãi mãi.

Hường Phú hỏi:

- Bênh vực nhau là bênh vực thế nào, tôi không đồng ý chỗ ấy. Bênh vực nhau không nộp thóc để mà tù à?

Hàn Thưởng đáp hộ nghị Bình.

- Ông Hường nghĩ sai. Theo tôi, thì là ông Nghị muốn nói bênh vực nhau để bảo vệ quyền lợi lẫn cho nhau, tức là đối phó với nông dân.

Nghị Bình gật đầu:

- Đúng, ví dụ có đứa nào bỏ ruộng tôi đến xin ông cấp, thì ông không cho. Như vậy nó phải quay đầu về với tôi. Chúng ta lại cùng tăng tô cao ngang nhau, thì không một ai mang tiếng ác.

Hường Phú hiểu:

- À, thế thì được.

Hàn Thưởng nhắc mọi người để lái họ vào đề:

- Böyle giờ chúng ta bàn việc trước mắt, nay ruộng trống đay cũng phải nộp thóc, thì ta lấy thóc đâu mà nộp cho chính phủ.

Tất cả im lặng. Một lát, ký Tước thở dài, đáp:

- Vụ vừa rồi, tôi phải mua ở ngoài rất nhiều thóc, tốn kém quá.

Hàn Thưởng gật đầu:

- Tôi cũng thế.

Mọi người cùng nói:

- Tôi cũng thế.

Bỗng Hàn Quý nhìn Hàn Thưởng hỏi:

- Ông Hàn được cụ lớn ủy cho thu thóc, có cách gì cứu anh em với không?

Hàn Thưởng cười:

- Ông chưa mang nổi mình ốc, còn mang sao được cọc. Tôi xem cơ đồ này, thì thóc còn một ngày một cao. Chỉ những người có cửa, đem ra đong để tích trữ mà đầu cơ, thì tha hồ lãi.

Nghị Bình nảy ra một ý kiến:

- Tôi tưởng ông Hàn vẫn có thể giúp chúng tôi, là thu phần thóc của chúng tôi bằng tiền.

Thấy nghị Bình mắc bẫy, mà lại nói là được giúp, Hàn Thủ Đang sung sướng, nhưng vờ chối:

- Để chết cho tôi à? Thu bằng tiền, thì tôi lấy đâu ra thóc.

Nghị Bình làm ra lối đời để dồn Hàn Thủ Đang vào thế bí.

- Ông giàu ai, chứ giàu sao được tôi. Tay này đã thu thóc mòn cán ra đây. Không có thóc, nhưng rồi cứ vẫn ra thóc. Tôi tính thế này. Chúng ta đây, không ai lạ gì nhau, thà rằng cứ nói thật. Mấy vụ này, chúng ta phải nộp nhiều thóc thật, nhưng chưa ai đến nỗi phải mua ở ngoài, vì thóc cũ, ai cũng còn đầy lâm lớn, lâm bé. Nhưng rồi nếu phải nộp thóc mãi mãi, thì lâm lớn lâm bé phải rỗng tuếch. Khi ấy chúng ta phải mua chợ đen thật, mà giá một tạ, không biết lên đến bao nhiêu tiền. Thì chi bằng ngay bây giờ ông Hàn giúp chúng tôi, nhận cho chúng tôi tiền, để chúng tôi giữ thóc lại. Ai giữ được thóc, người ấy có quyền làm cho vật giá cao hạ. Tiền không có giá trị gì, trong lúc này. Nhà băng Đông Dương in bừa giấy bạc. Tôi là nghị viên dân biểu, tôi biết rõ và tôi nhớ, trước chiến tranh in có ngót hai nghìn triệu đồng, thế mà đến năm nay, in đến hơn một vạn triệu. Cho nên chỉ có thóc của chúng ta mới có giá trị

thật sự. Ông Hàn nhận tiền cho chúng tôi, về phần chúng tôi có lợi, là chúng tôi tích trữ thóc lại để khỏi phải ăn đong bằng giá cao, còn thừa thì bán ra ngoài trong lúc đói kém, kiếm chút lãi. Nếu chúng tôi muốn tích trữ thóc của chúng tôi để dành cho sau này, thì hiện thời, nộp cho chính phủ, chúng tôi cũng phải đong ở ngoài, bằng giá chợ đen, lại phải tốn công đi đong. Tuy giá chưa đến nỗi cao bằng sang năm, sang năm nữa, nhưng phải đong ở ngoài là một sự phiền. Con về phần ông Hàn, thì có lợi cũng không nhỏ, là ông nhận tiền, không phải mất công đong đếm, không sợ bom đạn, ông không thiệt, vì chúng tôi giả như thời giá đong các chợ.

Tổng Sĩ phản đối:

- Như vậy không ổn. Giá đong các chợ hôm nay khác với giá đong các chợ ngày thu thóc vụ mùa. Một là ta lợi, hai là ông Hàn lợi.

Nghị Bính cãi:

- Giá chỉ có ngày càng cao. Nhưng bảo rằng ông Hàn thiệt, thì thật không thiệt. Tôi đã làm nghề này, tôi biết. Thợ may ăn gié, thợ vẽ ăn hồ, không ai chịu uống nước lá mà làm việc, có phải không, ông Hàn?

Hàn Thường từ nãy để mặc cho anh em đi dần dần vào bẫy, bỗng thấy nghị Bính châm chọc thì choáng người, vội vang cười:

- Tôi chưa vào nghề, tôi chưa biết.

Rồi muốn anh em vào hǎn bẫy, nó lại mớm một câu:

- Kể ra ông Nghị nói cũng có lý.

Nghị Bình cười đắc chí:

- Cho nên ông Hàn cứ nhận cho chúng tôi bằng tiền là phải. Cùng nghề phải cùng giúp nhau.

Hường Phú cũng gặng:

- Phải, thế là phải. Đến mùa thiếu gì thóc, mà giá lại hạ. Ông nhận lời là phải.

Hàn Thương làm ra nghị ngợi, lưỡng hực:

- Nhưng nếu tất cả các ông đều đưa tiền cả, thì hàng mây trầm tấn, tôi lấy đâu ra thóc. Đến ngày mùa, chắc gì thóc hạ hơn bảy giờ.

Ký Tước xui:

- Nay, Hải Dương, Hưng Yên thiếu gì thóc, ông cứ cho đi cán, chưa cao như tinh nhà đâu.

Hàn Thương làm ra đáng khó nghĩ, nó nhăn trán lại, rồi thở dài:

- Các ông nói, tôi nể quá, không biết tính ra làm sao.

Hường Phú giục:

- Hai bên cùng có lợi, ông không nên từ chối.

Hàn Thương làm mặt ngốc, gật đầu một cách bất đắc dĩ để được tiếng biết điều với bạn:

- Vâng, tôi cũng liều.

Thế là xong việc bán thóc.

Sở dĩ Hàn Thương dám bán một số thóc không có, không phải nó hối, mà chính là nó khôn. Một là để tiêu thụ cái số thóc cân gian. Nếu không thì nó phải tích trữ lại, tuy

rằng để đầu cơ, được nhiều lợi, nhưng nó cần giữ ý. Trong khi nó cũng phải nộp thóc như mọi người, và như mọi người, nó kêu ra kêu vào là hết thóc, thế mà lại có thóc tải về, thì thủ đoạn cẩn gian bị lộ. Hai là tích trữ thóc cũng thế, mà tích trữ vàng cũng thế. Giá vàng cũng theo giá thóc mà lên cao. Vàng lại nhẹ, gọn, có thể trong cặp da, đem theo người, vừa kín đáo, vừa chắc chắn, không lèn kẽnh như những lâm thóc xây đắp cũ ở nguyên đáy, và có thể bị mất cướp.

Vì thế, sau hôm họp mặt bàn bạc với bọn địa chủ vài ngày, Hàn Thưởng nhận tiền của các bạn, làm giấy biên lai là thóc thu cho nhà nước. Nó không sợ ai tố giác là làm bậy, vì chính họ cũng được lợi nhiều. Vả lại, nếu có kẻ nào vừa xấu bụng vừa đánh trống vừa ăn cướp, thì phủ huyện đã ăn cánh với nó rồi, nó chỉ còn ngại mỗi chỗ là tai cụ lớn, nhưng sở dĩ nó dám bốc giời, là do nó đã coi giời bằng vung.

XIII

Me bố chúng mày, không biết cụ lớn Sứ là nghiêm à? Chúng ông làm việc bận chét cha, có đứa nào biết đến?

Lý trưởng Tam Trụ mặt đỏ gay, vừa hầm hầm bước lên thềm đình, vừa nhìn mọi người và quăng ra câu chửi ấy. Rồi muôn cho dân hiểu thêm, hắn cắt nghĩa bằng những câu rất hùng biện và hợp với khoa học sinh lý:

- Mẹ kiếp, ông say thì ông phải làm tạm mấy điều cho già rượu chứ? Giục cái con mẹ chúng mày ấy à!

Hắn đưa cái cán cân bằng tre cho anh tuân đi theo hắn, và sai anh luồn vào cái dây vân treo ở cành bàng gốc đình từ hôm trước, và lấy hòn đá vân dùng làm quả cân.

Sở dĩ mấy hôm nay hắn phải bận rộn, là vì tờ sức của tri huyện làm hắn lo sút vỏ. Muốn việc nộp thóc của dân làng được trôi chảy, hắn phải đem hết cái uy quyền của nhà chuyênn trách ra để đôn đốc.

Muốn giúp cho việc cân thóc trong toàn hạt được kết quả nhanh chóng, tinh (tức là vân phòng tổng đốc) theo lệnh tòa (tức là vân phòng công sứ) sức cho các phủ huyện phái lính cơ về các làng giữ trật tự, và làng nào làng nấy, hương lý phải thản dàn đoàn người gánh thóc, cắt tuần

tráng đem khí giới đi theo để bảo đảm sự an toàn. Tỉnh, vẫn theo lệnh tòa, còn mật sứ cho các quan địa phương thỉnh thoảng phải đi kiểm tra tận nơi, một mặt xem xét nếu nơi nào tái thóc chậm trễ thì phải thúc giục, một mặt xem xét người cân thóc có gian lận hay không, thì phải can thiệp cho dân ngay.

"Công việc cân thóc là tối cần - lời của tờ mật sứ - các ông phải chịu trách nhiệm mà đặc biệt chú ý, tòa và tỉnh sẽ căn cứ vào đó để ghi vào lý lịch tư thăng thưởng".

Vì có những lời động viên ngọt ngào câu dỗ như vậy, nên các phủ huyện phải vất óc để nghiên cứu công văn và phát triển thêm ý kiến, rồi dùng lối động viên hách dịch, dọa nạt cấp dưới:

"Việt Minh thường nhân cơ hội này hay rải truyền đơn cổ động chống nộp thóc. Vậy các thầy phải canh phòng cẩn mật. Ai không tuân sê bị cữu".

Bởi vì hương lý thì còn thăng thưởng vào cái ngõ nào?

Cho nên đến bọn đầu chày đít thớt, họ phải xa xỉ hách dịch và dọa nạt, làm dữ dội như một cuộc khủng bố. Họ phùng mang trợn mắt với dân, dùng những tiếng "bắt", tiếng "áp giải" để không ai dám cãi với nhà chức sự thi hành nhiệm vụ. Viện lý là việc dân, họ lấy công quỹ đã dành, còn bắt dân góp thêm tiền hành lý, để mấy hôm nay, họ uống rượu say đến mửa ra men, và hút thuốc phiện đến ỉa ra khói!

Vì lý trường Tam Trụ lo phải cách tống mất sinh mệnh chính trị, cho nên mấy hôm trước ngày tái thóc, hắn

phải luôn luôn ở ngoài đình. Và được đánh chửi dân thỏa thuê, bỏ với những phen hắn bị quan trên đánh chửi hắn.

Anh tuân đến trình hắn là đã mắc xong cân, thì vừa lúc ấy, anh mõ cũng nạo xong lán xái xảm ở trong lợ.

Hắn toan nằm, phải ngồi nhốm dậy, tay cắp ôm sổ sách, tay cầm roi, ra đứng ở hiên. Mắt hắn long lên. Hắn nhìn xung quanh, không thấy bóng một bọn đồng sự thì hắn cáu. Muốn mọi người phục hắn can đảm, hắn gọi xách mé họ và nói sau lưng họ:

- Chúng nó để khổ cho một mình ông. Không được chấm mút như vụ thuê, không trách chúng nó lăng ráo!

Muốn tác oai với những người có mặt, hắn lại chửi những người vắng mặt:

- Tiên sư chúng nó! Chứ lại oán! Lần này ông trong trống ông đêch cân! Ông không được ăn, ông chỉ đánh cho sướng tay, chửi cho sướng miệng. Muốn đi đến đâu thì đi, ông không sợ! Bất độc bất anh hùng.

Bà Ích sốt ruột, nói to cho hắn nghe tiếng:

- Thôi cụ ơi, trưa rồi, cân mau cho chúng tôi về.

Hắn trừng mắt nhìn, khuỳnh hai tay vào háng, vừa hất hàm vừa thách:

- Muốn về thì cứ về.

- Trước kia liên đoàn có bắt cân thử như thế này đâu hở cụ? Mất cả buổi! Mà liên đoàn đặt cân ở gần, dân không phải gánh đi xa, mất thêm một ngày đường.

- Mất thì mất chung cả, chứ một mình nhà bà mất à?

Mọi người can bà Ích:

- Thôi, cụ Lý đương bực mình mà.

Muốn nặn thêm nỗi bực mình để cho mọi người biết tay, hắn nhìn một lượt, rồi bẻ:

- Sao chúng mày đến ít thế này? Cả làng mà lèo tèo có độ chục đứa thôi à!

Có tiếng đáp:

- Người ta còn đến sau. Cụ cân cho chúng cháu về.

Không còn gì để hoạch học thêm, tên lý trưởng xuống thăm. Anh tuần theo sau, bưng một chậu sành có nước.

Hắn thọc tay vào ró thóc của chị Quy, bốc lên một nắm và giù gần vào đôi mắt đỏ vì toét và vì rượu. Hình như vẫn chưa nhìn rõ, hắn đưa cho anh tuần. Anh này nhìn một lát, lấy một hạt để cẩn chắt rồi lắc đầu:

- Chưa được nở.

Tức thì lý trưởng quát:

- Mày muốn sống thì mang về! Thóc thế này dám đem nộp à?

Chị Quy cãi:

- Thế sao cũng thóc này, hôm qua cụ nhận cho bà phó Sinh?

Hắn trợn mắt, giơ cẳng chân, dọa đạp vào ró thóc:

- Mày cãi phỏng, ông cho một cái là đỗ hết bây giờ.

Chị Quy phản vua:

- Đây, cả làng đến mà xem, thóc thế này cụ ấy còn chê là chưa nở.

Hắn sững sô:

- À, mày cậy có làng phỏng? Đi mà kiện!

Hắn đi đến chỗ anh Múi, nhưng còn hầm hầm quái cổ lại nhìn chị Quy:

- Gánh ngay vê!

Hắn cũng vốc thóc của anh Múi và chưa xem, đã gắt thế. Ở đây hắn nhìn người chứ không nhìn thóc. Hắn hẵn học nhìn anh Múi đến nửa phút:

- Gánh vê, tao không nhận.

Anh Múi hỏi:

- Tại sao cụ không nhận, cụ cho cháu biết.

Hắn im một lát để nghĩ rồi đáp:

- Tại quạt không sạch, lép nhiều.

Anh Múi cãi:

- Thóc cháu thế này mà cụ bảo lép à?

Hắn không đáp, gọi tuần bưng chậu nước đến. Hắn quẳng nắm thóc xuống nước. Nắm sáu người xúm lại xem. Những hạt thóc nặng lặng chìm dần, rồi lắng xuống đáy. Anh Múi nhẹ nhõm nói:

- Thóc thế mà cụ bảo lép.

Lý trưởng ngượng, chưa biết tìm câu gì để hoạch cho bõ ghét người thanh niên các lắc này, hắn im, tiến đến chị Sáu:

- Tao không nhân thủng. Phải đựng vào ró, bị hay bao, thì tao mới niêm phong được

- Làm gì ra ró, bị, bao bây giờ!

Hắn gắt:

- Kệ xác mày! Thế thì thúng, tao niêm phong vào đầu lâu mày à? Để cẩn rồi, vắng mắt ta, mày bốc bót ra phóng?

Chị Sáu thở dài, uể oải đứng dậy, bụng thúng thóe đói lên đầu:

- Thật là phiền, lói thôi, khó khăn hơn liên đoàn.

Hắn lườm theo chị Sáu. Nhưng chị không biết là hắn lườm, bởi vì mắt hắn lúc nào cũng như lườm ánh sáng. Bay giờ có lườm thêm một tí cho ra vẻ lườm, cũng như không lườm thêm.

Hắn đến chỗ anh Đôi. Nghi là anh này không thể có thóc tốt, hắn mượn cái đầu, xát thóc của anh vào lòng thúng, và giờ cho anh tuần nhìn hộ.

- Xấu!

Vừa nghe anh tuần nói, hắn đã xua tay quầy quậy:

- Mang về, tao không nhận. Kiếm thóc tốt kia!

Anh Đôi ngạc nhiên:

- Thóc nhà cháu xấu, cháu có dám đem nộp đâu.

Hắn trợn mắt, nghiến răng:

- Thóc thế này mà mày dám nói tốt à?

Anh Đôi mỉm cười:

- U cháu đong của bà Lý nhà đấy mà, cụ quên rồi à?

Muốn khóc bē, hắn làm ra bộ ngạc nhiên, ghé mắt nhìn lại hạt gạo:

- Quái!

Rồi hắn đến chỗ anh Sá.

Anh này mang thóc xấu, lại chưa đủ cân, nên biết thân. Anh vội đứng dậy, miệng cười cười, một tay gãi tai, một tay giúi vào tay hấn một tờ giấy bạc:

- Cháu sơ phép cụ, nhưng không kiêm được tiền để mua đằng tốt, cụ làm phúc nhận cho cháu.

Bỗng không ngờ hấn giấy nầy như đĩa phải vôi. Hắn giật phắt tay ra, quắc mắt:

- Mày nhơn với ông phỏng? Mày định hối lộ nhà chức trách phỏng? Ông tóm được quả tang, cho vào biên bản thì tù mợt gông bây giờ.

· Anh Sạ mặt tái không còn hột máu, áp úng thưa:

- Lạy cụ, con cứ tưởng như đạo thuế, cụ thương dân.

Hắn lại quắc mắt:

- Mày không biết bố mày ở trên tinh như con cọp ấy à?
Thương thương cái gì!

Hắn lại thốc thêm một chặp nữa cho hết ý nghĩ của hắn:

- Người ta có lúc thế nọ, có lúc thế kia chứ? Tưởng lúc nào người ta cũng thế à? Đừng cho là tai Việt Minh điếc mà bỏ mẹ sớm nhé. Truyền đơn hôm qua, rải khắp từ đầu tổng đến cuối tông đây, đã biết hay chưa? Làm trót lọt được việc thu thóc, không ưa cơm ra à!

Lý trưởng cản khám thóc một lượt. Nhưng mãi chưa hết. Mặt trời lên đỉnh đầu, nắng chang chang. Hắn nóng, càng bắn cáu thêm. Thóc nào hắn cũng hoạnh họe, chê bai, bắt gánh về. Nhưng rút cục không ai phải gánh về. Từ hôm lý trưởng giờ lệnh quan bắt phải thóc tốt, phơi khô

quạt sạch, thì ai ai cũng cố sống cố chét kiêm cho được thứ thóc hợp lệ. Họ sợ nhất là phải gánh đi gánh về. Chỗ trạm cân, cách xa làng những ba mươi cây số. Vì luôn luôn bị đuổi lý, nên lý trường càng bẩn cáu hơn.

Bỗng hấn hắt hơi luôn bốn cái, và lấy vạt áo lau nước mắt, nước mũi. Hắn có gượng, nhưng đến khi không thể nhịn được ngáp vật, hắn bảo anh tuân đi kiểm soát thay cho hắn. Hắn dặn anh cân cho từng người như hôm trước, nghĩa là cân dôi rất nhiều để phòng thiêu.

Hắn bỏ ngoài tai những tiếng người kêu ca; vì trong lỗ tai hắn lúc này nổi lên một tiếng vo vo, đều đều, của điều thuốc phiện nhảy múa trước đèn, đương chui tụt vào lỗ nhì lợ.

Hắn vào, nằm cạnh bàn đèn, vừa tiêm vừa ngáp, vừa hắt hơi. Tay hắn lóng cong quệt nước mắt nước mũi. Hút được ba điếu, hắn mới ngồi nhổm dậy, vén đùi gãi sờn sật và chửi:

- Mẹ cha thằng mới, nó quên ám chè hột hám của ông ở nhà.

Hắn lại nằm xuống, tay vớ cái tiêm. Nhưng anh tuân đã chạy vào:

- Mời cụ ra phàn xử.

Hắn hắt hám:

- Gi?

- Bác Khán đã tróc được chúng nó ra kia rồi.

Hắn hiểu:

- À, mẹ bố chúng nó. Để ông bảo.

Hắn hám hám cầm roi chạy xuống thềm đình. Đòn

thù về sự thanh liêm bất đắc dĩ hắn để dành từ nay, nay mới trút lên đầu lén cỗ những người mà hắn gọi là quân khố dây lép vế:

- À, thằng Cò! Mày chết với ông! Thóc mày đâu
Hắn nghiến răng, trợn mắt, hói như thế và quát:
- Tuần đâu! Trói nó lại! Kìm đâu? Kẹp đâu? Cứ làm
như vụ thuế áy, tội vạ đâu ông chịu! Bình dân với chúng
mày không được! Ông uống nước lã để làm việc cho chúng
mày à? Chúng mày để khó dễ cho ông phỏng?

Hắn hùng hổ chỉ tay:

- À, con mẹ Tuynh, sao năm nọ, ông còn làm phó lý,
chồng mày dám khai là ông dung túng cho dân nấu rượu
lậu để bố mày tát ông một cái? Thóc mày đâu?
- Lạy cụ, tội của nhà con, nhà con phải chịu, nhưng
nay nhà con mất rồi, cụ tha cho con. Cũng tại các quan ra
lệ mỗi người phải uống những bảy lít một tháng.

- Kê xác chồng mày, ông hãy cho mày biết tay đũ!
Chúng bay đâu! Treo cổ con mẹ này lên! Ông không ăn
tiền, ông đátih chết, ông không sợ tội. Thóc mày đâu?

- Lạy cụ, hơn một mẫu ruộng nhà con phải giồng đay
hết cả. Con có thóc đâu mà nộp mỗi sào những mươi cân.

- Kê xác mày! Dưới một mẫu mới phải nộp mỗi sào
năm cân chứ. Trên năm mươi mẫu, người ta còn nộp đủ
mỗi mẫu hai tạ thì sao? Mày về mà bán đồ, bán đặc, bán
nhà, bán cửa mày đi!

Bác Tuynh vừa mếu máo, vừa thò tay vào cạp váy.

Bác lấy ra một miếng vải cũ, vo tròn - Bác mở rộng vải ra. Thì ra là một lá cờ tam tài nát nhau mà màu xanh đã bạc, màu đỏ thành nâu, và màu trắng thắm như nước cháo lòng. Trên đường khâu giữa màu xanh với màu trắng, có chữ R, và trên đường khâu giữa màu trắng và màu đỏ có hai chữ A. Hai chữ R. A. cùng là chữ hoa to in, màu mực đậm nhạt như mắt chó giấy. Lý trưởng quắc mắt:

- Mày giờ cờ nước Pháp ra để lèo bối mày phỏng?

- Lạy cụ, cụ bảo con bán nhà cửa, đồ đạc. Con đã mang cầm tiểu bài rượu của con, nhưng không ai có tiền cầm cho. Chứ con có dám cháy lười đâu!

- Tiền sư mày, rượu rật những cồn bán ế thì chó nó cầm à! Tao không nói lôi thôi! Tuần đâu, gô cổ nó lại. Treo ngược chân nó lên cho tao. Không có thóc mà được à!

Tiếng la thét của anh Cò và của bác Tuynh vang dậy. Lý trưởng vẫn dồn dập thét:

- Kẹp cho chặt! Thít nữa! Nữa!

- Cứ treo nó lên. À, nó kêu à? Vả! Vả!

Các người thiếu thóc ngồi xổm dưới đất, nhìn anh Cò và bác Tuynh bị nhục hình mà rợn cả tóc mai. Họ không dám thở dài, nín lặng, im thin thít.

Bỗng lý trưởng đưa mắt nhìn họ một lượt. Luồng nhởn tuyễn như miệng súng sắp bóp cò. Hắn trừng trừng đến mặt ai, người ấy thấy lạnh cả xương sống.

- À, cái thằng Quí! Sao kỳ thuê, tao không cho mày vào hàng vò sán, mày dám cãi tao? Thóc mày đâu?

- Thóc của tôi, cụ lấy nợ hết rồi còn đâu. Cụ cứ để yên tôi chạy, sáng mai, lúc nào đi, tôi khắc có thì thôi chứ gì?

- À, thằng này bướng, mày xưng tôi với ai?

Hắn nhảy chồm đến gần anh Quý, tát, thụi, đầm, đá, đạp, uy ch. Anh Quý chảy máu mồm máu mũi, ngã quỵ xuống.

Hắn thở hổn hộc, hắt hầm, hỏi mọi người:

- Còn chúng mày nữa, thế nào?

Ai nấy vẫn im thin thít, nghe thấy cả tiếng trống ngực của người bên cạnh. Hắn trừng mắt và trả tay:

- Con Vít, thế nào?

Chị Vít sụt sịt, đặt con vào lòng, sụp xuống đất lẽ hắn:

- Lạy cụ, thóc của con lép quá, con không dám nộp. Số phép cụ, con đem thằng cháu đi bán mấy hôm nay, nhưng không có ai mua cho. Xin cụ rộng cho con nhờ.

Hắn quát:

- Rộng cái thằng bố mày! Mày nộp thóc cho ông a mà bảo xin ông rộng.

Thằng bé sợ, thét lặng đi, rồi khóc sa sả. Chị Vít vừa đỡ nó, vừa lạy:

- Lạy cụ thương đến cảnh con góa bụa!

- Mày bảo ông thương à? Thế quan Pháp quan Nhật, có thương ông không? Mày góa bụa thì kệ xác cha mày. Đi mà ngủ với chó. Chứ kể gì với ông!

Chị vẫn bù lu bù loa:

- Ôi giờ ơi là giờ! Một năm đã một kỳ thu thuế rồi, lại

còn thêm hai kỳ thu thóc nữa! Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ, có đậm nào tôi khổ nhục như đậm này hay không! Dem đứa con một đi bán chẳng đắt! Ối anh ơi là anh! Anh đi đâu để tủi để nhục cho tôi! Liên đoàn cũng không đến nỗi tàn nhẫn như thế này!

- À mà hờ chồng mà phỏng? Mày nói láo phỏng?

Bỗng chị lẩn kẽm ra đất, hai chân giẫy đành đạch:

- Đây, cụ muốn giết thì giết!

Vừa nói, chị vừa lấy mây đầu ngón tay cấu chặt cổ họng.

- À, à, nó tự tử! Chúng mày gõ nó ra!

Bọn tuần chạy nhốn nháo, ôm chặt lấy chị Vít, dựng chị dậy. Con chị không biết gì, vừa khóc vừa bò lè ra xó tường, ngồi giường mắt ra nhìn mẹ. Chị mềm oặt như sợi bún, đầu lả, tóc xõa rũ rượi.

Lý trưởng muốn chứng sợ chị chết, nhưng vẫn làm oai:

- Tao sở dĩ làm thế, là vì tao thương chúng mày. Chẳng có mai kia không có thóc cân, thì rồi quan Hàn Thường mắng tao, mà chúng mày cũng không thoát tù. Phải đánh phải chửi ở nhà, chà hơn phải đánh phải chửi ở ngoài à? Mà phải đánh phải chửi để tránh được người ta cân hà lạm như vụ trước, không suông à? Cụ lớn Sứ có lòng thương, đổi những người liên đoàn đi, để quan Hàn Thường làm, không có sự gian lận nữa, thì ở làng, tao có nhiệm vụ kiểm soát trước, chứ tao ăn tay ăn chân gì của chúng mày?

Chị Vít rên rì:

- Tôi biết cái thương của cụ lớn Sứ rồi... Giời ơi, nhịn

đói hai bữa nay, có ai biết cho không, hổ giời!

Ai nghe chị Vít kể lể, lại nhìn thấy chị và con chị, cũng phải động lòng, và lo cho mình. Lý trưởng vẫn làm ra cương quyết:

Tao cho chúng mày về. Từ giờ đến hai giờ sáng, nghĩa là giữa trống ba, nghe hồi mõ thì đứa nào cũng phải mang thóc ra đây. Muốn cầm cố, bán chác, vay mượn đâu cho được thì làm. Chẳng có chốc nữa có lính huyện về đốc, thì chó trách ông không bão trước. Lính huyện thế nào, chúng mày cũng biết đấy. Đến tao đây, người ta còn không nể, còn hạch nữa là chúng mày, thì người ta dỡ nhà. Đấy, nhớ lại những vụ thuế trước thì biết. Mà ông truyền hồn cho này, chúng bay không có thóc, để các thầy ấy phải ở lại thúc, ông phải tốn cơm rượu thết đãi, thì chúng bay bỏ mẹ với ông !

Suốt đêm hôm cuối cùng, làng Tam Trụ như trải qua một cuộc biến động lớn. Chó các xóm sủa ra rả, không lúc nào ngọt. Ngoài đường lúc lúc lại có một ngọn đuốc đi nhanh, tiếng gót chân nện xuống đất thình thịch. Trong các xóm, thỉnh thoảng lại có tiếng kêu cướp, kêu trộm, tiếng chửi nhau, và tiếng la hét bắt lấy người đương chạy trốn. Bởi vì có những người chạy trốn sang làng khác. Nhưng cũng có người muốn chạy trốn hẳn đến chỗ xa hơn, kín hơn và được yên thân hơn. Đó là những người dùng dây thừng để thắt cổ định trốn xuống âm phủ. Những tiếng gọi kêu cứu lại dậy lên.

Và có một tiếng nhỏ, nhưng lúc nào, chỗ nào cũng nghe thấy, là tiếng rên rỉ và tiếng thở dài thật náo nùng.

Từ chập tối, trên mặt sân đình, người ta nằm la liệt, bên cạnh phần thóc của mình. Theo lệnh lý trưởng, thóc cân thử xong, thì để số cân ra ngoài ró, bị hoặc bao, và niêm phong lại. Phải để ở đình, chứ không được mang về nhà. Hắn để phòng có người gian tham đổi thóc xấu lấy thóc tốt, hoặc trút bớt ra ít nào chăng. Nếu không cẩn thận như vậy, quan Hàn Thường mà khám phá ra, thì hắn bị cưu. Vì vậy, của ai, người nấy phải ra ngủ ở đình mà giũ.

Mỗi lúc các xóm có tiếng kêu, những người này hồi hộp lo sợ. Họ cứ giật mình thon thót, tưởng chừng như nghe tiếng kêu cướp.

Sự huyén náo càng về khuya, càng diễn ra ghê rợn hơn.

Đến giữa trống canh ba, sau hồi mõ nghe như tiếng quát, cuộc khủng bố lại tái diễn ở trong đình.

Và từ đầu trống canh năm, thì cảnh làng Tam Trụ trở thành cảnh bát giặc, hoặc ngược lại, cảnh tương tự, là cảnh giặc bắt.

Đến tan canh, lý trưởng đành hút vội mấy điếu để áp giải những người gánh thóc đi Chu Lê, đường dài ba mươi cây số. Khoảng cái khăn xếp sơ nếp vào cổ tay, vắt cái áo the nước đưa vào cán ô, mặc trái quần cháo lòng, vì mặt phải bẩn quá, hắn ngất ngưởng, khặt khừ, vừa lê đói guốc vẹt vừa lảm nhảm chửi. Tuần tráng vác mác đi canh dân, như dân tù. Cuối cùng dãy dài những gánh kêu kịt đi hàng một, là vài cái xe bò ngất nghét những bao lớn, phèn những bụng ăn no, chứa thóc của những nhà địa chủ. Mỗi xe, một người làm bò, ba người đẩy sau, bánh nghiến trên đất, kêu ùng ục.

Lý trưởng nhìn dân bỗng quát:

- Mẹ bố chúng bay, mặt vui vui lên chứ, làm gì mà đứa nào cũng tiu nghỉu như đi đưa đám ma thế kia?

Một người tuần nhắc:

- Cụ cho hát à.

Hắn gật:

- Ủ phải, bên nam bên nữ đi riêng nhau ra, hát trống quân thi cho tao nghe!

Nhưng người ta không tuân lệnh. Vai đau, lưng sưng, mặt cháy nắng, người ta vẫn lắc lè gánh đi, chạy như bay.

XIV

Bốn giờ chiều, đến lượt làng Tam Trụ được cân thóc.

Hàn Thưởng tiếp người lý trường mặt tái vì sợ và vì
đã hả hết hơi rượu.

Hàn Thưởng để đầu trần, mặc áo cộc lụa, ung dung
ngồi hút thuốc lá, đằng sau, có người tuần đứng, thỉnh
thoảng phẩy vào lưng nó chiếc quạt lông, và cạnh đó,
người lính cơ ngồi thử mặt trên ghế đầu.

Nó phải đến tận trạm cân thóc Chu Lê đã một tuần lễ
nay. Nó không thể chỉ tay năm ngón phó mặc cho người
nhà. Tuy nó có người nhà, nhưng chưa thể tin cậy được.
Việc thu thóc là việc mới lạ.

Nó cần biết đích xác, cân bằng cân voòng của nó và
theo lối làm việc của nó, thì trung bình mỗi tạ đôi ra bao
nhiêu và công phí dài tải mỗi tạ một cây số, bằng xe bò bao
nhiêu, bằng thuyền bao nhiêu. Có tính sát được như thế,
thì từ tuần lễ sau trở đi, nó mới có thể giao cho người nhà
làm, chịu trách nhiệm trước nó. Chỉ cần thỉnh thoảng nó đi
kiểm soát mà thôi.

Lại vì chỉ có ba chiếc cân, nên nó không thể đặt ở mỗi
phủ huyện một trạm thu thóc như liên đoàn trước. Như

trước, thì lợi cho dân không phải gánh nộp đi xa, nhưng lại hại cho nó, là nếu rải rộng chỗ làm việc, nó không thể để mắt khắp được.

Cho nên nó đặt cả ba cái cân vào một trạm, chọn nơi trung tâm của ba phủ huyện. Nó cho rằng công việc vẫn có thể nhanh chóng bằng liên đoàn. Xong trạm này, nó sẽ mang đến trạm khác, lần lượt bốn nơi, thì xong cả mười hai phủ huyện. Liên đoàn có nhiều người, lại có nhiều cân, đặt được ở nhiều nơi. Nhưng xét cho cùng, mỗi nơi chỉ đặt một cân, thì công việc cũng chẳng hơn gì nó, có khi còn trái lại. Ít người, ít cân, mà làm được nhanh mới tài.

Bởi vì sắp cân ở trạm nào, nó đã nhờ phủ huyện thông báo trước. Hạt nào cân trước, hạt nào cân sau, những tổng nào cân trước, những tổng nào cân sau, được chia thời gian trong một thời hạn nhất định. Ai đến chậm thì bị phạt. Nó tự hào cách làm việc của nó là khoa học.

Trước kia, có nhiều cân, mà liên đoàn vẫn phải dây dưa ra đến tháng rưỡi. Nhưng với kế hoạch của nó, mỗi trạm nó định cho mười ngày phải xong. Bốn trạm, chưa đến tháng rưỡi đã hết công việc.

Nó trình bày kế hoạch làm việc của nó, được tòa duyệt y. Tòa chỉ cần có đủ thóc để nộp cho Nhật. Làm cách nào thì làm, không thiếu thóc là được.

Lần đầu tiên, nó thiết lập trạm ở đình làng Chu Lê. Ba cái cân do ba người điều khiển, đặt ở sân lát bằng đá phiến. Nó kê cái bàn, trên chát một chồng sổ, chặn gió bằng khâu súng lục nhỏ. Một chiếc cặp da chứa phồng những giấy bạc lúc nào cũng kè kè ở cạnh mình.

Lý trưởng Tam Trụ khùm núm trình bày số người đú thóc, số người thiếu thóc nhưng bù bằng tiền, và số người chỉ đưa biên lai không, nói rằng đã nộp đủ rồi. Hàn Thường rẽ ràng gật đầu. Lý trưởng lại đọc cả tên những người không có thóc. Hàn Thường không tỏ vẻ tức giận, vẫn ôn tồn:

- Thầy liệu về mà bắt họ nộp bằng tiền cũng được. Giảng cho họ cái nghĩa vụ làm công dân thì họ nghe ra và vui lòng nộp ngay.

Lý trưởng nhăn nhó, gãi tai:

- Bẩm công dân nhưng mà đói ạ. Thật những tên này không có hột thóc nào. Con sợ phép quan, đã có tra khảo, nhưng không thể được.

Hàn Thường yên lặng, nhìn lý trưởng:

- Chúng nó có ruộng trồng đay không?

- Dạ.

- Thế thì làm như vụ thuế. Xem nhà nào có máu mặt thì đến bắt đồ, bán đi, lấy tiền cho chúng nó vay để đóng thóc, bắt làm ván tự gán đay.

- Lạy quan, vụ thuế làm được, vì quan tri về tận làng, nên dân sợ. Con làm thế, sợ dân không nghe.

Hàn Thường vẫn thản nhiên:

- Mình có quyền, sợ gì?

- Dạ bẩm quan, làng con lại có một tên bỏ ruộng hoang, nó buông quá, thì bắt nó gán gì được ạ?

- Gán ruộng. Buông thì không cho mua muối.

- Nhưng lại là ruộng của con. Nó cấy rẽ.
- Thế thì thày phải nộp, thày không biết luật à?

Bị Hàn Thủng cự, lý trưởng không dám hỏi thêm. Hắn đưa Hàn Thủng tập sổ của hắn. Hàn Thủng chiểu sổ ấy với sổ mình. Một lát nó đứng dậy, gọi tất cả người làng Tam Trụ lại gần, dỗng dạc diễn thuyết.

Nó nói xấu liên đoàn thóc gạo cân bậy, làm dân thiệt hại. Nói nói xấu Nhật là ác, là giả dối. Nó ca tụng cụ Sứ Va-mê là sáng suốt và thương dân. Rồi nó khoe cân của nó là đúng.

Muốn chứng thực lời nói của nó, nó cho phép mọi người tha hồ khám cân, rồi cho cân thử.

Một bì và một ró thóc được đặt lên một góc bàn cân. Chiếc kim lắc lư bên phải, bên trái một lát, rồi đứng yên một chỗ. Anh Cảnh là người biết chữ ở Tam Trụ được nó bảo nhìn và đọc to lên. Anh đọc:

- Tạ mốt!

Bì ấy với ró ấy lại đặt sang góc khác. Kim lại lắc lư và đứng ở chỗ cũ. Anh Cảnh lại đọc:

- Tạ mốt!

Khi bì và ró lần lượt đặt cả ở bốn góc, và ai cũng thấy đều là tạ mốt, Hàn Thủng mỉm cười, hỏi:

- Cân có đúng không?

Mọi người hớn hở đồng thanh đáp:

- Bẩm thật là đúng.

Tất cả ba chiếc cân lần lượt được qua sự thử thách về đức

hạnh. Nhân dân vui vẻ thì thào với nhau. Họ nhìn Hàn Thương ra con người nhân hậu, bằng con mắt đầy tình cảm.

Hàn Thương nói:

- Thế bảy giờ thì anh em cân lấy. Ai biết chữ, thì ba người vào ba cân. Người nhà tôi chỉ giúp thôi, chứ không mó tay vào. Như thế cho công bình.

Mọi người lại sung sướng, khen:

- Thế thì công bình quá, chả thể nghi ngờ được vào đâu!

Anh Báu để thúng thóc của anh lên. Nhưng sực nghĩ ra, lại đặt xuống đất:

- Tôi có bảy sào, nộp ba mươi lăm cân. Đây tôi gánh bốn mươi nhăm cân. Để tôi liệu bớt lại mươi cân đã.

Nhưng Hàn Thương ngăn lại:

- Khoan. Để tôi gọi từng tên một, có trật tự, ghi sổ cho tiện.

Nó nhìn tờ khai của lý trưởng, và gọi:

- Tên Tơ, ba mươi nhăm cân. Tên Lê, bốn mươi hai cân. Tên Bục hai tám cân. Tên Thu một tạ bảy mươi cân. Thôi, hãy thế đã.

Bốn người được gọi, vội vàng trút ít thóc của mình lại. Nhưng Hàn Thương ngăn:

- Hãy gượm, biết thế nào mà đà vội bớt cho mất thì giờ. Hãy đặt cả lên cân, sau hãy hay.

Mấy bao mây bị và mây ró xếp chồng chất nhau lên bàn cân. Cái kim lắc lư rồi đứng im. Anh Canh, người đứng cân, ngó nhìn. Hàn Thương bảo:

- Hai trăm bảy mươi nhăm cân thì đúng.

Lý trưởng và vài người làng ngồi xóm dưới đất, bỏ que nhò để làm tính cộng xong, cũng nhắc lại:

- Hai trăm bảy nhăm cân. Phải.

Anh Canh nhìn con số trước cái kim, xuống to:

- Hai trăm sáu chín cân!

Hàn Thương ngó mặt nhìn mọi người.

Mọi người cũng ngó mặt nhìn nhau.

Hàn Thương mỉm cười, giảng:

- Chung quy là ở làng, các người đã cân thử bằng cái cân nhẹ quá.

Họ vẫn ngơ ngác nhìn nhau. Hàn Thương nhìn lý trưởng để chờ ý kiến giải quyết của người có trách nhiệm địa phương. Nhưng lý trưởng cũng phải chịu. Anh Canh nói:

- Như thế này thì biết ai thiếu, ai thừa bao nhiêu nhỉ. Giá cân tách ra từng người một mới rõ.

Hàn Thương lắc đầu:

- Như thế thì lâu, đến bao giờ mới xong. Vả cân này từ một tạ lên mới nhích. Thôi, người làng với nhau liệu xê xích, mỗi người chịu một tí, cho được việc vậy.

Người ta nghe lời một cách gượng gạo. Vì tuy vậy người ta vẫn còn có cảm tình với Hàn Thương. Và người ta cũng cần cân mau để về, kéo tối.

Người lính cơ từ nãy để cái mồm thất nghiệp, cũng buồn, nói cho đỡ ngáp vặt, sái quai hàm:

- Trước kia, mình không được cân, ngó mắt vào cũng bị tát. Thôi thì cứ cầm bằng ở người cân, người ta bảo bao nhiêu thì phải chịu bấy nhiêu. Cố cãi, thì người ta đổ ào thóc vào đống cho mệt tích. Thế là chịu. Nay quan Hàn không cần thử thóc chắc hay lép, tốt hay xấu, lại cho các người quyền cân cho nhau. Thật là dân chủ. Các người không nên nói nhiều.

Hàn Thủởng vỗ ngay lấy câu nói của người lính làm chứng:

- Các làng khác cũng cân gộp như thế, có ai kêu ca gì đâu. Có thầy quyền biết đấy. Là vì người ta mang đúng số thóc của người ta phải nộp. Món này thiếu sáu cân, tôi ghi lại giải quyết sau.

Mọi người bảo nhau như để nhận là mình làm:

- Đấy!

Không ai nói gì thêm. Họ phải nghĩ ngợi nhiều lắm. Hàn Thủởng vẫn ôn tồn, giục:

- Một cái cân đã cân làm gương mẫu. Bây giờ cả ba cân cùng làm việc cho khói mất thì giờ. Làng chọn người biết chĩ ra đúng cân đi.

Thế là những bí, rõ, bao khác lại chất lên cân từng chuyến, theo lời gọi của Hàn Thủởng.

Ít chuyến được đúng số phải cân. Chuyến thiếu năm cân, chuyến thiếu bốn cân, cũng đều có tiếng hối nhau:

- Quái nhỉ!

Nhưng cũng chỉ có hai tiếng "quái nhỉ". Không ai biết

không quái nhỉ thì cái cân phải thế nào.

Khi chuyến cuối cùng cân xong, Hàn Thương xoa tay, vui vẻ khen:

- Nhanh quá, chả bù với ngày trước, còn là cơm hàng cháo chợ chán ra mới được cân. Có khi không đút lót thì người ta còn bắt chờ.

Người lính dừng tay nhổ râu, nói đúng đắn:

- Mà còn hoạch học chán ra là thóc lép, thóc xấu, bắt mang về. Nhưng hẽ có lẽ, thì lép cũng hóa chắc, xấu cũng hóa tốt.

Hàn Thương nhăn mặt, tắc lưỡi:

- Ô, thế à? Quán vô lương tâm!

Rồi nó lúi húi làm con tính. Khi xong, nó ngang đầu nói với mọi người:

- Tất cả thiếu một tạ bảy cân, vị chi tám trăm hai đồng, kể cả tiền cước phí dài tải mua hộ thóc.

Rồi nó đánh trống lấp ngay:

- Mà thóc khan không biết có mua được hay không đấy. Tưởng chợ đèn chợ đỏ, mà dễ đóng à?

Và lấm bẩm một mình:

- Thương người thì khó đến thân!

Người ta giật mình vì con số một tạ bảy cân thiếu, lại giật mình vì giá chợ đèn tám trăm hai mươi đồng, nên ai nghe câu Hàn Thương tán, cũng thấy nhàn nhạt.

Người ta thì thào. Tai Hàn Thương rõ những tiếng "vô

lý", "cân hổng" và "cũng thế". Khi nghe đến tiếng "quá hồn trước", thì nó thấy cần đánh tan dư luận bằng cách thi một ơn mới. Nó nói:

- Trước kia liên đoàn thu thóc, còn phải chờ nhà nước già tiền, rồi mới phát cho dân. Có khi là ba bốn tháng sau. Nhưng bây giờ không như trước, tôi già tiền ngay.

Quả nhiên, mọi mặt lại hồn hở.

Nó tuyên bố mỗi tạ nhà nước tính hai nhăm đồng, thì nó già cả hai nhăm đồng, không trừ tiền đài tài và số thóc hao hụt. Nó giảng:

- Vì tôi muốn làm đây đủ bốn phận công dân, mà không phiền nhiễu dân.

Ở dưới, lại thì thào hơi to:

- Liên đoàn cũng thế. Đài tài và hao hụt, nhà nước chịu cá.

Giả điếc không được, Hàn Thủ tướng vội nói:

- Đúng. Liên đoàn cũng thế, nhà nước chịu tiền đài tài và số thóc hao hụt. Nhưng không đúng ở chỗ tôi không phải là nhà nước, mà liên đoàn là nhà nước. nhà nước chịu cho liên đoàn, vì liên đoàn cũng là nhà nước. Nhưng tôi chỉ là tư nhân, không bì được như nhà nước. Tôi chỉ là một công dân như các người, làm nhiệm vụ công dân. Có thiệt chút ít nhưng rất vui lòng.

Rồi không để ai suy nghĩ lời nói của nó có đúng hay không, nó lấy ra một tập giấy năm trăm mới. Ai nấy tò mò trổ mắt lên nhìn, không suy nghĩ nữa. Họ thì thào - Hàn

Thưởng láng tai nghe. Nhưng lần này thì yên tâm, vì người ta khen:

- Giấy mới quá!

Và hỏi nhau:

- Lại không phải giấy lụa như trước nỗi?
- Từ thuở bé, có được trông thấy giấy năm trăm bao giờ mà biết được lụa hay là.

Hàn Thưởng sấp nước bọt vào đầu ngón tay để đếm những tờ giấy dày loại năm trăm mới của Đông Dương ngân hàng phát hành, in màu xanh, có chữ ký của người Nhật Bản. Nó đếm thêm giấy một trăm, giấy hai chục, giấy năm đồng và giấy một đồng, nó ngẩng đầu lên, nói:

- Thày Lý nhận cho tôi, và ký vào giấy biên lai.

Rồi nó đưa:

- Đây, tôi đã trừ tám trăm hai mươi đồng, thày tính kỹ và đếm lại.

Người lý trưởng tính và đếm độ mươi lăm phút mới xong, rồi ngần ngừ, hỏi:

- Quan có giấy lẻ thì phát cho. Ở nhà quê, giấy to khó đổi lầm.

Nó lắc đầu:

- Nếu tiện cho các người, thì dễ tôi phải khuân hàng mấy chục xe giấy lẻ mới phát khắp cho toàn tỉnh được. Thôi cứ cầm về.

Lý trưởng phân vua với dân:

- Quan phát toàn giấy năm trăm, tôi có phải đổi các,

thì dân biết cho nhé.

Rồi hắn bảo dân:

- Thôi, chào quan mà đi về, kéo tối. Hôm nào đổi được tiền, tôi cho rao mõ, đèn mà lịnh.

Mọi người vái Hàn Thưởng, ôn ào giải tán.

Hàn Thưởng mỉm cười, gật gật. Nhưng tai vẫn lắng nghe họ đương nói ôn ào.

Lý trưởng chờ dân đi khuất, hỏi:

- Bảm đổi ở kho bạc có được không ạ?

- Thiếu gì!

- Nhưng phải đổi cả hào lè nữa, vì có những thằng nộp độ dăm bảy cân, lịnh được hơn một đồng bạc.

Hàn Thưởng làm ra mặt dẽ dại, tắc lưỡi:

- Ô, phát cho chúng nó chõ tiền chǎn thôi. Cho nó chóng. Mà không phát đi nữa, thì đứa nào dám kêu! Chúng nó là cùng đinh ấy mà.

Lý trưởng được Hàn Thưởng xui khôn, dúm mặt lại cười, khoe công:

- Bảm quan, nói trên có giài, dưới có đất, con hâu hạ quan việc này thật vất vả, mà chǎng dám tơ hào đồng xu nào. Con nói đổi quan, con cứ bé bằng con kiến. Con chỉ sợ ăn uống vào, lõi đến tai cụ lớn Sứ thì chết.

Hàn Thưởng cười, móc túi đưa cho hắn một đồng bạc:

- Đây, dái thày, đi mà uống rượu!

Lý trưởng cười híp cả đôi mắt, chắp hai tay vái:

- Lạy quan ạ.

Hàn Thương gật đầu để chào lại. Lý trưởng vừa cắp ô đi được vài bước, Hàn Thương gọi lại và dặn:

- Xem họ về làng có xì xào gì, thầy liệu mà cấm đoán đi, chẳng có mang tiếng cả cụ Sứ đây.

Thầy nói đến cụ Sứ, lý trưởng vội vàng dạ một tiếng thật dài.

XV

Chiều hôm nay, lúc tan giờ làm việc, Mi-mi cũng trang điểm, rồi cùng con Béc giê nhảy như chơi chơi từ thềm ra đến cổng, đi đón chồng.

Nhưng thằng chồng không vui. Nó chỉ mỉm cười, đặt tay lên vai vợ, dẫn vợ vào tuột nhà, trong cái gian buồng giấy.

Buồng giấy thiết lập ở bên nhà riêng, nên sơ sài. Tuy nhiên, cũng có cái bàn lớn bằng gỗ lát hoa, cái ghế hành, trên mặt bàn có đủ dụng cụ về văn phòng, có máy điện thoại và có máy đánh chữ.

Và-mê nói:

- Chúng ta làm việc thêm nửa giờ. Mình đánh máy cho tôi cái công văn này.

Mi-mi từ nay vẫn ngạc nhiên, nên đến nay càng ngạc nhiên thêm. Nó đã lấy bút giáp ở tay chồng, và chăm chú đọc:

Kính bẩm quan Thống sứ Bắc Kỳ,

Thưa quan Thống sứ,

Tôi xin phúc đáp thư Ngài số 736^{cab} ngày 28 tháng này, về việc tên Trần Văn Thường, là người tôi ủy việc thu thóc trong hạt tôi.

Như tôi đã trình Ngài rõ, tên Thương là một người thật thà, đứng đắn, có đủ tin nhiệm. Hắn là một địa chủ, vốn xưa nay chỉ sống về nghề làm ruộng, vì có công về quốc trại, nên đã được Chính phủ thưởng hàn lâm viện dài chiếu.

Từ ngày hắn làm việc thu thóc, chính tai tôi đã được nghe nhiều dư luận rằng hắn dùng một thứ cân khác trước để cân gian lối mới, một lối rất khó hiểu, và vì quá tham lợi, hắn đã phạm nhiều điều ám muội.

Vốn tôi ghét những sự quắt queo, và tôi không muốn mang tiếng đến tôi là người đã dùng tên Thương trong việc thu thóc thay những người của liên đoàn, nên tôi có mở một cuộc điều tra kín đáo trong một thời gian khá dài. Thị kết quả tôi lượm được, là tên Trần Văn Thương cũng được lợi thật, song sự ghen ghét của đối phương còn to hơn sự thật rất nhiều.

Lợi của tên Thương thu được ở đâu mà ra? Chẳng phải vì hắn đã được ta cấp cho hắn tiền đài tài vì hắn đã được ta cho trừ hao hụt trong các chuyến chuyên chở theo như thế lê đã định hay sao? Những món lợi ấy, tính phác ra, với hai vạn tấn thóc thu trong toàn tỉnh, không phải là nhỏ.

Từ ngày tên Thương được tôi tin cậy - thì những người thật thà chẳng đáng tin cậy hay sao - nẩy ra một số người đố kỵ với hắn. Bọn này là những người của liên đoàn thóc gạo cái đó đã hắn - và những người đã từng chia lợi với họ mà ngày nay không được tên Thương giao thiệp với. Bọn ấy lại là bọn trước kia vẫn ra vào tòa sứ để tự tạo ra một oai thế chính trị, và đã được các vị công sứ trước tôi tin dùng, cho thâu các công việc, quanh năm kiếm lợi hàng

chục vạn. Trong bọn tôi giác tên Thương, lại còn có một số người trước kia được thầu dài tải thóc gạo, nhưng nay không được làm việc ấy. Những tên này, tuy không quen biết hoặc thù hận tên Thương, nhưng bị những kẻ khác xúi bẩy, và có lẽ họ cũng không ưa tên Thương hay lui tới văn phòng tôi.

Vì những lý do trên, tên Trần Văn Thương đã mắc tiếng oan. Tên Thương không phải người chuộng lợi. Nhiều cù chi của hắn đã chứng tỏ đức tính này của hắn. Chính hắn khi trúng số một vạn, đã quyên vào quỹ của hai hội Pháp Việt bác ái và Cứu tế mùa đông sáu nghìn đồng. Riêng một món tiền này đã to hơn cả món tiền tổng cộng trong số quyên của vợ ông tổng đốc, mà chúng ta đọc thấy một danh sách đầy đủ hàng quan lại An Nam và những thân hào nổi tiếng giàu có. Chính hắn lại đã xin phép tôi xây cho huyện hắn một nhà trường tiểu học bổ túc có sáu lớp; trị giá đến hai mươi vạn, bên cạnh sân vận động "Bà Đờ-cu" mà hắn quyên cho hội Thể dục năm ngoái. Món tiền hai mươi vạn đồng không phải là nhỏ, chắc chắn nó vượt xa món tiền mà những kẻ thù của tên Thương đã tưởng tượng ra và đã hết sức thổi phồng lên, trong khi họ tính lợi thu thóc của tên Thương.

Thế thì môi lợi của tên Thương thu được trong việc thu thóc không phải là không có, nhưng biết dùng món tiền ấy, lại thêm của riêng vào nữa, để làm những việc công ích, là một cù chi rất hiếm người giàu dám làm. Gia đì, một phần lớn của món tiền trúng số quyên vào hai quỹ Pháp Việt bác ái và Cứu tế mùa đông - gần một phần nhó còn lại được

cũng vào các hội nghĩa An Nam trong tỉnh - đã chứng tỏ Trần Văn Thường không những không là kẻ ham lợi mà còn là người rất trung thành với nước Pháp. Nhân hai việc nghĩa cứ này, tôi đã viết thư riêng cho hắn để khen ngợi và khuyến khích hắn.

Tóm lại, Trần Văn Thường trước sau vẫn là người đáng tin cậy.

Tôi xin Ngài bỏ qua việc những kẻ địch của hắn vu khống cho hắn.

Song, tôi tuy tin dung hắn, mà không lúc nào xao nhãng sự để mắt vào công việc hắn làm. Tôi sẽ cương quyết không tha thứ một hành động nào của hắn, nếu sau này hắn gian giảo.

Vậy, thưa quan Thống sứ, xin Ngài cứ hoàn toàn tín nhiệm tên Trần Văn Thường, vì tên Thường là người của tôi giới thiệu với Ngài.

Va-mê

Trong khi Mi-mi gầm gừ đọc bức thư, Va-mè vẫn theo dõi nét mặt của vợ, lúc tái đi như sợ hãi, lúc cau có như giận dữ.

Mi-mi đọc xong đến câu cuối, thở dài một cách nhẹ nhàng. Va-mè mỉm cười:

- Mình buồn à? Mình lo à?

Mi-mi khẽ gật đầu:

- Thật là loli thôi!

Va-mè nhún vai, bĩu môi:

- Chỉ có bọn thù Hàn Thưởng mới mất thì giờ lôi thôi để điều tra mà tố giác việc này, còn ta, thì ta đòi công cho họ bằng mấy dòng này thôi. Công lao khó nhọc của họ thế là từ nay được xí xóa!

Nó cười rất hóm hỉnh, rồi tiếp:

- Nhưng vì không muốn lộ bức thư này ra ngoài để dư luận biết tôi bênh Hàn Thưởng một cách quá lộ liễu, nên tôi không sai thư ký đánh máy. Mình đánh cho tôi. Vả cũng không nên để chúng nó biết mà sinh ra tuyệt vọng. Họ tuyệt vọng này, họ sẽ tìm cách đồi phó mới để được nuôi hy vọng mới. Nuôi sự an tâm của họ trong lòng họ tin cậy mình là công minh, chả hơn là dập tắt lòng mong đợi của họ hay sao?

Mi-mi vui vẻ, ngồi xuống ghế, mở nắp hộp máy chū. Va-mê lại gật gù, nói thêm:

- Vả lại biết con đường họ đi, mà mình không ngăn họ lại là mình cứ cho họ đi để mình dò xét. Lợi cho mình là khi cần phải đánh úp họ, nếu họ đi quá cái phạm vi Hàn Thưởng mà xâm phạm đến danh dự của vị công sứ.

Mi-mi sắp bắt đầu làm việc, Va-mê lại nói tiếp:

- Ở đời, bắt cứ việc lớn hay nhỏ, nếu mình làm mà không điều tra dư luận để đề phòng thì hay váp. Nếu tôi không nghe dư luận về Hàn Thưởng, thì tôi khó lòng viết được bức thư trả lời này.

Mi-mi đánh máy. Mười ngón tay như múa ra mưa rào. Va-mê đứng ngáy vợ, như trè lại được hai mươi bảy tuổi.

Làm việc xong, hai con mắt của người chột ôm ngang

lưng nhau lên gác. Chúng nó bề ngoài có vẻ bình tĩnh, nhưng trong lòng, đều có những việc phải suy nghĩ.

Bõng Va-mè hỏi:

- Từ nay đến nay, nó biểu mình những gì?

Mi-mi nhìn chồng, âu yếm đáp:

- Lần đầu tiên, cái bát ngọc, rồi đến đôi hoa tai kim cương, rồi đến cái chuỗi ngọc. Ấy là tôi chỉ kể những thứ đáng kể.

Va-mê gật đầu:

- Như thế đã là hậu, nhưng vẫn chưa xứng đáng. Tôi đã tính phác cái lợi của bọn liên đoàn trước, trong tình này, tất cả chúng nó có thể ăn cắp được trên một triệu một năm. Nhưng thằng Hàn Thưởng tất không chịu kiểm được chỉ có thế. Nó là thằng bề ngoài làm ra ngớ ngẩn, lúc nói chuyện, chỉ xoa tay, cúi đầu mà vâng dạ, nhưng bề trong, nó là thằng có những thủ đoạn ghê gớm. Con vợ nó thì gian ác ra mặt. Đôi ấy hợp tác với nhau để làm giàu, lại được ta giúp sức, thì không bao lâu nó vượt được mu thương Phạm, và cả bố con hường Lại. Thế mà nó còn được ta che chở, thì tất nó không từ chối một hành động khốn nạn nào mà không vơ vét từng xu nhỏ của những người khốn nạn nhất. Nó phải kiểm mòn năm đến hai triệu. Bởi vì không chỉ việc thu thóc mới đem lợi cho nó, mà còn rất nhiều việc khác, đã đến cả tai tôi. Tôi bắt nó bỏ hai chục vạn ra làm trường, là để nó thấy rằng kẻ ăn cắp muốn ăn cắp được bền, thì thỉnh thoảng nên làm những việc nghĩa để chuộc tiếng.

Mi-mi cười:

- Tức là để ăn cắp danh dự!

Va-mê gật:

- Thằng ấy thật là thằng ăn cắp gia truyền. Tuy đã biểu mình những đồ nữ trang ấy, nhưng nó còn ăn bớt của chúng ta nhiều. Thế là nó ăn cắp cả của chúng ta. Cho nên không những ta phải làm cách lấy đủ một nửa số lãi mà thôi, mà còn nên lấy đến bảy tám mươi phần trăm mới đúng. Ta mới chính là nhà sản xuất. Nó chỉ là đại lý, ăn hỏa hồng. Chẳng qua nó hoàn toàn dựa vào thế lực mình. Một bức thư vừa đánh máy, không đáng giá hàng triệu à? Bởi vì nếu nó không được tôi bênh, thì thế là mất việc, mất hết nguồn lợi mỗi năm hàng triệu.

Mi-mi gật gù:

- Vợ nó khoe tôi là đương thừa chiếc vòng nam kim cương, để biểu tôi vào dịp sinh nhật tôi.

Va-mê nhăn mặt, lắc đầu:

- Thôi, đừng kim cương, đừng ngọc nữa. Mình nên nhớ mình là vợ ông công sứ có tiếng là liêm. Mình đeo nhiêu nữ trang quý, người ta có thể so sánh với vợ các ông công sứ chưa được tiếng là thanh liêm, mà sinh nghi. Nên ghìm cái sở thích của phụ nữ lại. Chỉ nên bảo nó đưa vàng.

Mi-mi ngó mắt:

- Vàng không phải nữ trang hay sao?

Va-mê lắc đầu, cười:

- Vàng, nhưng mà đánh thành cục, ví dụ cái để chăn giấy, cái đanh bù loong, để lúc cần mình sơn hắc ín ra ngoài, đem đi cho tiện.

Mi-mi ngạc nhiên, tró mắt nhìn chồng:

- Lúc nào là lúc cần? Việc gì phải thế?

Va-mê vẻ mặt buồn buồn. Để cố che lấp nỗi lo âu to lớn ở trong lòng, nó thở dài lắc đầu, đáp:

- Mình cứ nghe tôi, đừng hỏi nữa.

Rồi muốn dập tắt ngọn lửa tàn mờ của vợ, nó tìm một lý do hợp với lòng tham lam của đàn bà để giải đáp:

- Ví dụ xong chiến tranh, ta có tàu về Pháp, thì đỡ được tiền thuế.

Mi-mi như được gãi vào chỗ ngứa, đắc chí, cười sung sướng, rồi hỏi:

- Tôi nhờ vợ nó đong thóc, có nên không?

Va-mê trợn mắt:

- Không được! Rất không được!

- Không mất tiền, nhưng có nhiều lợi kia mà? Tôi làm như vợ tuân Trân, nhờ nó ứng tiền đong khi thóc hạ, rồi lại nhờ nó bán khi thóc cao. Như vậy, có phải bỏ vốn ra đâu mà vẫn được ăn lãi.

Va-mê hỏi dồn:

- Mình đã nhờ nó chưa?

- Chưa. Tôi định thế. Còn phải hỏi mình.

Va-mê vội vàng lắc đầu:

- Không nên. Kệ vợ tuân Trân. Mình không bắt chước. Đã dành lợi thì ai chẳng ham, nhưng không nên tham lam một cách đê tiện. Không thiếu gì dịp bắt nó đưa tiền kín đáo hơn. Mình nên nhớ rằng Hàn Thủ Ông là một tay thạo

đời. Nó không bạc với ân nhân của nó. Ta chỉ cần khơi lòng biết ơn của nó đối với ta, để nó nhường cho ta phần lợi xứng đáng với công ta. Nó lại có một đức tính đáng khen, là tuy đã biếu mình ngắn ấy thứ, mà nó vẫn giữ được rất bí mật, không lộ tiếng ra ngoài. Tôi không nghe thấy một tí dư luận nào về việc này. Thế là tốt. Cho nên mình càng phải cẩn thận. Nhất là khi người ta đương đồn cái chuyện tôi giả nó hòm sâm banh là một tấn kịch, mà mình chưa tìm ra người nói, và chưa có cách nào bịt dư luận ấy đi.

Mi-mi thở dài:

- Nhát định không phải tài xế nói ra, vì khi tôi xui nó phao cái chuyện ấy, thì nó vâng lệnh như một con cừu. Nó thể rằng sống chết cũng không dám nói với ai là tôi bịa đặt.

Va-mê gật:

- Không nên nghi tài xế. Nó chỉ lái xe cho tôi từ ngày nó biết lái xe. Bố nó ngày xưa bị quân Đè Thám giết, vì đã làm mật thám cho ta. Nó lại được ông Cung Đình Vận ngày ấy còn làm tri huyện giới thiệu. Vả lại, tôi đương tư xin cho nó cửu phẩm. Nó kín đáo. Nó như cái hòm khóa. Nói với nó điều gì, cũng như không nói, chỉ trừ khi nào mình bảo nó nói ra ngoài. Chính nó giúp nhiều về vụ bắt thằng Xuân, chứ nếu chỉ có vợ chồng Hàn Thường thì trăm phần trăm thất bại.

Thấy chồng nhắc đến vụ bắt tay sai của Nhật, Mi-mi nắm chặt hai tay, đanh đá nói:

- Tui Nhật Bản khốn nạn!

Va-mê nhún vai:

- Thị làm thế nào được? Tại người Pháp nhu nhược quá, để bọn lùn nó lấn quyền. Người An Nam là dân của người Pháp, đáng lẽ người Pháp có quyền sinh sát. Bắt thằng Xuân, tôi đã phải xui Sở mật thám Hà Nội bày đủ mưu kế, vu dù chứng cớ cụ thể để khép thằng Xuân là có hành động - chứ không phải chỉ có tư tưởng - bài Pháp. Thế mà khi nấm được nó trong tay rồi, sắp đem đi biệt một nơi, thì không hiểu vì lẽ gì. Sở mật thám lại để bọn Nhật lấy ra mất.

Mi-mi nói thêm, vì nó đã nghe chồng kể một lần:

- Và lại vào hẳn trong sở, bắt ông La- néc mở cửa xà lim! Sao lại nhượng bộ đến mức ấy được! Thế mà ta còn theo lời họ mà bắt những người An Nam bài Nhật cho họ. Không thể thế được!

Va-mê cười:

- Không phải thế đâu. Tuy Nhật buộc ta bắt những người bài Nhật, nhưng ta chỉ nhận lời mà không bắt, trừ khi nào họ biết đích danh, và địa chỉ, nhờ ta bắt cho hợp pháp, thì ta mới bắt. Nhưng Sở mật thám bắt rồi, cũng chỉ điều tra, giam giữ cho có vẻ, rồi vờ canh gác hờ hèn cho họ trốn đi. Nếu họ có phải ra tòa án, thì tòa cùng xử nhẹ. Mấy vụ tống tiền Nhật xảy ra ở Hà Nội vừa rồi đấy, có vụ nào đến hai năm tù đâu? Mặc kệ chứ! Trong chiến tranh này, người Nhật cậy khỏe nhưng họ không khôn, chỉ tiếc rằng chúng ta khôn, nhưng lại không khỏe nữa.

- Song, tôi vẫn phê bình chính phủ cất chức những người Pháp bài Nhật. Để cho quân Nhật đánh Lạng Sơn, vào Hải Phòng, rồi họ như vết dầu loang, nay chô nào cũng

nhan nhản những thằng lùn, chúng làm như chúng mới là chủ đất Đông Dương này! Tôi còn rất bất bình với cái mệt lệnh hôm nọ. Nước Pháp trọng phụ nữ, bây giờ chỉ vì chiêu ý người Nhật mà khinh phụ nữ, cấm đoán phụ nữ tự do đi lại.

Va-mê buồn, ngồi lơ là, để mặc cho vợ nói hả giàn, Mi-mi được dịp để trút hết nỗi căm hờn trong lòng:

- Thật thế. Người Nhật mới trọng nam khinh nữ, coi phụ nữ ngang hàng với súc vật, họ đánh đập, vùi dập phụ nữ, chứ ta có dã man như họ đâu mà ta theo họ?

Va-mé chống một khuỷu tay lên đùi để nghe, khi thấy vợ nói hăng, ôn tồn khuyên:

- Nào mệt lệnh có bắt riêng phụ nữ Pháp tránh đụng chạm với người Nhật đâu, mà cả nam giới chúng tôi nữa đấy chứ. Để tránh sự xô xát. Người Nhật cậy khỏe, họ có coi ta ra gì đâu. Nào cứ gì ở Hải Phòng mới xảy ra việc người lính Nhật tát vợ ông thiếu tá Pháp, mà cả ở Hà Nội nữa, từ mấy năm nay, thỉnh thoảng lại có một vụ người Nhật đánh người Pháp tàn nhẫn mà người Pháp cứ phải chịu. Kế ra chịu như vậy, là nhục thật. Nhưng nếu không nhẫn thì thành sinh chuyện to, có thể suýt nữa đôi bên dàn lính ra bắn nhau như việc ở Hải Phòng này. Bắn nhau dễ, nhưng ngừng bắn mới khó. Và muốn ngừng bắn, tất nhiên phải có sự điều đình thuộc lối bằng một quyền lợi nào đó về phía bên yếu. Người yếu bao giờ chả là cái túi chịu đựng những thứ mà người ta gọi là lối. Cho nên thà chịu nhục một cách kín đáo là tránh đụng chạm với người Nhật, còn hơn chịu nhục để cho họ đánh, cái nhục ấy phơi

bày ra trước mặt người An Nam họ vẫn coi mình như thánh thần.

Mi-mi vẫn tức:

- Như thế này thì biết bao giờ tôi được đi Hà Nội, Hải Phòng.

- Ta không nên ước ao điều đó. Biết bao nhiêu viên chức Pháp bây giờ cày cục bảy bạn ở các tỉnh lẻ để tránh những thành phố lớn nhanh nhán những người Nhật, và có thể bị máy bay Mỹ ném bom. Tôi ở đây làm chúa một tỉnh, mình chưa thấy sung sướng à? Người Nhật tự nhận là con Thiên hoàng. Từ con Thiên hoàng cho đến người nam giới khác giống, là một trời một vực, huống hồ đến người phụ nữ da trắng, thì không những họ coi như một con súc vật mà lại là đồ súc vật thù. Súc vật thường mà xúc phạm đến con Thiên hoàng, đã là một việc không thể tha thứ, nếu là súc vật thù, thì tất phải nổ ra mưa gió sấm sét. Cho nên cái việc vợ ông thiếu tá Pháp ở Hải Phòng xô xát với hai tên lính Nhật, đến nỗi họ đem cả xe tăng, thiết giáp, binh lính đến vây trại lính của ta, đối với họ, không phải là quá đáng. Vả lại họ chí rinh cơ hội, để gây sự với ta, bắt ta nhượng bộ, nhượng bộ mãi...

Mi-mi vẫn nhẫn mặt:

- Nếu ta không tìm cách đổi phó lại người Nhật cho kịp thời thì là ta mắc sai lầm.

Va-mé gật đầu:

- Sao lại không? Về phía người Pháp không cần phải tuyên truyền, vì còn ai ưa người Nhật nữa. Nhưng còn về

phía người An Nam, ta cần làm thế nào cho họ oán ghét người Nhật như ta. Ở Hà Nội ta đã cho họ diễn những kịch lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc họ, để gợi lòng ái quốc và bất khuất của họ.

Mi-mi rú lên cười chế nhạo:

- Nước An Nam cũng có lịch sử chống ngoại xâm kia à!
Con mẹ già ở Bích Phù, vợ chồng thằng Hàn Thương,
thằng tài xế, cũng chống ngoại xâm à!

Va-mê nghiêm mặt:

- Mình không nên nhìn những người ấy mà xét dân tộc họ. Nhất là mình lại là người lai. Dân tộc ấy có một thói quen cách mạng rất cổ truyền.

- Nhưng ta cho họ diễn kịch gợi lòng ái quốc thì có hại cả cho ta, sao các nhà chính trị Hà Nội lâm cầm thế. Các ông ấy bị người Nhật áp chế quá, đâm ra mất trí khôn, để mua súng bắn lại mình!

Va-mê cười:

- Có thể. Sống, không phải ta cho người An Nam làm một việc mà trước kia ta vẫn cấm ngặt, là ta không nhìn xa thời cục một cách sáng suốt. Ta cho hội Truyền bá quốc ngữ mở rộng phạm vi hoạt động, mà trước kia ta vẫn tìm cớ để kìm hãm, là ta chống với phong trào học tiếng Nhật của người An Nam. Bởi vì biết đâu đấy. Biết đâu một ngày kia người Pháp lại không tạm rời xứ này, nhường chủ quyền cho người Nhật hoặc một cường quốc nào khác. Cho nên các nhà chính trị thấy cần ngay bây giờ nuôi cho người An Nam cái chí quật cường để đuổi kẻ thù sau này của họ,

không phải là người Pháp nữa. Và như thế, sau một thời gian xung đột nhau, tất cả hai bên cùng kiệt sức, thì nước Pháp nhân cơ hội ấy mà chiếm lại Đông Dương.

Mi-mi ngặt nghẽo cười:

- An Nam họ nói thế là không được ăn thì đạp đỗ. Nhưng tôi sợ như vậy, thì chúng quy chỉ lợi cho Việt Minh?

- Có thể. Nhưng ta vẫn giữ nguyên vẹn địa vị thống trị xứ này, thì ta vẫn tiếp tục đàn áp bọn cách mạng mạnh hơn trước. Việt Minh không phải như lũ thàn Pháp, chỉ biết bài Nhật để thờ ta, cũng không phải như bọn thân Nhật, chỉ biết bài ta để rước Nhật làm thầy mới. Họ đánh Pháp đuổi Nhật.

- Lũ điên rõ!

- Đứng về phía ta hay phía Nhật mà nhìn họ, thì ta cho là họ điên rõ. Nhưng đứng về phía họ mà xét, thì như vậy là đúng. Chính nước Pháp hiện nay cũng đương cần thoát ách nô lệ Hít-le. Nếu chỉ có thống chế Pê-tanh, mà không có Đảng Cộng sản Pháp, thì thật là nhục nhã cho nước Pháp.

Mi-mi thấy chồng ca tụng Cộng sản, lấy làm lạ lẫm:

- Thế Cộng sản Đông Dương?

Va-mê gật đầu khẽ:

- Cũng đáng phục. Đảng họ là đảng ái quốc. Người họ là người có tinh thần, lại được huấn luyện. Bốn phận các nhà cầm quyền là phải làm có họ. Cho nên tôi vẫn thường khuyên ông chánh mặt thám phải dè chừng, bởi vì sẽ có một ngày, đến lượt họ bắt bớ và tống giam chúng ta.

Nói xong, Va-mê nhún vai, giơ ngang hai cánh tay, ra bộ chán nản.

Bỗng người bồi vào, đưa tấm danh thiếp. Va-mê đọc:

- Trần Văn Thủ trưởng.

Mi-mi nhìn đồng hồ tay, bảo người bồi.

- Ra bảo chờ. Cụ lớn xơi cơm xong, sẽ cho vào.

Rồi hỏi chồng:

- Mình tiếp hay tôi tiếp?

Va-mê đáp:

- Mình tiếp thì hơn. Mình cho nó đọc bức thư tôi bệnh nó. Hết nó kêu oan, khoe là cân thóc không gian, mình cũng cứ làm như tin nó. Nếu mình tỏ ý ngờ là nó làm bậy, thì nó không dám làm bậy nữa. Miễn là mình nói cho nó kín đáo cái ý mình muốn nó biếu vàng.

Va-mê nhìn vợ, mỉm cười:

- Vấn đề kinh tế, đàn bà nói giỏi hơn. Đàn ông chỉ quen vấn đề chính trị.

XVI

Hàn Thưởng ở tòa sū về, rất vui vẻ vì được Va-mê hết sức bênh vực, rất an tâm vì được Mi-mi vẫn tin là mình thực thà, nhưng lại rất lo lắng vì Va-mê lại viết là mình cúng cho huyện cái trường sáu lớp đáng giá hai mươi vạn.

Nó không dám hỏi Mi-mi xem ý Va-mê như vậy là nghĩa thế nào. Nói là làm trường mà không làm có được không? Mà làm trường thì làm thế nào? Trong chiến tranh, nhất là từ năm ngoái đến nay, gạch, ngói, vôi, giá cao lên vòn vọt. Gỗ lim lại là vật khó mua. Đến sắt và xi măng thì giá cao và càng hiếm có hơn nữa. Bên nước Đức, Hít-le bắt đở cả hàng rào sắt các nhà để trưng dụng làm vật liệu đúc súng. Ở Đông Dương, mấy năm nay, nhà nước dùng tất cả những xây dựng nhà cửa, và cũng đương nhiên cố viện những lý do để làm cho dân tin rằng xi măng cốt tre bền hơn xi măng cốt sắt. Thế thì bây giờ kiém đâu ra gạch, ngói, vôi, gỗ lim, sắt, xi măng để làm trường?

Nó ngầm oán Va-mê vén tay áo sô đốt nhà táng giấy. Nó đoán chắc Va-mê tưởng ai cũng giàu có như hǎn. Hǎn cho rằng số tiền hai mươi vạn bạc, chẳng qua cũng chỉ lấy trong món lợi hoa hồng và tiền dài tài thóc, chứ chẳng phải bỏ tiền riêng ra đồng nào. Cụ lớn không thấm cho nó.

Kế cả chiếc vòng ngày hôm nay, nó đã phải dành cho cụ lớn bà rất nhiều kim cương và vàng ngọc rồi.

Nó ngồi trên xe nhà, vừa nghỉ, vừa thở dài.

Rồi nó tưởng tượng đến cái trường học ác đó sẽ đứng chướng ách ở trên huyện lỵ. Tại làm sao nó phải bỏ tiền ra để làm cái việc rước voi về giày mồ và nuôi ong tay áo ấy?

Có trường học, thì phải có giáo học. Trường có sáu lớp thì phải có sáu thầy. Nó là gì bọn giáo học. Cách mạng là họ, Cộng sản với Việt Minh cũng là họ. Chúa thắn lắn khụng khượng là bọn họ. Vẫn lại có trường thì có học trò. Học trò được học thi học trò khôn. Người mà khôn thì của sinh khó. Mà nào tuỳ dạy học với học trò họ có chỉ khôn riêng cho họ mà thôi đâu. Họ lại còn dạy cho người khác khôn nữa, mồi tai hại chứ. Mấy chục năm nay, nó vẫn ngầm cảm ơn "ông Phạm Quỳnh chủ báo Nam Phong" xin được nhà nước mở ra kỳ thi Sơ học yếu lược. Có kỳ thi này thì có học trò trượt, bị loại ra ngay khỏi nhà trường và thất học từ năm lên chín tuổi. Ba năm trước, nó đã vận động "quan huấn đạo đóng cửa trường nó" và lập thành trường hương học, tuyển hương sư để bảo học, và dời nhà trường sang làng bên cạnh. Như vậy, hương sư người trong tổng. sợ nó, chứ không như người giáo học của nhà nước bô về. Và trẻ con làng nó ngại xa, cũng đi học lúa thưa hơn. Nếu đỗ nổi cái Sơ học yếu lược cũng còn phải qua kỳ thi vào học lớp trung đẳng ở trường huyện. Mà ganh đưọc với học trò cũ trường huyện cũng còn là mệt xác. Huống hồ lớp trung đẳng năm thứ nhất với lớp trung đẳng năm thứ hai và lớp cao đẳng lại là ba lớp gộp một, một thầy giáo dạy trong

một buồng hẹp, thì cả huyện lầy vào tất cả độ mươi người học trò mới là cùng. Bởi vì buồng hẹp, đặt ba lớp, lại có ít bàn ghế, thì có xếp học trò như lối xếp khách trong ô tô hàng, nghĩa là ngồi xít nhau, chật cứng ra, thì lớp trung đẳng năm thứ nhất nhiều lắm là được mươi lăm người, trừ độ năm người cũ không được lên lớp, còn thừa mới là chỗ cho người thi vào. Vậy thì không có lý nào nó làm mất tâm trí để tính toán việc học cho huyện nó, cho làng nó, mà nay tự nhiên vô cớ, nó lại làm cái trường những sáu lớp, phải chịu bao khó khăn để kiểm vật liệu và tốn kém hàng mấy chục vạn bạc! Để làm gì? Để rước về cho nó trước tiên biết bao nhiêu tai hại.

Nó buồn. Ánh sáng đèn che rọi xuống mặt đường, yếu ớt. Sao trên trời nhấp nháy như những ngọn đèn sắp tắt. Sóng sông ợ ạch đánh vào bờ như thầm thì với không gian.

Đến nhà, nó uể oải bước lên thềm, trật khăn, vứt bịch trên sập, rồi ngồi thở dài.

Vợ nó thấy nó có vẻ lo lắng, vội vàng bật hết tất cả sáu ngọn đèn lên cho sáng căn buồng khách. Những đồ gỗ, đồng hồ, đồ bạc đánh bóng nhoáng, ánh ra những tia sáng như từng ấy con mắt người lên vì vui.

Nó kể cho vợ nó nghe nỗi băn khoăn của nó.

Nghe xong, vợ nó nghĩ ngay được một cái lợi để chuộc lại món tiền không lồ.

Làm trường xong, xin cự tư cho cái hồng lô, chả vô ích đâu mà ngại!

Nó đứng dậy, vắt tay sau lưng, đi lại lại.

Vợ nó yên lặng. Vì con mẹ biết khi nào chồng có điều gì phải nghĩ mà ngồi ỳ một chỗ, là đương không biết giải quyết ra sao, nhưng khi đã đi lại lại thì là đã tìm thấy một cách gì rồi đây.

Nó nhìn chồng nó. Rõ ra con người khí thế đương lên, điều khiển được việc đời, chứ không phải như ban nãy, là con người chịu nằm bẹp gi cho việc đời điều khiển.

Bông Hàn Thủ Ông nói:

- Cái gì, chứ cái hồng lô thì mình chưa nói, nhưng nói thì cụ xin cho ngay, mà cụ xin thì thế nào cũng được. Sân vận động mình làm rồi. Trường thì mình sắp xây. Nếu cần, thì nhà hộ sinh nữa. Trừu mình ra, ai còn có tiền mà làm nhà hộ sinh cho hàng huyễn. Cho nên gì chứ cái hồng lô không thể lọt vào tay người khác được! Chỉ buồn là cụ không cho mình biết là làm trường để làm gì. Chắc mình trình bày lợi hại của sự mở mang dân trí, thì cụ cũng thôi, không bắt mình làm nữa.

Vợ Hàn Thủ Ông an ủi chồng:

- Thôi, cứ làm trường. Ý cụ đã thế thì ta cứ theo. Chả có thì cụ mang tiếng là nói sai. Một bức thư của cụ, không đáng mấy chục vạn bạc hay sao, mà còn tiếc? Cụ thật sáng suốt, và mình ở hiền thì gấp lành. Thật là trời có mắt, nếu không thì phen này chúng nó múa trong tay bị. Tài tính muôn kỳ niệm công đức của cụ, ta nên xin ngay tên của cụ mà đặt tên trường.

- Hay lắm! Nhưng tôi sợ những kẻ thối mồi, nó đã chế là sân vận động đặt tên có chữ *cụ*, đến trường học dạy người ta sáng láng thì lại đặt tên có chữ *mé*.

- Sao cậu vớ vẩn thế. Chưa chi đã lo những cái đâu đâu. Việc làm trường là nhất định rồi, thì ta phải lo làm thế nào cho đỡ phí tổn trước đã chứ!

Hàn Thủởng vừa bách bộ vừa hỏi:

- Mợ nhỉ, ruộng xung quanh sân vận động "Bà Đờ- cu" là của những ai nhỉ?

- Tôi không rõ. Chỉ biết cái thửa giáp sân vận động, về phía cây đa, có mảnh tám sào là của hường Phú.

Hàn Thủởng há rộng mồm ra để reo:

- Á à! Thế thì được rồi. Mày chết với ông!

Vợ nó thấy nó vui, thì hỏi:

- Sao?

- Có đích là của hường Phú không?

- Đích. Nó bắt nợ của nhà Sáng, cậu quên rồi à?

Hàn Thủởng gật lia lịa:

- Nhớ, nhớ. Trừ cái món nợ thoát kỵ thủy đâu có nâm mươi đồng! Ruộng ấy tốt. Tám sào ngày ấy đáng đến ba trăm bạc mà nó ăn tươi nuốt sống của người ta! Sao mà nó ác đến thế! Thế thì nhất định làm trường ở phía ấy.

Con vợ ngắn ra một lát, rồi hỏi:

- Làm ở phía bên kia có tiện cho học trò hơn không?

- Tiện thì vẫn không tiện bằng, nhưng mình lấy được ruộng của hường Phú. Không nhân dịp này mà trả thù cũng uổng. Tôi chắc thằng hường Phú ghen ăn với mình, đã đứng đầu việc bỏ giấy, chứ không phải đứa nào nữa. Phen này, mày biết tay ông! Mày không muốn cũng phải

bán. Mà nhất định chỉ trả vốn. Mày không nghe, ông trình với cụ lớn bắt mày phải bán. Chả lẽ việc nghĩa, mày dám cưỡng lời cụ à?

Con vợ ngớ mắt hỏi:

- Báo thù nó hay làm ơn cho nó mà lấy ruộng của nó.

- Sao lại là làm ơn?

- Đỡ cho nó phải nộp thóc ruộng ấy, không là làm ơn à? Tôi tưởng thời buổi này, muốn thù ai thì phải cho người ấy ruộng.

Hai vợ chồng sung sướng quá. Hàn Thượng hỏi ý kiến vợ xem hường Phú còn có thể viện những lý do gì để từ chối bán rẻ ruộng cho nó không. Vợ nó vui vẻ đáp:

- Không có lý do nào nó không bán. Nó có hàng mấy trăm mẫu, không lẽ dám giữ lại tám sào.

Nó gật đầu:

- Còn hai sào cạnh ruộng hường Phú thì không biết là của đứa vô phúc nào đó. Mình mua cho đúng một mẫu. Mình đã bắt đắc dĩ làm đến cái chuyện bỏ tiền ra, là cái chuyện thế nào cũng phải được, thằng nào không bán, đã có quan bắt bán. Minh bảo tri huyền nó hết cho một tiếng, thì hai sào, chừ hai mẫu cũng dễ như trở bàn tay.

- Phải, việc công đức. Cứ đưa hai tiếng ấy ra là xong tuốt. Nhưng trường làm gì rộng đến một mẫu mà mua lăm thế?

- Được dịp tốt mua ruộng rẻ, thì dại gì mà không mua. Mua cho mình chử mua cho ai mà sợ phí. Cũng như sân

vận động ấy. Mình chỉ cho hội thể dục quyền dùng đất, chứ có cho quyền sở hữu đâu. Tôi cho vài năm nữa, ông Duy-cu-roa về Tây, thì sân vận động ở các phủ huyện chỉ để cho chó ỉa. Thì ta lấy cá khòng nên để đất bỏ hoang, đòi về để trồng trọt. Lúc ấy còn ai giữ sân vận động nữa, vì chắc hội tan rồi, lòng sốt sắng với nền thể dục nguội rồi, vì ông Tây về nước rồi, ai cùu phảm cũng cùu phảm rồi, sốt sắng nữa cho ai khen! Cho nên cái trường này mình làm sát ngay sân thể dục, hiện nay cứ để cho trường có sân rộng, nhưng khi cụ Va-mê đứng dậy đi nơi khác, thì mình lấy lại, rào găng ngăn cho nhà trường, để ba bốn thước làm sân thôi, nói là nhường đất cho hội thể dục. Học trò vẫn có thể sang sân vận động để chơi, thì chắc không ai phản đối. Sân vận động mở rộng, tức là quyền sở hữu đất của mình được mở rộng, để bù vào phí tổn thuê đổ nền nhà trường.

Vợ nó khen:

- Được lắm. Việc mua đất, đổ nền thế là ổn rồi. Nhưng còn mua vật liệu mới chật vật. Nghe đâu mỗi khối lim bây giờ đến bảy, tám trăm đồng.

Hàn Thủ Ông đáp:

- Lo gì! Việc áy lại nhờ cụ. Giá chợ đèn mới đến thế, chứ cụ cho giấy được mua giá nhà nước chỉ có bốn trăm.

- Thế còn sắt với xi măng?

- Sắt thì tôi không biết giá, nhưng xi măng thì mua ngoài rất khó.

Nó lại đi mây vòng nữa, thì nghĩ ra ngay:

- Cũng lại nhờ cụ thôi. Ở ngoài có mua nổi xi-măng

cũng phải mắt đến bảy, tám chục môt bao, nhưng có giấy cụ cho phép, thì chỉ có hai mươi đồng.

Vợ nó cười:

- Cà gach, vôi cũng xin mua giá nhà nước nốt, cậu nhỉ.

Nó gật:

- Cái đó đã hẵn. Không mua được bằng giá nhà nước, thì có mà chết tiễn.

- Từ ngày chiến tranh, nhà nước vẽ ra cái định giá, chỉ tôt khó khăn cho người mua thôi.

- Nhưng mà giữ được vật giá khỏi cao.

- Giá vẫn cao đầy chứ đâu. Càng giữ giá lăm càng làm cho giá chợ đen lên cao vòn vẹt, chỉ lợi cho những hàng buôn Tây có độc quyền mua, độc quyền bán, mua bằng giá nhà nước định, và bán bằng giá chợ đen họ định.

Hàn Thủởng cau mặt, gắt với vợ như nhà triết học gắt với môn sinh:

- Chả thế sao lại gọi là Tây, là nhà nước.

Vợ nó cười, nói bằng giọng mỉa mai:

- Phải, cậu giỏi! Còn thợ mộc, thợ nề đấy, nhờ cụ mà trả rẻ người ta.

Hàn Thủởng không đáp. Nó cúi đầu đi, nghĩ một lát, bỗng nó đứng dừng lại, nhìn vợ:

- Chứ không à? Công thợ theo giá thóc, cố nhiên là cao. Nhưng ít lâu nay, việc ít, thì thợ nào mà không giải nghệ. Thợ thất nghiệp mỗi ngày được hai bữa cơm nuôi là may rồi. Nhưng mình cũng cứ xin cụ phiếu mua thóc.

- Cho thợ ăn thóc phiếu kia à?

- Tôi gì? Mình có thóc phiếu nhưng tính với họ là thóc chợ đen. Xin cụ cho mỗi tháng mua một tấn. Tiền lãi thóc bù vào tiền công thợ.

Đến chỗ này thì vợ nó xui:

- Cậu nhỉ, thóc xin không, cụ có cho không nhỉ? Ta nói là để nuôi thợ làm trường, thì hàng tinh công đức.

Hàn Thủng mừng rỡ:

- Ý kiến hay đấy. Cụ chỉ mất có chữ ký, thì cụ hép hồi gì!

Vợ nó chợt nghĩ ra ý kiến mới, vừa cười hanh khách, vừa vénh vào nói:

- Thế mà tôi còn giỏi hơn cậu kia. Cậu còn phải bỏ tiền ra mua gỗ, mua sắt, mua xi măng, chứ tôi tính rằng ta làm một thì xin mua hai, để bán chợ đen chỗ mua thừa. Như vậy là gỗ, sắt, xi măng của tôi không mất tiền.

Được đà nghĩ thủ đoạn ăn cắp, Hàn Thủng cố năn óc để thi với vợ về mánh khóe làm giàu:

- Phải rồi, nhưng tôi chưa thua mẹ đâu. Mẹ tính như vậy là còn xoàng lấm. Mẹ xem, làm trường học ở nhà quê mà phải dùng những gỗ lim, những sắt, những xi măng kia à? Thế mẹ định mấy trăm năm nữa mới cho một người được nhở?

- Nhờ gì?

- Nhờ làm trường khác để lấy tiếng với quan trên?

Hai vợ chồng cười với nhau ngọt ngào. Hàn Thủng nói:

- Thôi, gỗ tạp thôi, gỗ lim mua về, ta để lại cho những

người khác cần dùng làm nhà kiên cố hơn trường. Cả sắt lẫn xi măng cũng thế. Vữa là đủ rồi. Khoi người muốn mua chợ đen những thứ này mà không mua nổi, sao ta có lại dùng xa phí vào việc làm trường. Làm trường, miễn là có cái xác nhà để khánh thành, còn có bền hay không, không phải là việc của mình. Việc sửa chữa sau này, khi nó hỏng, là việc của công quỹ.

Vợ nó vẫn cười ngặt nghèo:

- Thế thì làm trường không mất vốn, còn được lãi. Tiếc cụ chỉ bắt mình làm có một cái trường! Không ngờ đâu thoát nghe nói làm trường thì tướng đi đòi mấy chục vạn, ai ngờ lúc tính toán kỹ lưỡng, thì ra lãi đến mấy vạn. Thật là nghĩa lợi tương toàn! Mai cậu vào xin cụ chữ đi mua vật liệu để khởi công ngay thôi!

XVII

Tự nhiên, sáng hôm nay, trời bắt đầu trở gió.

Người ta bảo nhau:

- Ô, năm nay đồi thời tiết sớm nhỉ. Mới tháng này mà đã heo may.

Gió thổi mạnh hơn. Bụi rác bốc lên. Lá lật mặt sấp màu xanh bạc, rung phun phut.

Người ta bảo nhau:

- Quái, dẽ bão, mấy hôm trước oi thế!

Gió thổi càng mạnh. Đồng nào động, mặt lúa gợn dồn như sóng biển. Cây to uốn về một chiều, kêu như rit. Mưa lác đác. Mới bắt đầu rơi, mà đã mạnh như bắn tên, đánh dồn dập xuống những tàu lá chuối, kêu như rung trống.

Gió mỗi lúc một mạnh hơn nữa. Lúa nằm rạp như nép sợ. Gió qua, mới lại ngóc đầu lên. Cây ngả nghiêng, gào thét vì đau. Mưa mau dần. Nền trời lắn với nước mưa, như màu chì..

Người ta vội vàng đóng gài then tất cả các thứ cửa, cửa kính, cửa chớp, cửa sổ, cửa gỗ, cửa liếp. Người ta cởi trần xông ra sân để chống nhà. Nước quật vào mặt, vào lưng, rát như ngọn roi vút. Tay làm, tay vuốt nước mặt không kịp.

Mưa trút như thác.

Gió giật thùng hôi, lọt qua cửa phên, vào trong nhà, tóc rơm mái lén, cho mưa đổ ào ào vào.

Lúa quật vào nhau cho long hạt, rồi nầm bết xuống mặt ruộng.

Rặng phi lao nghiêng rồi thẳng, thẳng rồi nghiêng. Tất cả như tập thể thao, cùng cử động đều, theo một hiệu lệnh. Cây sau uốn mình, vươn lên như định bắt cây trước. Cây trước cũng uốn mình như chạy trốn cây sau. Tất cả như thi nhau chạy trốn một tai họa, lá phần phật vãy nhau, cuống queo, run sợ.

Mái rơm tốc, mái ngói cũng tốc. Rơm bay từng mảnh lên trời. Liếp bay từng chiếc lên trời. Ngói cũng bay, rơi loảng xoảng xuống đất.

Những nhà yếu, đổ khuyu, nầm bếp gí dưới sức nặng của khôi nước mưa, như người bị quật ngã, chịu ép dưới bàn chân vạm vỡ đè chấn lên ngực.

Ào ào. Rào rào.

Gió giật. Cây bị giật. Rú dài như oán trách tạo hóa quá hung bạo. Rồi đổ nghiêng ngã, nầm lăn ra đường.

Cánh đồng thấp dẹt hẳn xuống, vì lúa đã bết dí dưới mặt nước mông mênh, mấp mô những sóng.

Mưa mạnh hơn thác. Gió như nghiến răng. Trời đất bị chuyển, gầm lên, ghê rợn.

Nhà tranh đổ lung tung. Cây lớn đổ lung tung. Tường gạch cơi hồ cũng không thể đứng vững được dưới sức mạnh

rắn chắc như sắt của mưa gió đương lồng lên để phá phách.

Có những cửa chớp, chỉ khoảnh khắc, mất cả hai cánh. Gió thổi mạnh, hai cánh cửa ập ra, ập vào, như cái ngực pháp phòng lo sợ. Đanh đóng then cửa bị lay dần, rồi long ra, cho then nhả khòi chốt. Hai cánh hoạt động theo gió. Cánh nọ mở thì cánh kia đóng, cánh kia mở thì cánh nọ đóng. Gió quật cánh vào tường đánh chát. Rồi lại khép vào đánh chát. Rồi lại quật. Rồi lại khép. Chan chát độ vài lượt, thì một rảng chớp lồng tụt dần ra khòi khớp rồi rời. Rồi hai rảng, ba rảng. Rồi bao nhiêu rảng rụng hết, để trơ lại cái khung, gồm bốn miếng gỗ dính vào nhau bằng một tí mộng đã lỏng lẻo. Khi ấy chỉ cần một luồng gió nữa, quật cái khung chát vào tường, thì, trừ miếng dính ở bản lề, còn ba miếng kia rã rời, rơi lá tả xuống đất.

Sau hai ngày một đêm, gió sốt ruột sốt gan, mưa thổi đát thổi cát, gió xoay đủ bốn phía, thì có một tràng sấm ám ám, như trời nghiên rắng, dọa dẫm một cơn giận dữ khác. Mưa bắt đầu ngọt, gió bắt đầu yếu. Rồi mưa tạnh, gió yên. Nước ào ào chảy ra sông như suối.

Ngoài đường, cây kháng kieu những cành trui, nằm ngón ngang, cột đèn bị uốn cong, dây điện đứt, cuộn lại với nhau loằng ngoằng. Nhà, còn chiếc nào đứng vững được, thì vách xiêu, mái hở, yếu lướt như người mới ốm dậy.

Trước khi có trận thiên tai tàn phá khủng khiếp này, đâu đâu cũng là vẻ dịu của màu xanh, xanh lũy tre, xanh cánh đồng bát ngát, có lúa xanh, lạc xanh, đay xanh, dù bãi hoang cũng xanh đầy cổ. Nhưng đến nay thì là vẻ chết của màu xám. Gốc cây đổ, bật đất xám. Thân cành bị lột

võ, trơ mình xám. Lúa rụng hết hạt, trát xám những bùn.

Dưới ánh nắng chang chang của mặt trời hung bạo lại tiếp tục chiếu chói lọi, có những người đứng sừng sững, yên lặng, nhìn cánh đồng, hàng giờ. Có những gia đình, cả già lẫn trẻ, lội lom khom trong ruộng nước nóng như hầm, cố xem xét xem còn ngọn lúa nào chưa bị tuốt hết hạt, thì dựng đứng lại, cho khòi úng thối vì nước lụt. Nhưng thân đã gãy, nó vẫn gục lá xuống. Thất vọng vì nhìn thấy cảnh đói trước mắt, vợ chồng, bố con lên bờ, ngồi xổm, bưng mặt khóc với nhau hu hu.

Miếng ăn kề đèn miệng, bỗng bị giật mất. Công làm ăn trong mây tháng trời, thế là nay tan tành.

Đã nhàn họa, còn thiên tai!

XVIII

Sau trận mưa bão, Hàn Thương về Xuân Đinh thăm
dinh cơ ở nhà quê.

Đi đường, nó thấy lúa má hồng sạch sành sanh.

Về đến nhà, nó thấy bếp đổ, mái ngói tốc, cây na gãy,
cây lê gãy, giàn hoa bằng gỗ lim thì bẹp quy, lan, sói, cúc,
hồng, đào thất thốn thì cây nát, chậu vỡ, cả vườn cam xơ
xác, tan tành. Đến khi nó thấy cái cửa chớp lâm thóc bị
mất, thì nó giật nảy mình, rú lên:

- Trời ơi! Thiên tai, nhân họa!

Thiên tai, cố nhiên là nó nói trận mưa bão vừa rồi,
làm mất mùa, nó không biết lấy gì bù vào số thóc đã nhận
bằng tiền của các bạn nó. Thật là không biết đâu là khôn
là dại được với trời.

Nhân họa, là vì không thể nào nó tin được rằng gió đã
đập nát hai cánh cửa ấy, mà theo nếp nghĩ rất thông
thường của nó, nó cho ngay là đày tớ phá để ăn trộm thóc.

Vì vậy, đương săn lo lắng, buôn nản vì trời ra tai, phen
này thì hết nghiệp. nó thêm oán giận nhân tình thế thái, lòng
người bội bạc, đày tớ phản chủ. Nó nỗi trận lôi đình.

Như điên như cuồng, nó thét gọi người nhà, rồi vào
buồng khách, giật cái ba toong vẫn treo trên mắc áo.

- Đứa nào phá cửa kho thóc? Nhận đi!

Anh em ngờ ngác nhìn nhau. Anh Giang người được việc nhất của nó xưa nay, đáp:

- Thưa ông, kho thóc có tường xà, cổng khóa, chúng cháu làm thế nào mà vào được?

- À, làm thế nào phải không?

Nó giáng một ba toong vào đầu anh. Anh nambi quay xuống gach. Máu bết với tóc.

Nó kể công lao nuôi mọi người từ khi mới đến, còn cà khắng cà khiu, lại dạy dỗ cho đường ăn cách làm. Nó nhắc lại những việc là nó cho là ơn huệ, rồi nó nghiên răng, gầm lên:

- Thế bây giờ chúng bay giả nghĩa ông thế phải không?

Mọi người sợ run bần bật. Nó tiếp:

- Giời đã hại tao, đến bây giờ chúng bay lại hại tao. Đày tú đối với chủ thể à? Ông chỉ đánh cho một trận, đánh tuốt cả, cho chúng bay biết đường mà bảo nhau!

Nó giơ ba toong, sắp choảng lia lịa, thì tự nhiên nó rụt tay lại, y như sức mạnh gì ghìm được cái thói phũ phàng.

Nó nhìn ra cổng. Tiếng xôn xao. Chừng hai mươi người đương tiên thẳng đến buồng khách. Bụng nó béo dạ:

"Lại một nhân họa nữa!"

Khi nhìn rõ đám người lố nhố ấy, toàn là những tá điền của nó, chứ không có ai lạ mặt, nó mới bớt lo. Nó đoán họ đến có việc gì.

Nó bỏ việc tra người nhà, lau mồ hôi trán, vuốt lại tóc, ra đứng ở hiên. Nó giặng rộng hai cẳng, khuỳnh hai tay vào háng để lấy thế vững vàng. Nó trừng trừng nhìn anh em một cách rất hách dịch để tự trán tĩnh.

Khi tá điền đến gần hiên, nó đã nhìn kỹ, đích là không có người lạ, thì nó thật yên tâm. Nó tát oai, nhúi đôi lông mì, hất hàm, khởi thế công trước để chặn họng mọi người:

- Biểu tình phỏng? Tranh đấu phỏng?

Anh em đứng dừng lại, chào nó. Thấy ai nấy có vẻ lúng túng, nó lại nhắc những tiếng lớn ban nãy để làm chún nhuệ khí. Nó dồn:

- Biểu tình phỏng? Tranh đấu phỏng? À, giỏi! Vào cả đây!
Mọi người lên thêm, theo nó vào buồng.

Nó ngồi, vắt chân chữ ngũ cho có vẻ đĩnh đạc. Anh em đứng ở góc tường, trước mặt.

Ban nãy, khi anh em vào, nó thoát trống thấy lố nhố đong, thì nổi trống ngực. Nhưng bây giờ nó rõ rồi. Toàn những mặt đã từng bị nó đánh chửi, "coi như con chó". Nó nhìn một lượt. Thấy người nào cũng đen đủi, gầy gò, rách rưới, người không ra người, ngợm không ra ngợm, mà mọi ngày ăn không nên đói, nói chẳng nên lời, nên nó càng vững vàng về oai thế của nó.

Muốn uy hiếp thêm, nó rút trong túi ra, lấy khẩu súng lục, đặt trên bàn, rồi hất hàm:

- Thế nào? Muốn gì?

Mọi người nhìn nhau rut rè, kéo áo để nhường nhau nói trước.

Yên lặng đến một phút, anh Sinh, một thanh niên, mới tiến lên một bước và lên tiếng:

- Thưa quan, không phải chúng cháu biểu tình hay tranh

đấu gì cả. Tại quan có việc đang giận dữ, nên mới tưởng thế! Chúng cháu đến đây, chỉ là muốn xin quan một việc. Nhưng quan đang nóng nảy, chúng cháu chưa dám nói.

Hàn Thương thấy lời lẽ lê phép, thì ngạc nhiên, nhưng rất bằng lòng. Mặt nó dịu lại, hỏi:

- Cứ nói. Việc nào ra việc ấy.

Anh Sinh vẫn vẻ mặt hiền lành, nói:

- Thưa quan, trận bão lụt vừa rồi, thật là tai hại.

Nó gật đầu. Và biết anh em bắt đầu phá cái hàng rào của đồn lũy nó để tấn công, nên nó phải đổi phó, rào ngay lại chỗ hở:

- Phải, tao mất hết. Không biết lấy gì nộp thóc cho nhà nước phen này.

- Thưa quan, chúng cháu cũng mất hết, thật là khổ.

Nó lại gật, ôn tồn:

- Mất thì mất chung, cả chủ ruộng lẫn người cấy. Nhưng các anh chỉ khổ, chứ tao vừa khổ, vừa lo.

Anh Sinh đứng im, lóng túng. Hàn Thương như người đặc thắng, vì đã chặn ngay được từng đợt tấn công của địch thủ nên đến lượt nó, nó khởi thế công, bằng cách đánh vào cảm tình:

- Tao lo, một mặt làm sao có đủ thóc nộp, một mặt làm sao cho chúng mày có đủ thóc mà ăn.

Ông Mạ, một lão nông, đỡ lời anh Sinh:

- Thưa quan, chúng cháu biết bụng quan như thế, nên mới rủ nhau đến đây để trình quan vài việc.

Thấy mình vì sơ hở, nên bị người cầm quân mới dồn vào thế bí, nó yên lặng như đế rình mò, chờ xem kẻ địch dùng miếng nào. Ông Mạ, tính thực thà như đẽm, nói tiếp:

- Một là quan bỏ cho chúng cháu cái việc quan định trước, là món thóc quan bắt chúng cháu cũng phải nộp cho nhà nước.

Anh Sinh nói lời:

- Hai là quan cho chúng cháu vay tiền ăn từ giờ đến chiêm sang năm.

Bà Thế tiếp:

- Ba là quan bắt lè cho chúng cháu.

Nó đoán tá điền thế nào cũng có người cầm đầu đứng ở ngoài, nên mới biết mà đưa ra những yêu sách về quyền lợi. Để đối phó với cuộc tấn công lung tung các mặt, nó dùng chiến thuật đánh tia. Nó xua tay vội vàng:

- Tùng việc một, tùng việc một! Đúng là đấu tranh rồi, còn gì nữa! Nhưng tao bảo trước, bây giờ không phải là hồi Mặt trận Bình dân đâu đấy nhé! Thế nào, thằng Mạ nói trước?

Ông Mạ cười:

- Thưa quan, quan lại nóng rồi. Chúng cháu chẳng hiểu thế nào là đấu tranh với đấu chấp, nhưng nếu chúng cháu không nói, thì không sống được. Nếu bảo thế là đấu tranh, thì ừ đấu tranh, không đấu tranh thì chết đói. Quan đâ bớt nóng chưa ạ?

Hàn Thủ tướng nghe đúng là giọng không phải mọi khi ông Mạ thường nói. Nó lại lo. Không hiểu thế nào mà

những người vai u thịt bắp này bây giờ lại như cóc biết há miệng. Nó đáp:

- Chúng bay cứ viện hết nhẽ. Phải thì tao nghe, không phải thì thôi.

Anh Sinh nói:

- Nhà nước bắt nộp thóc, là bắt quan, chứ không phải là bắt chúng cháu, thế mà quan bắt chúng cháu gánh một nửa, lại một nửa như quan, nghĩa là mỗi mẫu hai tạ, thì nhờ qua xét lại.

Hàn Thương vò ngạc nhiên:

- Thế không là quá công bằng là gì? Đáng lẽ nếu tao không thương chúng mày, thì bắt chúng mày phải chịu cả.

- Thà chúng cháu nhịn cả, mà quanh năm không phải nộp một khoản gì cho quan nữa, còn hơn.

Hàn Thương cười:

- Tao chịu cho một nửa là nhân đức đồi với tá điền quá lăm rồi. Chúng mày làm ra thóc chứ tao à? Làm ra thóc thì phải nộp cả thóc chứ, lại bắt người không làm ra thóc gánh hộ một nửa à? Vô lý!

Ông Mạ lắc đầu:

- Nhà nước thu thóc của chủ ruộng chứ có thu của người cày ruộng đâu?

Hàn Thương hùng hổ, hỏi dồn để dập dọa:

- Mày lấy lý gì dám nói láo cả nghị định nhà nước?

- Vì thu của chủ ruộng, nên mới đặt ra thu nhiều đận từ năm sào trở lên cho đến năm mươi mẫu. Người dân cày

cá tinh này có ai có đến trên ba mău đâu? Nếu là thu của dân cày, thì nhà nước chỉ cần ra lệ nhất loạt, là mỗi sào bao nhiêu, chứ đâu lại thu nhiều đậm.

Hàn Thủ òng đuối lý, hất hàm hỏi:

- Thế chúng mày định giờ lý sự ra đỗ chết cho một mình tao, phải không?

Ông Mạ đáp:

- Cháu chả biết! Thế đấy. Bây giờ trắng đen nó là thế đấy. Chắc quan thương chúng cháu, miễn cho chúng cháu khoản ấy.

Hàn Thủ òng lắc đầu:

- Miễn không được. Có cho rằng tao nên khoan hông mà đặt lại lệ, là cũng bắt chước đúng như nhà nước định, ai cấy từ năm sào đến một mău, thì phải đóng năm cân một sào, ai cấy hơn thì cứ chiếu lệ nhà nước mà theo. Thế là nhẹ hơn bây giờ quá lăm rồi.

Anh Sinh nói:

- Cháu vẫn chưa nghe thủng. Như thế thì quan bảo chỉ một mình người cấy phải đóng thôi, còn chủ ruộng không phải đóng à?

- Mày bắt tao chịu nứa hay sao? Tao nói rõ cho mày nghe nhé. Mày cấy năm sào, ví dụ thu được tạ rưỡi, mày nộp cho tao bảy nhăm cân, còn về phần mày bảy nhăm cân. Đáng lẽ như trước, mỗi mău của tao phải nộp hai tạ, thì năm sào phải trừ đứt một tạ nộp đi, còn năm mươi cân thì chia đôi. Thế là mày chỉ còn hai nhăm cân. Ấy là nói ví dụ ba mău, chứ ruộng tao tốt, chúng mày giấu tao.

Tiếng nhao nhao ở dưới:

- Không được! Chia đôi thì cùng chia đôi. Còn nhiêu ruộng xấu, chỉ thu được hai tạ thì sao?

Hàn Thủng nghiêm mặt:

- Chúng bay dở hơi lắm. Chúng bay chỉ biết lợi cho chúng bay. Thế thì tao được bảy nhǎm cân, nhưng phải nộp những môt tạ thì sao? Bất quá chúng bay chịu cho tao hai nhǎm cân, thì tao còn bảy nhǎm cân, lại phải nộp soán cù tối cả bảy nhǎm cân, chứ còn hột nào? Nếu chúng bay cũng bắt tao chia đôi, thì tao lấy xác tao ra để bù vào chỗ mươi hai cân rưỡi ấy à?

Anh Chung nói:

- Mười hai cân rưỡi của chúng cháu mới to chút, mười hai cân rưỡi của quan thì ra cái rác cái bụi gì. Những năm chưa nộp thóc, quan còn thu của chúng cháu đầy cót đầy vựa ra đấy. Quan chỉ nhịn hút một ngày thuốc lá là đủ mươi hai cân rưỡi.

Bà Thế thêm:

- Máy ly quan thu thóc cho nhà nước, quan phát tài.

Hàn Thủng trợn mắt, sừng sộ:

- Phát tài, phát tài cái gì? Đừng nói thế mà đến tai quan trên lại mất đầu sớm nhé! Thu thóc cho nhà nước thì phải trả cho nhà nước chứ quyết của người ta được à?

Mọi người yên lặng. Hàn Thủng cương quyết:

- Tao nhất định không chịu.

Ông Mạ cũng cương quyết:

- Chúng cháu cũng không sao chịu được.

Hàn Thủ Ông câu:

- Không chịu được thì trả ruộng, tao không cần!

Anh Sinh ôn tồn thưa:

- Thưa quan, xin quan hãy khoan hãy nói đến trả ruộng. Để đến chốc nữa hãy hay. Chúng cháu xin nói đến việc thứ hai.

Hàn Thủ Ông ngán lại:

- Hãy dứt khoát việc thứ nhất đã.

- Cháu cho thế là dứt khoát rồi, hai bên chủ ruộng với tá điền không ai chịu ai. Có thể thôi.

- Không ai chịu ai thì phải thế nào chứ?

Ông Mạ đáp:

- Không ai chịu ai bây giờ thôi, nhưng lúc nghỉ kỹ thì thế nào đôi bên cũng thỏa thuận với nhau. Chúng cháu chỉ xin quan xét lại. Chúng cháu là người cày ruộng, làm ra thóc gạo. Quan là chủ ruộng, quanh năm chả ra đến ngoài đồng, chả biết mặt mũi ruộng ra làm sao, mà vẫn thu được nhiều thóc.

Hàn Thủ Ông câu:

- Mày làm như tao là hạng b López hầu b López cổ không bằng! Mày biết đâu những lúc tao vất vả?

- Vâng, thỉnh thoảng quan vẫn chống ba toong ra đồng.

Hàn Thủ Ông lại càng câu thêm:

- Mày làm như tao ác lăm, ra đồng để đánh chửi chúng mày không bằng! Ruộng của tao thì tao coi. Ruộng

của ông cha tao đέ́ lại thì tao hưởng. Tao có tiền thì tao tậu thêm. Chứ chúng bay nói gì? Bất quá chúng bay với tao chẳng qua là kẻ có công, người có của. Không có ruộng của tao, xem chúng bay có rā họng ra không nào!

Ông Mạ đáp:

- Nhưng không có chúng cháu, thì ruộng của quan bờ hoang.

Hàn Thường trợn mắt:

- À, mày làm như chúng bay nuôi tao, như chúng bay đem của về làm giàu cho tao không bằng! Quân này giờ mặt gớm thật!

Anh Sinh vẫn ôn tồn:

- Xin quan đừng nóng nữa. Bây giờ đến việc thứ hai, là chúng cháu muốn xin quan cho vay thóc ăn đến chiêm sang năm.

Hàn Thường trổ vào anh Sinh, và nhìn mọi người:

- Chúng bay đã nghe rõ chưa? Thế thì có phải là tao phải nuôi chúng mày không?

Im một lát, nó tiếp:

- Nhưng tao hỏi thế thôi, chứ chúng mày vay ăn, tao làm gì có thóc?

- Thưa quan, giờ làm mùa màng mất sạch. Nếu chúng cháu không có thóc ăn, thì chúng cháu đến bờ ruộng, đi ăn mày.

- Bỏ thì bỏ, đừng dọa!

- Chúng cháu không dám dọa. Chúng cháu muốn làm

ruộng hâu quan mãi, mà mong luôn luôn được mùa để khỏi phải vay mượn, làm phiền lòng quan ông quan bà. Hắn quan cũng mong chúng cháu một ngày một khấm khá hơn lên. Chúng cháu có khấm khá, mới giả nợ quan được sạch, chứ chúng cháu muốn đâu nay đi vay, mai đi vay, nó khổ lâm. Nhưng đến bây giờ, thì chúng cháu không vay không được. Chúng cháu không phải không biết lo xa, nhưng thực tình là từ hôm bao đến nay, chúng cháu chỉ ăn mỗi ngày có một bữa.

Năm sáu tiếng thở dài khẽ. Hàn Thưởng im lặng để nghe nói.

- Nếu cứ thế này, thì có một ngày, chúng cháu không có gì ăn, phải đến chết đói, không làm ruộng cho quan được. Chẳng bỏ ruộng cũng như bỏ ruộng.

Hàn Thưởng nghĩ một lát, rồi nói:

- Thế thì tao cho chúng may vay thóc giống.

Bà Thế đáp:

- Thưa chúng cháu chỉ cần thóc ăn. Quan cho vay thóc giống, lúc chúng cháu đói, thì đến ăn cả giống.

- Nhưng tao còn đâu thóc mà cho vay. Mưa bão vừa rồi, tao cũng bị hại, tao phải để thóc lại để nộp.

Ông Mạ nói:

- Thế thì quan cho chúng cháu vay tiền.

Hàn Thưởng gắt:

- Chúng mày bắt bí tao phải không?

- Thưa quan dẹp lắn. Quan xét mà xem. Chúng cháu còn bắt bí ai. Bất đắc dĩ phải đến phiền quan, quan nghĩ

lại chõ tình thày trò mấy chục năm nay. Không lẽ bây giờ quan nõ để chúng cháu chết đói.

Hàn Thủởng lấy làm khó nghĩ:

- Nhưng tất cả mấy trăm chúng bay ở huyện này, đều đến vay tao, thì tao biết làm thế nào? Rồi những thằng ở huyện khác, thấy tao dễ dãi với chúng bay, cũng đến vay tao, thì tao làm gì có núi của!

Ông Mạ thở dài:

- Thế thì chúng cháu đành.

Hàn Thủởng cau mặt, hỏi:

- Đành làm sao?

- Đành chết đói.

Hàn Thủởng dỗ dành:

- Thế chúng mày định vay bao nhiêu? Thôi, tao cho chúng mày vay mỗi tháng hai nhăm đồng vậy. Bỏ thì thương, vương thì tội!

Ông Mạ đáp:

- Hai nhăm đồng to thực, nhưng chúng cháu chỉ đủ ăn một tháng để cấy xong, chứ không sống qua được cái tết.

- Chúng bay không biết điều, được voi thì đòi tiên. Không vay thì thôi.

Anh Sinh nói:

- Vâng, thế thì chúng cháu xin nộp lại ruộng quan, nhường cho người khác, ai làm được thì làm. Chúng cháu đi ăn mày hay chết đói cũng đành.

Hàn Thủởng cười nham hiểm:

- Chúng bay định quyết nợ cũ của tao phải không?
- Chúng cháu đâu có muốn thế, nhưng người còn thì của hầy còn.

Hàn Thủ Ông nghĩ một lát:

- Thế thì tao cho chúng bay vay mỗi đứa năm chục vây.
- Thưa quan, quan đã thương thi thương cho trót. Năm chục cùng lăm lăm chúng cháu sống được đến ngày lúa có đồng đồng. Nhưng chúng cháu cần sống đến ngày gặt. Cứ như thế này, thì rồi gạo lên đến một nghìn một tạ. Nếu quan không cho chúng cháu vay đủ ăn đến chiêm, thì dở chừng, chúng cháu chết đói, năm chục bắc của quan cũng bằng mất không.

Hàn Thủ Ông thở dài:

- Thật chúng bay bắt bí tao. Cứ cái nước tức này thì tao lấy ruộng về thực! Muốn ra sao thì ra! Bỏ hoang thì bỏ!

Ông Mạ đáp:

- Thì quan vẫn phải nộp thuế, vẫn phải nộp thóc.

Hàn Thủ Ông gắt:

- Mày không phải dọa!

- Thưa chúng cháu không dám dọa. Nếu quan không cho chúng cháu vay đủ ăn, để sống đến ngày gặt, thì chúng cháu xin giả quan ruộng.

Hàn Thủ Ông đáp giọng cương quyết:

- Tùy chúng mày.

Hơn hai chục tá điền thở dài, rồi đứng yên lặng. Ông Mạ rủ họ:

- Thôi, đi về.

Hàn Thương hỏi gặng lại một lần nữa:

- Thế chúng mày định ra sao?

- Thưa nếu quan cho vay, thì chúng cháu vẫn cứ làm hầu quan, nếu quan không thương, thì chúng cháu xin già ruộng.

- Nhất định thế chứ?

- Vâng.

Hàn Thương ngồi lặng đi. Anh em tá điền cũng lặng lặng. Hai bên cùng suy nghĩ.

Vụt trong óc lâm thủ đoạn của Hàn Thương nảy ra một ý. Nó nói:

- Hai cái nguyện vọng của chúng bay ban nãy có lẽ chính đáng. Chúng bay làm đơn, ký tên vào, để tao xét sau.

Nó nhìn anh em bằng con mắt nghi ngờ, rồi hất hàm:

- Thôi, về làm ngay đơn.

Và dặn thêm để đạt được mưu mô thâm độc của nó:

- Thằng nào không ký, không được tao xét đâu nhé.

Anh em ra cổng. Nó nhìn theo, gật gù:

"Nó ở ngay trong làng này, chứ không ở đâu xa".

Tiếng "nó" đây, nó muốn ám chỉ một bàn tay bí mật nào đã làm cho những người xưa nay ngờ nghênh, trở nên lý sự, bạo dạn, biết dựa vào nhau thành số đông, thành sức mạnh, định dọa dẫm tinh thần nó.

XIX

Cũng buổi chiều hôm nay, khi Hựu đi làm đồng về, thì Hựu gặp "anh ấy".

"Anh ấy" là tên một người anh chưa biết đích mặt mũi thế nào, nhưng anh rất yêu. Anh với anh ấy chưa giáp nhau lần nào để nói chuyện, nhưng hai người nói gì, vẫn đến được tai nhau.

Hựu trông thấy người này lần này là lần thứ ba trên đường khuyến nông, lần nào rồi cũng có một sự. Cho nên Hựu đoán chẽt anh này phải là "anh ấy".

Anh ấy trạc hai nhăm tuổi. Hôm nay lại đội khăn xếp, mặc quần thâm, áo cộc nâu, đi giày tây trắng, đế cao su, mắt đeo kính râm, vai đeo tay nái, tay che ô đen, ở cán có buộc cái khăn mặt màu nước dưa, và ở móc treo lủng lẳng hai chiếc bánh chưng.

Anh ấy đi qua mặt Hựu, nhưng trông thẳng. Hựu ngầm anh ấy, lòng vui vui, sung sướng như gặp người thân. Hựu chỉ ước ao được anh ấy quay lại mình một tí. Bỗng anh ấy thoáng nhìn Hựu. Tự nhiên, trong người Hựu rạo rực, rộn lên vì sung sướng, anh vội vàng mỉm cười gật đầu chào. Nhưng không rõ có biết hay không, anh ấy lại nhìn thẳng, và che ô lấp mặt.

XIX

Cũng buổi chiều hôm nay, khi Hựu đi làm đồng về, thì Hựu gặp "anh ấy".

"Anh ấy" là tên một người anh chưa biết đích mực mui thế nào, nhưng anh rất yêu. Anh với anh ấy chưa giáp nhau lần nào để nói chuyện, nhưng hai người nói gì, vẫn đến được tai nhau.

Hựu trông thấy người này lần này là lần thứ ba trên đường khuyến nông, lần nào rồi cũng có một sự. Cho nên Hựu đoán chet anh này phải là "anh ấy".

Anh ấy trạc hai nhăm tuổi. Hôm nay lại đội khăn xếp, mặc quần thâm, áo cộc nâu, đi giày tây trắng, đế cao su, mắt đeo kính râm, vai đeo tay nải, tay che ô đen, ở cán có buộc cái khăn mặt màu nước dưa, và ở móc treo lủng lẳng hai chiếc bánh chưng.

Anh ấy đi qua mặt Hựu, nhưng trông thẳng. Hựu ngầm anh ấy, lòng vui vui, sung sướng như gặp người thân. Hựu chỉ ước ao được anh ấy quay lại mình một tí. Bỗng anh ấy thoáng nhìn Hựu. Tự nhiên, trong người Hựu rạo rực, rộn lên vì sung sướng, anh vội vàng mỉm cười gật đầu chào. Nhưng không rõ có biết hay không, anh ấy lại nhìn thẳng, và che ô lấp mặt.

những bận trước, sau khi bắt gặp anh Việt Minh ở trên đường. Anh đóng cửa liếp lại để nói chuyện.

Anh Sinh đưa anh tờ báo Cứu Quốc, in bằng giấy xanh. Anh mừng quá, nhưng không mở ra vội, vì nhà không thấp đèn. Anh gấp theo nếp gấp cũ của tờ báo, rồi cười ranh mãnh:

- Đúng là khổ chiếc bánh chưng!

Có lẽ chỉ một mình anh Vũ hiểu, nhưng anh Vũ không nói gì.

Anh Sinh bảo:

- Thôi, không nói chuyện vô ích. Anh Hữu biết việc của chúng tôi chiều hôm nay chưa?

Hữu gật đầu:

- Đã, mới nghe loáng thoảng. Kết quả thế nào?

- Chưa biết ra sao. Hắn còn bắt chúng tôi làm đơn để xét. Nhưng hắn gặng lắm.

Ông Mạ nói:

- Chúng tôi cũng gặng, xem mèo nào cắn mỉu nào phen này.

Hữu ngợi:

- Ý hắn bảo làm đơn là định để làm gì?

Sinh đáp:

- Định để xét. Nhưng tôi chắc không phải để xét, mà dùng kế hoãn binh.

Anh Vũ gật đầu:

Hựu đứng lại, nhìn theo anh ấy, đắc chí:
"Đúng rồi!"

Hựu chắc chắn rằng mình đoán không sai. Anh này phải là anh Việt Minh. Hựu yêu anh Việt Minh. Chào được anh Việt Minh một cái, thế là hả.

Anh Việt Minh tên là gì, Hựu không biết. Anh ấy từ đâu về, ở nhà ai, đến lúc nào, bao giờ đi, Hựu cũng không hay. Hựu chỉ biết nơi các anh ấy ở, nhưng nó xa và rộng mênh mông, không rõ là chỗ nào. Nơi ấy là "chiến khu". Chiến khu ở trong rừng, trên mạn ngược, có lính du kích đi đánh Tây, đánh Nhật.

Sở dĩ Hựu yêu Việt Minh, vì anh đã lý luận giản đơn như thế này: Hàn Thủ tướng ghét anh, hắn là người nịnh Tây. Xuân ghét anh, hắn là người nịnh Nhật. Thế mà Tây và Nhật bắt Việt Minh, thì hắn Việt Minh phải tốt với anh.

Dần dần Hựu được đọc những truyền đơn của Việt Minh, anh thấy quả Việt Minh tốt với những người như anh. Anh thích nghe chuyện về Việt Minh, và lại đem chuyện Việt Minh đi nói với những người mà anh yêu. Ít lâu nay, anh lại mới được anh hương sư Vũ cho xem báo Cứu Quốc. Đọc báo Cứu Quốc lúc nào, anh thấy lúc ấy mới như được sống.

Tối hôm nay, anh Vũ, anh Sinh, ông Mạ, ông Dân đến chơi với anh.

Thấy bốn người mọi khi, anh càng tin chắc người ban chiêu anh chào, đúng là anh Việt Minh. Những người đến chơi đây đúng là cái sự. Anh đã nhận xét sự này qua

- Để anh em vẫn còn hy vọng mà cấy ruộng cho hắn.

Hữu nghĩ một lát, rồi lắc đầu:

- Cũng có lý, nhưng tôi lại cho là khác. Hắn là đứa lăm mưu mô, chắc là bắt anh em làm đơn, để lấy tên, đưa trình lên Sở mật thám.

Đến người như tinh ngô, gật gù:

- Ủ, có lẽ.

Hữu tiếp:

- Sở mật thám bắt, rồi tra tấn. Ai nhát gan, không chịu được đòn, thì xưng ra, lần lần sẽ xưng người đứng đầu.

Sinh hỏi Vũ:

- Thế ý kiến "anh ấy" thế nào?

Vũ đáp:

- Tôi không biết, vì tôi không gặp.

Hữu muốn thỏa trí tò mò, mỉm cười hỏi Vũ:

- Anh ấy về ban nãy có phải không?

Vũ giấu:

- Không.

Rồi nói lảng:

- Có một kinh nghiệm ký vào đơn đưa nguyện vọng như thế này. Nguyên là trong hồi Bình dân, Tây xem đơn nguyện vọng, đọc bắt những người ký ở mấy dòng trên, cho là những người cầm đầu thì ký trước.

Ông Mạ gật:

- Đúng, chứ còn đùn cho ai ký trước nữa.

Vũ tiếp:

- Nhưng rồi anh em khôn, không chơi cái lối ký hết dòng trên đến dòng dưới nữa. Anh em úp cái bát lên tờ đơn, lấy bút chì khoang miệng bát rồi ký theo vòng tròn.

Sinh cười sung sướng:

- Thế thì ta cũng ký thế, đố ai biết ai là người cầm đầu.

Hựu ngẫm nghĩ, rồi lắc đầu nói:

- Ta không làm đơn, không ký, nói rằng không biết chữ. Hắn muốn nhượng bộ thì không có đơn hắn cũng nhượng bộ.

Vũ nhìn Hựu, mỉm cười:

- Tránh nói những tiếng ấy nhé. Cứ gọi là xét cũng chả sao. Miễn là hiểu được đúng và được kín đáo.

Hựu gật đầu, rồi sực nghĩ ra một ý nữa:

- Này, anh em ạ, không khéo thì còn lại thế này nữa này. Là hắn lợi dụng cơm tù của nhà nước, bắt nhà nước nuôi cho anh em sống, để anh em khỏi chết, cho hắn khỏi mất nợ.

Cả bốn người cùng bung miệng cười. Vũ gật đầu:

- Thật đấy. Con người đa mưu đa kế ấy không từ lợi dụng một ai đâu. Cho nên từ nay chúng ta phải hết sức đề phòng hắn. Chúng ta cứ đoàn kết mãi, rủ thật đông nữa mà đoàn kết lại, việc gì cũng bàn kỹ với nhau rồi hãy làm, thì một Hàn Thương, chừ trăm Hàn Thương, chúng ta cũng không sợ.

Sinh nói:

- Bởi vì chúng ta mạnh. Chúng ta hơn đút họ, vì chúng ta lao động. Chúng ta làm ra thóc gạo chứ không phải họ. Cho nên chúng ta nhất định không cho hắn triết phần thóc nộp cho Nhật, và bắt hắn cấp thóc ăn đủ từ nay đến vụ chiêm.

Hữu gật đầu:

- Tôi không cấy ruộng của hắn, nhưng tôi cũng nghĩ thế. Nếu chúng ta đã mạnh, mà không dùng sức mạnh để thắng hắn, lại mỗi người một bụng, thì chúng ta yếu đi, hắn sẽ thắng.

Ông Mạ nói:

- Từ xưa đến giờ, hắn thắng mãi, là vì chúng ta không đồng tâm, không đoàn kết, nên cứ bị hắn bắt thế nào cũng phải chịu. Nay Việt Minh dạy ta khôn, ta phải theo. Việt Minh người ta là thánh, là thần.

Ông Dần nói:

- Người ta hiện, biến lúc nào, đố ai biết. Mà chỗ nào cũng có Việt Minh. Đến tài!

Vũ miocket túi lấy mấy tờ giấy gấp tư đưa anh em, và nói:

- Cũng phải có chúng ta giúp thì Việt Minh mới làm được việc. Chứ Việt Minh đâu có nghìn mắt, nghìn tai, nghìn tay, nghìn chân. Lần này, có ít truyền đơn mới, anh ấy dặn chúng ta đi dán ngay đêm nay ở các chợ.

Hữu sung sướng, reo khẽ:

- À, lại truyền đơn!

Nói đoạn, anh bật diêm, châm lửa vào cái đèn đĩa, rồi mở một tờ ra đọc. Mọi người lắng tai nghe.

Đói! Đói!

Phải đánh Pháp đuổi Nhật mới khôi đói!

Hỡi đồng bào!

Nhật Pháp bắt dân ta nộp thóc quá nặng. Chung lại in bừa giấy bạc tung về các chợ, đóng gạo, đóng sán, đóng ngô để tích trữ. Vì vậy, thóc gạo mỗi ngày một khan, giá lên cao vòn vẹt.

Đói! Đói! Phải giữ lấy thóc gạo. Phải phá những kho thóc gạo của giặc. Phải đánh đuổi Nhật Pháp. Ruộng của ta ta cày, không phải thuế. Thóc của ta ta ăn, không bị cướp.

Muốn thế, đồng bào nên gia nhập Việt Minh.

- *Đánh đuổi Pháp Nhật!*

- *Việt Nam độc lập!*

*Việt Nam Độc lập đồng minh
Việt Minh*

Nghe xong. Ai nấy thở phào một cái, khoan khoái.

Ông Mạ gật gù:

- Đúng là cả Pháp lẫn Nhật làm ta đói. Cả hai đứa cướp thóc của anh em mình.

Bỗng ở ngoài liếp có tiếng gõ khẽ. Mọi người lắng tai. Tiếng nói thầm vào trong:

- *Hàn Thương!*

- *Đèn tắt phut. Hữu hói khē:*

- *Quái, hắn đi đâu?*

Nhưng không ai đáp. Họ nín thở để nghe. Tiếng giày đến gần, rõ la vào sân.

Năm người hối hộp, bám nhau.

Tiếng Hàn Thường ở ngoài gọi:

- Chú Hữu!

Không ai đáp.

- Chú Hữu! Thức hay ngủ?

Vẫn yên lặng.

- Quái, ngủ sớm thế!

Tiếng gõ tay vào liếp. Một lát, không động đạng. Tiếng giày nện trên đất, đi xa xa. Nhưng độ năm bước, tiếng giày ngừng, rồi tiến lại cạnh liếp. Độ mười phút sau thì đi hắn.

Một lát, ở ngoài, có tiếng nói vào:

- Hắn về rồi.

Ai này nhẹ nhõm, lại tiếp tục nói chuyện, Vũ hỏi:

- Ta thử đoán xem, hắn đến đây làm gì?

Hữu đáp:

- Để rình, để nghe ngóng. Hắn nghi tôi.

Ông Mạ nói:

- Nhưng cũng có thể hắn đến để lại bắt chú về ở với hắn. Vừa đây, hắn nghi các anh người nhà phá cửa lỗ, ăn cắp thóc, cho nên cần chú về coi nhà.

Vũ nói:

- Hắn cắn thóc, kiếm rất nhiều laci. Người ta đồn àm cả tỉnh. Chắc hắn muốn gọi anh về để anh có việc, một là để mua chuộc anh, hai là để giữ gìn anh.

Hựu hỏi:

- Thế thì chắc mai hắn còn đến, không biết để dò la hay là để dỗ dành. Việc anh em vào hắn ban chiêu, thế nào hắn chả nghi là tôi thù hắn thì tôi xui. Chúng ta thử bàn xem, tôi nên xử ra sao?

Sinh đáp:

- Theo ý tôi, anh Hựu không nên từ chối nữa. Có anh trong nhà hắn, tức là chúng tôi được mạnh thêm, vì có người tay trong. Anh cứ khuyên can hắn lời lẽ phải trái, hắn cũng đỡ ức hiếp chúng tôi rồi.

Vũ gật đầu:

- Ý kiến hay. Vâng lại như vậy, nó đỡ nghi anh.

Ông Dần gật đầu, tán thành:

- Mà ở nhà nó thì anh tránh được đói. Tôi gì có chỗ ăn nó để làm được việc, lại không hướng. Anh cần khỏe để giúp chúng tôi nhiều.

Hựu nói:

- Hắn còn dỗ tôi là cho làm như quản lý. Tức là một thứ tay sai cho hắn.

Vũ cười:

- Làm tay sai hay không, là tùy ở mình. Nếu anh vì nó mà làm quản lý, thì không lợi gì cho anh em thật đấy. Nhưng nếu anh nghĩ đến anh em, thì anh đối đãi tử tế với anh em.

Hựu ra ý băn khoăn:

- Nhưng tôi nghĩ đến mẹ tôi lúc nào, là tôi thấy cần

báo thù nó lúc ấy. Nay lại phải ở nhà nó, mang tiếng là nhở vả nó.

Vũ cười:

- Ở nhà nó để báo thù cho mẹ anh, cho anh em chúng ta.

Ông Mạ khen:

- Hay!

Hựu hỏi:

- Anh em bàn kỹ đi, rồi quyết định thế nào, tôi sẽ nghe theo

Ông Mạ hăm hở:

- Tôi không thấy hại, chỉ thấy lợi. Không những lợi riêng cho chú, mà lợi cả cho chúng tôi.

Sinh nói:

- Tôi cũng nghĩ thế. Vừa được no, vừa không bị nghi, vừa giúp được anh em.

Vũ trầm ngâm một lát, rồi nói như quyết định:

- Một người mới có thể sai lầm, nhưng năm người bàn bạc nhau thì không sai lầm. Thôi, cứ nhất định là anh Hựu đến ở với hắn. Công việc phải cần như thế.

XX

Dù một tháng nay, không hôm nào vợ Hàn Thương không về các miền quê để đi các chợ.

Nó đong thóc, đong gạo, đong ngô, đong sắn. Nó dùng tiếng của tổ tôm, gọi là vét nọc.

Chợ nào bấy giờ cũng có vẻ tấp nập hơn trước.

Ngoài những hàng vải, hàng xén, hàng rau, hàng cá, vân vân, như trước, nay lại thêm một dãy hàng ngũ cốc, nhiều nhất là thóc và gạo.

Ngoài những người ngồi để bán hàng. Có những người đứng để chào hàng. Đó là những người làng, hoặc không phải người làng, họ tháo vát, tinh khôn, đi lùng những nhà nào trong miền còn thóc muối bán. Họ đi đến những nhà ấy để đặt giá trước, rồi đi chào khách, kiểm hỏa hồng.

Khách đong thóc không hiếm. Họ đi xe nhà từ tỉnh về, đi ô tô từ Hà Nội xuống, hoặc đi thuyền từ Hải Dương, Hưng Yên sang. Họ là những bà hàn, bà nghị, bà huyện, bà phủ, bà chánh, bà chủ. Họ là những người của hãng Chiêu Hòa, của An bộ đội, của Y- a- ma- đa thương cục Nhật Bản. Họ là những người của Viễn Đông công ty, của nhà Sa-lê, của hãng Máng- đết, của sở Bình Lương Pháp.

Họ đi như đèn kéo quân. Họ tung người nhà đến Nam Định, đến Thái Bình, đến Hải Dương để đong. Những

người Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên lại cho người nhà vào tỉnh này để vét. Hôm nọ, họ gặp nhau ở chợ Cuối, thì hôm nay đã lại chạm trán nhau ở chợ Cổn. Họ tranh nhau hàng, chứ nhà hàng không cần tranh nhau khách. Mua ở chợ chưa đủ, họ còn sục túi các nhà địa chủ, nắn nì những người này bán thóc, nhưng nhiều lúc bị bẽ, vì chính những người này, phiên trước đong tranh với họ ở chợ Đông Lâm.

Giá thóc gạo lên cao vót. Phiên mồng hai, gạo vừa mới sáu trăm một tạ, phiên mồng bảy đã lên sáu trăm hai, phiên mười hai trả đến sáu trăm rưỡi mà cũng chỉ được có vài tạ. Đến phiên mười bảy còn kỳ quặc hơn, là buổi sáng bảy trăm bảy, buổi trưa tám trăm, buổi chiều vọt hẳn lên tám trăm rưỡi.

Chợ không có gạo bán lẻ nữa. Người ta tích những món nhỏ cho thành những món to, bán cho người tinh, vừa không phải mặc cả mỗi mồm, vừa không phải thêm ra rút vào mỗi tay, lại vừa được trả bằng những tờ giấy bạc mới nguyên, liền số, chưa có vết gấp.

Khu ngũ cốc không chỉ có người đong người bán đi lại tấp nập, nói năng ồn ào mà thôi. Làm cho khu ấy thêm huyên náo, nhộn nhịp, lại có những kẻ ăn mày và người mót gạo vãi.

Có người quần bao tải cũ quanh mình. Có người mặc quần áo đay nhuộm đen, dệt thưa bằng sợi to, đã bợt từng mảng. Có người đóng khố, hoặc che mình bằng mỗi chiếc quần đùi mỏng như vải lồng bàn, rách như xơ muối, để tro cái thân đầm được từng chiếc xương sườn, và những cẳng chân, cẳng tay, nhỏ đết, dài ngoằng ngoằng, giàn nối chằng

chít, lớn như những dây tam cốc. Những người con gái đến tuổi biết xấu hổ, cũng không có gì để che thân kín đáo hơn. Những em nhỏ chừng mười lăm tuổi trở lại, thì hoàn toàn như nhộng. Tóc các em lơ thơ. Da các em nhẵn nhúm. Xương hàm dưới nhô ra, làm cái miệng thụt vào như móm. Trán các em đồ lênh, và dãn deo như trán ông cụ. Trông các em quả như ông cụ. Thoạt gặp các em, không ai có thể đoán ngay được tuổi các em là tuổi đương mǎng hay tuổi của những người gần kề miệng lỗ.

Chiều đến, núi bao cảng phồng những gạo được chất lên xe bò, ngất nghểu, đi kìn kìn, xe nọ női đuôi xe kia. Hoặc được tải xuống thuyền gỗ lớn, xếp nặng đến nỗi dần dần chìm gần hết mạn. Có người coi hẳn hoi, nhưng thỉnh thoảng vẫn xảy ra những vụ mất cắp nhỏ. Những người nghèo đi theo bao gạo, nhặt những hạt vãi ra đường. Nếu người coi không để mắt nhìn, thì lập tức, họ lấy chiếc dùi sắt chọc một lỗ vào bao cho thủng, để gạo chảy ra ngoài như vòi nước. Họ cướp, tranh nhau, đánh nhau sứt đầu xẻ tai. Người coi cũng đánh họ sứt đầu xẻ tai. Có khi mặt họ đẫm những máu đỏ ngầu. Mặc kệ roi vọt, họ vẫn lăn sả vào mà vét, vét cho kỹ hết.

Ấy là những ngày chính phiên chợ, thì có những hàng, những người và những việc như thế. Nhưng những ngày dừng, chợ không phải không có người bán, người mua. Đó là cảnh đặc biệt từ ngày xảy ra trận bão ghê gớm.

Ở tất cả các chợ, hiện nay, người ta thấy những người ngồi hàng mới, bán những hàng cũ. Xưa nay những người này chưa làm nghề buôn bán bao giờ, cho nên không biết

nói thách, và cũng không biết giá, nên có thứ bán thật rẻ, có thứ nói thật đắt.

Trước hết, hàng của họ là những tráp sơn, ống bút, va li, nghiên mực, áo the, tráp trâu, giày Gia Định, áo pa·đờ-xuy, váy xòi, giò ám, chum vại. Hoặc những thứ xa xỉ quý giá hơn, như bát cổ, đĩa cổ, ống nhô đồng, liên sứ, màn quấn, y môn, hoành phi, câu đối khâm, ảnh thống chế Pê-tanh.

Hồi sau, họ bày trước mặt họ những thứ cần thiết cho đời sống: bát đĩa Tàu, bát đĩa phố, mâm gỗ, nồi đồng, nồi đất, chảo gang, những bó xà, cột, rui, mè, màu vàng khói, đã lén nước bóng lộn, cùng những ôm lá gỏi đã tàu tàu. Họ đã dỡ đến bếp.

Hồi sau nữa, họ mang bán đến những thứ thiêng liêng nhất trong gia đình, là đồ thờ, như bình hương, đèn nến gỗ, mâm bồng sơn, đài rượu, bát hương, i và áo chủ.

Đến sau cùng, họ dỡ nốt gian nhà nữa là hết. Họ nung niu từng cái lạt chưa giòn, vuốt lại cho phẳng, xếp lại cho bằng, để buộc thành một bó nhỏ, đem ra chợ, với những chiếc cột, chiếc xà, chiếc rui, chiếc mè và ôm lá.

Trên nền nhà cũ của họ được lợ thiên, từ đó rêu mọc mỗi ngày một xanh, rau sam bò mỗi ngày một rộng, cỏ lèn mỗi ngày một cao. Hàng rào râm bụt không ai cắt xén, vươn lá ra giữa đường. Con chó vàng của gia đình, đã cố trốn thoát, nên không bị đập chết, thỉnh thoảng lại về. Nó cuộn khoanh trên nền hè cũ, chờ chủ không biết đi vắng tận đâu. Nó nằm lặng lẽ giữa cảnh lặng lẽ, thấy người lạ đi đường, không còn sức để nhắc đâu nhìn và sửa lên tiếng. Không phải nó lành. Nhưng vì nó đói.

XXXI

Jt lâu nay, ở các phố trên tỉnh, nhan nhản những ăn mày. Họ đi từng gia đình. Có người mẹ tay dắt con thơ, tay bồng con nằm ngửa. Có người con chừng bốn mươi tuổi, lập cập cõng bố chừng bảy mươi tuổi, rén hùi hùi trên lưng. Gia đình nào đông, thì chia ra từng tốp nhỏ, ba bốn người một.

Họ không có quần, mà cũng không có áo. Họ quần thân họ bằng bát cứ thứ gì, tấm mo, mảnh lá chuối, tí giẻ rách. Cái để che thân, bát cứ là vật gì, cũng lúc nhúc những rận bò lốm ngốm đì kiếm máu tươi.

Có lăm em bé trần truồng nằm lán ra đường, chỗ xe pháo đì lại.

Họ lay, họ van, họ kêu, họ khóc. Họ đi lom khom, hoặc không đủ sức thì bò lè ở hè, giơ hai tay thực cao lên không, rồi vái dài đến đất. Thân họ mỗi ngày như một dài thêm, vì bề ngang họ mỗi ngày một hẹp dần. Da họ săn là màu nâu, dần dần sạm như màu đồng đen.

Trời mùa đông cứ rét thêm dần, mà tiết đại hàn năm nay lại rét hiếm có.

Người áo nọ áo kia đụp quanh mình như cái bồ, hai vai còn run như cây sậy. Người bán hàng ở chợ, không cầm được hàng đưa cho khách, vì hai tay cứng đờ. Khách cũng

không nói ra tiếng, mòn tím bầm, hai hàm răng đập vào nhau cầm cập.

Đến tối, lại càng rét hơn. Gió bắc thổi như quật roi vào mặt.

Buốt thấm qua da, qua thịt đến tận xương, tận tủy.

Những người ăn mày không nhà không cửa nằm co quắp trên các hè nhà, chỗ khuất gió.

Họ chỉ có ngần ấy thứ che thân.

Họ kêu trời, họ rên rỉ.

- Ối đói ôi là đói ôi! Ối rét ôi là rét ôi!

Càng về đêm, càng lạnh buốt. Vẫn cứ gió. Vẫn cứ sương. Thần thế lõa lồ của họ vẫn cứ tràn ra với sương gió. Trâu bò chết nhiều. Cũng có nơi cả đến người chết rét.

Ngót một tuần lễ như thế, rồi thời tiết mới trở lại bình thường.

Nhưng vẫn là cái rét của mùa đông.

Người hành khát kéo đến tinh đông thèm, khát khừ, lá lướt, cái bụng lép, cái thân khẳng khiu, nhưng cái đầu to tướng.

Người ta đồn nhau ở đầu cầu có người sắp chết đói. Người tinh rủ nhau lũ lượt đi xem cảnh thuở bé chưa được thấy bao giờ.

Trước kia, nghe hai tiếng chết đói, người ta tưởng chỉ là rùa nhau, chứ không tin rằng đói lại chết người. Nước ta chỗ nào không có ruộng.

Năm sáu năm về trước, người ta đọc báo, thấy đăng

tỉnh Thiểm Tây, Cam Túc bên Trung Quốc vì đói mà chết đến hàng triệu. Người ta tin được, vì biết hai tỉnh đó là miền đất còi, người đồng, lại sống dưới chế độ kẻ cướp của Quốc dân đảng. Người ta không ngờ đến bấy giờ, nước Việt Nam của xứ Đông Pháp, có thêm người Nhật, cũng sắp diễn ra cái thảm cảnh như Thiểm Tây, Cam Túc.

Ở bên kia sông, trên rệ đường cái nhựa, có một người đói, còng queo, trần truồng. Người ấy nằm nghiêng, xương hông, xương sườn, xương bả vai, nổi rõ lên. Da thâm như sén chát. Thân người ấy bết những đất và bụi, không cựa cậy nữa. Tóc trên đầu mọc xù, lởm chởm như bông quả gáo. Đôi mắt còn mở được, nhưng đã mất thần. Ở mồm, bọt phì ra những bong bóng nhỏ. Người ấy rên hừ hừ, đều đều, nghe như tiếng xay lúa ở xa. Người ấy chưa chết, nhưng đã gần chết. Tiếng rên bé dại. Rồi đôi mắt dờ đi, tự nhiên cái mồm há ra, cánh tay phải còng nắm ngón lại, cứ thỉnh thoảng lại duỗi ra và co vào ở trước cái miệng há hốc. Người ấy không còn sức nữa. Cả cái sức sống cuối cùng dồn vào cánh tay phải để quờ một cái gì đút vào mồm. Mắt càng dờ, thì tay càng quờ nhanh, quờ như cái máy. Những người đứng xem, ước hai chục, ông già có, thanh niên có, phụ nữ có, nhỉ đồng có. Hoặc họ là người tỉnh thành còn no đủ, hoặc là những người nông thôn rách rưới, gầy còm, nhưng ai nấy đều im lặng theo dõi cử chỉ của người đương ngắc ngoài. Không ai nói với ai. Họ chỉ thở dài, lắc đầu, ngãm ngầm thương xót người đồng loại sắp chết đói.

Bỗng một bà già còng, tóc bạc phơ, chóng gầy, lấy bảy lách những người đứng xem, đi vào chỗ người còn ngắc

ngoài. Nách bà cắp chiếc chiếu rách, tay bà cầm một nén hương đương cháy, khói tạt thẳng theo chiều gió. Bà cũng rách rưới, cũng gầy gò, và da cũng sạm đen, không kém người sắp lìa trần.

Bà run rẩy, cúi đặt chiếc chiếu cạnh người xấu số, và cố cắm nén hương xuống đất, rồi vừa thở vừa rên rỉ khấn:

· Tôi chả biết ông là ai đâu, nhưng tôi biếu ông nén hương, chiếc chiếu này để ông đi cho nhẹ. Ông có chết thì ông phù hộ cho tôi được chóng theo ông, tôi cũng chỉ mong được như ông thôi, ông ạ.

Hai dòng nước mắt chảy xuống, đọng lại ở cái mồm móm đương miếu máo. Trong khi ấy, tay người sắp chết vẫn cứ quờ, nhưng quờ chậm dần, cho đến lúc cái sức cuối cùng không còn nữa, thì tay vẫn quờ, nhưng lả đi, đến nửa chừng thì dừng lại, trước đôi mắt vẫn mở nhưng đã lộn lòng trắng, và trước cái miệng đã cứng, nhưng vẫn còn há hốc như thèm ăn.

XXII

Ở nông thôn, nhiều nơi cũng đã có người chết đói. Ở thành thị, trong các phố, hành khất mỗi ngày một đông. Một vài làng trộm cướp nỗi lên lung tung.

Thóc, gạo khan, cao. Ngô, khoai, sắn, cũng bắt đầu hiếm. Người nghèo không có tiền mua. Có tiền cũng không mua tranh được với bọn đầu cơ, tích trữ.

Người ta kiếm hết thứ ăn ở mặt đất, thì tìm đến những thứ ăn ở trên mặt đất như lá, hoa, quả, thân cây chuối, hoặc như châu chấu, cào cào, chim chóc, ong bướm, rồi đến thứ ăn ở dưới mặt đất, như cua, ốc, cá, éch, nhái, cóc, dế, hoặc các thứ củ như củ dong, củ chuối. Người ta bới đồng rác đen kịt những ruồi nhặng, để liếm lại lá bánh, mút lại mẻ ốc vẩn chưa khô.

Có một em bé đã tìm ra được sinh kế chắc chắn, là mò trong cái chậu rửa đĩa ở sau bếp tòa sứ để kiếm xương thịt, xương cá, mẩu bánh mỳ ngâm trong nước. Hôm ấy, em được một bữa kiếm ăn dễ dàng. Con chó béc giê, không hiểu có phải vì bội thực hay sao, nó nôn ảng ặc một bãi trắng tráng. Em vội vàng chạy đến, bốc chỗ chó mửa, trộn mắt trộn mũi, đút vào mồm và nuốt chửng nuốt cháo.

Có một gia đình mua một bánh khô thầu dầu mất ba hào, rồi bẻ ra, chia nhau ăn. Được một lúc, dạ dày không tiêu được thử bón cây, cá mấy người quặn đau bụng, gò

lưng mà kêu đi tháo tống vài lần rồi nằm sóng soài, rủ nhau mà chết.

Nhiều người cha mẹ không nỡ nhìn thấy con chết đói, đã phải gạt nước mắt, nói dối nó mà lảng lặng ra đi, để rồi cũng chết đói với nhau.

Ngoài đồng ruộng, hàng khoảng rộng ruộng bỗ hoang, cỏ mầm trấu chen nhau mọc với cây khúc bạc, trong cung xác, tiêu điều không kém cảnh trong làng, nhiều nền nhà bỏ trống, xanh những rêu, những rau sam, những cỏ gấu.

Nạn đói mới chớm, nhưng đã dọa rõ tương lai.

Người giàu lòng từ thiện đã bố trí cho kẻ nghèo cơm nguội, cháo loãng, đã dài họ những tờ giấy một hào, năm xu. Nhưng không sao xuể được. Hàng tinh nghĩ ra là phải lập Hội cứu tế, có hai phái đối lập nhau ý kiến.

Một phái gồm những người đã thành thạo việc lập hội, và có chân trong ban trị sự các hội. Họ là giới hàn nghị và công chức cao cấp các công sở, mà đại biểu là tham Côn và đốc Đô.

Một phái là những thanh niên chưa từng có chân trong hội bao giờ. Họ là những công chức lớp dưới, những thương gia nhỏ, và những người học sinh đã rời ghế nhà trường, nhưng chưa rõ là làm nghề nghiệp gì. Đại biểu của họ là anh Phan, một chính trị phạm cũ.

Hai phái chưa giáp mặt nhau, nhưng ý kiến của họ đã được nhân dân hàng phô so sánh và bàn tán nhiều.

Phái trên chưa tuyên bố cách làm việc thế nào cho có

kết quả, nhưng chú trọng thứ nhất là chọn hội trưởng. Theo ý họ, người đứng đầu hội phải là người đứng tuổi, có danh vọng, nghĩa là được quan trên tín nhiệm, và là người giàu.

Phái dưới cũng lúng túng về kế hoạch hành động, nhưng nói rằng hội cần phải có những người sốt sắng, nhanh nhẹn và chịu khó để giúp việc. Họ đã không đả động đến người ra đứng mũi chịu sào cho hội phải là người tư cách thế nào.

Phái trên dự đoán ông hội trưởng tương lai của hội. Người ta đã nhắc nhởm đến tham Côn, đốc Đô. Nhưng người ta ngần ngại là hai vị này, một vị đã là hội trưởng hội Trí đức thể dục, một vị đã là hội trưởng câu lạc bộ Đắc Bằng. Thế là đủ rồi, chắc hai vị chả thiết nhận thêm một chức nữa, nó vẫn là hội trưởng.

Người ta sực nhớ đến Hàn Thủ Long. Phải, tên này là người tuy mới xuất hiện trong giới những người tai mặt của tỉnh nhà, nhưng thật đủ tư cách. Đứng tuổi cũng có, danh vọng cũng có, được cụ Sứ tín nhiệm thì không ai bằng, và đến cái giàu, có nhiều tiền, thì còn ai hơn nữa. Hàn Thủ Long lại hơn đút hai vị Côn và Đô ở điểm có nhiều thóc. Ông hội trưởng này mà quyền thóc cho hội để làm gương, thì thật phúc cho dân nghèo. Thế là người ta tìm bời những chỗ kém của tham Côn và đốc Đô. Người ta thấy ở hai người, một người đá như xi măng cốt sắt, toàn đi ăn trạc của người khác, một người từ ngày được làm hội trưởng, chỉ giao thiệp với những ai ai, chẳng biết mặt hội viên mặt mũi thế nào.

Người ta không hề nhắc nhởm, suy xét đến ý kiến của giới thanh niên. Những ý kiến ấy không có giá trị.

Người ta đến nhà Hàn Thưởng để đánh tiếng, và ép nó nhận trọng trách nặng nề mới.

Nó vừa sung sướng, vừa buồn rầu.

Nó sung sướng vì sao, ta không cần nói thêm. Nhưn nó buồn rầu, vì sao nó cũng bỡ ngỡ. Vả ít lâu nay, đầu óc nó đã rối như mớ bòng bong.

Từ mấy tháng nay, nó đi vắng luôn, người đèn sám hǎn đi. Thóc các nơi thu về rất khó. Nó đã nhờ các phủ huyện hết sức lấy uy lực giúp nó, nhưng roi giò cao lên, quất thật mạnh xuống, mà chỉ như đánh vào bị bông. Mọi khi, hễ dân quê trông thấy một người khác phải đòn, máu chảy lênh láng, đỏ ngòm, thời thì cứ rãm rắp. Nhưng đến bây giờ, đánh đau mấy cũng không ra máu được. Da vẫn cứ toạc, thịt vẫn cứ rách, nhưng đến máu thì nặn không ra được một giọt. Người nào cũng xanh như tàu rau.

Việc thu thóc cho nhà nước đã khó khăn như thế, mà nó còn thêm một nỗi khó khăn nữa, là phải đi đong tranh với những người Hà Nội, Hải Phòng và các tỉnh, để bù vào số thóc đã thu trước bằng tiền. Việc này làm vợ chồng nó mất ăn mất ngủ, hốc hác cả người, nhưng vẫn phải gượng nói gượng cười với khách đến chơi. Chúng nó không dám than thở với ai, sợ tiếng đồn đến tai cụ lớn của chúng nó. Chính con vợ đã nhiều lần toan liều, định vào thú thực với cụ lớn ông, để cụ tìm phương pháp cứu cho, ví dụ chúng nhận là đã nộp rồi, hoặc là thuyền bị ném bom, chìm mất

mấy chục tấn. Nhưng thằng chồng ngăn lại, nói rằng không đời nào cụ Sứ lại vì nó làm bậy mà cũng làm liều.

Vì vậy, đến nay, được người ta mời ra làm hội trưởng Hội cứu tế sắp thành lập, thì thằng chồng nhanh trí khôn, thấy ngay đấy là cơ hội tốt để kiếm một số thóc không phải mua chật vật bằng tiền. Nhưng con vợ thấy chồng sắp sửa nhúng tay vào làm cơm nhà việc người, thì nó chỉ nghĩ đến hại. Thằng chồng bèn giảng cho vợ nó thấy rõ cả lợi lỗ danh. Về danh, nó nói:

Ở tỉnh, ông công sứ to hơn ông hội trưởng, nhưng đến lúc ông toàn quyền thết tiệc, thì có khi chỉ mời ông hội trưởng các hội mà không mời ông công sứ.

Con vợ nghe ra, đồng ý cho chồng nhận hội trưởng Hội cứu tế, "khỏi phụ lòng yêu mến và tin cậy của bà con".

Tối hôm ấy, nhân dân họp ở câu lạc bộ Đắc Bằng, bầu ban trị sự Hội cứu tế.

Ngoài những hội viền hai hội Trí đức thể dục và Đắc Bằng, gồm độ một trăm người, người ta còn thấy rất đông thanh niên.

Khi đề cử người để bầu làm hội trưởng, người ta vẫn nghe thấy những tên cũ của những cuộc bầu cử cũ các hội cũ, như tham Côn, đốc Độ, bô chánh An, thương tá Hảo, nghị Bình, hường Phú, hường Trung.v.v... Nhưng lần này người ta ngạc nhiên, vì thấy chen cả tên anh Phan, và không ngạc nhiên tí nào, vì thấy vợ tham Lán, người đố ky với vợ đốc Độ, giới thiệu tên "cụ thượng bà".

Những người đề cử lần lượt khoe khoang thành tích

người của mình và đi từng nơi riêng để có động hộ.

Đến cuộc bỏ phiếu, kiểm phiếu, và tuyên bố kết quả.
Người ta vỗ tay mừng.

Hàn Thương được 74 phiếu.

Anh Phan được 73 phiếu.

Tham Côn được 21 phiếu.

Đốc Độ được 16 phiếu.

Nghị Bính được 15 phiếu.

Hường Phú và hưởng Trung mỗi người được 7 phiếu.

Cụ Thương bà được 1 phiếu.

Bố chánh An và thương tá Hảo không được phiếu nào.
Có ba phiếu trắng, và một phiếu bầu cho Lý Toét.

Như vậy, Hàn Thương trúng hội trưởng, anh Phan làm phó, tham Côn làm thư ký, đốc Độ thủ quỹ. Còn từ nghị Bính được 15 phiếu trở xuống cho đến cụ Thương bà được một phiếu, trừ Lý Toét là người không có, tất cả đều được một chức gọi là cố vấn. Thật là vui vẻ cả.

Sáng hôm sau, ban trị sự của Hội cứu tế, theo như thường lệ của các hội, vào yết kiến các quan trong tỉnh. Người thứ nhất mà hội vào chào để tặng chức danh dự hội trưởng, là công sứ Va-mè.

Hàn Thương cùng mọi người, ngồi chờ ở buồng đợi một lát, thì được mời vào.

Va-mè đứng dậy, mặt vẫn ngửa lên trời, không nhếch mép, bắt tay mọi người, và giơ tay mời ngồi.

Hàn Thương lấy tư cách là hội trưởng, đứng lên nói.

Nó trình bày nạn đói chớm nở, nông dân chết chóc ra làm sao. Nó kể đến mục đích hội, lòng sốt sắng của hội viên, cùng sự cố gắng làm tròn nhiệm vụ cứu tế của ban trị sự.

Vì đã nhầm kỹ từng ý kiến, nên nó nói trôi chảy.

Va-mê ngồi lặng để nghe.

Khi Hàn Thưởng nói xong, nó gật gật, đáp:

- Tôi cảm ơn các ông.

Chờ không thấy cụ nói gì thêm sau câu ngắn ngủi và nhạt nhẽo ấy, Hàn Thưởng lại đứng dậy, chắp tay nói:

- Bẩm cụ lớn...

Va-mê ngắt lời, vẫy tay:

- Ông ngồi xuống.

Hàn Thưởng nói tiếp:

- Trình cụ lớn, nạn đói này chắc chắn là rất khủng khiếp. Cứu cho nhân dân qua khỏi là nhiệm vụ của mọi người có lòng bác ái. Nhưng số người đói một ngày một tăng, mà quỹ hội chúng tôi có hạn. Cho nên ban trị sự chúng tôi đến trình diện cụ lớn, nhân tiện xin cụ lớn hai việc.

Va-mê hất hàm để hỏi. Hàn Thưởng đáp:

- Trước hết, hội chúng tôi xin dâng cụ lớn chức danh dự hội trưởng.

Va-mê khẽ gật đầu:

- Cảm ơn.

- Cụ lớn nhận chức danh dự hội trưởng là một bước đầu vinh dự, may mắn cho hội.

Ban trị sự vỗ tay ten té. Hàn Thủ Ông nói tiếp:

- Việc thứ hai, chúng tôi xin cụ lớn lấy quỹ hàng tinh trợ cấp cho hội một số gạo, và một số tiền, và cho phép hội được mua gạo trong kho của nhà nước.

Va-mê gật gật, vẫn không thay đổi nét mặt, đáp:

- Các ngài nói thế, thì tôi biết thế. Tôi sẽ xét và trả lời các ngài sau. Là công sứ, tôi có quyền làm cho các ngài hài lòng. Nhưng tôi e ngại rằng vị công sứ ấy lại là danh dự hội trưởng của Hội cứu tế, thì vị ấy có thể quá thiên về Hội, hoặc đã quên mình là công sứ, chỉ nghĩ đến quyền lợi của Hội mà không nghĩ đến quyền lợi của dân.

Nó yên lặng một lát, nhìn lượt bộ mặt sắp tuyệt vọng của mọi người, rồi lại lạnh lùng, tiếp:

- Nhưng tôi có một điều muốn khuyên các ngài. Do kinh nghiệm của sự cứu tế, tôi biết rằng không thể nào cứu cho dân cày nghèo khỏi chết đói được. Họ chỉ được các ngài kéo thêm cho dài những ngày đau khổ của họ mà thôi. Mà rút cục, họ vẫn chết đói. Như vậy, không biết tôi nghĩ có đúng không, các ngài làm trái với mục đích của Hội, là hội từ thiện...

Đến đây, mặt nó nghiêm trang hơn, rồi nói nốt:

- Những người chết đói mà chúng ta được mắt thấy tai nghe hàng ngày, có đáng thương hay không? Lấy tình nhân loại mà xét, ta có thể nói rằng họ đáng thương, đáng cứu lâm. Nhưng tôi hãy mời các ngài lấy óc tượng tượng ra mà nghĩ tới cuộc chiến tranh xa xa, ở tận bên Âu châu hiện thời. Hắn các ngài thấy rằng số người bị hy sinh trên

trường vĩnh hiển mỗi ngày to gấp mấy chục, mấy trăm sở người chết đói ở đây. Những người bỏ mình vì nước ấy là những hạng người nào? Có thể là một thanh niên công nhân, nông dân vừa từ giã những người thân yêu, còn nóng hổi hơi tay của cha mẹ, vợ, con hoặc người yêu xinh đẹp. Có thể là một bác sĩ vừa ra khỏi phòng thí nghiệm, bỏ dở cuộc phát minh một vị thuốc cứu sống cho nhân loại. Có thể là một kỹ sư đương sáng chế một thứ máy. Có thể là một văn sĩ mà tác phẩm có ảnh hưởng đến văn chương và tư tưởng của hoàn cầu. Và còn nữa, còn nữa, biết bao nhiêu người anh tuấn, thông minh, đem bộ óc của mình giúp ích cho đời. Những người ấy bỏ mình một cách rất đáng thương, mà không sao có thể cứu vãn được. Các ngài so sánh những người các nước minh tiến tiến ấy với những người chết đói ở đây xem ra làm sao?

Không ai dám trả lời. Va-mê tự trả lời:

- Cho nên, dù những người chết đói, có đáng thương, nhưng thực không đáng tiếc. Đáng tiếc ấy, chỉ là hạt gạo nuôi sống những người đáng sống. Bởi vậy, tôi không đồng ý với các ngài về chỗ cứu nhiều người quá. Cứu nhiều người quá, quỹ các ngài không đủ tiền, ấy là tôi chưa nói đến, là cương vị quan chủ tinh, tôi không muốn giặc đói nó đem đạo quân rách rưới, bẩn thỉu đến làm nhơ nhấp thành phố xinh đẹp của chúng ta, nó làm bận cho người hàng phố đương buôn bán vui vẻ, nó đem cháy rận gây nên bệnh truyền nhiễm, lây đến những người mạnh, người lành.

Thấy mọi người vẫn lắng tai nghe, nó lại tiếp:

- Cho nên tôi thấy công việc của các ngài gần như

thừa, vô ích. Tôi không phải không để ý đến Hội các ngài đâu. Thì các ngài hãy thực thà mà trả lời cho tôi câu này: Có Hội cứu tế thì số người chết có thể bớt được không?

Va-mê yên lặng để chờ câu đáp. Nó giục:

- Thế nào? Ông hội trưởng, ông thay mặt trả lời tôi đi?

Hàn Thương lúng túng, rồi đáp:

- Lạy cụ lớn, số người chết quả là một ngày một tăng.

Va-mê càng lạnh lùng:

- Ấy đấy, ông hội trưởng Hội cứu tế đã không giấu giếm sự thật. Cái đói nám nay là cái đói không thể tránh mà cũng không tài nào cứu được. Cho nên sự chết chóc là phải coi như một sự dĩ nhiên. Tôi đã từng đi qua những xác chết, tôi rất thản nhiên, không chút động tâm, vì tôi biết trước rằng có nguyên nhân ấy tất phải có kết quả này. Khi ấy, tôi chỉ nghĩ đến các chiến trường trên thế giới, hiện giờ này, đương có hàng chục vạn người, thịt nát, xương tan, đầu rơi, chân tay què cụt. Những người anh dũng này có lẽ sẽ chết cứng, hoặc đương rén rỉ, quằn quại chờ chết. Thật là thảm thương!

Nói đến đây, mặt nó rầu rầu, rồi lại nghiêm chỉnh:

- Nhưng tôi xin các ngài chờ cho là tôi có ý khuyên các ngài đừng cứu đồng bào của các ngài. Các ngài cứ hết sức đi. Tôi chỉ nhắc lại rằng các ngài không nên phát chấn ở thành phố. Các ngài chọn một nơi ở ngoài đầu tinh để tập trung họ lại, ví dụ nghĩa địa Tập Thiện, vừa rộng, vừa tiện có chỗ đất thôn, nếu họ có chết, khỏi phải thêm người khênh đi xa.

Xong câu thản nhiên ấy, Va-mê vẫn ngửa mặt lên trời, đứng dậy trước, giơ bắt tay mọi người:

- Thôi, tôi cảm ơn các ngài. Các ngài vê.

Mọi người cúi đầu, kiêng gót giày lên để đi cho êm lặng, lùi lui lần lượt ra.

Đến ngoài hè, ai nấy nhìn nhau, lắc đầu và thở dài. Riêng anh Phan, như bị giội từng hồi nước lạnh vào tâm lòng sốt sắng. Mặt anh tái mét vì căm hờn.

XXIII

Ngay chập tối hôm ấy, Va-mê cho gọi Hàn Thủng vào. Thế là buổi họp đầu tiên của ban trị sự Hội cứu tế vắng mặt hội trưởng.

Thấy Hàn Thủng đến, Va-mê lập nghiêm, trách:

- Ông đã khờ dại mà nhận chức hội trưởng Hội cứu tế, ông không hỏi ý kiến tôi trước.

Hàn Thủng xoa hai tay vào nhau, vẻ sợ hãi, đáp:

- Lạy cụ lớn, con đã biết dại.

- Ông biết dại thế nào?

- Dạ, như cụ lớn dạy ban sáng, là không thể nào cứu được hết người chết đói.

Va-mê lắc đầu, hơi gắt:

- Không phải. Ông nhìn lại ban trị sự của ông xem. Ông sẽ bị thằng Phan nó sai khiến. Ông không biết nó là đứa nguy hiểm à?

Hàn Thủng tái mét mặt:

- Bầm tại người ta bầm nó.

- Thế sao trước khi ứng cử, ông không kéo cánh ông vào ban trị sự? Đằng này, tôi thấy ban trị sự, trừ vợ ông tổng đốc ra, còn toàn người đối lập với ông.

Hàn Thưởng đáp:

- Con nghĩ dù thằng Phan có nguy hiểm mấy, nó cũng không trái được ý toàn ban trị sự có rất những người trung thành. Còn như cụ lớn bảo có người đối lập với con thi...

Va-mê tranh lời:

- Phải, tên Phan là người đối lập với ông về tư tưởng chính trị. Tham Côn và đốc Độ là người đối lập với ông về danh, ông làm hội trưởng là tranh địa vị của chúng nó. Còn tên Bính, tên Phú, tên Trung, là người đối lập với ông về lợi. Ông có biết không?

Hàn Thưởng thở dài:

- Dạ, lạy cụ lớn, bây giờ con mới rõ. Trước con vẫn tưởng chúng thương người nghèo đói.

Va-mê bìu môi, không đáp. Một lát, nó nói:

- Nhưng nguy hiểm nhất, vẫn là thằng Phan. Nó có một số thanh niên làm bè cánh. Nó được nhiều phiếu, vì thanh niên bầu nó. Việt Minh không từ một đoàn thể nào mà không chui vào, để tuyên truyền chủ nghĩa Cộng sản, tuyên truyền cho thanh thế họ, và bắt đoàn thể ấy hoạt động theo ý họ.

Hàn Thưởng nhăn nhó, không biết nghĩ thế nào. Va-mê hỏi:

- Bây giờ ông định thế nào?

- Trước hết, con định không cúng vào hội một đồng xu, một hạt thóc nào, vì con biết sở dĩ người ta bầu con làm hội trưởng, là người ta muốn dựa vào thế lực của con đối với cụ

lớn, xin cự lớn trợ cấp, và dựa vào tiền tài của con, xin con quyên vào hội vài tấn thóc.

Va-mê dịu nét mặt, gật đầu:

- Tôi đã từ chối trợ cấp, ông cũng không quyên, thế là đúng. Lấy đâu ra tiền ra thóc để cứu cho khắp? Vả lại là cứu tế là làm lợi cho Việt Minh. Thằng Hựu em ông, cũng đã theo Việt Minh rồi, ông có biết không? Tôi bảo ông bắt nó về với ông, là để nó ở gần ông, ông theo dõi hành động nó. Ông không hiểu ý tôi, lại cho nó ở nhà quê nhà ông. Ông sẽ tai hại vì nó.

Hàn Thủở thở dài:

- Lạy cụ lớn, con biết là con nuôi ong tay áo. Con thấy bọn tá điền biếu tình vào nhà con để tranh đấu, con đã nghi ngay là thằng Hựu cầm đầu, nên đến ngay nhà nó để nghe ngóng. Nhưng không thấy gì. Con vẫn cương quyết không cho tá điền vay.

Va-mê gật đầu:

- Tôi biết.

- Vậy con xin phép cụ lớn cho thằng Hựu lên tinh ở. Có gì thì nhờ Sở mật thám dạy dỗ nó.

- Tùy ông. Nhưng tôi chỉ nhắc ông nhớ kỹ rằng thành thị nào cũng là nơi trung tâm điểm của sự hoạt động Cách mạng, ông cho nó lên đây, phải trông nom nó cho thật chặt chẽ.

- Dạ, hễ nó có tình ý gì可疑, con xin trình ngay.

Va-mê bàng lòng:

- Thế thì tốt. Ít lâu nay, từ ngày có nhiều người chết đói trong tỉnh này, Việt Minh làm việc mạnh hơn trước và táo bạo hơn trước. Tôi hôm kia, tôi đi xem chiếu bóng, tự nhiên có một tờ truyền đơn bay đến, đậu ngay trên vai tôi. Không biết Việt Minh nó để truyền đơn trên cánh quạt máy từ bao giờ, nên động có gió một tí, là bay là tâ xuồng.

- Bấm rạp chiếu bóng lại của quan Đốc Quýnh.

- Phải, ông Quýnh là người trung thành, gương mẫu, giữ gìn cẩn thận rạp lấm roi dây. Người An Nam thấy truyền đơn rơi vào quan công sứ, thì họ càng phục Việt Minh là tài, là bạo, là thánh thần. Họ không hiểu Việt Minh có phép gì. Việc đốt kho đay tháng trước, tôi cũng đoán chắc là do bàn tay Việt Minh, chứ không phải vì chập dây điện như Sở mật thám báo cáo. Sở ấy muốn giấu giếm sự bất lực đối với tôi, và lấp liếm tội lỗi đối với người Nhật, nên nói dối thế. Thôi, nhưng làm như thế tốt, vì không tuyên truyền cho Việt Minh.

- Bấm cù lớn, hôm cháy kho đay, con đi vắng, thấy người ta nói rằng ba ngày sau mới tắt, thiệt hại tới ba chục vạn.

Va-mê nói khẽ:

- Người Nhật nói ít đi đấy. Sự thực, thiệt tới năm chục vạn. Nhưng lần này, tuy là Việt Minh chỉ gây thiệt hại cho người Nhật, song không phải là người Pháp được yên thân, vì người Nhật đổ lỗi cả cho người Pháp phải chịu trách nhiệm về tinh thần.

Nói đến đó, nó nhún vai, bịa môi:

- Ô! Trách nhiệm về tinh thần! Mặc kệ chứ!

Rồi nó lẩm bẩm:

- Năm 1945 này, hoàn cầu sê có nhiều sự đổi thay. Đông Dương sê có nhiều việc mới lạ.

Không muốn nghe thêm những câu chuyện không thiết thân, Hàn Thủng hỏi:

- Bẩm cụ lớn, cụ lớn truyền cho con nên thế nào về Hội cứu tế.

- Ông định làm thế nào nữa?

- Bẩm con định xét lại danh sách hội viên, nhờ quan chánh Mật thám xem có tên nào tình nghi, thì đuổi ra khỏi hội.

Va-mê gật:

- Cũng được. Hội viên phải được ban trị sự chấp nhận, mà ban trị sự chắc phải nghe ý kiến của Sở mật thám. Nhưng điều cần nhất là nên hoạt động vừa vừa thôi. Ông nên để thì giờ mà làm việc khác. Việc chính của ông là thu thóc cho đầy đủ, kéo mang tiếng tôi.

Hàn Thủng đáp:

- Dạ. Con không ngờ vụ này thu khó khăn đến thế.

Va-mê lắc đầu:

- Việc khó khăn này, ông phải đoán trước chứ? Làm gì mà không khó khăn? Không có trận bão lụt vừa rồi, cũng không thể thu dễ dàng được. Mà vụ sau, ông sê còn gấp khó khăn hơn nữa. Không những vì ruộng phải trồng đay, không những vì nông dân bỏ đồng hoang, mà chính là vì Việt Minh họ cố động chống nộp thóc mạnh hơn vụ vừa rồi.

Qua trận chém đói này, nhân dân thấy rõ kết quả của việc thu thóc, nên càng theo họ nhiều.

- Lấy cù lớn, lại còn vì nạn đói cơ tích trữ.
- Phải, người ta tung tiên ra để mua tranh nhau cho được thóc. À, nghe nói bà Hàn nhà ông cũng mua được nhiều lâm phải không?

Hàn Thương giật mình, vì nó không ngờ Va-mê cái gì cũng biết. Nó thấy khôn hơn hết là nên thú thật:

- Lấy cù lớn tha cho con, không phải vợ con đâu cơ tích trữ. Con thật mang tội lớn với cù lớn.

Va-mê ngồi yên để chờ, Hàn Thương tiếp:

- Nguyễn là nǎm ngoái, con có trót dại nhận tiên của một số địa chủ thay cho thóc, tưởng ngày mùa thì dong được, không ngờ đói, vì mất mùa, nên nhà con chạy mãi, đến nay vẫn chưa bù được đùi.

Va-mê cau mặt:

- Thế còn thiếu bao nhiêu?
- Hàn Thương sợ hãi, không dám nói thực. đáp:
- Lấy cù lớn, còn có mười hai tấn.
- Thế ông định giải quyết bằng cách nào?
- Lấy cù lớn, con sợ phép cù lớn, đã hết sức đi các chợ, nhưng không sao tranh nổi những người khác. Hiện nay con chưa biết giải quyết thế nào.

Va-mê hỏi lại:

- Bao nhiêu? Mười hai tấn à?

Nghĩ một lát, nó tiếp:

- Thôi được, mười hai tấn không là mấy, để tôi giải quyết cho. Ông sẽ được yên tâm mà để ý đến Hội cứu tế.

Hàn Thủởng sáng ngồi hai mắt. Nó bâng khuâng như chiêm bao, không biết thực hay hư. Nó rơm rớm nước mắt. Tuy không dám hỏi lại, nhưng nó nói bằng giọng đầy cảm động:

- Thật là cụ lớn cải tử hoàn sinh cho con!

Va-mê gật gật:

- Đáng lẽ phải cải tử hoàn sinh cho dân đó!

XXIV

- **H**ếu quả tôi bất lực, thì tôi xin từ chức!

Nói xong, Hàn Thưởng đứng phắt dậy. Anh Phan kéo nó ngồi xuống, ngọt ngào can:

- Ông hội trưởng nóng nảy quá! Vừa rồi ông thư ký nói đùa thế, cốt để ông cúng cho hội vài tần gạo. Nếu tôi không hiểu lầm, thì ý ông thư ký nói là ông hội trưởng nên làm gương cho các nhà hằng tâm hằng sản khác, thì dân đói được nhở. Có phải không, ông thư ký?

Tham Côn mặt vẫn hầm hầm:

- Ông làm hội trưởng, mà người ta nói ông còn không nghe hiểu, nữa là lại làm việc hội, thì ông định để chết cho thư ký à?

Hàn Thưởng lại nổi nóng:

- Quan Tham, tôi không ngờ quan lớn lại nỡ mạt sát tôi như thế. Tôi ngu tôi cũng được bấy mươi tư phiếu bầu làm hội trưởng, tôi dốt tôi cũng được thưởng hàm hàn lâm. Quan lớn đừng nói khay? Tôi không như ai, xi măng cốt sắt. Tôi có cúng vào hội hay không, đó là quyền tôi. Sở dĩ tôi chưa muốn cúng, là vì tôi xét ra lúc này chưa nên cúng.

Nghị Bính cười mỉa:

- Thế thì ông đợi đến bao giờ dân đói chết hết ông mới cho gạo để cúng cháo ở gốc đa có phải không?

Anh Phan nhăn nhó:

- Tôi yêu cầu các ông không nên như thế. Chúng ta đã nghĩ đến nhau nhiều quá. Chúng ta nên nghĩ đến đồng bào đói đương hy vọng ở tấm lòng từ thiện sốt sắng của chúng ta. Chúng ta toàn là những người tai mặt trong hàng tinh, chúng ta được tín nhiệm, bâu vào trong ban tri sự để thay mặt hội mà làm việc nghĩa, chúng ta nên nhất trí, không vì hiềm khích nhau mà làm mất thì giờ cho việc công.

Hàn Thủ Ông được dịp trả thảng vào mặt anh Phan:

- Tôi xin nói thảng với ông phó hội trưởng là chúng tôi không phải trẻ con để các ông lợi dụng nổi. Không phải tất cả ban tri sự đều là người tai mặt trong tỉnh đâu.

Được dịp châm chọc người chính trị phạm cũ, đốc Đô cười:

- Ai lợi dụng ông? Ông nói rõ ra!

- Bọn Cách mạng lợi dụng chứ ai? Đây là Hội cứu tế công khai, chứ không phải là hội kín mà ai ai cũng vào được.

Tiếng phản đối nhao nhao:

- Sao ông hội trưởng lại nói bị Cách mạng lợi dụng?

Hàn Thủ Ông luống cuống. Anh Phan ôn tồn nói:

- Không phải họ ta bị bọn Cách mạng nào lợi dụng cả. Hội viên Hội cứu tế là những người biết xót thương đồng bào, muốn cứu cho họ khỏi bị chết đói. Cho nên bất cứ ai, không phân biệt nam nữ, giàe cắp, tôn giáo, hay chính kiến, hễ có lòng dạ, đều vào hội được để hoạt động. Hội chỉ

có người Việt Nam muốn cứu vớt người Việt Nam.

Tiếng vỗ tay. Hàn Thương càng tức. Anh Phan tiếp:

- Không thể nói rằng cụ Thương bà vào hội để cổ động cho nữ quyền, không thể nói anh Mộng vào hội để quảng cáo cho đạo Gia tô, cũng không thể nói tôi vào hội để tuyên truyền cho Cách mạng, vì tôi là chính trị phạm cũ.

Hàn Thương hần học, nhìn bọn thanh niên ngồi ở mấy hàng ghế dưới:

- Thật thế, tuyên truyền Cách mạng ở đây thì tù!

Một tiếng "ê" chế nhạo nỗi lèn.

Hàn Thương hùng hổ, nói:

- Các ông có nhận thấy cụ Chánh sứ thờ ơ với hội ta không? Tại làm sao? Chẳng qua vì ngài thấy hội ta có nhiều người bị tình nghi lọt vào. Ngài không giúp ta hột gạo nào, vì ngài không tin hội ta.

Anh Thịnh, một thanh niên, giơ tay xin nói. Hàn Thương gạt đi, nhưng anh ta cứ nói:

- Sự giúp đỡ của nhà cầm quyền thuộc về tinh thần nhiều hơn là vật chất. Quan Chánh sứ có giúp hội, bất quá ngài cho hội ta mỗi tháng mua rẻ được vài tấn thóc bằng giá nhà nước. Nhưng còn tiền thì do chúng ta đi quyên. Dân cày nghèò của chúng ta trông mong vào tấm lòng của chúng ta. Chúng ta giúp họ thì họ sống, không giúp họ thì họ chết. Nhiều điều phủ lấy giá gươong.

Tiếng vỗ tay rạn lên một hồi. Hàn Thương vặn:

- Thế là anh muốn nói xấu cụ Sứ là người Pháp không

biết thương dân An Nam phải không?

Anh Phan bênh:

- Không phải ý anh ấy nói thế. Từ nãy chúng ta cãi cọ nhau những điều vô ích, mất thì giờ. Xin tất cả các anh em vào chương trình làm việc.

Hàn Thủởng nói:

- Tôi không thể làm được việc với các ông. Giải tán hội đi!

Anh Phú mặt nóng bừng bừng, đứng phát dại:

- Ông không có quyền giải tán hội! Nhưng Hội có quyền trực xuất hội viên, và chúng ta có quyền đánh đổ hội trưởng bất lực.

- Để cho thanh niên các anh làm tai làm quái trong hội này phải không? Tôi từ chức, không ai đánh đổ nổi tôi. Đây, mời các anh vào hội mà làm việc với Sở mật thám!

Tiếng nha nha ở phía dưới:

- Hội trưởng phản động, phá hội!

Hàn Thủởng trừng mắt:

- Ai phản động? À, các anh sẽ biết tay tôi.

Nói đoạn, nó sầm sầm ra cửa, mặc mọi người nhìn theo và chế nhạo. Nó nhảy tót lên xe, bảo kéo vào tòa.

Nó trình bày cho Va-mê nghe cuộc họp. Va-mê lắc đầu:

- Ông từ chức như vậy là bất lợi. Tôi như ông thì cứ giữ chức hội trưởng. Nay ông từ chức, thì thằng Phan được làm hội trưởng thay ông. Người hội trưởng một hội như người cầm lái một con thuyền. Thuyền đi chậm hay nhanh, rẽ sang bên phải hay bên trái, là tùy người bê lái.

Người hội trưởng điều khiển hội theo ý mình. Thế thì việc ông từ chức để cho tên Phan làm hội trưởng làm tôi không yên tâm.

Hàn Thường lo sợ. Một lát nó nói:

- Con tướng cũ lớn cứ bắt giải tán Hội này lập Hội cứu tế khác, lựa chọn hội viên chặt chẽ hơn.

Va-mê lắc đầu:

- Không được. Tôi không muốn nhúng tay vào việc ấy. Hiện nay mỗi ngày người chết đói một nhiều, mà bỗng nhiên tôi đóng cửa một Hội cứu tế vừa thành lập, chưa bắt đầu hoạt động, thì người ta sẽ cho tôi là vô lý và vô nhân đạo.

- Nếu thế, cũ lớn nên dùng quyền hành chính mà bắt hết những hội viên tình nghi.

- Việc ấy cố nhiên, nhưng cũng phải chờ một thời gian để lấy đủ chứng cứ.

- Trình cũ lớn, con có danh sách thanh niên và các người bị tình nghi đây.

Va-mê gật đầu:

- Được, ông cứ đưa tôi. Tôi sẽ cho dò xét, rồi tẩy dần. Ông khỏi bị mang tiếng là tố giác.

- Dạ, cũ lớn cứ tổng một lượt lên Bắc Mê, Nghĩa Lộ là xong hết. Nhà nước khoan hồng với bọn ấy, chỉ tẩy hại.

Va-mê, vẻ thâm độc, nhìn Hàn Thường:

- Ông Hàn! Ông nói gì? Ông bảo nhà nước khoan hồng với họ vì không bắt họ phải không? Không phải đâu, ông ạ.

Bắt họ mới là khoan hồng. Không bắt họ, là không khoan hồng.

Hàn Thưởng ngó mặt nhìn, vì không hiểu. Va-mê giảng:

- Bắt họ ở tù thì nhà nước mất cơm nuôi họ sống, để họ hoạt động cách mạng, phản lại nhà nước. Đằng này, nhà nước cứ để cho họ ở nhà, chỉ cần quản thúc họ hoặc theo dõi hành động của họ. Như vậy, việc bắt họ đi một nơi xa, một cách vĩnh viễn, nhà nước nhờ thần chết làm thay, độ này rất mẫn cán.

Hàn Thưởng hiểu, "à" một tiếng thật to. Va-mê gật gù:

- Thật thế, cứ để họ ở nhà, thì họ phải đói, không nghĩ làm chính trị được. Nếu bị đói quá thì chết bớt đi, nếu vẫn sống mà qua được nạn đói, thì lúc nào nhà nước bắt chẳng được.

Hàn Thưởng nhìn Va-mê, có vẻ thán phục. Nó nói:

- Nhưng tên Phan không thể nào chết đói được. Con tưởng cụ lớn nên trị ngay nó cho kịp.

Va-mê đáp:

- Hiện giờ bắt chưa tiện, và tên Phan chưa đáng sợ. Những đứa hoạt động trong bóng tối mới nguy hiểm.

Hàn Thưởng vội vàng nói:

- Bẩm cụ lớn, tên Phan này rất nguy hiểm. Nó dám nói xấu cụ lớn ngay giữa hội đồng. Nó bảo cụ lớn là người Pháp, không thương dân An Nam, để mặc cho dân An Nam chết đói. Nó còn bảo cụ lớn giàu năm vạn của quý cứu tế năm ngoái, không cho hội để mua thóc.

Hàn Thưởng thấy Va-mê ngồi yên lặng để nghe, bèn bịa thêm cho kẻ thù nặng tội:

- Không những thế, nó còn oán cả chính phủ, đỗ lối cho chính phủ không tiếp tế gạo Nam kỳ ra. Nó nói gạo Nam kỳ có sáu đồng một tạ, thừa nhiều quá, phải lấy để đốt thay than. Nó lại nói các quan Tây trên Hà Nội, có ngựa chạy thi, vẫn được lịnh hàng tấn thóc cho ngựa ăn, cụ lớn vẫn lấy hàng tạ gạo cho chó béc giê ăn, mà dân nghèo không có gạo, không có thóc, lại còn phải nộp thóc, nộp đay, nộp lạc, quá nặng, nên mới chết đói.

Va-mê mặt lạnh lùng, hỏi:

- Ông thử nghĩ xem, nó nói có đúng không?

- Bẩm cụ lớn, con nghe nó nói vậy, con giận, mới mắng nó. Nhưng nghị Bình, hướng Trung và hướng Phú cứ suýt con.

Va-mê có vẻ tin, gật gù đầu. Được trả thù bọn địch thủ, Hàn Thưởng lấy làm đắc ý. Nó đương tìm câu để đặt điều cho tham Côn và đốc Đô, thì Va-mê nói:

- Tôi sẽ cho Sở mật thám điều tra. Thế nào cũng ra hết. Sở mật thám có tài, là hễ bắt một người, thì tự khắc ra nhiều người. Có lẽ tôi không cần danh sách của ông đâu.

Hàn Thưởng buồn rầu:

- Con sợ Sở mật thám bắt không đúng.

- Đúng hay sai có làm gì? Miễn là bắt để người ta sợ. Vả làm chánh Mật thám, có gì là khó. Miễn là có đức tính đánh người không ghê tay. Người nhát gan, bị đánh đau.

thì phun ra người khác. Nếu không biết ai để phun, thì người ta xui cho để mà phun ra những người cần phải phun.

Hàn Thủởng rùng mình. Va-mê nói tiếp:

- Cho nên nhà nước dùng Tây lai vào Sở mật thám là rất tốt. Họ biết tiếng An Nam, hiểu tính tình người An Nam. Họ không có tổ quốc, nên chỉ thích làm người Pháp, và trung thành với người Pháp đã trả lương cho họ. Vì phần lớn, do gia truyền, họ gian ác, nên rất hợp với việc tra tấn người.

Hàn Thủởng thở dài. Va-mê hỏi:

- Tôi làm ông phải nghĩ ngợi, phải không? Ông nên nghĩ ngợi về hai thằng em ông là thằng Xuân và thằng Hựu ấy? Tất thế nào ông cũng phải nhờ Sở mật thám giúp ông.

Nói đoạn, nó giơ tay bắt tay Hàn Thủởng:

- Thôi ông về, cứ yên tâm mà làm ăn. Tôi đã cho ông mười hai tấn thóc rồi đấy. Ông xuống phòng kinh tế mà ký nhận.

XXV

Hữu bị gọi ra Sở mật thám.

Anh biết phân biệt hai sự việc, bị gọi và bị bắt, có khác nhau. Anh đoán anh sẽ bị hỏi gì, và đã chuẩn bị câu trả lời. Tuy vậy, anh vẫn lo. Thằng chánh Mật thám này khét tiếng là ác.

Thằng chánh Mật thám tên là Ta-lông. Nó tên Tây, bởi vì nó là Tây lai. Nhưng trông nó, không ai biết nó Tây ở chỗ nào. Người nó bầu, không cao. Mặt nó to như chiếc tráp tròn, da thiết bì. Tóc nó cứng và đen, lòng mắt cũng đen. Hai mắt nó xéch. Nó nói tiếng Việt Nam, cố lơ lớ như giọng Tây, nhưng đến khi nó nói tiếng Tây, thì lại phải nghĩ trước bằng tiếng Việt Nam.

Sở mật thám lại có một thằng phó, cũng người lai, tên là Pa-ca. Thằng này khác với thằng Ta-lông, vì mẹ nó được Tây yêu kỹ càng hơn, nên để ra nó da trắng, mắt xanh, mũi lõ, tóc vàng. Nó vạm vỡ, khỏe mạnh, nhưng thỉnh thoảng trời hay nó vô ý, thì cái vết đạn ở cạnh sườn đằng trước bị ảnh hưởng. Khi nó phải đứng lệch và cong còng xuống, tức là lúc nó hăng tiết. Mặt nó đỏ bừng, nó gầm như con sư tử bị thương, rồi đánh phạm nhân bằng đòn thù, chỉ có mà chết.

Hai thằng Tây lai dưới ba mươi tuổi này được đế quốc nuôi cho ăn no để cầm quyền đàn áp tư tưởng chính trị của nhân dân Việt Nam và Hoa kiều trong toàn tỉnh.

Ít lâu nay, cả thị xã lân nông thôn, chỗ nào cũng có rải truyền đơn và dán cáo thị, vạch tội ác của giặc Pháp Nhật, và cỗ động nhân dân gia nhập Việt Minh. Ngay ở tường tòa sứ, một buổi sáng, cũng có bốn chữ *Dánh Pháp đuổi Nhật* viết bằng than to tướng, dưới ký là *Việt Minh*.

Đâu đâu người ta cũng kể chuyện Việt Minh. Sở mật thám Đông Dương và Bắc Kỳ cố bưng bít, làm bé lại, hoặc bóp méo những tin về Việt Minh, và ra lệnh cho Ty kiểm duyệt báo chí cấm các cơ quan ngôn luận đả động đến phong trào Cách mạng. Nhưng càng cấm, những tin ấy càng được lan rộng, và tai hại cho Sở mật thám, là những tin truyền khẩu có khi đúng sự thật, nhưng cũng có khi thêm thắt cho ly kỳ.

Những chuyện chỉ được tai nghe, như chuyện trên chiến khu Việt Bắc: Trong các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, đàn bà đi làm đồng cũng mang súng để giết giặc. Họ giấu khí giới trong bụi cây, gặp lính Pháp hoặc lính Nhật đi tuần lě tě, là xông ra bắt giò tay lên hàng và tước lấy súng. Đứa nào không tuân, họ bắn chết, quăng xác xuống suối, rồi lại lui húi tiếp tục làm ruộng như thường. Việt Minh đã bắt sống một tên tri phủ ở Bắc Giang nổi tiếng tham ô và phản cách mạng, đem về chiến khu xử tội. Tên quan run cầm cập, lạy xin trả tiền dân, và hứa từ nay chưa làm chó săn cho giặc. Việt Minh khoan hồng, tha cho về. Việt Minh ăn mặc giả

hăm hở, tin tưởng, và như được sống những phút thần tiên, thoát tục lụy thực tế.

Hựu cũng được biết những chuyện ấy. Anh còn được đọc báo Cứu quốc của Việt Minh, và đi rải truyền đơn cho Việt Minh. Từ ngày về ở nhà Hàn Thưởng, anh đã làm hai việc táo bạo: một là anh không thu thóc gặt rẽ của tá điền, hai là anh còn cho tá điền vay thêm thóc.

Việc đến tai Hàn Thưởng. Nó gọi anh lên tỉnh, dùng dùng đập bàn ghế mắng anh thậm tệ. Nó bảo anh giết nó. Anh xin nó lại về ở Xuân Đình, nhưng nó không cho. Đến sáng hôm nay, tên Ta-lông gọi anh vào Sở mật thám.

Đến nơi anh bước lên hè, tuy cố trấn tĩnh, nhưng cũng nổi trống ngực.

Thằng Ta-lông đương bụng việc ở buồng riêng. Nó cho anh vào đứng xem.

Một người bị nằm sấp xuống đất, hai chân quặt lên mông, và hai tay đẻ trên lưng. Thằng Ta-lông lấy khúc dây thép to, díu ngón chân cái bên phải với ngón tay cái của người ấy lại với nhau, và lấy kìm vặn dây thép xoắn lại cho chặt. Rồi nó díu ngón chân cái bên trái với ngón tay cái bên phải, và cũng xoắn bằng kìm như thế. Nó lấy khúc dây thép khác, buộc cả bốn ngón chân cho chụm lại với nhau. Nó nghiến răng, lấy hết cả sức khỏe như vâm của nó để thít. Nó hất hàm hỏi Hựu:

- Trông rõ chưa?

Rồi nó bảo người nằm dưới đất:

- Sao không đánh mày nữa, mỗi tay. Mày có khai không?

Người ấy đáp:

- Tôi không biết, tôi không khai.

Nó cười, gật đầu:

- Mày không biết thì mày sẽ biết. Xem có gan mãi được không.

Nói đoạn, nó co cái dây thừng luồn sẵn qua trên xà nhà xuống, rồi buộc đầu thừng vào chỗ bốn ngón trái với nhau. Nó co dây. Người ấy bỗng cao, lưng uốn cong xuống. Nó buộc đầu thừng cầm ở tay vào cái móc sắt đóng sẵn ở tường. Anh Hựu thấy lạnh trong xương sống.

Nó quát:

- Đi tàu bay thì phải ngẩng đầu lên!

Rồi nó khanh khách cười với anh Hựu:

- Trông hay chưa! Như con rùa rùa!

Nó giơ thẳng cánh tay, tát vào má người bị trói. Sức mạnh của nó đưa người ấy đi, xoay tròn một vòng quanh chiếc dây thừng. Khi mặt người ấy đến gần nó, nó lại tát cái nữa. Người ấy được thêm đà, lại xoay nhanh. Mỗi lần tay tát, nó lại nói:

- Khai ra! Khai ra!

Người ấy xoay tít như con chong chóng, đầu lả gục xuống. Anh Hựu rung mình, như thấy chính anh bị chóng mặt, và hình như tim, phổi, ruột, gan, của anh bị bắn tung ra ngoài.

Khi dây thừng bị xoắn ngắn lại, thì thẳng chánh Mật thám nghỉ tay. Dây được sức nặng eo xuống mạnh, nên người bị trói lại xoay tít chiều khác. Khi dây chùng hết,

người vẫn đà quay, xoắn ngắn lên, thằng Ta-lông lại tát vào đầu người bị trói để xoay thêm tí. Rồi nó thả ra cho người xoay lại.

Xoay đi xoay lại và lên xuồng ba vòng, bỗng ở mồm người bị trói phun ống ọc ra cơn lăn với nước, rồi nước lăn với rót vàng, rồi rót vàng lăn với máu. Cái vòng tròn màu trắng, vàng, đỏ, vẽ ch้อง chát lên nhau mỗi lúc một rõ thêm và ướt hơn ở trên mặt gạch. Người bị trói lả ra như sợi bún. Đứng quần ướt những cút, đái và máu. Thằng Tây lai ngừng tay. Nó tháo thùng ra. Người rơi bịch xuống đất, không cựa cậy. Anh Hựu khẽ thở dài. Anh đã qua cơn rùng rợn.

Trong khi ấy, anh nghe ở buồng bên cạnh có những tiếng rú thất thanh của phụ nữ. Cửa mở ra. Thằng Pa-ca đi cheo người qua sang buồng khác, mặt hầm hầm, áo sơ mi trắng của nó có vẩy những vết máu lớn. Vết thương của nó bị động, nó vừa nhăn mặt vừa ôm sườn, nói với thằng Ta-lông:

- Đánh hai mươi phút vẫn vô công hiệu. Con mẹ này phải lộn mề gà!

Thằng Ta-lông gọi người mật thám Việt Nam ra cởi trói cho người bị ngất, rồi hất hàm hỏi anh Hựu:

- Rõ chưa? Thấy chưa?

Anh không đáp. Được mát nhìn, tai nghe hai người bị tra tấn, anh đã thấy. Anh thấy căm hờn hơn là sợ.

- Theo tao sang đây.

Anh Hựu theo nó đi, lo lắng. Nó dẫn anh đến buồng giấy.

Nó bảo anh ngồi xổm ở dưới đất, rồi hỏi:

- Mày có biết tao gọi mày đến đây về tội gì không?

Anh Hựu đáp:

- Thưa quan, chúng tôi không biết.

Nó trợn đôi mắt trắng dã của nó ra nhìn anh:

- Tao chưa muộn cho mày ném đòn mật thám ngày hôm nay. Nhưng mày phải nói cho thực. Ai rải truyền đơn đêm hôm qua?

- Chúng tôi mới ở nhà quê ra hai hôm nay, chúng tôi không biết.

Nó sừng sộ toan đánh:

- Thằng nào cũng không biết. Thế thì cái gì đây, mày có biết không?

Nó cầm ở trên bàn tờ giấy trắng in chữ màu tím, đưa anh Hựu. Anh nhìn đọc, rồi đáp:

- Thưa là truyền đơn của Việt Minh.

- Ai rải?

- Tôi không biết.

Nó lại tức, rồ đến gần mặt anh, trổ vào mặt anh, và nói:

- Chính mày. Mày còn chối à? Chính mật thám mắt trông thấy mày. Mày cãi nữa đi? Sở mật thám không trông lầm bao giờ.

Anh Hựu vững tâm. Bởi vì tối hôm qua anh ở nhà, cãi nhau với Hàn Thủ òng. Vả anh đã được anh Vũ nói cho nhiều lần về lỗi bắt nợn của Sở mật thám. Anh đáp:

- Thưa quan, không phải chúng tôi, mà chúng tôi cũng không biết ai rải. Chúng tôi không dám chối, cũng không

dám cãi. Nhưng giá chúng tôi là mạt thám, thì khi trông thấy người rải truyền đơn, chúng tôi bắt ngay quả tang, khỏi phải làm quan phiền lòng mà hỏi chúng tôi bấy giờ.

Thằng Ta-lông tức, mặt thiết bì của nó xám thêm:

- À mày dạy khôn Sở mạt thám?

Anh Hựu nín lăng. Một lát sau, nó hỏi:

- Mày có biết đứa nào là Việt Minh ở tỉnh này không?

Khai ra thì tao cho về.

Anh Hựu đáp nhanh nhau:

- Bẩm có.

Thằng chánh mạt thám vẻ mừng rõ, vớ cái bút chì và quyển sổ, ghé xuống gần anh:

- Những đứa nào?

Anh Hựu nghĩ ngợi, trỏ tay sang hai buồng bên cạnh, và dãy xà lim bên kia sân:

- Bẩm là những người các quan bắt đây kia.

Thằng Ta-lông tưng hửng, nó cau mặt, quật cái bút xuống bàn:

- Sao mày biết?

- Bẩm con biết. Vì họ bị bắt. Mà quan đã bảo Sở mạt thám không trông lầm bao giờ.

Vừa thất vọng, vừa cău, nó dậm chân xuống đất, gắt:

- Không phải! Đồ ngu! Còn những đứa nào nữa?

Anh Hựu thản nhiên:

- Thưa quan, thế thì con không biết.

Thằng Tây lại mím chặt môi, hừm một tiếng thật mạnh. Anh Hụt tựa cầm lên hai cánh tay khoanh trên hai đầu gối, nhìn xuống đất. Thằng Ta-lông lấy giày đét lên vai anh, gí mạnh mấy cái cho bõ tức, rồi nói:

- Mày là Việt Minh. Tao biết. Mày liệu hồn.
- Thưa quan, con không phải Việt Minh, mà con cũng chẳng biết Việt Minh là thế nào.

Nó trả:

- Mày không biết? Chúng bay là kẻ chiến bại. Chính phủ Đông Dương mới là người chiến thắng. Thà chúng bay giơ tay hàng ngay, còn hơn chúng bay cứ ngắc ngoài, chịu đòn chịu đánh, chịu tra, chịu tấn, để một ngày kia cũng bị tiêu diệt hết.

Nó trả tờ truyền đơn:

- Chúng bay làm cách mạng bằng giấy, có địch nổi với súng trường, đại bác, bom đạn, tàu bay, tàu ngầm của nhà nước không? Mày ở nhà quê, không biết gì, nghe chúng nó xui dại mà tin chúng nó. Mày có muốn tao tra tấn như thằng ban nãy không?

- Thưa quan, chúng tôi không muốn. Chúng tôi quanh năm cày cấy làm ăn, vẫn nộp thuế, nộp thóc và đi phu cho chính phủ.

Nó gật:

- Được, những việc này, chốc nữa tao sẽ hỏi mày. Böyle giờ tao muốn biết đứa nào rải truyền đơn ở phố đêm hôm qua. Có phải là những bạn mày trong Hội cứu tế không?

- Chúng tôi mới đến, không quen ai ở Hội cứu tế, nhưng chúng tôi có biết rằng Hội cứu tế in giấy phát các nơi để quyên tiền, không biết giấy ấy có gọi là truyền đơn hay không. Nếu phải thì là những người trong hội đi đưa, nhà anh chúng tôi cũng có một tờ.

Thằng chánh Mật thám nghiên rắng, nắm tay đập xuống bàn:

- Mày già ngò già ngọng! Mày lại không biết truyền đơn là giấy cỗ động làm cách mạng à? Những thằng Việt Minh là một lũ điên rồ. Những thằng An Nam là những thằng bạc bẽo, láu cá. Tao không thể nào dung thứ được. Chúng nó đổ cho người Pháp, người Nhật làm chúng nó đói. Nhưng mày thử nghĩ xem. Ở hoàn cầu này, không có nước nào lại đối với thuộc địa tử tế cho bằng người Pháp. Ở bên Tàu, người Mỹ ngày trước còn cấm người Tàu và cấm chó không được bén mảng đến vườn hoa của họ. Ở Ấn Độ, người Anh không cho phép người da đen ngồi lắn với họ trong rạp chiếu bóng, dù họ có tiền. Người Nhật Bản thì cho ba gia đình Cao Ly mới được dùng một con dao làm bếp. Mày có biết không?

- Bảm không!

- Không thể nào?

Nó dậm chân quát, và tiếp:

- Thể mày có thấy ở nước An Nam, người Pháp xử như thế không?

Anh Hựu không đáp. Nó lại dậm chân:

- Nói!

- Bẩm không ạ.

Thằng Ta-lông hần học nhìn anh một lát, rồi mở quyển sổ tay ra, vừa đe:

- Mày là Việt Minh!

- Thưa quan, chúng tôi không làm Việt Minh.

- Mày muốn cãi, rồi tao cho mày cãi. Thế tại sao mày không thu thóc vụ mùa vừa rồi cho anh mày, lại còn cho những thằng tá điền vay mồi đưa một tạ?

- Thưa quan, tại anh chúng tôi cho chúng tôi quyền quản lý.

- Phải, chứ không cho mày quyền làm Việt Minh nghe không? Tại sao mày làm hại anh mày?

Hựu ngõ mặt:

- Chính là chúng tôi làm lợi cho anh chúng tôi.

Thằng Ta-lông quát:

- Lợi! Mày muốn nhạo quan chánh mật thám?

- Thưa không.

- Mày lấy thóc của anh mày cho tá điền vay mà gọi là lợi cho anh mày. Lợi như thế nào? Nói!

- Thưa quan, xin quan nghe...

- Tại Việt Minh xui mày phải không? Mày muốn nuôi tinh thần của dân cày để chúng nó làm cách mạng phải không?

- Thưa không phải. Chúng tôi đã suy nghĩ kỹ, rồi mới

làm việc ấy. Giả thử anh chúng tôi cũng nghĩ như chúng tôi, thì chắc cũng làm như chúng tôi. Chúng tôi chỉ có khuyết điểm là không nói trước với anh chị chúng tôi, mà cứ tự tiện làm trước, vì chúng tôi tưởng việc gì có lợi cho gia đình, cho nhà nước, thì cứ việc làm. Không ngờ anh chúng tôi quá giận mà mắng chúng tôi.

- À, mày còn dám nói đến lợi cho gia đình, cho nhà nước. Mày vẫn nhạo tao! Việt Minh xui mày phải không?

- Chúng tôi xin nói. Anh chúng tôi có ngót tám trăm mẫu ruộng. Một phần lớn tá điền có nợ anh chúng tôi. Họ đến vay anh chúng tôi, nhưng anh chúng tôi chỉ bằng lòng giúp họ năm chục bạc, mà họ thì mong sao có thóc để ăn sống cho đến vụ chiêm. Nếu không thì họ bỏ ruộng. Họ mà bỏ ruộng, thì anh chúng tôi vẫn phải nộp thuế và nộp thóc cho nhà nước. Nếu họ cứ cầm năm chục bạc, thì chỉ ăn được vài tháng là chết đói. Họ chết đói, anh chúng tôi không những mất nợ cũ lại đèo thêm nợ mới. Ruộng không ai chăm bón, hoặc bỏ hoang, thì như chúng tôi đã nói, vẫn phải nộp thuế và nộp thóc. Như vậy, anh chúng tôi bị thiệt đơn thiệt kép. Chúng tôi thấy anh chúng tôi đã nghĩ thiển cận, chứ không nghĩ xa xôi! Một mẫu ruộng bỏ hoang, ngoài thuế đóng bằng tiền, còn mỗi năm phải nộp hai lần hai tạ thóc, tức là bốn tạ. Mỗi người tá điền có thể làm được ba mẫu, trung bình mỗi mẫu thu được ba tạ, tức là chín tạ. Nay chúng tôi bỏ ra có một tạ cho người ấy vay, người ấy có thể sống để mỗi năm làm nảy ra chín tạ thóc, để nộp cho nhà nước sáu tạ. Anh chúng tôi tiếc một tạ để bị thiệt chín tạ, lại phải bỏ tiền ra mua chợ đen sáu tạ thóc

nộp, thì chúng tôi tưởng việc chúng tôi làm là có lợi cho anh tôi, cho nhà nước. Ấy là tôi chưa nói đến người còn thì của hãy còn, một tạ nợ ấy không mất, mà những món nợ cũ cũng vẫn còn. Vả lại anh chúng tôi được tiếng là phúc đức, cứu sống được bao nhiêu người đáng lẽ thì chết đói.

Thằng chánh mặt thám không biết bẽ đàng nào. Nó vẫn đến việc không thu thóc cấy rẽ. Hựu đáp:

- Thưa quan, họ có gặt được hột thóc nào hay không, thì cả làng biết, chúng tôi giấu sao được. Thế thì họ không gặt được thóc, mà bắt họ chia, thì chia cái gì? Cho nên những việc nhân đạo, lại lợi nhà, lợi nước như vậy, chúng tôi làm là đúng.

Thằng Ta-lông không cãi được, nó trổ trổ ngón tay vào trán anh Hựu:

- Phải, đúng! Nhưng còn cái óc mày, có đúng là Việt Minh không?

Nói đoạn, nó bấm chuông gọi. Người tùy phái vào. Nó nói:

- Mày thưa với quan phó, cho thằng sáng hôm nay đến đây.

Một lát, người tùy phái dẫn một người mặc quần xanh, áo sơ mi trắng đến. Trông chỗ lưng rách, người ta có thể đoán người này vừa bị trận đòn.

Người ấy có vẻ sợ sệt, khoanh tay đứng.

Thằng Ta-lông trò vào Hựu, hỏi người ấy:

- Mày có quen thằng này không?

Người ấy ghé mắt nhìn vào mặt Hựu, đáp:

- Lạy cụ lớn có. Chính tay nó đưa truyền đơn cho con đi rải.

Hựu toan cãi, thì thằng chánh mặt thám nhìn anh, hất hàm:

- Cãi đi? Chúng mày là những đứa thua trận rồi.

Rồi nó hỏi người ấy:

- Nò bảo mày bao nhiêu lần đi rải truyền đơn rồi?

- Lạy cụ lớn, ba lần.

Hựu tức sôi sùng sục:

- Thật là oan, chúng tôi không quen người này bao giờ.

Thằng Ta-lông cười gằn:

- Vẫn còn chối. Thật là có chứng cứ bằng người hắn hoi là mày đưa nó ba lần truyền đơn.

Rồi nó hỏi người ấy:

- Mày khai tên nó ra, tên nó là gì?

Người ấy đưa mắt xuống nhìn bàn tay, rồi đáp:

- Lạy cụ lớn, chính nó là Việt Minh, con trót nghe nó xui dại, cụ lớn tha cho con. Tên nó là Trần Văn Uy.

Anh Hựu nhẹ nhõm. Thằng Tây lai ngó mắt nhìn người ấy. Rồi nó hỏi lại:

- Tên là gì?

Người ấy nhắc lại rất nhanh:

- Bẩm tên là Uy ạ.

Thằng Ta-lông cau mặt:

- Sao lại Uy? Nhưng không hề gì. Cho mày vào.

Nó cau mặt nhìn theo, tức tối như cách chủ cáu với đầy tớ không được việc. Rồi nó bảo Hựu:

- Uy hay Hựu cũng thế. Nói Uy là nói giọng Tây chữ h
cảm, và hai chữ u đọc làm một. Mày lý sự lăm. Tao biết
mày không phải Việt Minh, và anh mày cũng không xin
tao giam mày, nhưng tao cứ bắt mày, cho mày chừa lý sự.
Tao tống mày vào một xà lim riêng, để những thằng Việt
Minh thật khỏi lợi dụng nhà tù làm trường huấn luyện và
kết nạp mày.

Nói đoạn, nó khoặt hai đầu ngón tay, hất hất ra hiệu
cho anh đứng dậy. Nó bảo anh ép hai cổ tay vào nhau và
lấy xích khóa lại.

XXVI

Mười một giờ sáng. Đáng lẽ như mọi ngày, Mi-mi đã dậy rửa mặt, đánh răng xong. Nhưng hôm nay, sở dĩ nó còn nằm trên giường, là vì tối hôm qua, nó vừa nhận được tin bất thường. Mẹ nó ở Bích Phù chết, và chết đói. Chị Ðì nó viết giấy cho vợ Hân Thường, nhờ nhắn nó thế.

Nó được tin mẹ chết, thấy như đỡ được cái bướu. Tuy vậy nó cũng hơi buồn. Nó nằm ườn trên giường, và muốn xua đuổi những ý nghĩ vẫn vơ, nó quờ tay lên chiếc bàn nhỏ, và lấy tập báo khiêu dâm, và mở ra xem tranh ảnh.

Bỗng có hồi còi báo động, lên bỗng xuống trầm, réo trên nóc tòa sứ.

Nó vẫn thản nhiên xem báo.

Độ mười phút sau, khi còi dứt tiếng âm, thì nó thấy tiếng giày của chồng nó đương lên gác.

Va-mê nhàn lúc báo động mà về như lần này cũng là bất thường. Trên mặt nó lộ vẻ cău kinh ghê gớm.

Thấy chồng có sắc mặt khác. Mi-mi ngồi dậy, hỏi:

- Mình có việc gì?

Va-mê không đáp, cũng hỏi:

- Mình có việc gì mà không vui?

Mi-mi muốn để chồng làm, bèn nhảy rồ xuống đất, ôm cổ, vỗ vào vai nó và đáp:

- Tôi có việc gì đâu. Thế còn mình?

Va-mê không thể giàu được bực, thở dài, ngồi xuống ghế:

- Buồn lắm! Lo lắm!

Mi-mi yên lặng. Va-mê lấy điếu thuốc lá, châm lửa, hút một hơi, thở khói đánh phao một cái, rồi nói:

- Địa vị tôi bị lung lay.

Mi-mi kinh ngạc, trợn mắt lên:

- Thế nào, mình nói gì?

Va-mê khẽ gật đầu:

- Tôi được tháng Lao công giám đốc, phải về Hà Nội.

Mi-mi hỏi dồn:

- Lao công giám đốc? Lao công giám đốc? Sao lại thế?
Ông thống sứ không hỏi ý kiến mình trước à?

Va-mê gật:

- Có. Nhưng tôi đã trả lời hôm nọ là không bằng lòng.
Tuy vậy, ông ấy cứ làm nghị định.

Mi-mi thở dài. Va-mê im lặng hít một hơi mạnh thuốc lá. Tàn lửa đó, cháy nhanh, chạy với vàng trên điếu thuốc lá, về phía mõm nó. Nó nói:

- Chuyện này, tôi giấu mình, không muốn mình phải lo phiền. Tôi biết, chính là hai ông giám đốc sở kinh tế và liên đoàn thóc gạo vận động cho tôi không được ở đây nữa. Họ mắt miếng mồi ngon, nên ghen tức. Giá như không

phải tôi, mà là người khác, thì tranh ăn của họ, họ đã xui bảy bát đổi đi tỉnh khác từ lâu rồi.

Mi-mi câu:

- Quân chó! Hàn họ đã tìm đủ chứng cớ là Hàn Thương làm bậy.

Va-mê lắc đầu:

- Không phải. Họ không dám vin vào những việc ấy. Hàn Thương làm bậy là làm hại dân An Nam, có lợi cho ta. Mục đích của chính sách ta là diệt chủng các thuộc địa, nhất là ở Đông Dương, để tiêu diệt phong trào cách mạng, để lấy nhân công rẻ vào các hầm mỏ và đồn điền của ta. Đó là mệnh lệnh của ông thống sứ Sô-vê. Cho nên làm cho dân An Nam đối bao nhiêu, là tốt bấy nhiêu. Vì vậy, mà hai thằng khốn nạn không dám đả động đến Hàn Thương. Chúng nó chỉ khen tôi trước mặt ông thống sứ, và xin với ông ấy cho thăng làm Lao công giám đốc là một chức quan trọng, có nhiệm vụ nặng nề. Chúng nó bảo ngoài tôi ra, không ai xứng đáng chức ấy.

Mi-mi cười:

- Quân chó! Nếu chúng nó tố giác Hàn Thương, là chúng nó tố giác mình, sẽ lộ rõ tâm của chúng nó. Mưu mô của chúng nó vừa cao, vừa thâm độc.

Va-mê gật đầu:

- Đúng. Nhưng không phải chúng nó không biết Hàn Thương làm bậy. Chúng nó rõ không kém mình đâu, bởi vì lũ hương Phú, hương Trung và nghị Bình tố giác với chúng nó.

Va-mê yên lặng một lát, rồi mặt hầm hầm, nắm tay, đập xuống bàn:

- Nhưng tôi nhất định không đi Hà Nội! Đi là thua trận! Nếu chỉ riêng ông thống sứ biết tài tôi, thì tôi nhận chức Lao công giám đốc giúp ông ấy cũng chẳng sao. Đằng này là do bàn tay bạn hường Phú, hường Trung và nghị Bình, do bàn tay bạn giám đốc kinh tế và liên đoàn, thì tôi phải là cho chúng nó hiểu rằng Va-mê đã ngồi ở đâu thì vững vàng đến nỗi không có thế lực nào lay chuyển nổi.

Mi-mi ôm lấy chồng, đưa cánh tay vuốt lên cái đầu nhẵn thín của nó:

- Mình làm thế là đúng. Trừ khi mình được thăng thống sứ hay rời tỉnh này. Ở đây đương được yên ổn, làm việc dễ dàng. Để rồi tôi phải cho vợ chồng Hàn Thủồng chúng nó biết tin này.

Va-mê cố lắc cái đầu để thoát khỏi cánh tay vợ nó, làm nó ngạt trong cái nách hôi:

- Phải, cũng nên nhìn cho rõ cái tương lai của chúng ta.

Mi-mi bỏ chồng ra, ngạc nhiên hỏi:

- Mình nói gì? Sao lại nhìn rõ tương lai?

- Mình không thích nghe chuyện chính trị, nhưng hôm nay mình phải nghe. Đành rằng tôi không tuân nghị định của ông thống sứ mà đi Hà Nội, nhưng không nên tin rằng tôi giữ lâu bến địa vị này.

Mi-mi giật mình:

- Mình nói sao?

- Phải, ta phải nhìn phía người Nhật Bản. Có thể...

Va-mê ngân ngầm không muốn nói tiếp. Nhưng Mi-mi hỏi dồn:

- Có thể, có thể thế nào?

Va-mê thở dài, uể oải tựa hững vào ghế, phào ra hai tiếng:

- Chiến tranh!

Mi-mi trợn mắt, rú lên, cũng gieo mình xuống ghế, rồi ôm mặt, nức nở khóc. Va-mê thở dài:

- Phải, có thể xảy ra chiến tranh ở Đông Dương. Nhật và ta đánh nhau. Người Pháp sẽ mất địa vị.

- Sao vậy? Sao vậy?

- Mình ngạc nhiên là phải, nhưng tôi không ngạc nhiên, vì tôi hiểu tình hình. Người Nhật lấn quyền ta. Ta nhượng mãi rồi, nhưng họ vẫn chưa bằng lòng. Ít lâu nay Hồng quân Liên Xô trên mặt trận Đông Âu thắng rất to, mỗi ngày trung bình tiến tám mươi cây số. Chẳng mấy ngày nữa, họ sẽ vào đến Bá-linh. Đức mà bại trận, thì Ý cũng bại trận, và Nhật cũng yếu thế. Nó sẽ bị các nước ở Đông Á, nhất là Trung Hoa khởi công. Mà ở Đông Dương, tất nó sẽ không yên được với ta. Cho nên từ ngày quân Liên Xô thắng thế, Đồng minh mở mặt trận thứ hai ở phía Tây Âu, thì tình hình ngoại giao của Đông Dương với Nhật rất găng. Cả ta lẫn nó đều chuẩn bị chiến tranh. Cả hai đều thu vét thóc gạo để tích trữ lương thực phòng lúc bất trắc. Cho nên có thể nói rằng thế nào cũng xảy ra, một là ta đánh úp Nhật trước để giúp Đồng minh, hai là Nhật đánh úp ta trước để triệt chân tay Đồng minh, là ta, ở Đông Nam Á.

Nói đoạn, nó thở dài. Mi-mi cũng thở dài, nhắc lại hai tiếng:

- Chiến tranh! Chiến tranh!

Nhưng bỗng nó sảng người hai mắt, nói với chồng:

- Nếu có chiến tranh, thì ta sẽ thắng. Nhật sẽ bại. Vì lục quân ta có tướng Mooc-đăng, thủy quân ta có đòn đốc Đờ-cu. Khí giới ta lại tốt.

Va-mê lắc đầu chán nản:

- Đánh trận cốt ở tinh thần quân lính. Linh Pháp ở Đông Dương thì ít, còn lính An Nam, ta tin sao được. Chính sách cai trị của ta làm nhân dân An Nam căm giận, thù hận. Nhật là vụ đói này, càng làm cho họ theo cách mạng, theo Cộng sản. Ta mong Cộng sản Liên Xô mạnh, để đánh bại quân phát xít Đức, nhưng ta không mong Cộng sản Đông Dương có thể ngóc đầu lên, vì rất hại cho chính sách cai trị của ta. Chính sách của ta là làm cho Đông Dương kiệt quệ, tối tăm, đi đến chỗ dần dần tiêu diệt chủng tộc. Chính sách ấy lại thêm hả khắc từ ngày có quân Nhật sang. Nên không ngờ, chính sách ấy phản lại ta, nó làm cho tinh thần cách mạng của dân An Nam bội dậy, mà theo Đảng Cộng sản Đông Dương. Họ theo Cộng sản, thì họ mặc cho ta với Nhật đánh nhau, tất hai bên, có bên thắng, có bên bại. Họ sẽ hưởng lợi, vì họ chỉ còn một kẻ thù. Ngay cả đến những người chưa có ý thức chính trị cũng có thể mong cho ta bại, vì họ chán ghét ta. Họ đã bị người Nhật tuyên truyền lừa bịp mà muốn thay thầy đổi chủ.

Va-mê yên lặng một lát, rồi lắc đầu, chán nản:

- Còn như khí giới..., hy vọng gì cái món khí giới vứt đi ấy. Năm nọ ta bày ra cuộc tập trận giả ở Vinh, để tập trung bí mật tất cả khí giới cũ của Đông Dương, khí giới

kiểu thế kỷ thứ mười chín, dùn cho Tưởng Giới Thạch mua, để Đông Dương nhận của chính quốc thứ khí giới thải của hồi Đại chiến thứ nhất. Thế thì những khí giới chết toi ấy bì sao được với khí giới tối tân của Nhật!

Mi-mi sững sót:

- Thế thì ta chịu bó tay?

- Ta phải thấy rõ ràng ta thất bại vì chính sách bất hợp thời của ta đối với dân An Nam đã đành, mà còn thất bại nữa là vì ta giả dối đối với chính quốc. Ngày Mặt trận Bình dân lên cầm quyền, có những ông Gô-đa, ông Vi-an sang Đông Dương để điều tra tình hình thợ thuyền và giáo dục. Nhưng ông Gô-đa đi đâu cũng bị bịt mắt, không được trông rõ sự thực. Đến ông Vi-an sang, thấy ta không mở mang dân trí. Vẫn kìm hãm nhân dân theo "kế hoạch bề ngang" của ông toàn quyền Méc-lanh, tức là mở nhiều trường trình độ thấp, mà bỏ những trường Cao đẳng, nên chính quốc bắt ta nâng cao trình độ văn hóa của Đông Dương. Muốn không mở mang dân trí, nguy hiểm cho ta, mà vẫn không bị chính quốc phê bình, ta bèn đổi tên các trường lên một bậc. Trường sơ học ở các làng thì gọi là sơ đẳng tiểu học, trường tiểu học thì gọi là trường tiểu học bổ túc, và trường tiểu học bổ túc, thì gọi là trường cao đẳng tiểu học. Công cuộc khai hóa không mất công, không mất tiền ấy đã tai hại cho ta, là thanh niên An Nam phải trốn ta mà đi học làm cách mạng ở Liên Xô và Trung Quốc. Ta rộng cho phép họ sang du học bên Pháp, nhưng ta lại bắt họ phải nộp sẵn tiền tàu về để bắt thần ta đuổi họ hồi hương thì ta không chịu tiền phí tổn. Từ ngày chiến tranh,

thanh niên An Nam mới được có trường Đại học mở ở Đông Dương, chẳng qua vì có nhiều thanh niên Pháp không về nước được, nên ta phải mở trường ở đây, mà sinh viên An Nam được học nhờ.

Va-mê thở dài, lắc đầu:

- Giả dối! Giả dối! Mà sở dĩ đầu chiến tranh vừa rồi, ta thua trận nhanh chóng như vậy, là do chính phủ Pháp quốc phải lừa các thuộc địa. Có một lần, tôi xem chiếu bóng ở Ba-lé, thấy chiếu một xưởng làm máy bay rất lớn, dè là xưởng chế máy bay ở Đông Dương. Thật là quân lừa bịp trắng trợn! Ngay ông tổng trưởng Bộ Hàng không của chính phủ Pháp cũng không biết nước Pháp có bao nhiêu máy bay. Ông ta báo cáo lên chính phủ rằng có nhiều máy bay, nên chính phủ mới dám tuyên chiến với Hit-le, kỳ thực, cả nước Pháp hồi ấy có được năm mươi chiếc kiều cù!

Mi-mi râu râu. Bỗng nó ôm mặt, nước mắt khóc:

- Nếu xảy ra chiến tranh, thì chúng mình sẽ ra sao?

Va-mê nhìn nó, thương hại, đáp khẽ:

- Không thể đoán trước được tất cả. Chỉ biết một điểm chắc chắn rằng chúng ta sẽ vất vả.

- Nhưng chúng ta có được đoàn tụ, hay lại mỗi người một nơi? Mình có phải ra lính không? Trời ơi! Bom, đạn!

Nói xong, nó chạy đến, quì hai gối trước chồng, úp mặt xuống, vẫn khóc:

- Mình đừng bỏ tôi một mình. Tôi không thể sống bơ vơ, rồi lọt vào tay quân Nhật để nó hiếp, nó giết! Tôi nguyên rủa những người đàn bà Pháp ít lâu nay hiến thân

cho tụi lùn da vàng nó giày vò. Phải giữ danh dự người da trắng, phải giữ...

Va-mê ôm đầu vợ, vuốt tóc nó:

- Minh nên thương các bà ấy, đó là vì ngoại giao.
- Ngoại giao gì mà bỉ ổi thế! Tôi phải xa mình thì... tôi chết. Minh chết, thì... tôi để tang suốt đời. Tôi thề rằng tuy còn trẻ, nhưng tôi nhất định tròn danh tiết.

Hai vợ chồng âu yếm ôm lấy nhau. Va-mê lấy mù soa lau dòng nước mắt long lanh trên má vợ, rồi dỗ dành:

- Minh đừng quá bi quan! Dù cho người Nhật có thắng ta, nhưng không lâu, Đồng minh sẽ thắng họ, và ta lại trở về địa vị cũ. Mà trong khi người Nhật thay ta ở Đông Dương, họ cũng không thể ăn ngủ yên ổn theo ý muốn của họ được đâu.

Mi-mi vui sướng, hỏi:

- Tại sao?

- Ta sẽ mở ngay cửa các nhà tù, cho Việt Minh họ được tự do, di hoạt động cách mạng. Khi chỉ còn một kẻ thù phải đối phó, thì Việt Minh đối phó mạnh. Việt Minh tất sẽ có sức ủng hộ lớn vì nhân dân, qua vụ chết đói này, phải giác ngộ chính trị mau. Người Nhật sẽ lúng túng, một mặt đối phó với ngoài, một mặt đối phó với trong. Và họ sẽ bõ ngõ hết sức, như chim trích vào rừng, chứ họ không thành thạo như ta đâu. Ta ở Đông Dương hơn tám chục năm, ta nắm được tình hình xứ này, lại đặt ra một bộ máy cai trị mạnh mẽ, có những người giàu kinh nghiệm điều khiển, thế mà nhiều khi ta còn bối rối vì cách mạng lên một ngày một cao, huống chi là người Nhật còn phải lo đủ thứ.

Mi-mi sướng quá, cười khanh khách, hôn vào má chồng đánh chọt một cái. Thằng chồng tát yêu nó mấy cái, rồi tiếp:

- Ta sẽ cho người Nhật mù mắt trước tình hình chính trị rồi ren ở xứ này, để họ thấy Đông Dương không có lợi gì cho họ. Đông Dương chỉ là một xứ nghèo, yếu.

- Nhưng Đông Dương còn giàu.

Va-mê lắc đầu:

- Ta cứ đặt con tính mà xem. Căn cứ vào số thóc thiêu cho dân cày ăn vì bị thu từ năm 1942 đến nay, vì bị đốt ruộng trồng đay, vì bị bỏ đồng hoang và vì ta và Nhật cùng bọn địa chủ đầu cơ tranh nhau vơ vét thóc gạo, thì Bắc Kỳ từ nay cho đến vụ gặt tháng năm, phải chết đói trên dưới hai triệu. Đó là dự án của ta về năm nay.

Mi-mi trợn mắt rú lên, ôm chặt lấy chồng:

- Trời ơi!

Va-mê nhìn nó, nhoén miệng cười:

- Mình sợ à? Đó mới là năm 1945. Năm 1946, ta còn thắng to hơn nữa!

Nhưng nó nghiêm lại thở dài:

- Thật là mâu thuẫn. Một mặt thì chính sách diệt chủng làm bành trướng phong trào cách mạng, một mặt các nhà cầm quyền dùng quyền lực để thẳng tay đàn áp cách mạng! Ô! Sai lầm!

Mi-mi hỏi:

- Thế các nhà cầm quyền có biết sai lầm không?

- Biết. Đó là quy luật tất nhiên. Tuy kinh nghiệm cho biết là cuối cùng cách mạng thắng đấy, nhưng ta cứ phải chạy thi với nó, duy trì được thuộc địa lâu bền bao nhiêu, tốt bấy nhiêu, chứ biết làm thế nào? Thật là mệt! Nhiệm vụ!

Mi-mi vỗ về chồng và hỏi đùa:

- Thế còn nhiệm vụ của tôi?

Thằng chồng vẫn nghiêm nghị, đáp:

- Nhiệm vụ của mình là đối với Hàn Thủ Long. Mình đã biết tương lai của ta, thì mình nên làm sao khéo léo mà giục nó đưa nhiều vàng, đưa luôn luôn và đưa ngay. Chiến tranh có thể xảy ra bất kỳ. Nhưng tôi nhắc lại, là làm cho khéo léo, đừng ra ý bóp nặn, vơ vét, mà lộ tiếng.

Mi-mi gật đầu mỉm cười:

- Tôi sẽ chu đáo. Mình không phải quan tâm.

XXVII

Hay đêm hôm ấy, Hàn Thủng đương ngủ trên gác, bỗng nghe tiếng chuông réo từng hồi dần dập.

Nó mở cửa sổ, nhìn xuống đường, hỏi giọng gắt:

- Ai đấy?

Sau khi nó nhận ra đó là người bồi của Va-mê, thì nó dịu lời, hỏi:

- À, cậu đấy à?

Người bồi ngẩng đầu lên đáp:

- Vâng, mời ông bà vào ngay, cụ gọi có việc cần.

Rồi tiếp:

- Cụ bà bảo bà quần qua cái tóc cũng được. Cụ đợi.

Hàn Thủng hoảng hốt, vội vàng đáp:

- Vâng, vâng, chúng tôi xin vào ngay lập tức.

Nó đánh thức vợ nó dậy. Hai vợ chồng rất lo lắng. Vợ nó hỏi:

- Quái, không biết việc lành hay việc dữ mà hai cụ cho gọi lúc này. Bốn giờ sáng!

Hai vợ chồng đi bộ như chạy. Chỉ độ mười phút sau, đã đến cổng tòa.

Ở trong nhà, các buồng, cả trên gác lầu nhà dưới, đèn thấp sáng trưng. Rõ ràng là có việc gì bất thường.

Hàn Thủ òng giục vợ đi mau vào sân. Nhưng đến đây thì người bồi vội vàng ngăn lại.

- Ông bà hãy chờ một lát, cụ đương bận tiếp các quan Tây.

Hàn Thủ òng ruột rối như mớ bòng bong. Nó ngạc nhiên hơn nữa, vì thấy trong buồng tiếp khách có những tiếng cãi nhau rất to, và ở đâu nhà, một đống giấy cao lù lù đương cháy dữ, tàn đốt bay tán loạn theo khói lên vút trên không.

Đến mười lăm phút, tiếng ôn ào vẫn chưa ngớt, và tiếng ấy dần dần ra đến cửa.

Hàn Thủ òng đứng nép vào góc bếp để nhìn. Nó trông thấy đủ mặt viên chức người Pháp ở trong tỉnh: phó sứ, chánh phó lục bộ, chủ sự kho bạc, giám binh, chánh phó mật thám, giám đốc nông phố ngân hàng, chánh phó cẩm, vân vân.

Chúng vừa xuống thăm vừa vắn to tiếng.

Hàn Thủ òng không thể giấu mặt, bèn chạy ra vái chào từng thằng. Không đứa nào để ý mà gật đầu đáp nó.

Bỗng thằng Ta-lông đứng lại hỏi:

- Ông Thủ òng đấy phải không?

Hàn Thủ òng chắp tay đáp:

- Lạy quan lớn, vâng ạ.

Thằng chánh mật thám mặt vẫn hầm hầm, trỏ bợn

Pháp đã ra đến cổng, nó nói bằng tiếng Việt Nam:

- Chúng nó là đồ ăn cắp! Thằng kho bạc lấy hết tiền của công quỹ.

Hàn Thủởng ngạc nhiên quá. Thằng Tây lai lại nói cho hả giận:

- Mỗi người được chia hai vạn. Riêng tôi với ông Pa-ca được mỗi người một vạn. Họ lấy lý chúng tôi là người lai, ăn tiêu ít, thế mà bà Sứ cũng là người lai thì được hai vạn!

Hàn Thủởng vẫn ngớ mặt vì không hiểu đầu đuôi ra sao. Thằng Ta-lông vẫn hằn học.

- Đồ ăn cắp! Đồ bất công!

Rồi nó dịu nét mặt, nhìn Hàn Thủởng như có vẻ lè phép:

- Tôi xin nói trước với ông là tôi ở lại làm với người Việt Nam. Mẹ tôi là Việt Nam. Tôi có tình với người Việt Nam.

Hàn Thủởng càng không hiểu. Thằng chánh mạt thám cười lối cầu tài, rất đê tiện:

- Xin ông cứ nhận lời cho tôi. Tôi tin cậy ở lòng tốt của ông giúp đỡ tôi sau này.

Hàn Thủởng không biết trả lời ra sao, thì người bồi đã gọi vợ chồng nó lên nhà trên.

Mi-mi trong bộ quần áo ngủ, ra thăm đón.

Hàn Thủởng nhận thấy con đầm lai này có vẻ lo âu ghê gớm lắm. Mặt nó bơ phờ, hai mắt đỏ hoe. Tình thần đương trải qua một cơn dông tố. Mi-mi mời vợ chồng Hàn Thủởng vào buồng khách còn sặc hơi thuốc lá, và còn

nhóng nhánh mảnh cốc vỡ tan tành trên gạch hoa:

- Ông bà ngồi chơi, cụ ông sang bây giờ.

Hàn Thủng băn khoăn hỏi:

- Thưa hai cụ lớn truyền việc gì ạ?

Mi-mi gật đầu:

- Có, ông bà đợi một tí thôi. Cụ ông lên gác.

Nói xong, nó ngồi lặng, thở dài. Cả cái buồng rộng, vẫn còn ấm hơi người, nhưng sao bây giờ nó có vẻ lạnh lẽo như trong buồng người chết. Vợ Hàn Thủng hỏi dò:

- Bẩm hai cụ lớn vẫn mạnh ạ?

Mi-mi gật đầu:

- Mạnh.

Bỗng cửa buồng mở ra. Va-mê vào, chào vợ chồng Hàn Thủng trước. Sắc mặt nó biến hẳn đi. Nó giơ tay mời khách ngồi, rồi vừa nói vừa thở dài:

- Tôi có một việc kín đáo, muốn nói chuyện với ông bà.

Hàn Thủng sững sốt, đáp:

- Dạ, xin cụ lớn cứ truyền.

Va-mê kê ghế lại gần, nói khẽ:

- Ở Hà Nội, và có lẽ ở các tỉnh, hiện giờ này, quân Pháp và quân Nhật đương đánh nhau.

Vợ chồng Hàn Thủng như nghe tiếng sét, trố mắt nhìn Va-mê đến mấy giây. Trong khi ấy, Mi-mi ôm mặt khóc hu hu. Hàn Thủng thấy nét mặt Va-mê râu râu, bèn hỏi:

- Bẩm thế đã rõ bên nào thắng chưa ạ?

Vợ Hàn Thưởng chữa lại câu của chồng, vì nó cho là hớ quá.

- Bẩm đã có tin Pháp thắng chưa à?

Va-mê nhún hai vai:

- Tôi mới nhận được điện mật báo, kết quả ra sao chưa rõ. Chỉ biết rằng quân Nhật hèn nhát, đã đánh úp quân Pháp ở Hà Nội, hồi 8 giờ 25 phút vừa rồi.

Hàn Thưởng cười để tỏ ý khinh bỉ:

- Bẩm thật hèn nhát. Chúng con đoán thế nào chúng cũng được quân Pháp cho bài học xứng đáng.

Va-mê lắc đầu cười, chán nản:

- Trong khi quân Pháp không đề phòng, cố nhiên quân Nhật thắng thế.

Vợ Hàn Thưởng vênh váo, cãi thật to:

- Con chắc thế nào quân Nhật cũng thua. Châu chấu đá voi!

Va-mê gật:

- Đó là lòng tốt của ông bà. Nhưng xin bà nói khẽ thôi. Đêm đã khuya.

Mi-mi ngẩng đầu lên nhìn chồng, giục:

- Minh nói đi. Nhờ ông bà Hàn giúp việc gì?

Va-mê nói:

- Ta không nên đoán trước thời cục. Ai chẳng mong Pháp thắng. Nhưng dù Pháp không thắng đêm nay, vì bị quân Nhật đánh bất thình linh, thì ba hôm nữa, quân địch sẽ thấy là đã dại dột mà phản bội quân Pháp. Hiện giờ,

chúng ta chỉ nên thân mật mà báo cho nhau cái tin kín đáo này, để đề phòng.

Hàn Thủởng đáp:

- Dạ, cụ lớn có lòng thương.

Va-mê đắn đo một lát, rồi nhìn thẳng vào mặt Hàn Thủởng.

- Ở đời, người khôn phải biết xa. Tôi cứ ví dụ như người Pháp sẽ thua trận, thì chắc tôi không còn ở đây nữa.

Vợ chồng Hàn Thủởng lại như nghe tiếng sét thứ hai. Nhưng con vợ bỗng vênh váo nhìn Mi-mi, nói khẽ hơn lần trước:

- Có lẽ nào! Hai cụ lớn cứ ở đây cho dân nh่า.

Mi-mi vừa vén mòn tóc lòe xòa xuống mặt vừa cười:

- Cụ ông nói không còn ở đây, là trong một thời gian ngắn thôi, chứ sao người Pháp lại chịu cho người Nhật cướp quyền. Chỉ ba hôm, người Nhật sẽ bị đuổi ra khỏi Đông Dương.

Vợ Hàn Thủởng sung sướng, tươi như cái hoa:

- Dạ, có thể chứ!

Va-mê từ nãy vẫn trầm ngâm, bây giờ nói tiếp:

- Vậy trong lúc lộn xộn này, ta nên đề phòng. Ở tỉnh này ngoảnh đi ngoảnh lại, tôi không thể tin được ai. Chỉ có ông bà là người thân. Tôi muốn nhờ ông bà giữ cho ít đồ đạc.

Hàn Thủởng thấy mình vẫn được hân hạnh đặc biệt, thì rất vui vẻ:

- Dạ, cụ lớn biết bụng vợ chồng con, chúng con rất cảm ơn cụ lớn. Lúc nào chúng con cũng là tôi con của cụ lớn.

Mi-mi thân mật, giơ hai ngón tay búng khẽ cái tàn giấy nó bám trên tóc của vợ Hàn Thương, rồi nói:

- Gửi ông bà là chỗ họ hàng, chúng tôi rất yên tâm, không sợ suy suyển. Chúng tôi có thể cứ để ở trong này, vì vài hôm nữa sẽ trở lại đây, nhưng sợ rằng trong khi chúng tôi lánh đi như vậy, người Nhật tưởng người Pháp bại trận, mà dụng chạm đến tài sản của chúng tôi. Khi chúng tôi trở về, cố nhiên họ phải trả, và nếu trả thiếu thì phải trị tội, nhưng tôi vẫn không thích cho tay người Nhật sờ mó vào của cải của tôi.

Hàn Thương quên rằng ban nãy nó vừa ví Nhật là chau chấu. Nó nói:

- Vâng, cụ lớn nghĩ chí phải. Tránh voi chảng xấu mặt nào.

Mi-mi nghe cung lợt tai, nói tiếp:

- Mà mang đi thì không tiện tí nào. Vì mang đi rồi lại mang về.

Nói đoạn, nó mời vợ chồng Hàn Thương đứng dậy. Vầm cầm chùm thia khóa đi trước.

Đến cửa buồng kho nó mở ra, nói:

- Đây là chồng vải, chồng xà phòng, ba hòm đường tây và bảy két rượu, những thứ ấy bây giờ rất hiếm. Nhờ ông bà đem về và bán đi, bán bằng giá phái chặng thôi, miễn là được đồng tiền, để ông bà mua vàng cho tôi.

- Dạ.

Mi-mi sang buồng ngủ, lấy cái hộp sắt lớn vừa tháo khỏi cái đinh ốc ở tủ ra. Nó vặn chữ mở nắp ngoài, rồi lấy

thìa khóa nhỏ mở nắp trong. Vàng đỗ ối, kim cương chiếu lăn tăn những tia ngũ sắc. Nó lấy tay xúc những đồ nữ trang lên, rồi lại nhẹ nhàng đặt xuống, nói:

- Cái két này, tôi cứ nguyên thế, gửi ông bà. Trong ấy có vàng lá, đồ tư trang bằng ngọc, bạc, vàng và kim cương của tôi. Thứ nào tôi cũng biên vào một tờ giấy, để ở dưới đáy két.

Nói đoạn, nó đọc từng thứ cho vợ chồng Hàn Thưởng soát lại. Rồi nó mở một hộp thứ hai:

- Đây là chỗ vàng đúc, ông bà cho.

Vợ chồng Hàn Thưởng nhìn Va-mê. Nhưng có lẽ thằng này quên mất nó là ai, nên nói bằng giọng thân mật:

- Ông bà đánh những cục hơi to. Giá nhỏ thì tiện hơn.

Đó là những cục vuông, tròn, lục lăng, và vài cái bù long đều bằng vàng. Mi-mi khóa hai cái hộp lại. Va-mê dán giấy niêm phong. Trên mặt giấy, đề ngày 9 tháng 3, năm 1945, và ký tên Mi-mi ở dưới. Nó nhìn vợ chồng Hàn Thưởng và cười:

- Thế cho cẩn thận.

Vợ chồng Hàn Thưởng từ nay vẫn im lặng để ngầm nghĩa những của cải của mình. Bỗng con vợ thở dài, hỏi:

- Bảm hai chiếc két, trị giá đến năm triệu bạc.

Mi-mi cười:

- Hơn ấy. Bao nhiêu là kim cương kia mà!

Vợ Hàn Thưởng lại đoán:

- Bảm thế thì đến sáu triệu.

- Ngót tám triệu dây, bà ạ. Bà là chỗ chí em trong nhà, nên tôi mới nói thực thế.

Vợ Hàn Thường bật ra tiếng cười:

- Cụ lớn giàu quá!

Mi-mi cũng cười:

- An Nam có câu nói: khen phò mā tốt áo!

Nói đoạn, nó tiếp:

- Tôi lại còn... Tôi còn ít đồ bạc, là những thia, đĩa, dao, các thứ dùng trong buồng ăn, cùng những đồ bằng đồng, ngọc thạch, pha lê, sứ, tuy là của công trong tòa, nhưng tôi cũng cứ nhờ ông bà giữ. Ông bà bán cả đi, và cũng mua vàng hộ.

Va-mê nói lý do để che lấp sự ngượng nghịu:

- Để người Nhật dùng nó phí đi mất.

Hàn Thường đáp:

- Bảm cụ lớn nghĩ chí phải.

Mi-mi nói bằng giọng đanh đá:

- Tôi không ở đây nữa, tôi tức lầm kia.

Va-mê tiếp lời vợ:

- Không lẽ chúng tôi để trơ cái xác nhà. Cho nên những giường tủ lềnh kềnh không khuân đi được thì thôi, còn những thứ có thể khênh đi được, tôi nhờ ông bà đem về, bán cả đi cho tôi.

Vợ Hàn Thường đáp:

- Vâng, chúng con cứ xin mua vàng hầu cụ lớn.

Mi-mi tiếp:

- Tôi còn ba con bò, hai con cái, một con đực, và hai con bê. Hai con cái còn đương vắt sữa, một con chó cộc, và một đàn gà, vịt, ngỗng, ngan, gồm bảy mươi tư con, nuôi ở trong chuồng dưới kia. Nhờ ông bà nuôi hộ, và nếu được giá, cũng bán đi hộ.

- Dạ, chúng con xin chu đáo.

Va-mê sực nghĩ ra:

- À, còn hai thùng cồn lớn, ba cái lốp ô tô mới nguyên, và hai chục bì xí măng để ở dưới hầm, tôi cũng gửi ông bà.

Rồi nó hỏi vợ:

- Còn gì nữa, mình nghĩ kỹ đi, kéo quên. Bảo mình kê vào giấy thì mình cứ lười.

Mi-mi thở dài:

- Vì tôi lo, tôi buồn, có phải đâu vì lười.

Hàn Thủ òng nói:

- Việc gì cụ lớn phải lo với buồn. Cụ lớn đi vắng có vài hôm, rồi lại trở lại, mà lại giao cả đồ đạc cho chúng con giữ hộ, thì thật là chắc chắn.

Mi-mi nghĩ một lát, rồi nói giọng hăm học:

- Tôi chỉ muốn chặt hết cây cối, phá hết nhà cửa trong tòa này đi thôi. Không lẽ còn những bức tranh treo trên tường, tôi cũng nhờ mang đi, hay băm nó ra! Hay là có cái gì cũng nhờ ông bà lấy ra mà bán đi hộ. Việc gì phải nghĩ cho mệt óc!

Va-mê gật:

- Thật đấy, chủ để cho người Nhật hưởng à?

Rồi nó cười:

- Đấy, tí nữa thì quên. Hiện giờ tôi chỉ để lại đủ quần áo thay đổi. Còn bao nhiêu, tôi gửi ông bà hết. Tất cả là mười hai bộ mặc nực, năm bộ mặc rét, chín đôi giày, bảy cái mũ, mười lăm cái sơ mi, và một hộp ca-vát.

Hàn Thủ Óng nói:

- Xin cụ lớn cứ để vào hòm, niêm phong kỹ lại. Cụ lớn giữ thia khóa.

Va-mê gật đầu, nói tiếp:

- Còn bút máy, đồng hồ, tôi cũng không muốn giữ trong mình. Người Nhật chúa ăn cắp.

Rồi nó bảo Mi-mi:

- Mình cũng vậy, quần áo chỉ nên có đủ thay đổi. Trong lúc hỗn độn này, không nên có một thứ gì thừa. Có ông bà Hàn là chỗ thân mật, thật thà và kín đáo, ta không ngại.

Vợ Hàn Thủ Óng được khen, lấy làm hả hê lắm, nói:

- Vâng, hai cụ lớn cứ giao cho, không thể nào suyển được.

Va-mê lại nói để dặm dọa:

- Vả lại tôi lại về cai trị tỉnh này kia mà. Nước Pháp là một nước hùng cường, không chịu thua nước nào bao giờ. Nước Pháp chưa hết sứ mệnh bảo hộ Đông Dương.

Hàn Thủ Óng chắp hai tay, kính cẩn nói:

- Bẩm hai cụ lớn, nước An Nam chúng con nhờ ơn nước Pháp nhiều, nhất là vợ chồng con, không bao giờ dám quên ơn hai cụ lớn.

Va-mê lại khen:

- Ông là người rất tốt. Nếu dân An Nam ai cũng được như ông cả thì lo gì An Nam không chóng văn minh. Nếu các ông sống dưới quyền người Nhật, thì các ông mới khổ. Thôi, nhưng tôi không muốn nói những chuyện phiếm, mất thì giờ, tôi sắp tiếp ông tổng đốc đây. Thằng Hựu em ông và bọn chính trị phạm giam trong đê lao, tôi đã ký giấy tha hết cả đêm hôm qua rồi. Từ nay, làm việc gì ông cũng nên hỏi ý kiến nó trước. Ở tù ra, tất nó tiến bộ. Nó là Việt Minh, nó không nhỏ nhặt không thù vặt. Ông nên hỏi lỗi trước mặt nó. Nó sẽ giúp ông nhiều.

Hàn Thường đương không hiểu vì sao Va-mê nói như vậy, thì nó đã hỏi:

- Tôi hỏi ông câu này, ông nên nói cho thực nhé. Trong công việc thu thóc của ông, ông có làm điều gì bậy không?

Thấy Hàn Thường lúng túng, chưa kịp đáp, thì Va-mê vẫn ôn tồn, giảng:

- Nếu ông không làm bậy, hoặc có làm bậy, nhưng số sách biên đúng, thì tôi không nói làm gì. Nhưng nếu có làm bậy mà trong số sách cũng biên bậy, thì nhân lúc này ông nên đốt cả đi cho mát tang. Chúng tôi cũng đã làm thế. Một khi tôi không ở đây nữa, thì không ai bênh vực cho ông đâu. Rồi những kẻ ghét ông, chúng nó nhao nhao lên bối rối ông, lỡ ra họ khám phá ra những điều ông làm phi pháp, thì người ta nói đến cả tôi.

Hàn Thường vẫn lúng túng, Va-mê tiếp:

- Hay ông không dám đốt, thì đem ngay vào đây, tôi

đốt cho. Tôi sẽ cho ông giấy biên nhận là ông đã nộp sổ sách vào tòa để tôi xét.

Hàn Thương mừng rỡ đáp:

- Dạ, xin cụ lớn cứu cho.

Bỗng Va-mê "à" một tiếng làm mọi người kinh ngạc:

- À, suýt nữa quên món tiền ban nãy.

Nó nhìn Mi-mi:

- Ta nên kể như món tiền ấy là chưa có, để gửi ông bà Hàn.

Nói đoạn, nó chạy vội sang buồng bên cạnh, lấy một gang giấy bạc mới tinh, đưa cho Hàn Thương:

- Đây là bốn vạn. Ông cũng mua vàng cho tôi.

Hàn Thương đỡ lấy món tiền, sực nhớ lời thằng chánh mạt thám nói khi nãy.

Mi-mi cười:

- Thế bây giờ ông bà muốn chúng tôi kỷ niệm cho ông bà cái gì nào?

Vợ chồng Hàn Thương đương bơ phờ như chim mất tổ, bỗng vui sướng, nhìn nhau. Hàn Thương nói:

- Bảm hai cụ thương vợ chồng chúng con nhiều quá rồi. Thật chúng con không biết xin hai cụ cái gì bây giờ.

Bỗng vợ Hàn Thương nghĩ ra:

- Bảm chúng con xin hai cụ lớn cho chúng con cái ảnh để bày trong buồng khách, trước ảnh đúc Bảo Đại.

Va-mê lắc đầu:

- Đó là một điều không nên. Ông là một người An Nam, không nên có ảnh người Pháp ở trong nhà, vì người Nhật là kẻ thù của người Pháp.

- Dạ.

Nói đoạn, Hàn Thủ Đang nghĩ một lát. Nó chỉ muốn khóc. Nó thấy như cả cơ nghiệp nó đổ sụp. Ân nhân của nó đi xa, biết bao giờ trở lại, để nó được dựa vào thế lực vững vàng. Nó ngậm ngùi, nói:

- Chúng con xin cụ lớn một vật gì của cụ lớn đương dùng, gọi là lấy hơi hướng của cụ lớn cho khước, ví dụ đôi bí tất, chiếc sơ mi chẳng hạn.

Va-mê nghĩ ngợi một lát, rồi đáp:

- Cũng được, nhưng mà...

Nó nhìn Mi-mi. Mi-mi hiểu ý chồng, đõ lời:

- Nhưng mà những thứ ấy bây giờ đất tiền lấm.

Hàn Thủ Đang trỏ vào đôi dép coi của Mi-mi đương lận ở chân:

- Cụ lớn cho con cái này vậy. Con quý hóa nó, cất vào túi kính, chứ không dám dùng đâu, sợ nó hỏng mất.

Mi-mi ngần ngừ ra ý tiếc. Va-mê nói:

- Lạ thật, hiện bây giờ tôi có thể ký cho ông bà bao nhiêu tấn gạo chả được, miễn là tôi đề ngày trước ngày hôm nay. Sao ông bà không lấy. Thóc gạo là của công, sao ông bà cứ nghĩ lấy những của riêng của chúng tôi?

Vợ chồng Hàn Thủ Đang như được một phút sống lại. Hàn Thủ Đang xoa hai tay vào nhau:

- Dạ, đa tạ cụ lớn, cụ lớn ký cho con bao nhiêu cũng được.
- Mười tấn nhé?

Hàn Thương sướng quá, bật ra một tiếng cười vô ý:

- Dạ.
- Phải, tôi cứ biên là ông lấy để cứu tế.

Nói đoạn, Va-mê đứng dậy, mở cắp da, lấy tập phát lệnh in sẵn, biên mấy chữ, và ký tên, trao cho Hàn Thương. Hàn Thương nâng băng hai tay, cúi đầu xuống như lễ tạ. Va-mê mỉm cười:

- Ông còn muốn hỏi tôi gì không?

Hàn Thương mãn nguyện quá sinh mê, đáp:

- Bẩm không ạ.

Nhưng con vợ còn mình mãn, nhớ việc nên hỏi:

- Bẩm cụ lớn, cụ lớn cho phép nhà con đi mua các vật liệu về làm trường, nhưng vì nhà con bận nhiều việc quá, chưa khởi công được. Bây giờ con trình cụ lớn dạy cho nên như thế nào ạ?

Va-mê bùi môi, nhún vai:

- Chưa khởi công càng hay. Gỗ, xi măng, sắt,... ông bà dùng thì dùng, không thì bán đi.

Vợ chồng Hàn Thương nhìn nhau, sung sướng như người bắt được cúa.

Va-mê giơ tay để bắt tay Hàn Thương và nói:

- Giờ này, tôi gọi ông tổng đốc sang đây. Ông ấy sắp đến, tôi phải tiếp. Ông bà mang hai cái két vàng này và tập giấy bạc này theo ông bà về, còn những thứ khó mang,

như những đồ bằng bạc, ngọc thạch, pha lê, vải, cồn, xà phòng, lốp, vân vân cùng những súc vật, tôi cho tải ngay đêm nay đến bằng ô tô. Tôi chúc ông bà ở lại bình yên, và theo đúng những lời tôi dặn, là bán đi để mua vàng cho tôi. Vài hôm nữa tôi sẽ trở lại tỉnh này. Trong khi tôi đi vắng, ông bà chịu khó nghe dư luận, có đứa nào nói láo, thì ông bà sẽ cho tôi biết để tôi trừng trị nghiêm khắc.

Cả bốn người cùng đứng dậy, nhìn nhau, ngậm ngùi. Hàn Thương cảm động quá, nó lặng lẽ đến một phút, rồi mới nói được:

- Lạy cụ lớn, trong khi cụ lớn trọng nhậm tỉnh này, dân sự được nhờ nhiều. Bây giờ cụ lớn tạm biệt, chắc rằng ai cũng ái mộ. Riêng phần chúng con, trong giờ phút này, lòng chúng con nao nao, chúng con không biết nói thế nào để tỏ lòng biết ơn hai cụ lớn. Chúng con xin hứa rằng những lời cụ lớn bảo và dặn chúng con hôm nay, chúng con xin tuân theo. Lòng chúng con trước sau như một. Chúng con mong rằng cụ lớn cứ giữ quyền chủ tinh mãi mãi ở đây. Tình cảnh chúng con từ nay trở đi, thật như con thơ mất bố...

Nói đến đó, nó rơm rớm nước mắt. Vợ nó thì khóc lên tiếng. Va-mê và Mi-mi cũng thở dài.

Vợ chồng thằng công sứ tiến vợ chồng Hàn Thương ra hè, rồi xuống thăm. Hai đứa lại giờ tay bắt tay khách lần nữa. Va-mê nhìn cái nhà đồ sộ và vườn hoa tươi đẹp, bỗng nó nói bằng giọng hàn học:

- Dù có lấy được Đông Dương, thì người Nhật còn phải khổ với Việt Minh Cộng sản. Giới lăm thì một năm sau

mới có thể mò được mà giữ trật tự an ninh. Xưa kia người Pháp lấy Đông Dương còn phải đắn đo, thử thách, mất tất cả bốn mươi năm mới chinh phục được toàn xứ, có lẽ nào người Nhật trong một đêm có thể cướp được mồi ngon, cướp được công lao của người Pháp!

Ra đến giữa sân, nó theo thói quen, nhìn cổ tay xem giờ, nhưng không có đồng hồ. Nó không nói gì, chỉ yên lặng thở dài rồi bắt tay vợ chồng Hàn Thưởng một lần cuối cùng.

Vợ chồng Hàn Thưởng từ biệt ân nhân, buồn thiu, như người có tang.

Hai đứa lặng lẽ đi, và lặng lẽ lần vào trong bóng tối, dưới tầng lá dày của hàng cây lớn mọc hai bên lối đi.

XXVIII

Sáng hôm sau, ở Hà Nội, tiếng súng im bặt.

Tin đồn đi các tỉnh rất nhanh, là tên toàn quyền Đà-cu bị bắt giam ở Đà Lạt từ mấy hôm trước, và ở Hà Nội, khi quân Nhật nổ súng, thì quân Pháp không chống cự mà qui hàng ngay. Tất cả các tướng tá, từ tên Moóc-đăng trở xuống đều bị bắt hết.

Vì tích trữ rất nhiều vải và gạo và không được dùng, lại không muốn để lọt vào tay quân Nhật, nên Pháp đốt tất cả kho vải và kho gạo trong sở binh lương, khói lên ngút trời.

Ở tỉnh nhà, ngay từ lúc mờ sáng, người ta đã thấy một xe cam nhông Nhật, chở một toán lính đến, xe đỗ ở đầu tỉnh. Họ chia làm hai tốp, rẽ theo hai đường chính tiến vào phố. Một tốp theo con đường đến tòa sứ, cứ cách vài chục thước, thì người sau cùng đứng lại, cầm ngang khẩu súng để canh. Một tốp đi qua dinh các quan lại Việt Nam, lần lượt thực vào dinh tổng đốc, dinh chánh án và dinh thương tá, nhưng chỉ đi quanh nhà, rồi lại ra ngay. Tốp này cũng đặt lính canh ở dọc đường như tốp kia.

Sau khi bố trí canh phòng ở hai đường phố, tên trung úy chỉ huy một mình tiến vào nhà tên công sứ với một người thông ngôn.

Không hiểu Va-mê được tin dữ dội từ bao giờ, nó đã mặc phàm phục sẵn sàng, y như hôm nó được đón tiếp lúc mới đến trọng nhậm chức chủ tỉnh.

Tên trung úy Nhật Bản vừa đến cổng, Va-mê đã xuống thềm, hai tay giơ cao, mặt ngửa lên trời, nghiêm chỉnh bước từ từ ra cổng để nghênh tiếp. Đôi mắt nó thâm quang.

Người võ quan bé nhỏ, lê sên sệt đói giày đanh, tay cầm khẩu súng lục, nhanh nhẹn di vào. Lúc gần đến người Pháp, thì hấn quát một tràng bằng tiếng Nhật. Người thông ngôn dịch ra tiếng Pháp. Bỗng Va-mê hạ hai tay xuống, giơ ngang ra phía trước mặt, chụm vào nhau. Người võ quan rút trong túi lấy chiếc xích sắt, khóa tay Va-mê, rồi trở ra cổng.

Bỗng có một tiếng rú. Tên trung úy dừng chân, nhìn xung quanh để tìm.

Mi-mi mặc quần thâm, áo dài nâu, trùm khăn mỏ quạ, đương thập thò sau gốc cây đa ở phía tường góc nhà. Nó đương trốn. Nhưng trốn không thoát. Người tài xế trung thành của chồng nó đã kéo cổ tay nó, lôi xênh xệch đến trước mặt người Nhật. Vì nó không phấn sáp lại sợ hãi và lo lắng, nên trông nó như một người đàn bà thôn quê. Nhưng nó không giấu được người Nhật, vì làn tóc uốn sóng của nó lả tả cà ra ngoài khán vuông.

Nó run bần bật đến trước người võ quan. Nó vội vàng quì xuống, nước mắt ròng ròng, giơ hai tay lên trời để lạy. Người Nhật lạnh lùng, đến gần nó, giơ thẳng cánh tát vào má một cái thật mạnh. Nó ngã quay ra đất, chảy máu

mồm. Va-mê vẫn ngừa mặt nhìn thẳng, nhưng liếc mắt trông thấy, tái mét mặt.

Tên trung úy dẫn tên công sứ sang bên tòa. Nhân dân đã theo xem từ lâu, bây giờ kéo đến, đông nghìn nghịt. Tất cả các viên chức Pháp đều được lệnh phải đến trình diện tại tòa sứ. Đứa nào cũng ăn mặc chỉnh tề, nhưng mặt cắt không được hột máu. Chúng đi bộ, gấp nhau, không chào nhau.

Trong các phố, tin quan chử tinh bị bắt bay đi rất nhanh. Chỗ nào cũng thi thào:

- Có địch không?
- Sao người Nhật lấy tinh êm thế, không mất một viên đạn?

Độ mươi lăm phút sau, ở các ngã tư đã có dán những tờ giấy in lớn. Nhân dân xúm lại đọc:

Bố cáo

Các dân tộc ở Đông Dương

Quân đội Nhật bố cáo rằng: Vì phải tự bảo tồn và muốn xác bảo sự hòa bình ở Đại Đông Á, nên đã quyết ý bài trừ chính phủ hiện thời ở Đông Dương.

Quân đội chỉ đánh chính phủ hiện thời ở Đông Dương và quân đội của chính phủ ấy, không coi lính bản xứ là địch, huống là không có làm điều gì thiệt hại cho dân chúng.

Nhưng vì phạm ở chiến địa, những sự tai nạn bất ngờ có thể xảy ra, cho nên nhân dân cẩn thận để tránh các sự đó.

Nhân dân phải yên tĩnh, đừng làm những điều vô lý, khinh suất, chuyên lo chức nghiệp của mình.

Những người nào làm những việc, bất cứ đại tiểu, trở ngại đến sự hành binh của quân đội Nhật, thì sẽ chịu quân pháp mà nghiêm trị.

*Quan tổng tư lệnh quân đội Nhật
Ở khu của viên chức Pháp, cũng dán một tờ:*

Bố cáo cho dân chúng Pháp

Cùng dân chúng Pháp ở Đông Dương,

Quân đội Nhật lấy làm tiếc rằng cuộc thân giao đã có từ trước đến nay của Nhật Bản với Đông Dương không thể duy trì được nữa vì tình thế thay đổi.

Song le quân đội Nhật chỉ tháo trù trừ những kẻ theo mệnh lệnh của chính phủ hiện thời và quân đội của chính phủ đó, kháng cự lại quân đội Nhật và quân đội Nhật vẫn giữ tình thân ái với dân Pháp như trước.

Vậy dân chúng Pháp có thể tin cậy ở quân đội Nhật và tránh những hành động vô ý thức, cứ sống yên tĩnh.

Dân chúng Pháp phải tuân theo những điều sau này:

1.- Ai muốn ở lại làm chức vụ của mình và hợp tác với chính phủ mới thì phải đến trình diện ngay tại sở mình làm và bày tỏ ý kiến, không được chậm trễ.

2.- Cấm không được đi chỗ khác hay đơn nhà đi không có phép.

3.- Những súng ống, đạn dược, máy vô tuyến điện, máy ảnh, ống nhòm, máy đánh chữ phải nộp ngay cho quân đội Nhật ở đây hoặc cho bộ tham mưu liên lạc, cấm không được bán hay nhượng lại những thứ kể trên đó.

4.- *Cấm không được đi ra ngoài đường ban đêm* (nghĩa là từ lúc mặt trời lặn cho đến mặt trời mọc).

5.- *Cấm hội họp trên ba người, đi từng toán trên ba người.*

6.- *Các cửa thông vào nhà, vào các căn nhà, hoặc vào các buồng phải để ngõ.*

Quan tổng tư lệnh quân đội Nhật

Những lời bàn tán làm xôn xao cả cổng tòa sứ, lời nào cũng có ý nghĩa mừng rỡ.

- Nó giết bao nhiêu người, thật đáng kiếp.

- Nó làm nhân dân ta khổ cực bao nhiêu rồi, bây giờ nó mới biết thân!

Có người lộn cái túi áo của mình, đập mạnh bụi, và cười ngặt nghèo:

- Ôi thôi! Thế là tong đời nhà nước bảo hộ!

Có người nghiêm trang hơn rủ nhau:

- Chúng ta đi khuân cái xác chết đói đến đây, bắt chúng nó mỗi thằng lê bốn lê đi!

Có người nghiến răng nói:

- Tiên sư bố chúng nó, chờ chúng nó ra, cứ xông vào mà rắn cho nhử tử cả đi. Chú ác thế à.

Có người lắc đầu để tỏ vẻ khinh bỉ:

- Thế là hai lần quì gối dâng Đông Dương cho Nhật. Thật là hèn!

Chừng một giờ sau, hai cánh cửa phòng họp của tòa sứ mở rộng. Mọi người yên lặng nhìn.

Người ta mát ruột, được trông thấy thằng công sứ bị xích tay, còn thằng phó sứ, thằng chánh mật thám, thằng giám binh và thằng chánh kho bạc thì bị trói, hai tay quặt đằng sau, dây thừng quàng đeo cổ. Năm thằng đi hàng một ra trước.

Nhân dân căm hờn nhìn chúng nó, hô đả đảo và chửi rầm rĩ.

Chúng nó đi, cắm mặt xuống đất, lên chiếc xe cam nhông.

Xe máy chạy. Tiếng đả đảo vẫn còn vang dậy, đuổi theo.

Còn những tên viên chức Pháp khác, không bị xích tay, thì xếp hàng đôi, mắt lấm lét nhìn người lố nhố đứng xem, chúng đi lặng lẽ trước một tên lính Nhật. Chúng bị dẫn sang bên kia cầu, giam vào nhà trường thầy dòng. Suốt dọc đường, tiếng chửi bới chúng nối đuôi nhau không ngớt.

XXIX

Hạn đói một ngày một khủng khiếp.
 Người chết mỗi ngày một nhiều.
 Y như cảnh gà bị toi.

Có người ba bốn hôm trước, còn đi lang thang ở ngoài phố. Hôm sau, thân thể đã xám ngắt. Và hôm nay, đã thấy nằm chết cứng ở vỉa hè.

Xác người già nhom, bé tோo, da xám như hun khói, nằm nhau nhản ở đường, đầu gối to hơn bẹn.

Từ thị xã đến bến đò, chõ địa đầu tinh, trên mười sáu cây số, cứ cách độ ba trăm thước, lại có một người nằm cong queo. Có chõ sáu bảy người, cả già lẫn trẻ, ôm nhau mà chết. Đêm trước mưa rào, thì sáng hôm sau, người chết không đếm xuể.

Trong các bụi tre, bụi dứa vệ đường, thỉnh thoảng có những tiếng khóc ngắn ngắt. Đó là những trẻ sơ sinh, hoặc những trẻ mới biết bò, biết lè, bị cha mẹ vất liều ra đấy, để ai nuôi được thì nhất về. Nhiều trẻ một hai tuổi, chỉ còn như bộ xương, ngồi một mình ở cạnh đường, mồm há ra mà gào, mà khóc, gọi cha mẹ. Thấy ai đi qua, nó cũng giơ hai cánh tay xin bế. Đó là những trẻ vô thừa nhận, cha mẹ bỏ đi. Nhưng cũng không có ai dám thừa nhận chúng nó.

Người ta quen nhìn những xác chết đến nỗi chây cả tình cảm, không thương, không sợ nữa. Xác người, đối với

những người mắt đã quen nhìn, nó thường và tự nhiên như hàng cây mọc ở hai bên đường, không có gì lạ mà phải chú ý. Chập tối, đi đường, chân đụng phải một vật nhùn nhūn, người ta chỉ quái cổ lại một tí xem có đúng là xác chết hay không, rồi lại tiếp tục đi. Ban ngày trên đường trường, lúc đi, người ta thấy một người đói đương ngắc ngoài, thì lúc về, nếu có sức nhớ ra, thì đến chỗ ấy chỉ để ý xem người ấy đã chết thật hay chưa. Có những bà hàng phố, nổi tiếng là nhút nhát và mê tín, sáng dậy, mở cửa sổ ra, thấy một cái xác nằm cong queo trước hè nhà mình, thì chỉ thở dài một tiếng, rồi đóng cửa lại. Chốc chốc, bà ấy lại hé cửa một tí ra để xem cái xác ấy còn ở đấy hay đã được khuân di chôn rồi. Bà ta không đốt bồ kết, mà cũng không lập bàn cúng trù tà.

Người chết lúc nào cũng có, nên người có nhiệm vụ chôn không chôn xuể. Chính những người này cũng gầy như cái que. Có những làn họ chôn cả người đương ngắc ngoài. Người này lạy van họ, nhưng họ nói nếu không chôn hôm nay, thì mai họ chết, không ai chôn cho nữa.

Những người đói lang thang đến các làng lúc chiều sẩm, thì thế nào cũng bị tuần định xua đuổi. Họ sợ sáng hôm sau phải chôn. Cho nên những người đói lại phải cõi lê mình đi cho đến một chỗ vắng vẻ, gò, đồng, bãi tha ma, chẳng hạn. Có những người chẳng may chết ở những nơi xa làng, hoặc ở dọc đường, không gần xóm thôn, thì cứ nằm phơi sương nắng ở đấy vài hôm, cho xác trương ra, hơi khám xông lên sặc sụa, làm môi cho qua, ruồi, nhặng, dòi.

Khách qua đường trường, đói mệt cũng không dám ăn cơm hàng, nhất là những hàng bán thịt chó. Người ta

mách nhau rằng những hàng này treo đùi chó, nhưng thường là bán thịt người. Ở thời buổi mà thịt người còn kém giá trị thịt chó, thì thịt người trở thành món giả cầy.

Người ta đồn chỗ nọ chỗ kia có người ăn thịt người. Vào nhà khám, thấy một nồi thịt đen thui thối, da dai ngoanh ngoách; bới chỗ thịt ra, thấy còn nguyên một ngón chân người, móng đốt dòng đạc.

Người ta truyền nhau cái tin một bà mẹ ăn thịt ba đứa con mình. Chồng người này mới chết đói dạo đầu tháng. Hồi chớm đói, vợ chồng còn cố sisy diện, không bán đồ đạc, không đi lịnh chẩn, sợ ngày sau ra chốn đình trung thì ăn nói ra làm sao.

Nhưng rút cục về sau, hai vợ chồng vẫn phải bán hết đồ đạc, nhà cửa, rồi khi hết cám, là thứ ăn của lợn để nấu cháo, thì hai người kéo cả ba con đi ăn xin. Trước hết, gia đình ấy kiếm được cái gì, thì bao giờ cũng chia sẻ, nhường nhịn nhau. Nhưng dần dần, không chia sẻ, nhường nhịn nhau nữa, ai xin được gì thì người ấy ăn, sống riêng lẻ như loài vật, có khi lại ăn cắp của nhau.

Khi người chồng chết, thì người vợ vẫn dắt con đi ăn mày. Một hôm, một đứa con người ấy chết đói. Người mẹ đem xác con đi chôn. Nhưng đến nửa đêm, người ấy đói quá, nghĩ đến con tuy chết, nhưng còn một ít thịt ăn được bèn nhổm dậy, ra mả đào con lên, đem về mổ ra, thái ra. Vừa mổ, vừa thái, vừa sụt sịt. Đến khi người ấy đút miếng thịt con đầu tiên vào mồm, thì khóc rưng rức. Đến lượt đứa con thứ hai ôm. Người mẹ biết con nó không sống được, nên mổ ngay nó ra để được ăn thịt tươi. Lần này người ấy khóc ít hơn lần trước. Đến đứa con thứ ba, thì người mẹ

không chờ con ngác ngoài, mà nhẫn tâm cầm hòn đá ghè vào đầu nó, khi nó đương sa sà khóc đòi ăn. Người mẹ mổ và luộc thịt con. Khi ăn hết thịt ba đứa con mình, người áy lại bị cơn đói nô dồn vặt. Một hôm, trông thấy đứa con của nhà hàng xóm đi về, tay cầm nắm cơm, người áy bèn lê ra, cướp giật lấy nắm cơm, và lôi nó về nhà, bóp cổ nó để toan mổ thịt. Nhưng giữa lúc ấy thì bị bắt.

Ngày nào cũng có một chuyện mới rất thương tâm về nạn đói.

Làng Nghi Xuân có một nghìn đình, đã chết đói bảy trăm. Có thể còn chết nốt ba trăm nữa. Dàn làng làm đơn xin quan trên đừng thu thóc vụ tháng năm. Đó là phương kế duy nhất cứu họ sống. Nếu quan trên không y lời họ, thì họ yêu cầu phái người về cho họ một liều thuốc độc để họ được chết sớm.

Người đói chết ở làng, chết ở dọc đường, và kéo nhau đến các thành phố lớn để chết. Ở Hà Nội, mỗi ngày mấy chục xe bò tải xác, chôn chung vào những hố lớn ở ngoại thành.

Vìệc cứu tế làm, hầu như vô công hiệu.

Nhân dân không tiếc tiền, không tiếc sức, cố gom góp tài lực để cứu đói, nhưng không xuể.

Bữa sáng đầu tiên, có năm mươi người được phát cháo, bữa chiều, người đến xin đã lên tới con số hai trăm, và bữa sáng hôm sau, thì ùn ùn có tới hơn nghìn. Mạnh ai tranh được, thì người áy ăn. Nhân viên ban cứu tế hò hét, bắt họ giữ trật tự, nhưng kêu đến rất cổ, bồng bong, mà tiếng vẫn cứ lọt thỏm trong đám ồn ào. Người áy mướt cả

mồ hôi, rách cả áo. Người đói cứ lăn xá vào, chen nhau, đánh nhau, chửi nhau, chửi cả người phát chẩn.

Họ được ăn như thế vài bữa, để kéo dài thèm sự đau khổ, rồi sau cũng chết. Có người cướp được nhiều cơm thì bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến, nuốt chửng như cháo. Nhưng người này cũng chỉ sống được một buổi, rồi cũng chết. Chết vì no.

Hội cứu tế rút kinh nghiệm mãi, nhưng không tìm được kinh nghiệm nào là tốt. Người ta biết đây là tội ác của đế quốc có tình gây nên, nên không thể nào cứu vãn được. Hàng triệu người cần sống cho đến vụ chiêm. Không tài nào có đủ gạo để đóng, nuôi cho khắp được.

Người chết vẫn gục nhanh chóng như gà toi.

Hội cứu tế họp bàn luôn luôn. Có người nói nên hy sinh những em bé từ 5 tuổi trở xuống, và những người từ bốn nhăm tuổi trở lên. Lấy lý rằng em bé, sang năm sẽ có một loạt mới đẻ; và người đứng tuổi, cần nhường gạo cho thanh niên. Nhưng lời bàn ấy không được thi hành triệt để, với lòng nhân đạo rất tự nhiên của con người. Thấy em bé, thấy ông già đến cửa nhà mình, ngừa tay xin ăn, không ai nỡ mần ngơ mà không đái cơm gạo.

Có người bàn cứu thanh niên là đúng, nhưng cứu sao cho được hết thanh niên. Vì cứu, nghĩa là làm sao cho họ thoát chết đến chiêm, thì mới được chắc chắn là sống.

Có người bàn nén tổ chức tải gạo Nam bộ ra bằng xe bò, đi từng chặng một. Nhưng ý kiến ấy cũng mắc míu ở chỗ phải nhờ chính phủ giúp sức. Nhưng chính phủ là ai? Mới đào chính xong, chưa biết chính phủ nào là chính phủ bây giờ.

XXX

Bọn viên chức Pháp và gia đình chúng bị tập trung ở khu trường thầy dòng, phía bên kia bờ sông, cách thị xã hơn hai cây số.

Tất cả độ hơn hai chục đứa, cả đàn ông, đàn bà, trẻ con, ở chung một gian lớp học.

Ngày thường, chúng phải quét tước chõ ở cho sạch sẽ, cắt lượt nhau ra gánh nước sông về ăn, và thổi cơm lấy, giả muối vững lấy, rồi chia riêng khẩu phần cho từng đứa.

Vì quen ăn thịt, ăn trứng, ăn bơ, ăn sữa, lại quen có người hầu, nên bị giam có ba hôm, mà trong đứa nào cũng góm chết. Thằng Tây nào quần áo cũng bẩn thỉu, vì phải ngồi và nằm ở sàn gạch, râu mọc tua tủa. Đứa nào cũng đi chân không. Có đứa không chịu được nực mà không có quạt máy với nước đá, nên cởi trần, chỉ vận mỗi chiếc quần đùi, để hở lượt da đã xanh xao, đen kịt những lông.

Cả bọn Tây đâm mặt mũi hốc hác, vừa vì khổ sở, vừa bị lo sợ. Chưa hiểu bị giam ở đây bao nhiêu ngày, rồi sau thì đi đâu.

Tên lính Nhật canh ở ngoài hiên, vác súng đi lại lại, nét mặt lúc nào cũng lạnh như tiền, hơi có tiếng thì thào ở trong, thì nó quay vào, mắng bằng một tràng tiếng mà không ai hiểu.

Bởi vậy bọn Tây đầm cả ngày ngồi xổm bó giò, mặt gục lén cánh tay khoanh trên đầu gối. Ngồi chán, mỏi thì nằm. Nhưng nằm không để ngủ.

Chỉ những lúc quét nhà, gánh nước, thổi cơm, rửa dọn, thì những đứa có nhiệm vụ mới được đi lại cho giãn cốt giãn gân. Còn cả ngày ngồi lỳ một chỗ như câm, thỉnh thoảng mới dám đứng dậy, xin phép tên lính đi xuống nhà, tiểu hoặc đi đại tiện.

Hôm mới đâu, chúng xin phép đi, thì chỉ trả, và nói bằng tiếng Pháp. Nhưng tên lính Nhật dạy chúng nói bằng tiếng Nhật, và bắt chúng trước khi xin phép phải đứng thẳng người, gọi "a-na-tà", rồi hai tay buông cứng, gập lưng bốn nhăm độ để chào rồi mới được nói:

- Ben-dô.

Khi chúng đi về, cũng phải báo cáo lễ phép như vậy, và cảm ơn:

- A-rrri-ga-tô.

Song, tuy chúng sống khổ sở và lo sợ như vậy, nhưng chúng không bỏ lỡ dịp tốt nào mà không biểu lộ cái đặc tính của chúng.

Từ chín giờ tối, thì bắt đầu tắt đèn, chúng phải đi ngủ. Hắn vì muốn giải buồn, nên thằng chánh lục lộ nhàn lúc tối om, mới làm ái tình với con vợ thằng phó sứ. Nhưng chẳng may vợ nó bắt được, cơn ghen nổi lên, làm ầm ĩ.

Tên lính Nhật vội vàng, chạy vào, bật đèn quát rầm lên. Nhưng con vợ thằng lục lộ dắt cả đôi gian phu dâm phụ đèn trước mặt tên hiến binh, và để mách vừa để nói

vừa làm hiệu. Nó giơ chân nó vào đít vợ thằng phó sứ, lấy ngón chân cái và ngón bên cạnh quặp vào chỗ thịt núng nính của con mẹ kia, rồi trỏ vào chồng nó.

Cả bọn Tây đầm im phẳng phác, sợ run lên. Tên hiến binh hiếu, quắc mắt nhìn hai đứa có tội rồi giơ thằng cánh, tát thằng lục lộ một cái ngã quay lơ. Vợ thằng phó sứ vội vàng quỳ xuống, chấp tay lạy.

Xử án xong, nó bắt nam giới nằm riêng, phụ nữ nằm riêng. Vì nam giới đông, nên vẫn được ngủ trong lớp. Phụ nữ ít, ngủ ngoài hiên.

Riêng Mi-mi được rộng cảng hơn tất cả. Không phải vì nó là vợ công sứ, nhưng vì nó biết thổi cơm và rang muối vững. Nó giữ nhiệm vụ cấp dưỡng, nên không phải ngồi lỳ một chỗ như tượng кам.

Đến bây giờ nó mới thấy có họ ngoại với người An Nam là hạnh phúc. Nó hết sức lợi dụng tình chủng tộc để được hưởng thêm nhiều ân huệ. Nó cưới với người hiến binh, rồi trổ vào da tay của người Nhật và vào da tay của nó, ý nói cùng màu vàng.

Cả ngày nó mặc cái váy vải hoa, ngắn cũn cõi đến đầu gối, và đi đất. Ngót hai mươi năm, mới lại sống cái đời cũ, như hồi còn đi chăn trâu ở Bích Phù, chắc nó thấy sung sướng lắm.

Một hôm Mi-mi đương thổi cơm, bỗng có một chiếc ô tô đỗ ở cổng trường. Nó nhìn ra. Có hai người lính Nhật xuống, một người gầy gò, cao cao, một người đầy đẫy, mắt đeo kính trắng.

Khi hai người qua bếp, Mi-mi đứng thẳng, gập lưng xuống để chào theo kiểu Nhật, thì nó thấy người đeo kính cứ tròng trọc nhìn nó. Nó đoán người ấy biết nó là lai, nên vội vàng lấy cảm tình ngay. Nó trỏ vào da nó rồi trỏ vào ngực nó và nói:

- An Nam!

Người Nhật cười, gật đầu, vừa đi vừa quay lại, chừa:

- Việt Nam!

Nó nhắc lại, để sửa sự lầm lẫn:

- Việt Nam!

Bất đồ người ấy quay lại nó một lần nữa, nhìn nó, rồi túm tím cười nói bằng tiếng Việt Nam rất sôi:

- Đàm lai lại nhận là Việt Nam!

Thế thì người Nhật ấy chỉ là thứ Nhật bản xứ, Nhật địa phương, nghĩa là Việt Nam đi lính Nhật.

Người ấy, Mi-mi không biết. Người ấy cũng không biết Mi-mi. Người ấy là Thảo bộ đội, tên Nhật Bản là Mat-su-i, nhưng tên Việt Nam trước là Xuân. Xuân là em Hàn Thủ Ông.

Thật là cuộc kỳ ngộ.

Một năm nay, Xuân không đi thông ngôn cho Nhật nữa.

Nó xin vào hiến binh. Nhưng vì hạnh kiểm không tốt, nó không được nhận. Nó xin vào An bộ đội, cũng không được, vì sức khỏe kém, do sự trác táng quá nhiều. Nó đành xin vào Thảo bộ đội.

Đi lính cho Nhật, nó cho là danh giá hơn và có quyền hơn đi làm thông ngôn.

Ở trong doanh trại, tuy nó được rèn luyện theo kiểu nhà binh, nhưng nó không chừa thói chơi bời, trai gái. Bởi nó là người Việt Nam, lại thông thạo Hà Nội, nên nó không bị giải ngũ. Cấp chỉ huy và các bạn đồng đội giữ nó lại, để thỉnh thoảng nhử nó dắt đi chơi gái lén lút.

Hiện nay nó đương mắc bệnh lậu nặng. Nó đã chưa giàu giém một mình, đau, nhưng không dám than thở với ai, vì sợ bị thải hồi.

Xuân thoáng thấy Mi-mi. Nó cho là con bé xinh lấm. Tuy mặt xanh xao, hốc hác, nhưng cái mũi dọc dừa, và cái miệng nhỏ, làm cho nó chú ý ngay.

Trưa hôm ấy, làm mặt nghiêm, tay cầm cái cặp giấy, nó đến gọi Mi-mi đi, nói là để hỏi cung. Nó đưa Mi-mi vào một buồng riêng, dưới nhà dưới.

Mi-mi lo lắng, lặng lẽ theo nó. Nó ngồi ở bàn, châm thuốc lá, rồi bệ vệ hỏi:

- Tên là gì? Bao nhiêu tuổi? Vợ ai? Có mấy con?

Sau khi Mi-mi đáp những câu hỏi ấy, và Xuân hỏi thêm dăm câu nữa, thì hai đứa đã xưng hô bằng anh với em.

Xuân nghênh mặt nhìn Mi-mi, giọng ngọt ngào:

- Thế sao em lại chịu lấy nó?

- Em không ngờ đâu em khổ. Thà em cứ ở nhà quê, rồi lấy chồng An Nam, à quên Việt Nam như anh, thì em sướng một đời. Thằng già nó hiếp em. Em chưa với nó. Nó cho em uống thuốc ra thai, rồi nó bắt em làm phép cưới với nó.

Xuân chép miệng, ra ý thương tiếc, khẽ lắc đầu, ngậm

ngùi. Mi-mi hỏi dò:

- Böyle giờ bọn thằng già ở đâu, anh có biết không?
- Có, chúng nó ở Đồ Sơn, đập đá ở đường cái. Thằng Ta-lông bị bắn chết sáng hôm kia, vì lười biếng.

Mi-mi tái mặt, nhưng cố giữ vẻ thản nhiên:

- Anh ạ, rồi các anh đưa chúng em đi đâu nhỉ?
- Dân Pháp phải hồi hương hết.

Mi-mi sững sờ:

- Nghĩa là về Pháp áy à?

Xuân gật. Bỗng Mi-mi lại nức nở:

- Khổ thân em, em có biết mặt mũi cái nước Pháp nó ra thế nào đâu mà về. Quê em ở Bích Phù kia mà. Em oán thằng già đến chết, vì nó mà em cứ phải là người Pháp. Em là đàn bà, đã làm gì nên tội. Anh ơi, anh có thể cứu em với không?

Xuân cười, lắc đầu:

- Cứu em áy à? Em muốn vượt ngục à?

Mi-mi sợ quá, không dám đáp.

Xuân ngắm nó một lát, rồi móc túi:

- Anh chỉ có thể giúp em cái này. Cho em đây.

Nó cho Mi-mi một miếng sô-cô-la. Mi-mi nhai, lấy làm khoan khoái lắm, nói:

- Mấy hôm nay, chúng em bị ăn đói. Thèm của này quá!

Xuân đến gần nó, nắm lấy cổ tay nó. Thế là nó nghĩ ngay đến việc lợi dụng Xuân:

- Anh ạ, em tiếc rằng lấy chồng Tây, nhưng bao giờ cũng tha thiết đến người Việt Nam. Ở tỉnh này em có người chị họ, rất thương yêu em.

Xuân để ý đến nhan sắc của Mi-mi hơn là câu chuyện, nên chỉ đáp cho qua loa:

- Thế à.

- Chị ấy là người họ đằng mẹ em. Chị ấy sẵn lòng gửi cho em quà bánh, nhưng chỉ vì ở đây canh phòng nghiêm ngặt, chị ấy không dám vào.

Xuân áp đầu Mi-mi vào ngực mình, vẫn lơ đãng đáp:

- Thế à?

Tướng cuộc tấn công có công hiệu, Mi-mi nói đến nơi:

- Anh giúp em đến nhà chị em, mang quà bánh vào đây cho em nhé.

Xuân ôm chặt lấy Mi-mi, đáp như cái máy:

- Ủ.

Mi-mi sướng quá, nói:

- Anh cứ ra phố bờ sông, hỏi nhà bà Hàn Thương, ai cũng biết.

Bỗng Xuân buông Mi-mi ra, hỏi dồn:

- Tên là gì? Tên là gì?

Mi-mi âu yếm nhìn Xuân:

- Tên là Hàn Thương, anh ạ. Chị em ở cái nhà gác hai tầng, phố bờ sông, em quên mất số nhà.

Xuân buột mồm:

- Hàn Thương bây giờ ở tỉnh chứ không ở nhà quê à?

Mi-mi hơi ngạc nhiên:

- Anh cũng biết anh chị em à?

Xuân vờ đáp:

- Không.

- Giá tưởng anh cũng quen, thì tiện cho em quá. Anh đến lấy quà cho em nhé.

Xuân gật đầu.

Cái gật đầu này không thể thực hành, vì Xuân không dám làm việc trái phép, tư túi với phạm nhân. Cái gật đầu này chỉ có ý nghĩa là nghe lời để nó lấy đến một sự nghe lời trả lại.

Thế là nó đỡ nọc lâu cho Mi-mi, yên trí rằng như vậy nó trút được một số ví trùng sang người khác, để được nhẹ bệnh.

Mi-mi chờ Xuân tối hôm ấy để được ăn quà bánh. Nhưng đến sáng hôm sau cũng chưa gặp.

Nó khoe với các bạn là sẽ có sự ngạc nhiên. Các bạn nó đợi. Nó càng hăm hở đợi.

Nhưng nó không thấy mặt Xuân nữa.

Nó không dám hỏi người hiến bình đứng gác, và nó không biết tiếng.

Sự ngạc nhiên cứ dần dần diễn rõ trong lòng mong đợi của nó. Sự ngạc nhiên lại xuất hiện ra thêm một lần nữa trong thân thể nó.

Ba hôm sau, nó đi tiểu thấy nóng và thấy buốt.

XXXXI

Sự ngạc nhiên của tất cả bọn Tây đàm giam trong trường thày dòng, là lệnh của hiến binh bắt tất cả về Hà Nội.

Nhân dân hàng phố đã biết tin ấy, vì ở các trường đã dán cáo thị mới.

Nhân dân Pháp chỉ được ở bảy thành phố trong xứ Đông Dương.

I.- Tất cả những người Pháp (trừ những người được phép lưu ở lại nhận chức cũ) trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tuyên bố bản lệnh này, phải dọn đến một trong bảy tỉnh dưới đây, và ở chung trong những nhà người Pháp, ở: Hà Nội, Vinh, Huế, Nha Trang, Sài Gòn (không kể Chợ Lớn) Pnompenh, Vientiane.

II.- Trong lúc dọn nhà, phải theo những điều sau đây:

1) Chỉ được phép mang đi theo một người đầy tớ.

2) Những người bị bệnh nặng và cả người coi sóc bệnh nhân, nếu xin được phép của các nhà đương chức địa phương, có thể hoãn ngày phải đi cho tới khi nào có thể đủ sức đi được.

Những nhân dân ở 7 thành phố kể trên, phải tức khắc đến ghi tên những nhân viên trong gia đình và cả người ở

(chỉ được một người ở thôi) tại phòng giấy địa phương của bộ Tham mưu liên lạc.

Những người ở nơi khác tới ở 7 tỉnh nơi kể trên lúc đến tới nơi cũng phải đến ghi tên ở phòng giấy địa phương của bộ Tham mưu liên lạc.

Quan tổng tư lệnh quân đội Nhật Bản.

Nhân dân đọc xong, sung sướng rủ nhau ra đầu cầu để xem. Họ đến đông dần, có tới sáu bảy trăm người, từ ông già bà cả, cho đến em bé.

Chừng đến mười một giờ trưa, thì bọn Pháp sang đến tỉnh.

Chúng tải hòm và va li trên hai xe bò đầy. Làm bò xe trước, thằng giám đốc nồng phố ngân hàng bụng phệ, xe sau, thằng chủ sự thương chính mặt ngựa. Hai thằng phải xoạc cẳng mà kéo. Còn những Tây khác, gò lưng xuống mà đẩy miết. Đầm thì xếp hàng đòn, dắt tay nhau, theo sau.

Chúng nó đứa nào cũng lem luốc như ma quỷ. Mới một ngày thiếu thốn về vật chất mà đã gầy lõm xương, xanh rót như mồng胎. Râu ria mọc xồm xoàm như Trương Phi. Mắt đứa nào cũng trũng sâu, thâm quầng. Người ta phải nhìn lâu mới nhận ra từng đứa. Vả lại người ta đã quen nhìn chúng nó ăn mặc sang trọng, nên đến nay, thấy chúng nó thằng thì rách, thằng thì cởi trần mặc quần đùi, đi đát, lòng lá đen sì, mồ hôi nhẽnhại, thằng thì mắt sưng húp lên, có lẽ là bị dòn, thì khó mà nhận ra ngay được. Nhất là lú đầm. Mọi ngày thì đi giày cao gót, bít tất tơ, mặt trắng những phấn, môi đỏ như son, qua đâu là nước hoa thơm phức, nói cười nhí nhảnh, thế mà hôm nay, mặt

con nào cũng nhợt nhạt, mỗi con nào cũng thâm sì, tóc không chải, xù lên như tổ quạ, ủ rũ như gà phảm nước mưa. Chúng nó mặc váy rách rưới bẩn thỉu, và đi chân không. Mỗi bước bộ có hai cây số dưới trời nắng và trên đường đá rầm, mà đứa nào cũng đă tập tành như què, lướt như cò bồ.

Mi-mi đi sau cùng, mặt nhăn nhó vì đã nuốt những lời thề giữ danh tiết với chồng. Nó xin đâu được cái quạt mo, cái nón rách và cái bị cũ trong đựng mấy miếng cháy. Những đứa khác đều không có gì để che đầu.

Người hiến binh Nhật vác súng đi theo sau. Trong người này lún cùn, mủ méo mó và quần áo lụng thụng, không chút gì oai vệ.

Xe đi qua đám người xem, bọn Tây đầm cầm mặt xuống. Vợ thằng phó sứ chui đầu vào cánh tay thằng phó đoan. Mi-mi đi khụng nạng, kéo sụp cái nón về phía trước.

Tiếng đá đảo bồng vang dậy.

Những thanh niên hăng hái, không chịu chỉ hô khẩu hiệu. Họ tụt guốc cầm tay, rủ nhau vào đánh cho hả căm hờn. Có người thủ sẵn cả roi gân bò và dao găm trong mình.

- Anh em ơi! Trả thù cho đồng bào chết đói. Đánh nhử tử chúng nó đi!

Họ toan xông vào. Nhưng anh Phan kịp thời ngăn cản được. Anh nói:

- Chúng ta không thèm đánh kẻ không có khí giới. Chỉ có bọn đế quốc dã man mới dùng vũ lực với người yếu thế. Chúng ta là người Việt Nam, chúng ta quân tử, đại lượng.

Rồi anh vừa nhìn người lính Nhật, vừa nói:

- Chúng ta nên trông rộng. Chúng ta để dành sức. Chúng ta chỉ dùng sức để đánh đuổi kẻ nào mưu mô cướp nước ta thôi!

Anh em nghe theo và hô để hưởng ứng:

- Đả đảo thực dân Pháp!
- Việt Nam vạn tuế!

Bọn Pháp sợ quá, kéo miết cho xe đi nhanh. Mồ hôi vã ra như tắm, chúng thở hồng hộc.

Người lính Nhật chẳng hiểu gì, nhìn mọi người, nhoẻn miệng cười:

- Việt Nam dó tộ! (Việt Nam tốt)

Nhân dân vừa đi theo vừa chửi rủa, mỗi lúc một đông hơn. Một bà thấy rằng họ đả đảo không thầm thía bằng làm theo lối cổ, bèn vào trong nhà, lấy ra một bát gạo trộn với muối. Bà bốc từng nắm, vừa phỉ thui vừa ném theo kẻ thù. Nhưng hình như chưa đã hòn, bà chửi bằng tiếng nôm na cho dễ nói:

- Cha con đẻ ra mẹ chúng bay! Sao chúng bay không ở lại mà gặm hết lắn trong lắn ngoài của An Nam chúng ta nữa đi!

Rồi bà giơ hai tay ra để xia xói, quẳng tất cả sự chua ngoa, đanh đá vào mây con đầm, và gào lên:

- Nay, ăn cái máu đẻ! Ăn cái máu đẻ!

Đến một ngã tư, có một cụ già râu tóc bạc phơ, chõng gày, đứng ở hè phố. Khi xe đi qua, cụ chòng chọc nhìn bọn

Tây đầm. Bỗng cụ run lên, rồi rưng rức vừa khóc vừa nói:

- Tôi sướng quá! Đồng bàoơi! Tôi không ngờ còn sống đến ngày hôm nay để được trông thấy cảnh này!

Cụ chống gậy theo đoàn người và kể cho bà con nghe nỗi lòng của mình. Cụ nói rằng năm mươi lăm tuổi, chính mắt cụ được chứng kiến giặc Pháp đến chiếm tỉnh nhà, nhân dân bị cướp, bị giết không biết bao nhiêu mà kể. Ngày ấy cụ đã khóc vì mất nước. Trải qua hơn sáu mươi năm giặc Pháp cai trị, cụ đã khóc nhiều lần vì sưu cao thuế nặng, vì con cụ làm cách mạng, bị tù dày. Rồi mới đây, cụ khóc nhiều hơn, vì nhìn thấy đồng bào chết đói như rạ. Đến hôm nay, cụ được trông thấy giặc nước bị đuổi về, cụ sướng quá không cầm được nước mắt!

Rồi cụ trở gậy vào lũ Tây đầm, trợn mắt, nghiến răng, dồn từng tiếng:

- Bóc lột quốc dân! Đàn áp cách mạng! Ngu dân! Diệt chủng!

Cụ kể như để chúng nó nghe hết những tội ác của chúng nó mà bản thân cụ đã bị khổ từ bé đến giờ, rồi cụ thét lên:

- Chúng bay càng ác, dân Việt Nam càng chóng tinh ngợ. Chính sách tàn khốc của chúng bay là cái gậy đập ngay vào lưng chúng bay! Chúng bay đã mở mắt ra chưa?

Những tiếng căm hờn lại nổi dậy:

- Đả đảo thực dân Pháp!

- Dời bọ thực dân cút về nước!

Bọn Pháp không biết tiếng, nhưng cũng hiểu cụ già

làm gì. Chúng sợ quá, len lết như chó cút tai.

Không một ai tò mò lời thương hại chúng vì đường xa, trời nắng, đồ đạc nặng. Ai cũng lấy làm mát ruột:

- Còn phải phơi nắng bốn ngày, còn là què!

Có người nói:

- Tức quá nhỉ, người Nhật chỉ cho chúng nó đi phô chính sao không bắt đi bêu khắp tỉnh, để chúng trông thấy những xác chết đói là kết quả ác của chúng!

Nhưng đến đầu tỉnh, chúng cũng thấy cảnh ấy.

Một người ngắc ngoài, chân tay đương run lên. Thấy xe bò lọc cộc đi qua. Người ấy thô lố mắt để nhìn. Nhìn bọn Pháp rồi lại nhìn người lính Nhật. Bỗng người ấy ngồi nhấp nhôm dậy giờ được nắm tay xương xẩu tối chúng, và cò gác lên được những tiếng rời rạc, khàn khàn:

- Chúng bay! Chúng bay! Ác!

Được từng ấy tiếng, người ấy ngã vật xuống, nhắm mắt lại, trên môi tái ngắt còn như phảng phất nụ cười cuối cùng.

Lại tiếng nguyền rủa và xua đuổi ồn ào

- Đả đảo thực dân Pháp!

- Đả đảo đế quốc chủ nghĩa!

- Tiên sư bố quân thuộc địa giết người!

- Cút đi! Về nước! Đồ dồi bợ!

XXXII

Song song với bi kịch là hài kịch.

Trường chính trị Việt Nam hồi này quả là một sân khấu diễn những trò hề, nhưng vì chủ nhân chưa lành nghề, nên ẽ khách.

Ngay hôm đảo chính xong ở Đông Dương, thì trên đảo Phù Tang, tại thủ phủ Đông Kinh, Nhật hoàng điện sang cho nước Việt Nam độc lập, tuyên bố bằng những lời lẽ tối tăm khó hiểu. Trong khi ấy, tại kinh đô Huế, Việt hoàng chưa biết tin vui chung của đất nước. Ngài ngự đã lén đi làm cuộc vui thú riêng với gái từ mấy hôm nay, ở ngoài hoàng thành, vẫn gọi bằng những tiếng rất thể thao là đi săn, cho kín đáo. Triều đình phải đi đón về. Giữa đường, đức vua gặp người Nhật đương cầm cái máy nói vương giả. Hắn rút trong túi ra tờ giấy, đưa vua phát thanh bản tuyên bố xé bỏ tất cả các hiệp ước bán nước mà ngày trước liệt vị tiên hoàng đã ký với Pháp, và nhận sự độc lập của Nhật hoàng ban cho. Bảo Đại làm xong nhiệm vụ bù nhìn, truyền cho loan giá hồi cung.

Thế là nước Việt Nam độc lập.

Cho nên, hồi ấy có câu hát rằng:

Tàu cưỡi, Tây khóc, Nhật lo.

An Nam độc lập chết co đầy đường.

Từ hôm đáo chính đến nay, Hàn Thương đã hai lần khóc to ra tiếng.

Lần đầu tiên, là hôm nó nghe tin Va-mê bị xích tay bắt đi.

Lần thứ hai, là hôm nó nghe tin Mi-mi bị giải về Hà Nội, phải đầy xe bò đồ đạc.

Nó không ngờ đâu như thế. Song nó vẫn không tuyệt vọng. Nó vẫn tin Va-mê nói không sai, và chẳng chóng thì chày, nó lại giữ được quyền lợi cũ. Nó vẫn nghe ngóng và mong đợi. Nó không ra khỏi nhà vì không muốn lọt vào tai những lời chế giễu của những kẻ ghen ghét nó. Suốt từ sáng đến tối, nó nằm trên giường như cái xác không hồn, chỉ thở dài một mình. Thế mà ngày nọ qua ngày kia, thất vọng này chồng lên thất vọng khác, nó nghĩ đến quan thảy của nó như một người thiên cổ, âm dương cách trở, ngày một xa vời. Nó phát ốm.

Vợ nó nhiều nghị lực và trơ trẽn hơn, vẫn nỗ lực chạy đi, chồng nằm một chỗ, thì vợ phải chạy đi, không có thì hỏng hết việc. Con mẹ đến nhà bạn bè ở tỉnh, lên Hà Nội, bán những thứ Va-mê và Mi-mi giao cho để mua vàng. Nó nghĩ phe nàymà hai cụ về, tất thế nào cũng phải buồn lòng vì thấy dàn An Nam bạc, và chỉ có vợ chồng nó là thủy chung.

Đi ra ngoài, con mẹ hót được từng đống chuyện về đổ vào tai chồng. Nào là những câu chế nhạo vợ chồng nó là con mát bối, là chó mát chủ nhà. Nào là những câu người ta đổ tội cho chồng nó nghe thằng công sứ tàn ác mà phá Hội cứu tế, cho số người chết tăng lên. Nào là vợ chồng nó ôm

chân Tây, bóc lột của nông dân hàng mấy triệu bạc nên mới có nhiều người chết đói. Nào là thằng Va-mê ăn tay với nó, lại thut tiền ở kho bạc, lấy cắp đồ đạc ở tòa, thiêu hủy sổ sách cho phi tang, và có mấy chục kí lô vàng, bạc, ngọc, kim cương, gửi vợ chồng nó giữ hộ.

Những lời nói làm cho nó nhục nhã, làm cho nó lo lắng ấy, nó vẫn muốn biết, nhưng lần nào nghe xong, nó cũng gát vợ nó là đàn bà hay ngồi lê dôi mách, và nó căm từ nay không được tò mò, có mồm thì cắp, có nắp thì đậy.

Ở ngoài, từ hôm đảo chính, thật lầm chuyện.

Tiếng đồn bay nhanh hơn gió. Những chuyện thật kín đáo, từ Sài Gòn, từ Huế, từ Hà Nội, từ chiến khu, băng ngàn, vượt núi, chui vào tai người này, rồi luồn ngay ra đằng mồm người ấy, để chui vào tai người khác.

Người ta xoay quanh những tiếng Đại Việt, những tiếng Chính phủ, những tiếng Nhật Bản, và những tiếng Việt Minh.

Ai ở Hà Nội về, bạn bè, bà con cũng đến chật nhà để hỏi thăm tin tức mới. Nếu người ấy trả lời rằng Hà Nội không có gì lạ, nhân dân vẫn sống thờ ơ như ngày thường thôi, thì một là bị người ta chê là không có ý thức chính trị, nên không để ý đến thời cục thay đổi của nước nhà, hai là bị người ta nghĩ là chắc có nhiều chuyện hay lầm, cần giữ bí mật, không dám tiết lộ ở chỗ đông người, nên lại chờ lúc đêm vắng người ta mới đến để hỏi riêng lần nữa.

Thật vậy. Chuyện chính trị gọi là có cũng được, gọi là không cũng được. Bởi vì nó vẫn có, nhưng không để làm gì.

Là do sân khấu có diễn trò hề, nhưng người dàn cảnh lại bỡ ngỡ, thành thử khán giả đi xem, chỉ buồn cười về cái nhạt.

Ngay đêm hôm đảo chính, người ta nói rằng ở Huế, tên thượng thư mật thám Phạm Quỳnh đãi dầm ướt cả quần.

Nguyên là từ lúc nghe tin người Nhật nổ súng hất cẳng người Pháp, thì Phạm Quỳnh nghĩ ngay đến lịch sử thân thế mình, và nhìn ngay thấy tương lai. Hắn từ là chủ bút cuốn tạp chí Nam Phong, xuất bản trong hồi Âu chiến thứ nhất, cổ động thanh niên Việt Nam tin mê văn hóa nô dịch của thực dân Pháp, để mỗi tháng nuốt trôi sáu trăm bạc phụ cấp của tên giám đốc liêm phóng Mác-ti, cho đến khi thông đồng với tên toàn quyền Pa-ski-ê, lên làm thượng thư trong triều đình của tên vua bù nhìn trẻ tuổi Bảo Đại, trong vòng ngót ba mươi năm, hắn đã mang tiếng rất nhục nhã là bán nước, nhưng vẫn hanh diện với những chức cao tột bậc của quan trường, là Tổng lý nội các, Ngự tiền văn phòng kiêm Thượng thư bộ Quốc dân giáo dục, rồi bộ Lại. Cho nên đến nay, người Nhật lật đổ người Pháp, thì tất địa vị hắn cũng bị sụp theo. Khi người Nhật vào hoàng cung, tìm Bảo Đại không thấy, thì họ nghi là những người thân Pháp đã bố trí cho tên vua này trốn theo Pháp. Vì vậy họ canh giữ Phạm Quỳnh đêm hôm ấy. Hắn lo sợ quá, lạc cả hồn phách, đến nỗi hắn đi tiểu quên không vén quần, và vẫn nước, quên không khóa lại. Nước chảy lan từ nhà xí ra buồng khách, Phạm Quỳnh mê mệt, nằm ở trên sàn, bị ướt cả khăn, áo, lăn thẻ bài vàng, cho đến sáng mới tỉnh biết.

Nội các Phạm Quỳnh đổ, Phạm Quỳnh lui về tư đệ ở

Huế. Hắn tuyên bố là nhà văn, đã đi lạc vào trường chính trị mười ba năm, nay lại trở về làng văn cũ.

*Công hầu đế bá trăm năm trăng,
Phú quý vinh hoa một giấc vàng.
Việc đời mặc quách, nhường con trẻ,
Trận bút trường văn, thiếp với chàng.*

Nhưng vài hôm sau, khi đã đi lại với người Nhật nhiều lần, hắn gọi con trai cả của hắn đến, dặn riêng bằng câu tiếng Pháp:

Occupez- vous des affaires de la famille, je serai premier ministre (Con trông nom việc nhà, cha sẽ làm thủ tướng).

*Công hầu đế bá chưa tay trăng.
Phu quý vinh hoa vẫn két vàng.*

*Việc đời chỉ nỡ nhường con trẻ,
Áo mū cân đai, thiếp với chàng.*

Chuyện Hà Nội, thì người ta kể rằng khi giặc Pháp bị Nhật sáp đánh, nó cho chở gạo và vải để mục ở trong các kho ở sở binh lương mang đồ xuống sông. Nhưng không xuể, vì nhiều quá, nên nó đốt, cháy hơn một ngày một đêm mới hết.

Ở các phố, người ta được xem tranh ảnh các tướng tá Pháp quì, giơ tay lạy hàng người Nhật.

Múa may trên vũ đài chính trị bây giờ là đảng gọi là Đại Việt quốc gia liên minh, không đóng trụ sở ở phủ

thống sứ cũ, mà thuê riêng một cái gác nhỏ ở một phố vắng. Người ta không biết tên những ai, nhưng người ta biết đảng ấy được người Nhật Bản bảo thành lập một ủy ban, gọi là ủy ban chính trị Bắc Kỳ, đưa đảng viên vào, không để cầm quyền thống sứ, nhưng để làm cố vấn cho người Nhật, na ná cái kiều hội đồng dân biểu gật của Bắc Kỳ hồi Pháp trước. Người ta cũng không biết những người trong ủy ban này là những ai. Người ta đọc vanh vách những đảng mới được nghe tên là lần thứ nhất, như Đại Việt duy tân, Đại Việt dân chính, Đại Việt quốc dân đảng, vân vân... Và người ta nhắc đến tên những lãnh tụ sắp thành lập nội các mới để giúp nước, như Nguyễn Hải Thần, Ngô Đình Diệm, Nguyễn Tường Tam, Vũ Văn An.

Người ta còn nhấn mạnh cho lời nói thêm giá trị:

- Bốn vị đã về nước, đưa đơn cho người Nhật, kể thành tích của mình, nhưng người Nhật chưa biết chọn ai, bỏ ai, vì bốn vị đều ngang tài nhau, kẻ tám lạng, người nửa cân. Không lẽ lại chấm lấy cả bốn vị làm bốn thủ tướng!

Người ta tỏ ý khinh bỉ khi nghe chuyện lũ Tây con đứng ở các đầu phố, ngửa tay xin tiền khách qua lại, và khinh bỉ hơn nữa những đám non bị mất việc ở các công sở, bây giờ muôn nuôi miệng, phải làm nghề bán tròn. Đầm lai kiếm được tốt tiền hơn, vì chúng ăn mặc giả Việt Nam, để đi đêm tự do.

Người ta khen anh em thanh niên Hà Nội đã xông vào nhà một hiệu bánh người Pháp phố Tràng Tiền, phá đồ, đánh người, vì khi ta họp mít tinh trước Nhà hát lớn, chúng nó dám nói láo. Lại phục tinh thần các viên chức sở

kho bạc đã đánh dù từ một thanh niên Pháp muối mặt xin Nhật ở lại làm việc, mà còn hành dien, phạm đến quốc thể Việt Nam. Người ta biểu đồng tình với nhân viên Sở lục bộ Nam Định đã tẩy chay không chịu nhận tên chủ sự Pháp cũ, là người ác nghiệt và hay ăn hối lộ. Và không ngớt cố động nhau noi gương nhàn dân thị xã Thái Bình đã làm cuộc tuần hành thị uy suốt đêm dưới trời mưa như trút, để đuổi tên chánh sứ và phó sứ muốn xin người Nhật trở lại chức cũ.

Người ta lại nói các đảng viên Cộng sản ra khỏi nhà tù và trại tập trung nên Việt Minh bấy giờ hoạt động rất mạnh, mạnh hơn trước nhiều. Người Nhật muốn bắt, nhưng không biết làm thế nào, vì chưa dựa vào chính quyền nào được. Truyền đơn bay như bươm bướm. Biểu ngữ dán nhau ở các phố. Cho nên họ chỉ còn cách chống lại, là dán những tờ thông cáo cho dân chúng xem. Nhưng truyền đơn của Việt Minh thì được chuyển từ tay nọ sang tay kia, biểu ngữ của Việt Minh thì được giữ gìn trân trọng. Còn thông cáo của Nhật, thì người ta thờ ơ. Khi trông thấy dòng ký tên ở dưới, người ta đã lảng tránh, không đọc nữa. Mà những bảng thông cáo ấy cũng chỉ thô ở tường độ một giờ đồng hồ là cùng, rồi bị xé đôi ngay, hoặc bóc mát.

Thông cáo

Từ vài ngày nay, thấy trong thành phố có những truyền đơn, giấy dán ở tường có chữ in hay chữ viết, không phải do các nhà chuyên trách mà ra.

Các nhà chuyên trách đó thấy rằng cần phải tuyên bố rằng không chịu trách nhiệm gì về những truyền đơn và giấy dán tường đó và hô hào công chúng đừng nén tin những giấy đó có tính cách ngoa ngôn.

SỞ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VÀ BÁO CHÍ LAI CÀO

Ở tỉnh nhà, bọn nghị Bính, hường Phú, hường Trung cùng một số địa chủ chỉ ăn no n滿 dài, dựa vào thế lực của đế quốc để làm giàu, và những đứa con trai của chúng xưa nay vô nghề nghiệp, cho là đổi đời rồi, cờ đến tay ai người ấy phất. Vì chúng thấy cụ thượng báy giờ dọn sang dinh Công sứ, cụ thương tá vác bàn đèn đến Sở kho bạc, quan tham lục sự đem vợ lẽ đến Sở mật thám; quan tri huyện tập sự trẻ tuổi ngày ngày đi xe nhà, có người lính xách diều ống chạy theo, đến Sở cầm để làm việc. Chúng cho là quyền thế về tay mình rồi, nên vào yết kiến tên tỉnh trưởng, xin giúp nước. Chúng được làm trưởng ban tuyên truyền, trưởng ban thanh niên, trưởng ban xã hội, trưởng ban bảo an, trưởng ban có vấn, vv... Ban nào cũng chỉ có một người, và không biết làm việc gì. Tuy vậy, ban nào cũng chiếm một nhà riêng, và ngoài công treo chiếc biển to tướng.

Các trưởng ban làm ra vẻ bận rộn, gài cái cắp da mới ở tay lái xe đẹp mới, cả ngày đi ở ngoài phố.

Nghị Bính quen thuộc nhiều giới hơn. Nó không thèm làm tẹp nhẹp ở tỉnh nhà. Nó nhắc những tên Cô- ma- xư, Cu- dô- đô, Y- ô- mô- tô, vv... mà nó khoe rằng quen. Nó lại

mới đi vắng một tháng mới về. Nó đã lên Hà Nội, vào cà Huế, tìm nội các mới để tiến thân.

Bọn tri phủ tri huyện được yên địa vị cũ, nên yên tâm. Nhưng thời buổi mới, không nên giữ tên cũ. Nước được độc lập rồi phải dùng những tiếng cho có vẻ bình dân. Nên chúng xin gọi là phủ trưởng, huyện trưởng, và thỉnh thoảng họp nhau thuộc để trưng cầu ý kiến về chính trị. Và muốn được rộng về kiến văn, chúng thảo những tờ súc như loại sau này:

X. X... ngày 23- 4- 1945

Quan Phủ trưởng khẩn súc chánh tổng chín tổng tuân.

Thừa các quan tỉnh súc hỏi rằng: Về nền độc lập của nước ta cần phải cải cách những gì về chính trị, kinh tế, việc học, mọi nhẽ. Ý kiến của mọi người thế nào? Nguyên vọng của nhân dân thế nào?

Vậy súc y chánh tổng hội tề cùng chức dịch các xã xét về các câu hỏi trên này rồi trong năm ngày phải làm một tờ trình rõ ràng để nộp lên phủ nha để bàn chúc làm tờ bám lên tỉnh.

*Quan phủ trưởng
Ký tên và đóng dấu*

Nhưng người ta phải chờ nội các mới, xem thủ tướng mới là ai, biết đường lối cải cách thế nào, thì mới đưa được ý kiến chứ.

Vì chưa có nội các, nhân dân phải lúng túng nhất về

cái cờ của nước Việt Nam độc lập. Mỗi người ở Hà Nội về mách một kiếu, lại cương quyết rằng mình nói đúng, "vì thấy Hà Nội người ta treo".

Cái cờ lồng tinh cũ nhất định bỏ đã dành, vì nó là cái cờ dưới thời nô lệ. Nay phải đổi cờ mới. Đầu tiên, người ta làm toàn bằng vải màu vàng. Ý là cờ cũ của Việt Nam trước thời Pháp thuộc. Vài hôm sau, lại cờ mới, có người bảo phải làm cờ vàng, nhưng trên nền có ba ngôi sao đỏ đặt ngang nhau. Vài hôm sau nữa, lại cờ mới, nền vẫn vàng, nhưng ở góc trên, chỗ lồng cán, là miếng vải trắng, giữa có mặt trời đỏ. Lại vài hôm sau nữa, bao nhiêu sao và mặt trời biến mất, quốc kỳ Việt Nam độc lập chỉ nguyên một sắc vàng màu nghệ thôi.

Là vì con thuyền Việt Nam chưa có người bẻ lái. Người ta mong một trong bốn vị Nguyễn Hải Thần, Ngô Đình Diệm, Nguyễn Tường Tam và Vũ Văn An nhận phảng chức đi, cho dân nhờ. Người ta nói như tai được nghe thấy là các vị còn đương mặc cả lương. Người Nhật chỉ muốn trả bằng lương Phạm Quỳnh ngày trước, nhưng các vị nói giá trị của thủ tướng nước độc lập phải bằng hai tổng lý nội các nô lệ. Người ta bảo chương trình hoạt động của vị Nguyễn Tường Tam là hôm đầu tiên, phải hạ ngay giá thuê phiến. Còn vị Ngô Đình Diệm thì tuyên bố rằng lên cầm quyền, sẽ bỏ tù lập tức tên Phạm Quỳnh, để báo lại cái thù đã bị hấn xui toàn quyền, khâm sứ cách tuột chức Thượng thư bộ Lại của vị. Còn vị Vũ Văn An thì không rõ vị tuyên bố những gì, người ta nghe không hiểu. Vì vị đã nói lắp, lại nhanh. Và cứ hay hỏi "Hở? Hở?", bắn cả nước

bọt vào mặt người nghe. Nên không ai dám đứng gần, và hỏi lại.

Người ta mong gạo Nam kỳ tải ra để cứu tế, hơn là mong nội các. Ngày nào cũng có tin đồn cho nhân dân mừng. Nhưng rồi lại thấy bất đì. Hôm nay, đồn Sài Gòn đã tải ra ba trăm tấn hàng thuyền, chừng mươi lăm hôm nữa thì tới Nam Định. Đến hôm thứ mười sáu, vẫn không thấy gì. Rồi lại đồn mới có chuyến tàu hỏa đặc biệt chở gạo ra, nhưng đến Quảng Trị phải đỗ lại, tạm nhường toa cho Nhật tải quân. Chậm lăm là một tuần thì gạo ấy ra đến Hà Nội. Nhưng rồi hai tuần cũng chả thấy vân mòng.

Cho đến hôm viên trung tá Mi-xu-bi-si về tinh nhà diễn thuyết, thì người ta đến rạp chiếu bóng đốc Quỳnh đong nghìn nghịt để nghe cho đích xác những tin tức về thời sự.

Tên trung tá được vỗ tay hoan nghênh rất lâu. Hắn cúi gập lưng xuống hai ba lần để đáp lễ theo kiểu Nhật. Hắn gọi người Việt Nam là các bạn da vàng thân mến, rồi hắn trả lời đúng mấy vấn đề mà người ta thắc mắc bấy lâu nay, là vấn đề nội các và vấn đề gạo.

Hắn nói bằng tiếng Nhật, các âm như ríu vào nhau, uốn lưỡi nhiều, nghe như ta kéo dây xích chó trên tấm sắt. Mỗi lần hắn nói một tràng dài, thì người thông ngôn nói tóm lại mấy câu ngắn. Nhưng cũng có bạn hắn nói mấy câu ngắn, thì người thông ngôn lại nói một tràng dài. Chẳng hiểu lý do ra sao.

Đại ý hắn bảo người Nhật đuổi người Pháp cho nước Việt Nam độc lập, là người Nhật đã xóa được trang lịch sử

nhục nhã, không những cho dân tộc Việt Nam, mà cả cho các dân tộc da vàng ở Đại Đông Á.

Người Việt Nam nên nghe theo người Nhật, đừng nghe theo người Pháp, vì người Pháp trong tám mươi năm đô hộ, đã làm cho nước Việt Nam điêu linh, khổ sở. Chứng cứ tội ác của người Pháp còn rành rành ra đó, vì người Việt Nam chết đói còn nhanh nhảm ở ngoài đường.

Người Việt Nam cũng không nên nghe Việt Minh dụ dỗ mà coi người Nhật là giặc. Người Nhật là bạn. Người Nhật muốn cho nước Việt Nam độc lập, nhưng vì dở bận chiến tranh, nên cần người Việt Nam giúp thóc, giúp đay, vân vân, để mau thắng lợi, các nước da vàng cùng hưởng thịnh vượng chung trong khôi Đại Đông Á.

Người Việt Nam hiện nay cần làm mấy việc trước mắt, là bảo an và cứu tế. Phải nghiêm trị cướp trộm, và cứu những người chết đói. Hiện ba chuyến tàu chở gạo ở Nam Kỳ, giờ này, đã đậu ở ga Huế. Chỉ vài ngày nữa là đến Hà Nội, và đến Ninh Bình, Nam Định, Phú Lý, sẽ bốc dần xuống để cứu đói các nơi ấy được kịp thời.

Viên trung tá nói đến đây, tiếng vỗ tay ran lên đến năm phút. Hắn lại đứng dậy, gập lưng xuống để cảm ơn liền liền cho đến lúc ngất vỗ tay.

Đó mới là những điều người ta cần biết để mừng. Còn những lời trước người ta vừa nghe vừa nhớ lại con em người ta ở ngoài trường về, đọc những câu thuộc vanh vách:

"Giặc Nhật không giải phóng cho ta. Giặc Nhật không tử tế hơn giặc Pháp". Và câu: "Máy đồi bánh đúc có xương,

mấy đai giặc Nhật mới thương dân mình". Cho nên người ta có tin hay không, không ai biết được bụng từng người.

Rồi người võ quan nói về nội các mới. Hắn bảo tin mừng là nhân dân Việt Nam sẽ có một thủ tướng chân chính ái quốc. Vì thủ tướng tương lai hiện đã về đến Sài Gòn, chỉ nay mai tới Hà Nội. Vì sẽ hội kiến với các chính khách Bắc Kỳ, rồi thành lập nội các mới, để trình đức Bảo Đại duyệt y là xong. Vì thủ tướng mà nhân dân hằng mong đợi ấy là cụ Ngô Đình Diệm.

Nghe đến đây, người ta quên không vỗ tay, vì người ta đương dở cơn ngạc nhiên, và thì thào hỏi nhau:

- Sao hôm nọ nghe tin thằng cha này ở Hà Nội rồi?

Nhưng sau hết, người ta tin người Nhật hơn, vì đây mới là người trong giới am hiểu thời cục.

Viên trung tá kết luận mấy câu chúc nhân dân Việt Nam thịnh vượng, rồi gấp lưng xuống để chào. Hắn được vỗ tay thêm một tràng dài. Khi thính giả bắt đầu lén xộn xô ghế để giải tán, bỗng có một người giơ tay xin nói. Thính giả lại im bặt.

- Tôi xin hỏi. Tôi muốn biết là cụ Ngô Đình Diệm có chịu nhận chức thủ tướng hay không, vì cụ có xích mích với vua Bảo Đại.

Tên võ quan nghe người thông ngôn dịch xong, bèn cúi lưng một cách lễ phép và đáp rấttron tru:

- Thưa bạn, tôi, trung tá Mi-xu-bi-si, xin lấy danh dự nhà võ sĩ mà nói chắc rằng cụ Ngô Đình Diệm sẽ lập nội các. Vua Bảo Đại không ở ngôi lâu nữa. Kỳ ngoại hầu

Cường Đế đương sửa soạn về nước rồi. Kỳ ngoại hâm rất giỏi tiếng Nhật và rất yêu nước, dù rằng ngài đã bỏ nước hơn bốn mươi năm nay, và đã lập gia đình ở Nhật. Cụ Ngô Đình Diệm đã tìm thấy ở Kỳ ngoại hâm một người tri kỷ, một người bạn thân, một người đồng chí. Cụ Ngô Đình Diệm đã làm lễ tuyén thệ trước mặt người Nhật rằng sẽ cúc cung tận tụy đem tài ra giúp nước. Cụ hứa sẽ đắc lực với người Nhật và sẽ trường trị Việt Minh Cộng sản để giữ trật tự an ninh, như Hoàng Cao Khải ngày xưa. Xin bạn chờ lo. Vì cụ Ngô Đình Diệm làm thủ tướng là để giúp người Nhật chứ không liên quan gì đến vua Bảo Đại.

Người nghe lại toan giơ tay xin hỏi nữa. Nhưng các người ngồi cạnh kéo tay anh ta xuống:

- Thôi! Hòa cả làng!

Thế là cử tạ giải tán.

Ra đường người ta bàn tán xôn xao về những lời tuyên bố của người Nhật. Nhưng dù gì, thì ai cũng có điểm mừng rỡ, là thấy cứu tế sắp tới.

Người ta tính từng ngày cho hết một tuần. Rồi kiên nhẫn chờ thêm một tuần nữa. Rồi lại kiên quyết hơn nữa, để chờ thêm nốt một tuần nữa. Gạo chẳng thấy đau. Tên trung tá Mi-xu-bi-si bố phuợu đi mắt hút, không trở lại tỉnh nhà lần thứ hai. Khẩu thiêt vô băng, lời nói bay theo gió, không cần phải máy như những chiếc tàu bay. Thằng xỏ lá đã cho nhân dân tỉnh nhà đi tàu bay một giờ đồng hồ, đến bấy giờ mới thấy chóng mặt.

Còn cái tin Ngô Đình Diệm lập nội các cũng là tin vịt nốt.

Ít lâu nay, người ta vẫn đồn nền chính trị Việt Nam sẽ có một sự thay đổi lớn. Việt Nam sẽ là dân quốc như Trung Hoa, và chính thể rập theo đúng khuôn các nước văn minh trên thế giới. Bảo Đại sẽ thoái vị, mà nhận chức gọi là giám quốc như ở nước Pháp, hoặc tổng thống như ở nước Mỹ, hoặc quốc trưởng như ở nước Đức.

Sẽ bò quan. Quyền hành chính do tỉnh trưởng, phủ trưởng, huyện trưởng đảm nhiệm. Những chức ấy sẽ chọn trong những nhân tài còn nau hình. Quyền lập pháp thì về tay nghị viện thật sự, bầu theo lối phổ thông đầu phiếu, chứ không phải như cái thứ dân biểu cũ, trước khi ứng cử còn phải đến tòa sứ sát hạch chữ quốc ngữ, hoặc người thay mặt dân lại do chính phủ cử ra. Vậy nghị viện mới là nghị viện bỏ từ dân, chứ không phải nghị viện bù nhìn, máy gật cho nhà nước.

Cũng có người đoán Bảo Đại vì có công xé các hiệp ước mà ông cha nó ký với Pháp, nên người Nhật thương, vẫn để cho làm vua, theo dòng họ bắt di bắt dịch như kiểu vua nước Nhật thôi, không có thực quyền gì. Chính thể sẽ là quân chủ lập hiến như nước Anh, nước Nhật, và sẽ có một phó vương giúp việc. Người này là con Kỳ ngoại hầu Cường Để, trong bầu nhiệt huyết có một nửa máu Nhật Bản và một nửa máu Việt Nam. Có người lại đoán nước Việt Nam sẽ bắt chước như nước Anh, có vua đàn bà. Nam Phương sẽ thay Bảo Đại, vì tuy tai điếc, nhưng tài ngoại giao thì hơn anh phenh nhiều. Bảo Đại chỉ đi ngoại giao người khác, chứ Nam Phương thì biết cả chịu người khác ngoại giao mình.

Lại có người vô công rồi nghề, làm ra ta am hiểu chính trị hơn, nghĩ ra chuyện nói chính phủ mới của Việt Nam dân quốc sẽ gọi là chính phủ tam giác. Một phần ba là người của Đại Việt, một phần ba là người Nhật do Nhật hoàng bổ nhiệm. Quốc kỳ sẽ nghĩ sau, nhưng nguyên tắc là phải cả ba thứ cờ trộn với nhau, cho nổi bật tinh thần bình đẳng.

Người ta lại đồn phen này thì bọn tham quan ô lại đi tù hết. Những tên việt gian tội nặng phản đảng như tên đội tàu bay Phạm Thành Dương về làm mật thám cho Pháp, tên thừa phái Bùi Tiến Mai, rồi làm đến bố chánh, sẽ bị xử tử. Người ta còn kể thêm nhiều tên phản động sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, trong đó có cả tên Trần Văn Thường.

Nhưng người ta tung hửng. Bàn tán, đồn đại mỗi cả mồm, mà vẫn Bảo Đại, vẫn Cung Đình Vận, vẫn phủ Hoan, vẫn huyện Dĩnh, chỉ không gọi là tổng đốc, tuần phủ, tri huyện, mà đổi là tỉnh trưởng, phủ trưởng, huyện trưởng mà thôi.

Âm ī lên một dạo, rồi tiếng xôn xao im dần, rồi im bặt. Ai làm việc gì vẫn tiếp tục làm việc ấy. Địa chủ, thầu khoán vẫn tính toán để cướp được nhiều lời. Các tiệm hút, các tiệm nhảy vẫn mở rộng cửa và có đông khách. Phủ trưởng, huyện trưởng, vẫn dõi trên lửa dưới để nuốt tiền hối lộ cho trôi. Và mỉa mai hơn nữa, các công sở, đứng đầu vẫn những thằng mũi lõ tóc quăn ngày trước. Và lại mỉa mai quá hơn nữa, người nông dân vẫn ôm bụng đi ăn mày, để chết đói nhăn răng và đầy đubbles.

Thì dùng một cái, trên sân khấu chính trị mở ra một màn mới để diễn trò thủ tướng.

Và lại dùng một cái nữa, nội các mới phot ra ở mỗi kỳ Nam Bắc một cái khâm sai quái thai.

Người ra làm thủ tướng, thành lập nội các mới đã chính thức ra mặt, nghĩa là giờ cái mặt ra cho quốc dân nhìn.

Không phải Ngô Đình Diệm, một thượng thư cũ của Nam triều, liếm lầm phải đôi giày không đáng liếm, nên bị đá đít. Mà lại là Trần Trọng Kim, một nhà học giả tên là Kim, nhưng chuyên môn về học cổ.

Người ta tìm lịch sử thủ tướng mới của nước Việt Nam độc lập. Cái kim trong bọc thế nào cũng có lúc phải lòi ra, huống chi là cái "kim trần" mà lại "trọng".

Lịch sử một người to lù lù như con bò, sao người ta không mày mò ra được.

Người ta kể sơ lược là hai năm trước, vị thủ tướng Trần được hiến binh Nhật cất giấu sang Chiêu Nam (tên Nhật đặt cho Tân Gia Ba). Ở đây, vị nuôi một người bạn cùng nước bị ốm. Đến khi người bạn từ trần, vị được người Nhật cho sang Thái Lan. Vì ở chung với vài người bạn cùng nước, cũng được Nhật mang đến đó. Vì thú vị lắm, vì ở Thái Lan lắm đền chùa cổ tích. Vì mê mải nghiên cứu sự tích các thán. Một hôm, người Nhật đến nói:

- Ông sửa soạn về nước.

Tất cả những người Việt Nam đều mừng rỡ, nhưng người Nhật làm cho họ cụt hứng ngay. Hắn trả vào vị Trần:

- Không, chỉ một mình ông này thôi.

Vị đi máy bay, bụng báo dạ chắc trong nước có gì đổi thay, nên mình được về làm việc văn hóa vẫn hiếc chỉ gian đây.

Vị đến Sài Gòn, ở vài ngày, không được gặp ai. Máy bay chở vị ra Huế. Người Nhật đưa vị vào ở dinh Khâm sứ cũ.

Ở đến mười ngày, vị chả được gặp ai, và cũng chả biết ý người Nhật cho vị về nước làm trò gì.

Một hôm, vị nói với người Nhật đến thăm vị:

- Tôi đã vắng lâu ngày, nên nhớ nhà. Nay ông đã cho tôi về đến đây, thì tôi xin ông cho tôi về Hà Nội để thăm vợ con.

Người Nhật giơ tay ngăn:

- Ấy không, ông ở lại đây để làm thủ tướng.

Vị lo sợ, đáp:

- Tôi xa đất nước mấy năm, tình hình chính trị ngày nay thế nào, tôi không biết. Vả tôi là nhà văn học, không quen làm việc chính trị, thì thành lập nội các làm sao được.

Người Nhật lại giơ tay:

- Ấy không, ông không ngại. Danh sách các bộ trưởng trong nội các của ông đây cả rồi.

Nói đoạn, nó đưa cho vị một tờ giấy đánh máy, và dặn:

- Mai ông nhận chức mới! Lương tháng Năm sẽ tính thêm hai ngày.

Thế là Trần Trọng Kim làm thủ tướng.

Nhân dân lại khổ vì phải đổi cờ. Sau một thời gian nghiên cứu, các báo có những bài đề nghị kiểu quốc kỳ mới, thì đánh đúng một cái, dù vua ban quốc kỳ là màu

vàng, có quẻ ly đỏ ở giữa. Ý nghĩa là nước ta về phương Nam, nhân dân ta cần cù lao động. Người ta vừa may cái cờ ấy xong thì lại đánh đùng một cái, có dụ vua ban quốc kỳ vẫn giữ kiểu long tinh cũ, vì màu vàng là màu ốm yếu.

Người ta để ý đến sự hoạt động của nội các mới. Dân Huế vẫn dùng tiếng cụ xưng hô thượng thư cũ để gọi bộ trưởng mới. Người ta nói rằng các cụ chả có việc gì để làm, mà cũng chả biết làm việc gì, kể cả cụ Thanh niên, tức là bộ trưởng bộ Thanh niên. Bao nhiêu việc đã có văn phòng của cố vấn Nhật Bản đảm nhiệm, cũng đầy đủ nhân viên như tòa khâm sứ cũ. Các cụ chỉ một ngày ra bàn giấy hai buổi, ngồi chờ, nghe còi báo động, để chui thục xuống hầm.

Ở Bắc Kỳ, thay mặt hoàng thương, có đặt chức khâm sai, nhưng cố vấn Nhật ngồi ngay buồng bên cạnh, chỗ tên thống sứ cũ người Pháp. Phủ khâm sai được giao hai nhiệm vụ chính là bảo an và cứu tế. Bảo an thì tuyển lính mới, nhờ người Nhật huấn luyện bằng súng gỗ. Còn cứu tế thì phủ khâm sai không được sử dụng công quỹ. Vì không vặt răng được rạ tiền, nên phủ ấy dành bóp bụng để ra một thông cáo bằng nước dãi. Theo thông cáo ấy, phủ khâm sai khuyên nhân dân nên vận dụng nhiều nước dãi và lấy răng nhai cơm cho thật kỹ. Nhai kỹ thì, theo nguyên văn thông cáo, "đáng ăn ba bát chỉ phải ăn hai, mà tránh được bệnh đau dạ dày".

Thật là những chuyện giải trí tốt.

XXXIII

 các đường phố, ở các gốc cây, ở các đình, ở các chợ, lại có dán truyền đơn mới.

Trái với phủ khâm sai khuyên nhân dân ăn nhỏ nhẹ như mèo, Việt Minh kêu gọi:

Hỡi đồng bào!

Giặc Nhật thu thóc, rút gạo bông. Chúng muốn dân ta chết đói hết.

Bảo nhau giữ lấy thóc ăn, đừng nộp cho giặc.

Biểu tình đòi bán gạo bông như cũ.

- Kéo nhau lên phủ, huyện, tỉnh, đòi phát gạo.

- Đánh chẹn xe lương, phá kho thóc gạo của giặc Nhật mà ăn.

- Tiến lên! Tống cổ giặc Nhật mới hòng sống no đủ.

Việt Minh

Vì thế cho nên, ít lâu nay, thỉnh thoảng có những ngày, ở quang đường cái, chỗ rẽ vào một làng có nhiều địa chủ lớn, hàng trăm người ngồi xóm, hoặc ngồi phệt ở hai rẽ cỏ. Người thì đội rá lênh láng cho khỏi nắng, người thì chữa lại cái thúng sứt cạp, người thì duỗi căng ra, vạch cạp quần, bắt rận, người thì du din những đứa bé đương nhai nhải quấy.

Họ ngồi như thế ngay từ buổi sáng lờ mờ cho đến chiều nhá nhem mới tan dần. Người nào cũng chỉ còn cái da bọc cái xương. Họ chờ đợi, kiên tâm mà chờ đợi, mắt đăm đăm nhìn tận phía xa.

Có hai ba chiếc xe đạp đi liền nhau, phảng phất tới. Hết là những thanh niên, mặc quần soóc xanh, thì y như họ kháo nhau, nét mừng hiện trên những mặt chứa chan hy vọng. Mừng như mừng mẹ về chợ. Họ nghén cổ nhìn, và rủ nhau đứng cẩn dại. Như để đón chào người sắp tới.

Nhưng đến khi những người trên xe đạp cứ cầm cổ đi thẳng, không để ý đến họ, thì họ thất vọng. Thất vọng nhưng không tức bực. Họ cười khì với nhau cho qua cơn tê, rồi lại ngồi xuống, và chờ đợi bọn khác, nếu là thanh niên mặc quần soóc xanh và đi xe đạp. Và cũng lại khắp khởi mừng thầm.

Là vì những thanh niên mặc quần soóc xanh, đi xe đạp như thế, phần nhiều là các "anh áy", tức là các anh Việt Minh.

Độ này các "anh áy" hay phá kho thóc của Nhật, - thường gửi ở các đình hoặc trong nhà địa chủ, - để phát cho dân nghèo. Các "anh áy" không sợ Nhật, vì các "anh áy" cũng có súng. Bởi vì nông dân đói ăn, quen mui rủ nhau ngồi hai bên đường để săn sàng chờ các anh Việt Minh đến cứu.

Tối hôm qua, trong tổng Thịnh Đức bắn ra một tin mừng: sáu giờ sáng mai, Việt Minh về làng Xuân Định, phá kho thóc của Nhật ở trong nhà Hán Thủ Đang.

Nòng dàn miền Thịnh Đức sung sướng. Từ gà gáy, họ
đã tấp nập sửa soạn đi lịnh chấn.

Người thì mượn cái rá thật rộng. Người khỏe hơn,
nhất định đem cái thúng cái to tướng. Thật là một cuộc
tổng động viên các bì, rổ, rá, thúng, ró, bao đay, nồi, thau,
đẩy, bất cứ cái gì có thể đựng được thóc. Có bà tuy chưa
ốm khói, cũng cố chống gậy đi.

Từ tinh sương, già, trẻ, lớn, bé, đàn ông, đàn bà, lú
lượt kéo nhau, rất hể hả.

- Nếu luôn luôn như hôm nay, thì may ra ta sống được
đến ngày gặt.

- Pháp Nhật giết chúng ta, Việt Minh cứu chúng ta.
Chúng ta cầu giờ phù hộ cho Việt Minh.

Có người đói, lả cá chân tay, đi không vững. Có người
đã ba ngày liền, trong bụng không được giọt cháo, hột cơm.
Tai họ ú, mắt họ lóa. Có người mới đi được vài bước, đã
ngồi xuống để thở.

Họ chờ nhau. Ai ai cũng cần vừa đi vừa nghỉ. Bởi vì họ
yếu quá.

Họ nhìn xung quanh.

Củ gấu ở dưới đất bị móc hết lên từ bao giờ rồi. Không
lẽ lại vớ cả túm lúa dưới ruộng mà nhai.

Họ vồ chàu chàu cào cào - những con mới đẻ, chưa mọc
cánh - để nuốt chửng. Chả còn những con to nữa. Những
con to đã bị bắt hết lâu rồi, may mà chưa tiệt giống là khá
đấy. Họ vớ được con nhái sống sót nào, thì reo âm lên như

được của. Thôi, nhai ngấu nghiến, rất ngon lành. Người xung quanh trố mắt nhìn, thèm rô dãi.

Rồi họ đi, tụ ở bãi cỏ trước cổng gạch nhà Hán Thương. Một trăm. Hai trăm. Sau cùng đến hàng nghìn.

Họ nóng ruột hỏi nhau:

- Quái, có phải phát chấn thật, hay lại đồn hão?

Tức thì có người trả lời để khuyên sự kiên tâm:

- Đã đến sáu giờ đâu. Việt Minh người ta có nói dối ai bao giờ.

Có người làm như thành thạo, bảo:

- Ông Việt Minh ông ấy bảo đợi một tí. Ông ấy còn đương ăn cơm.

Nhưng người ta chưa ngay cho câu nói có vẻ thân mật.

- Anh chứ lại ông!

Phải. Dân cày nghèo coi anh Việt Minh rất thân mật. Họ yêu anh Việt Minh. Nhưng họ chả biết anh Việt Minh là ai, mặt mũi thế nào, ăn mặc ra sao. Dễ thường anh ấy đến rồi, đứng ngay cạnh họ, mà họ không biết. Anh Việt Minh vẫn hiện biến như thần.

Rồi người ta chờ mãi, đâm ra bắn khoan hộ anh Việt Minh:

- Đông thế này thì anh ấy len vào thế nào đây.

Có người đáp ngay:

- Việc gì anh ấy phải len. Anh ấy ở trên giới bay xuống cũng nên.

Và có người nói thêm:

- Đồng Tây đồng Nhật, anh ấy cũng vào dẽ như bỡn, còn phải lo cho anh ấy.

Thật thế, hương lý xã Xuân Đình và các chức sự cả tổng Thịnh Đức, không thể nào không biết việc Việt Minh sắp phá kho thóc nhà Hàn Thưởng. Có điều họ không dám ngăn cản và không dám đi báo quan. Họ sợ bị tai mạng.

Bỗng đứng ở trên chòi cổng, có một lá cờ rủ xuống. Lá cờ ấy nền đỏ rực, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh vàng như nghệ.

Dân nghèo đã quen lá cờ ấy là cờ của Việt Minh. Họ không biết hoan hô bằng lối vỗ tay, nhưng họ hồn hở reo lên:

- Đây rồi! Nào!

Họ đứng cả dậy, nói ồn ào như để chào lá cờ đương phản phật vẫy họ. Thì bỗng có ba bốn tiếng vỗ tay liền:

- Yên lặng! Đồng bào yên lặng, trật tự!

Một người thanh niên đứng trên một chiếc ghế đầu, đương gào:

- Yên lặng! Đồng bào nghe tôi nói!

Mọi người quay cả lại phía áy. Bên phải và bên trái người đứng cao trên ghế, có hai thanh niên nữa, cũng nét mặt gân guốc, đứng dưới đất cầm ngang khẩu súng lục, ngón tay trỏ để vào cò.

- Hồi đồng bào!

"Chúng ta đến đây để lấy lại thóc của chúng ta, đem về mà ăn. Đồng bào đừng lấy làm lạ. Chính là thóc của đồng bào đấy, chứ không phải của nhà nước đâu.

Nước Việt Nam ta bị giặc Pháp đô hộ hơn tám mươi năm. Hiện tại, còn đương bị giặc Nhật đô hộ. Vì có hai giặc Pháp Nhật, nên chúng ta mới bị chết đói như rạ. Giặc thu thóc của đồng bào, đem về tích trữ, để mốc ải ra, chứ không cho ai ăn. Chúng lấy ruộng của đồng bào, bắt phải trồng đay, trồng lạc. Đồng bào không có thóc ăn, đến nỗi chết đói, trong khi ấy, chó và ngựa của chúng vẫn có thừa thóc gạo.

Vậy thì đồng bào nên nhớ rằng chúng ta chết đói là do tội ác của giặc Pháp và giặc Nhật.

Nay giặc Pháp thua, giặc Nhật một mình úc hiếp dân ta. Giặc Nhật không giải phóng cho ta. Chúng không tử tế gì hơn giặc Pháp. Còn giặc Nhật ở nước ta ngày nào, đồng bào còn khổ ngày ấy. Chúng nó vẫn thu thuế, thu thóc.

Vậy muốn khỏi khổ, được sung sướng, thì chúng ta phải đuổi giặc Nhật ra khỏi đất nước. Chỉ có nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, độc lập bằng sức của ta đuổi giặc Nhật đi, thì chúng ta mới no ấm. Ruộng ta, ta cày. Thóc ta, ta ăn. Nhà ta, ta ở.

Việt Minh cảng đáng việc đánh Pháp đuổi Nhật mấy năm nay. Hiện giờ giặc Nhật sắp thua trận, ta sắp đuổi được chúng về nước. Vậy đồng bào nên ủng hộ Việt Minh cũng chóng thắng Nhật.

Vậy thì tôi nhắc lại, thóc đay là thóc của đồng bào trước kia bị giặc Pháp Nhật nó cướp mất, nay đồng bào lấy về mà ăn.

Đồng bào phải giữ trật tự. Ai có sức lấy được bao nhiêu, cứ lấy. Lấy cho kỳ hết mới thôi. Lấy lần này ăn hết

thì ta phá đến kho thóc khác. Cốt nhất là đồng bào đùng chen nhau. Đồng bào đã yếu, chen nhau thì cả người lân mình cùng ngã đau. Chỉ vào một người thôi. Không được tranh cướp của nhau. Đùng ai sợ mất phần. Trước sau thế nào cũng đến lượt. Nhưng cấm không ai được xâm phạm của riêng trong nhà người ta. Từ cái lá, cái hoa cũng không được bứt. Ai không nghe sẽ bị lấy thóc lại.

Hết hương lý, hay Nhật đến, đồng bào cứ bình tĩnh theo lệnh của chúng tôi bảo rút lui đâu thì rút lui đấy cho có trật tự. Không chạy nhốn nháo. Đã có chúng tôi đối phó với kẻ thù.

Trước khi vào lấy thóc, đồng bào hãy hô với chúng tôi mấy khẩu hiệu:

- Đả đảo giặc Nhật!
- Việt Nam độc lập muôn năm!
- Ủng hộ Việt Minh!"

Những tiếng hô đả đảo, muôn năm và ủng hộ, thật sự trong lòng mà ra, nên dù là người yếu mà cũng hô rất lớn. Có người nhảy cao lên mà gào, tưởng như để lòng thành thấu được với trời vậy.

Người thanh niên nói xong, nhanh nhẹn nhảy xuống đất, tiến đến phía cổng gạch. Tự nhiên hai cánh cửa mở toang.

Dân cày nghèò tranh nhau kéo ừa vào sân. May không ai xéo lên nhau.

Người thanh niên đi đầu, như quen đường, qua sân trước vòng về phía đầu hồi, rồi đến sân sau, khu lầm thóc. Cái cổng hẹp ở đây tự nhiên cũng mở rộng hai cánh ra.

Kho thóc của Nhật là cái nhà có ba khung cửa đóng bằng khóa cẩn thận.

Người thanh niên đến trước cửa giữa, rút cái búa ở trong túi ra, giơ thẳng cánh, ném hai nhát vào chiếc đanh khuy. Tức thì đanh khuy gãy, nhả cái khóa ra, rơi xuống sàn gạch, kêu đánh xoảng.

Mọi người reo ầm.

Người thanh niên mở hai cánh. Những bao đay chất ngùn ngụt cho tới nóc, trông sương mắt quá.

- Mười người vào một! Không được chen nhau! Phải giữ trật tự!

Nói đoạn, người ấy đến cửa bên cạnh, định phá nốt để rộng chỗ lấy thóc. Nhưng lạ quá, dân đói, chỉ tay không, đã xúm lại, bẻ được khóa rồi.

Thấy ba cửa đều mở, tiếng reo hò vang dậy. Tiếng cười mới giòn làm sao!

Mọi người thấy thóc đầy rẫy thì mê mơi lên.

Có người vừa chạy vào, đã ôm ghì lấy một bao, nước mắt giàn giụa. Có người sướng quá, cúng cả hai tay, không xúc được.

Họ đã tóm bắt được sự sống.

Họ chứa thóc đầy vào bị, vào rõ, vào đầy, vào rõ, vào rá, vân vân, còn đùm thêm cả vào manh áo. Có người quá háu, tay xúc, mồm đã nhai gau gáu nắm thóc sống cho xong được một bữa.

Những người chưa đến lượt vào, cố len đứng trước, nhưng anh Việt Minh cản lại, và cứ đẩy những người già, yếu, lên hàng đầu.

Trong khi chờ đợi, họ nhìn lớp người ra, người nào cũng hồn hở. Họ cũng phơi phới cả lòng.

Chừng giữa trưa, bỗng có tin báo:

- Có lính Nhật đến!

Mọi người đã lộn xộn để chạy. Nhưng người thanh niên hô lớn:

- Bình tĩnh! Trật tự!

Thì độ ba phút sau, lại có tin thứ hai làm mọi người yên tâm:

- Chúng nó đi rồi. Không sợ nữa!

Dân cày lại tiếp tục xúc thóc. Họ đội nặng, vác nặng, nhưng đi rất nhanh.

Họ hỏi nhau, mới biết hồi buổi trưa, có độ hơn mươi người lính Nhật đi xe cam không, dỗ ở ngoài đường cái. Chúng xuống cà đất, rầm rộ đi vào làng. Nhưng không hiểu sao, chúng dừng lại, rồi lên xe, quay đầu về thẳng.

Đồng bào kể việc ấy cho nhau nghe, rồi cười hề hả, và nói:

- Biết trong này các anh đông vắng thế nào mà dám vào, lỡ bị bắn thì chết mất xác!

- Ai chả phải sợ Việt Minh!

Họ reo lên, càng thấy phấn khởi.

Đến tận chiều, kho hết sạch, không còn một hột.

Thóc biến. Người lấy thóc biến. Anh Việt Minh cũng biến.

Còn trơ lại cái lẫm rỗng tuếch, ba cái cửa mở toang như ba cái miệng há ngoác ra.

XXXIV**X**uân đã về ở tỉnh nhà ba hôm nay

Không biết nó làm việc gì, mà người ta đã thấy nó ăn cơm một lần trong dinh tỉnh trưởng, và ra vào nhiều lần ở Sở mật thám.

Hàn Thưởng lại dò biết Xuân ở dinh phó sứ cũ, đoán chắc nó làm to lầm, nên rất lo:

- Thật là họa vô dan chí!

Va-mê trước kia có một thế lực to lớn, đã tạo cho nó một thời kỳ oanh liệt, thì bây giờ Xuân cũng là người có thế lực không kém, tất nhiên thế nào cũng dùng thế lực ấy để trả thù, làm cho nó lụn bại.

Nó tiếc Va-mê bằng những tiếng dài não nuột. Nó nhớ những ngày hái ra tiền, thét ra lửa, tổng đốc cũng phải nể sợ. Nhưng đến bây giờ... Những ngày ấy đi rồi, đi xa rồi, không bao giờ trở lại nữa. Từ nay trở đi, thế là nó xuống dốc, xuống dốc mạnh!

Nghĩ đến đó, nó rên rỉ như khóc.

Bỗng nó ngồi nhởm dậy, khóa chân xuống đất lấy đôi giày, rồi vắt hai tay ra sau, cúi đầu, đi đi lại lại.

Cuốn phim đoạn đời làm giàu của nó phùn phut diễn lại từng hồi trong đầu óc nó.

Nó sực nhớ lời Va-mê nói về Xuân. "Lý tưởng thằng ấy là lý tưởng tiên".

Người chủ hăng Hà Nội thương cục như hiện ra trước mặt nó, và bèn tai nó, văng vẳng có những lời dạy khôn của người ấy. "Ở thời buổi cạnh tranh này, sự giả dối là cần cho người ta muốn sống sung sướng trong sự sang giàu".

Thực tế đời nó đã chứng tỏ điều ấy là đúng.

Thế thì bây giờ, trong lúc họa vô đan chí này, sự giả dối có còn làm cho nó sang giàu, sung sướng được hay không?

Điểm này làm nó phải nghĩ ngợi nhiều. Nó nhớ thêm câu nữa của người Pháp thương quý quyết: "Chỉ có bên nào yếu hèn hoặc muốn yếu hèn mới không dám lấn bước, và như thế thì bên kia lấn bước gấp đôi."

Nó cẩn mài, rồi thông điệp, hút liền hai điếu thuốc lào. Mắt lờ đờ, nó nhìn theo đợt khói ở trong mõm tuôn ra, bay tỏa lên cao.

Nó phải lên cao như làn khói ấy. Nó không muốn yếu hèn thì nó phải lấn bước. Nó lấn bước thì bên kia không lấn bước. Và nó sẽ lấn bước gấp đôi.

Bên kia, theo ý nó là Xuân.

Lấn bước, theo ý nó là đối phó.

Nó phải đối phó với Xuân mới có thể sống được.

Để Xuân sống thì nó chết. Nó phải làm cho Xuân chết, không phải nó cầm dao đâm, mà chết do lòng tham lam mà nhận cái ơn huệ giả dối của nó. Nhận ơn huệ ấy, Xuân phải cúi đầu cho nó sai khiến để làm giàu.

"Phải, chỉ có người yếu hèn mới nản chí. Cơ hội này may hay rủi là do ở người làm thành may hay rủi. Cơ hội

làm lợi cho người tháo vát, mạnh dạn, có chí tiến thủ. Nó làm hại cho kẻ vô mưu kế, chịu ép một bề. Thuốc nào cũng chữa được bệnh. Chỉ khi nào thuốc không hợp với cơ thể, nó mới trở nên độc. Người ta còn lấy độc trị độc, thì đối với những người mà lý tưởng chỉ là tiền, thì cách đối phó máu nhiệm nhất, là dùng tiền làm ơn huệ mà trị."

Nghĩ thế, mắt nó sáng ngời lén. Nó đã tìm ra thủ đoạn để đối phó với thằng em nguy hiểm cho tương lai nó. Nếu lại biết lợi dụng thằng ấy, thì tương lai nó sẽ vẫn lại tươi sáng như quá khứ, hồi còn Va-mê ở tỉnh nhà.

Đối với Xuân, khí giới sắc bén nhất cho thằng này tự tử, là tiền.

Về mặt gian ác, vợ nó với nó là đôi tri kỷ, nên nó mới thờ ý định hành động một tí, vợ nó hiểu ngay và đồng tình ngay. Hai đứa chỉ còn phải bàn bạc với nhau cách làm thế nào cho khéo léo mà thôi.

Sau khi hai vợ chồng tính toán kỹ lưỡng, ý hiệp tâm đầu rői, thì nó bảo vợ lấy tất cả sổ sách, văn tự ruộng, địa đồ nhà. Nó vừa hút thuốc lào để nghĩ, vừa thảo giấy.

Ngày mồng 1 tháng 3 năm 1945

Vì muốn gia đình hòa thuận, tôi Trần Văn Thủởng, hàn lâm viện đai chiếu, 43 tuổi, và vợ tôi, Hà Thị Tâm tức Lan, 40 tuổi, ở làng Xuân Định, huyện X, tỉnh Y bằng lòng nhường quyền sở hữu món gia tài kẽ sau đây cho em thứ hai của tôi là Trần Văn Xuân, 29 tuổi.

1- Bảy trăm tám mươi hai mảnh ruộng, chiểu trong sổ

văn tự gồm 2.279 tờ, đã duyệt tòa ngày 17 tháng năm 1943. Số văn tự ấy đã được tòa đánh số thứ tự từ 1 đến 2.279, và đóng dấu để chứng nhận.

2.- Một biệt thự tại phố Pa-ski-ê, số 37, biệt thự làm theo bản đồ số 731 do Sở địa chính tỉnh cho phép và tòa công sứ duyệt y ngày 9 tháng 11 năm 1942.

Tôi đã trao cho tên Trần Văn Xuân các văn tự và địa đồ. Kể từ ngày ký nhận, tên Xuân có quyền sở hữu ruộng và nhà nói trên, vợ chồng tôi không có quyền sử dụng nữa.

Vậy tôi, Trần Văn Thưởng và vợ tôi, Hà Thị Tố Tâm tức Lan, làm giấy này trước mặt ba người làm chứng ký tên dưới đây. Giấy là ba bản, một bản vợ chồng tôi giữ, một bản giao cho tên Trần Văn Xuân, và một bản lưu tại tòa công sứ.

Các người làm chứng:

Lý trưởng làng Xuân Định
thị thực

Ký tên

Người nhượng

Trần Văn Thưởng

Hà Thị Tố Tâm tức Lan

Người nhận:

Nhận thực đúng chữ ký
và triện của lý trưởng Xuân Định
Ngày

Quan công sứ

Trong giấy nhượng quyền, sở dĩ nó để ngày mồng 1 tháng 3, là nó muốn tỏ cho Xuân thấy tấm tình hữu ái huynh đệ của nó có từ trước ngày Xuân đem cái công danh hiển hách của nó về tinh nhà.

Nhưng vì sao một đứa đã phải tốn bao nhiêu mưu mô tâm trí để nghĩ cách làm giàu bằng xương máu của hàng nghìn gia đình trong ngàn áy năm trời, gây dựng nên một cơ nghiệp khổng lồ, mà tự nhiên vô cớ, chỉ vì sợ uy thế của một thằng em, mà bỗng dung chịu tự ý nhả hết cơ nghiệp cho nó để công lao mình thành công dã tràng?

Không có sự đổi đời trong tâm khám Hàn Thưởng. Không có gì là mâu thuẫn. Việc này là để không những nó khỏi suy sụp hơn nữa, mà còn để nó tiếp tục làm giàu.

Nguyên là nhìn thời cục, nó biết từ nay về sau, những người có ruộng còn vẫn phải nộp thóc cho Nhật. Và căn cứ vào số thóc nộp mỗi năm một nhiều thêm, từ năm 1942 đến nay, thì nó chắc chắn là số thóc phải nộp còn một ngày một nặng thêm hơn nữa, không trừ ruộng trồng đay hay ruộng bỏ hoang. Nó nhìn thấy trong nạn đói khủng khiếp này, tá điền của nó chết đói và xiêu bạt kể tới hàng nghìn, thì số ruộng của nó bỏ hoang, vẫn phải nộp thuế và nộp thóc nặng cho Nhật. Nó lại nhìn thấy phong trào cách mạng lên cao, Việt Minh xui giục nông dân không nộp thóc cho địa chủ, phá kho thóc của nhà nước, chắc một ngày kia sẽ phá đến kho thóc của nhà giàu. Thế thì có ruộng là một cái nạn do từng ấy khó khăn gây ra. Nếu nó cứ giữ ruộng, tức là nó cứ khu khu ôm lấy tai nạn vào thân, thì một ngày kia, đến cả dinh cơ, vàng bạc châu báu trong nhà

cũng phải đội nón ra đi, để bù vào số tiền phải nộp thuế và nộp thóc. Chi bằng muôn khóc lụn bại, muôn khóc chết mòn, thì nó dùn cái chết ấy cho em nó, mà nó còn được em nó cho là ơn huệ mà săn lòng quên mối thù xưa. Khi thằng em tham lam này tưởng làm là anh tử tế, bỗng chốc không tranh không kiện mà được thêm cả số ruộng về phần của anh, lại được kèm một biệt thự đồ sộ nguy nga, thì làm gì nó không híp mắt lên và không cảm phục tấm lòng thân ái và tấm tình máu mủ của người anh đại lượng, ăn Ở như người kẻ cả. Thì lúc bấy giờ nó mới lợi dụng thế lực của Xuân để ôm chân người Nhật như đã ôm chân Va-mê ngày trước. Lúc ấy tha hồ nó hái ra tiền, thét ra lửa. Nếu chẳng may Xuân không giúp nó được như Va-mê, thì nó lui về nhà quê, yên ổn mà hưởng số vàng tích trữ của nó, và số vàng Va-mê gửi. Hai số vàng này cộng lại, còn to gấp mấy số ruộng và cái nhà nó dùn cho Xuân, giá vàng chắc chắn ngày một lên cao. Có vàng mới sống vững, có ruộng là chết oan. Nó nhường cho em số ruộng phần nó, là nó đẩy em nó cái chết, để dành sự sống oanh liệt của em nó cho nó. Lợi ngay trước mắt là nó được em nó quên thù để cho nó sống. Bởi vì em nó bây giờ thế lực to, có quyền sinh sát trong tay, không kém gì bọn Pháp trước.

Thảo xong giấy nhượng quyền, nó đắc chí, bảo vợ:

- Chỉ có người có óc lớn mới dám mạnh dạn hy sinh những quyền lợi lớn, để lấy lại những quyền lợi lớn lao hơn.

Vợ nó giục nó vào dinh phó sứ cũ tìm Xuân, vợ nó thêm ý kiến:

- Vả lại nó về ở đây ba hôm rồi, thì ta nên nghi là nó

đương âm mưu điều gì phản lại ta, cho nên đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn.

Hàn Thủởng lắc đầu:

- Nhưng tôi lại nghĩ khác. Các quan Pháp rời khỏi tỉnh này, đã đốt hết tất cả sổ sách, giấy tờ. Người Nhật như chim chích vào rừng, phải đi mò mẫm từng tí một. Tôi chắc rằng thằng Xuân chưa có thời giờ nghĩ đến ta. Nếu nó nghĩ đến ta, thì thế nào nó cũng phải tìm ta trước, để huênh hoang ra vẻ áo gầm về làng, lòe anh chị. Ta tìm nó trước, có thể là lạy ông tôi ở bụi này. Cho nên cứ lờ như không biết để đợi nó về là hơn.

XXXV

Hàn Thủởng thật cao đoán. Quả nhiên, ba giờ trưa hôm sau, Xuân về nhà nó.

Vợ chồng vội vàng chạy ra cổng vồ lấy em và hỏi rối rít:

- Giời ơi! Chú đấy à? Lâu nay ở những đâu? Làm những gì? Có đủ ăn không? Làm anh hối hận mãi!

Trước những lời dồn dập, Xuân vẫn giữ nét mặt thản nhiên. Nó đến đây mục đích là để tác oai với anh chị và xoay chúng nó mòn vàng của Va-mê. Lên thăm, nó bảo người thanh niên đi theo nó như lối quan bảo lính:

- Xuống nhà dưới.

Hôm nay, Xuân mặc thường phục. Tuy trời mùa hè, nắng ráo, nhưng nó vận quần áo mùa thu, màu sắt, và đi ủng cao đến đầu gối. Mặt nó đỏ nhừ, và thở sặc hơi rượu.

Vì nó không cận thị, nên khi ngồi ở ghế bành, nó bỏ cặp kính trắng ra, cầm ở tay. Nó đặt điều xì gà cháy dở xuống đĩa đựng tàn, và hỏi thăm lại vợ chồng Hàn Thủởng:

- Thế nào, từ ngày đảo chính, ông bà vẫn bình yên?

Thấy Xuân gọi mình là ông bà, vợ chồng Hàn Thủởng tái mặt lại. Nhưng Hàn Thủởng vốn khôn ngoan, chống đỡ ngay:

- Đây là chú về nhà với anh chị. Chú cứ quen móm giao thiệp với ngoài.

Rồi nó làm như thương hại đứa em bé bỏng, ngây thơ, nên nhắc lại những câu hỏi ban nãy. Xuân cười bằng cái cười khinh khỉnh:

- Chờ được anh chị hỏi thăm, để tôi mục xương ra rồi!

Vợ Hàn Thưởng trách:

- Thật là chú phụ bụng anh chị. Sau khi chú bỏ nhà ra đi, anh chị đi tìm mãi không thấy. Chú có biết đâu? Thế bây giờ chú ở đâu, làm gì, có đủ ăn không?

Xuân trả lời rất hăng diện:

- Cảm ơn anh chị. Nay tôi đã làm nén. Bây giờ tôi làm giám đốc chi nhánh Chiêu hòa ở tỉnh này.

Hàn Thưởng giả vờ ngó mặt, hỏi vợ:

- Hiệu mới mở à? Ở phố nào nhỉ? Tôi lâu nay không ra phố, thành thử chả biết gì.

Rồi nó hỏi Xuân:

- Chiêu hòa buôn gì, hổ chú?

Muốn quăng cả sự khinh bỉ vào mặt người anh không biết bây giờ nó làm to đến bậc nào, nó nói bằng giọng hách dịch:

- Hảng Chiêu hòa là hảng buôn của Nhật, ở dinh phó sứ cũ. Tôi không muốn lấy dinh công sứ, vì tuy rộng, nhưng không mát bằng chỗ này. Bê ngoài là hảng buôn, nhưng không buôn gì.

Vợ chồng Hàn Thưởng trồ mắt nhìn. Xuân nói tiếp:

- Nghĩa là hảng Chiêu hòa làm tất cả.

Hàn Thưởng vừa ngắm em, vừa gật gật ra dáng hiểu:

- Thế thì tôi biết rồi.

Rồi nó ghé gần Xuân, vừa cười vừa hỏi thăm cho ra vẻ bí mật:

- Chú là công sứ tỉnh này chứ gì? Giấu mãi!

Xuân không giấu, nhưng thấy Hàn Thủởng đặt nó lên quá cái địa vị thực của nó, nên nó thích lắm.

Nó cũng cười một cách kín đáo, và khẽ gật đầu:

- Đại khái thế.

Rượu bia, nước chanh, nước đá. Thìa đựng vào cốc, kêu lanh canh. Vợ Hàn Thủởng vờ như sực nghĩ ra, vội vàng hỏi:

- Chú đã xơi cơm sáng chưa nhỉ?

Thấy chị dâu chưa nhìn rõ mặt mình đỗ, nó cười khỉnh, và đáp bằng câu rất hóm hỉnh:

- Rồi, tôi vừa ăn nhà lão tinh trưởng.

Rồi nó khoe:

- Chiều nay, lại còn chánh án mời nữa!

Nó đập đập vào bụng, và duỗi thẳng hai cẳng, ra ý chán ngấy về tiệc với tùng.

Vợ Hàn Thủởng nhìn nó, kính phục. Rồi lại hỏi nó một câu rất ngó ngắn:

- Bây giờ lương chú bao nhiêu một tháng?

Xuân nhún vai, "ồ" một tiếng. Nhưng nó chưa kịp đáp câu hỏi tẹp nhẹp, thì Hàn Thủởng đã cau mặt cự vợ:

- Đàn bà đến vớ vẫn! Chú tiêu bao nhiêu chẳng được. Chú làm việc nước, cần gì phải có lương nhất định.

Xuân gật:

- Trung bình thì ba chục một ngày, nhưng cần tiêu bao nhiêu thêm thì cứ tiêu.

Vợ Hàn Thường khen:

- Sướng thật!

Xuân thở dài, bùi môi, ra ý mệt nhọc:

- Nhưng mà bận.

Rồi nó hỏi đột ngột:

- Thế nào? Anh chị thu thóc phát tài lăm phải không?

Hàn Thường mặt hơi tái, nhưng cố cười để đáp:

- Giấu ai, không lẽ giấu chú. Nói rằng không phát tài thì là vô lý, nhưng thực ra, vào chõ hà, ra chõ hổng, cũng hết, chả còn gì.

- Nhưng còn món vàng và đồ đặc của vợ chồng thằng công sứ nó gửi anh?

Hai đứa giật mình đánh thót, nhìn Xuân. Xuân cũng nhìn chúng nó. Y như hai võ sĩ trước khi vào cuộc, tay tuy mới vờn ở ngoài, nhưng mắt phải chăm chắm giữ nhau.

Hàn Thường bình tĩnh, đáp bằng giọng thản nhiên:

- Ngoài họ cứ đồn.

Xuân vặn:

- Không có lửa sao có khói?

- Nhưng có đích là khói của đống lửa ấy hay lại của đống lửa khác.

Muốn chặn họng Xuân, con vợ nói thay cho thằng chồng:

- Cứ để người ta đồn về anh thì còn khối ra đây. Nào là cân thóc gian cho dân thiếu ăn, nào là phá cứu tế làm cho dân chết đói nhiều. Úi dà, biết đâu mà nghe. Ta ở với giờ! Lạ ngòi mà nghe đồn thì dễ nhà nào cũng phải lo mất ăn mất ngủ. Bít sao được miệng thiên hạ. Ai chả có người yêu kě ghét? Mặc!

Xuân ngồi nghiêng người, chống một khuỷu tay lên đùi cho đúng điệu bộ mật thám tra xét:

- Người ta nói đúng, chứ không phải đồn.

Rồi nó nghiêm mặt, nhìn chị dâu nó:

- Chính con vợ thằng sứ thú với tôi.

Vợ chồng Hàn Thưởng lặng đi một lúc. Nhưng con mẹ làm ra tức giận để lấp liếm:

- Cha con đẻ mẹ con điêu thuyền! Chúng nó ác còn không đủ à, mà còn đổ tội cho người khác nữa! Cha con đẻ ra mẹ nó, nó mà về đây phen này, bà thì xé nhỏ chứ lại vu oan giá họa à?

Xuân cười nhạt để tỏ rằng mình thông minh, không ai lừa bịp nổi:

- Thôi, chị! Ai cho nó về đây nữa!

Vợ Hàn Thưởng làm như vẫn tức để hỏi dò:

- Tức nhỉ. Thế chúng nó không về đây thật nữa à, hở chú?

- Vẽ sao được! Thời Tây thế là chấm dứt rồi. Chồng nó trước kia bị bắt đi đập đá ở ngoài Đồ Sơn, nay đương bị tống giam trong nhà dâu ở Hà Nội. Còn con vợ có lẽ mù mắt.

Vợ Hàn Thưởng cười khanh khách:

- Mát ruột! Tại sao thế, chú?

- Hình như nó mắc bệnh lâu.

Hàn Thủởng gật gật ra ý thông thạo:

- Đúng, thế thì mù, cái giống lậu mà vô ý gãi mắt bằng tay dính mủ, thì chỉ có là mù tịt.

Vợ Hàn Thủởng sương quá, vì nó thấy có thể nuốt trôi món vàng kẽch sù, nên nói bằng giọng đanh đá:

- Đáng kiếp cho hai vợ chồng thằng đếu. Chú không biết, chứ ở đây chúng nó ác lắm kia.

Xuân cười, ngẩng lên trên trần để nói cho có vẻ bâng quơ:

- Thì cũng tại người mình giúp nó thêm tay, chứ không chỉ một mình nó, thì nó làm gì nổi. Đồ vô lương tâm!

Hàn Thủởng chạm nọc nói sang chuyện khác:

- Thời bây giờ Tây đi rồi, ai thế nào thì cháy nhà ra mặt chuột đầy, giấu nhau thế nào được. Anh chỉ mừng ngày xưa thày mẹ tu nhân tích đức, nên để phúc cho anh em mình. Thời trước, anh danh giá. Thời này, chú danh giá.

Xuân không muốn đánh trống lảng, hỏi:

- Có đích anh chị không giữ của vợ chồng thằng công sứ hai két vàng không? Nếu có, thì chõ anh em, tôi nói thực, anh chị nên đưa tôi để tôi nộp lại người Nhật, kěo không thì lại tù tội vào thân. Án thân Pháp là án tử hình. Giấu của cho nó để hòng nó trở lại à?

Hàn Thủởng làm ra tức bức lấm. Nó đứng phắt dậy, nói:

- Đây chú xem, có phải anh chị tiếc của không?

Nó đến bàn giấy, mở ngăn kéo, lấy bản nhượng quyền, đưa cho Xuân:

- Đây, chú đọc đi. Bụng anh chị thế nào thì chú biết đấy.

Nói xong, nó theo dõi mặt Xuân đương cẩm xuống để đọc. Xuân không tỏ vẻ gì là mừng rõ. Nó cho là việc đì nhiên anh nó phải đối xử với nó như thế. Tuy vậy, nó cũng nhìn anh chị nó bằng con mắt dịu dàng và hỏi đai bôi:

- Thế này thì anh chị sống bằng cái gì?

Vợ Hàn Thưởng âu yếm nhìn em, đáp:

- Thôi thì trăm sự anh chị nhờ chú.

Con vợ nhấn thêm:

- Chú xem ngày đê trong giấy thì rõ, chả có lại bảo anh chị mới làm.

Xuân lắc đầu mỉm cười:

- Không, tôi đã biết.

Hàn Thưởng nói đê nhắc cho em nhớ cái điều mà nó cần nhắc:

- Ruột thịt với nhau, có bao giờ bỏ nhau!

Nhưng Xuân lại nghĩ rộng ra tới Hựu, hỏi:

- Thế còn thằng Hựu? Nó không được gì à?

Hàn Thưởng bĩu môi:

- Kệ xác nó. Anh chỉ có chú là em. Nó làm hại anh chị vô số rồi.

Nó kể cho Xuân nghe việc Hựu cho nông dân vay thóc, và không thu tô cho nó.

Xuân cau mặt quả quyết:

- Thế thì đích xác thằng ấy là Việt Minh, anh chị có biết không?

- Không biết. Trước ngày đảo chính, nó có bị Sở mật thám Pháp bắt giam ít lâu.

- Thế nay nó đâu?

- Nó ở nhà quê.

Xuân nghĩ ngợi. Nó lại ngồi lôi mật thám tra tấn, rồi nhăn trán lại, nói:

- Phải giết thằng Việt Minh này đi, không thể để được.

Vợ Hàn Thường sợ hãi, rú lên:

- Chú nói gì?

Xuân gật đầu, nham hiểm:

- Nó không phải ruột thịt máu mủ. Trước kia nó làm hại anh, thì nay đến lượt nó làm hại tôi, hại cho phong trào.

Vợ Hàn Thường vẫn chưa hết sợ. Nhưng Hàn Thường vẫn thản nhiên:

- Quyền sinh sát trong tay chú, thì tùy chú. Nếu chú cần đến anh, anh sẽ giúp. Bây giờ nói nốt câu chuyện anh với chú. Giấy nhượng quyền này, anh muốn ta làm ngay.

Xuân gật đầu. Rồi muốn mò lại vàng lần nữa, nó hỏi:

- Thế anh chị đã bàn kỹ rồi chứ? Anh chị sống bằng gì? Cháu Sơn lấy tiền đâu ăn học?

- Những điều ấy chú không cần lo. Sở dĩ anh chị nhường cho chú cá tài, là vì anh chị đã hối hận trót xử tệ với chú, để chú phải lòng đong vất vả ngàn ấy năm trời.

Nay chẳng qua là anh chị muốn chuộc tội với thày mẹ, xin lỗi chú, để lương tâm khỏi cắn rứt. Còn như anh chị sống bằng gì, cháu lấy gì ăn học, thì chú không phải quan tâm. Một là anh chị còn cái nhà ở quê thày mẹ để lại cho đấy, cũng rộng, trong còn được ít cau, ít cam, kể ra thì đủ sống để hương khói các cụ. Còn chị thì anh định gây cho cái vốn, nhờ chú cho ở lại một gian nhỏ trong nhà này, để buôn bán nuôi cháu. Nếu anh chị có không đủ ăn, lúc bấy giờ sê nói chuyện với chú sau, để chú giúp cho: Một tiếng của chú nói với quan Nhật, một việc chú cho, cũng đủ ăn hàng năm.

Xuân được lên bồng đến mây xanh, sương quá. Nó đáp:

- Được, nếu cần tôi giúp. Cũng dễ thôi.

Nhưng nghĩ một lát, nó nói:

- Nhưng mà khó đấy, anh là người ngoài đảng.

Hàn Thủởng như vồ lấy ý kiến, hỏi:

- Thế vào đảng có khó không? Chú cho anh vào có được không? Anh tưởng có lời của chú thì làm gì chả được. Chú biết nhìn xa, hiểu rộng, anh em nên dắt díu nhau.

Xuân gật đầu:

- Đúng. Và anh bị mang tiếng là thân Pháp, phản nước hại nòi, thì càng cần vào đảng.

Hàn Thủởng hỏi dồn:

- Thế vào đảng thì thoát hết tội à, hở chú.

- Đảng này là đảng cầm quyền.

Rồi nó nghĩ một lát, bồng ngồi ngay lại, rồi thở phào một cái, như người đã giải quyết được một việc khó khăn:

- Được, trong đảng cũng còn khôi người bằng mẩy anh, thì thế nào anh cũng được vào. Họ được sống yên ổn cả, và cũng được nương tựa vào thế lực của đảng để buôn bán.

Hàn Thủởng sung sướng, rung tít hai đùi, hỏi:

- Thế đảng ta tên gì?
- Có nhiều đảng, để tôi xếp sau. Có nhiên không phải đảng Cộng sản, đảng Việt Minh

Hàn Thủởng xua tay như để đuổi một cái gì ghê tở

- Gớm! Gớm! Những đảng này cứ đến lạy sống tôi, tôi cũng không thèm vào.

Xuân gật:

- Phải, vào những đảng ấy, tức là vào nhà tù. Vào những đảng của ta tức là vào những nhà lầu, vào những dinh thự. Ở đời, phải biết thời. Công danh sự nghiệp mình sau này là nhờ ở người Nhật.

- Vào đảng, cần những gì, hở chú?
- Miễn là biết tin yêu người Nhật, giúp đỡ người Nhật. Nhưng hiện thời, thỉnh thoảng tôi cần biết điều gì, hỏi thì anh bảo.

Vợ Hàn Thủởng cười hề hả:

- Đàn bà có vào được không? Chú cho tôi vào với.

Xuân cười, không đáp. Nó nói vào việc:

- Tôi sẽ đem giấy nhượng quyền này về nhà, để lại ngày, cho đánh máy làm ba bản: ở trong sở tôi, có ba người, tôi bắt họ ký làm chứng. Không cần chữ lý trưởng. Sáng mai, tôi bảo tổng đốc nhận thực thôi. Hắn là tinh

trưởng, hắn có quyền.

Hàn Thủởng hỏi:

- Thế bao giờ anh chị ký, để mai chú vào cụ thương?

Vợ Hàn Thủởng nói:

- Hay anh chị theo chú bây giờ? Cũng nên biết chỗ chú ở chứ nhỉ.

Xuân gật

Thế là hai vợ chồng Hàn Thủởng sửa soạn khăn áo để theo Xuân. Chúng nó cần đi với Xuân qua những phố đông, để mọi người trông thấy rằng bây giờ không phải nó không có thế lực, và liệu hồn những kẻ nói xấu chúng nó.

Qua cổng, nhìn cái biển gỗ con, để mộc, để hai chữ nho Chiêu hòa, treo ở cột xây, Hàn Thủởng khen:

- Người Nhật thật giản dị. Giá là của Pháp, họ đã trưng cái biển sơn lớn, hoặc cái bảng đồng vàng róe, để lấy oai rồi.

Vợ chồng Hàn Thủởng lên thềm, bước vào nhà. Chúng nó choáng mắt về những đồ đạc bày biện thật tráng lệ. Xuân hiểu ý, cười:

- Nhưng tôi vẫn chưa vừa lòng. Bộ buồng khách trong dinh tinh trưởng đẹp hơn. Tôi đã bảo lấy sang để dùng.

Bỗng hai vợ chồng chợt dừng lại, giương mắt nhìn về phía góc nhà. Chúng nó giật nẩy mình, tưởng hình như lại trông thấy những xác chết như hồi tháng trước, nằm còng queo ở hè phố.

Bởi vì đây cũng là ba cái xác người, da đen chùi chui.

nằm ngủ. Họ úp mặt trên gạch hoa bóng lộn, dưới cái quạt trần đương xoay tít. Đứa nào cũng như Trần truồng.

Muốn chứng Xuân ngượng, đến lay những người ấy dậy. Hàn Thương để ý nhìn: Một người ở đầu, ở cánh tay và ở ngực có vẽ chí chít những hình đầu người đàn bà, hình hoa, hình mặt tướng phuơng tuồng, bằng nét châm kim nhuộm chàm. Một người mặt thâm những trứng cá, ngoác cái miệng đầy những răng vàng ra để ngáp. Một người hé đôi mắt lác ra, để một con mắt nhìn Xuân, một con mắt nhìn Hàn Thương. Không biết nó nhìn ai, mà chửi rất tục và hỏi:

- Dậy làm gì?

Xân không đáp, giới thiệu với anh chị:

- Đây là ba người trưởng ban của tôi, giúp việc rất đắc lực cho tôi. Phần lớn họ là những người đã được học sáu tháng ở trường cao đẳng thể dục của Pháp ở Phan Thiết, nay bị mất việc.

Rồi nó khoe:

- Không thể dùng được bọn mặt thám cũ của Pháp, chúng nó sợ sệt và không trung thành. Tôi phải lấy hơn một trăm người từ Hà Nội về, tuy đối với tỉnh này còn bõ ngõ, nhưng họ hoạt động hăng lám.

Nó bấm chuông. Một người con gái phố pháp, môi rất dày, ở trên gác xuống. Người này mặc yếm đậm mỏng, để hở một nửa ngực ở phía trên và để bóng một nửa ngực ở phía dưới, quẳng giữa có một quầng tròn thâm nhô cao lên. Hắn vừa đi vừa thắt dài rút cái quần cũng bằng hàng

móng, tướng người ta không trông thấy gì ở trong. Mắt ngái ngủ, hắn đứng sát chiếc vú lớn vào cái đầu cao trọc tách của Xuân và cùu nhau:

- Khi, người ta đương ngủ, réo gì mà réo lấm thế!

Vợ thằng Hàn Thương rất ngạc nhiên, vội vàng nhìn hắn bằng con mắt kính trọng.

Xuân không đáp, vẫn lùi húi chữa vài chữ trong giấy nhượng quyền. Một lát, nó làm mặt nghiêm, đưa người ấy.

Người ấy cầm tờ giấy, nhổn miệng cười, nhí nhảnh nói:

- Rồi may phải khao chúng tao cái gì chứ?

Xuân lườm:

- Đi vào, khỉ? Đánh ngay, tao lấy ngay.

Vợ Hàn Thương chờ cho người con gái đi khuất, mới dám khẽ hỏi Xuân:

- Có phải thím ấy đấy không?

Cho là vợ tờ mờ có hại, thằng chồng cau mặt nhìn nó và tặc lưỡi để mắng.

Xuân cười, lắc đầu:

- Quên, tôi không giới thiệu, đây là người thư ký đánh máy. Nay mai, tôi lấy nhà câu lạc bộ cũ của Pháp để mở phòng trà, con bé này sẽ đứng tròng nom.

Vợ Hàn Thương vội vàng can:

- Thiếu gì cách buôn. Mở phòng trà bận lắm, mà phải hầu hạ khố.

Xuân giáng:

- Tôi sẽ lấy thêm mười cô trẻ và đẹp nữa, chứ một mình cô này thì làm sao nổi việc. Mở phòng trà là mục đích để nghe ngóng tin tức cho dễ.

Vợ chồng Hàn Thưởng hiểu, "à" một tiếng thật to.

Xuân dắt anh chị lên gác, vào xem buồng ngủ, rồi đưa sang kho, tức là một buồng ở cạnh.

Hàn Thưởng thấy hàng chồng hòm gỗ đánh đai sắt, chưa mở, toan hỏi, thì Xuân đã nói:

- Chả biết đựng những quái gì. Có hòm cho ra hình thức buôn bán đấy thôi. Nay mai tôi cho khuân cá xuống nhà dưới. Chả sợ suy suyển. Vì độ một tuần nữa, thì hiến binh về đây, đóng ở nhà bên cạnh.

Hàn Thưởng nhìn sang, nói:

- Nhà giám binh cũ.

Rồi gật đầu với vợ, nó túm tím cười:

- Hoài của. Minh chẳng có đồ đặc gì quý giá, chứ nếu có thì gửi chú ở trong này, tha hồ chắc chắn. Không sợ trộm cướp.

Xuân đáp bằng giọng đầy kiêu hãnh:

- Nhà tôi, tôi có quyền. Anh chị cứ gửi.

XXXVI

Hàn Thưởng lo lắng nhất là việc Xuân biết đích xác nó giữ vàng cho Va-mê. Không hiểu thằng này đã gặp Mi-mi ở đâu, và con đầm lai ăn phải bả gì mà thú với nó cái việc kín đáo ấy.

Nó phân vân. Trước kia, nó định rằng khi nhường xong già tài cho Xuân, thì vợ chồng về Xuân Định, mang những hòm vàng chôn ở ngoài vườn. Nhà của nó có Hựu cùng ở chung, thì chắc rằng thanh niên trong làng không đến khám xét. Từ ngày đảo chính, nó thấy thanh niên hăng hái, làm gì cũng thẳng băng và rất được việc, nên ai cũng phải kiêng, Hựu là một thanh niên, hắn là có gì nên mới bị Sở mật thám gọi ra hỏi thôi, nhưng lại phải tống giam. Thì chỉ có mua chuộc cho Hựu nể nó, tất thanh niên trong làng cũng nể nó.

Nhưng đành rằng chôn vàng ở vườn thì yên đáy, song, làm thế nào giấu nổi con mắt diều hâu của Xuân và của bọn chân tay nó? Chúng sẽ đoán là người đâu thì của theo đáy. Chúng sẽ về sục trong nhà, rồi nạy sân, đào tường, cày vườn lên, thì thế nào cũng tìm thấy.

Chi bằng nó gửi quách vào trong kho hăng Chiêu hòa. Phải, thế mà kín đáy. Một là vàng để trong häng buôn của

Nhật, thì Nhật không thể ngờ mà đoán được. Hai là bên cạnh lại có hiến binh lúc nào cũng canh gác bằng súng, thì dù trộm cướp có tài mấy cũng không thể lọt vào được. Chứ đế ở Xuân Đình, có thể còn lo là không yên.

Thế thì muôn vàng của nó khôi bị chiếm mất - trộm cướp hay Nhật cũng thế - tốt hơn hết là nó gửi Xuân. Gửi Xuân, nhưng không cho biết là vàng, mà nói là xà phòng. Nó sẽ đóng những hòm riêng, có hai đáy, để vàng ở dưới, rồi xếp xà phòng lên đáy trên. Khi xếp, nó cần cho Xuân trông thấy để tin là xà phòng thực.

Vừa hôm nó đánh đai sắt và dán giấy niêm phong vào nǎm hòm, thì Hựu ra tinh để gặp nó.

Từ hôm được tha ở Sở mật thám, hôm nay Hựu mới lại ra tinh. Sở dĩ anh muốn gặp nó, vì anh nghĩ đến số vàng nó giữ hộ thằng Va-mê.

Làng Xuân Đình tổ chức "Một ngày mua súng". Thanh niên có nhiệm vụ đi tuyên truyền các nơi và cổ động mọi người giúp vào quỹ để Việt Minh mua khí giới giết giặc. Các đoàn thể cứu quốc ở Xuân Đình cử anh ra tinh để thuyết Hàn Thủ Ðồng. Anh nhận nhiệm vụ ấy.

Vì việc phá kho thóc của Nhật để trong nhà Hàn Thủ Ðồng cũng là việc còn nóng hổi, nên Hựu định làm như ra để gặp anh, báo tin ấy, rồi nhán câu chuyện mới lân la đến việc bảo nó cúng vàng.

Hựu đến tinh thi vừa sẩm tối.

Thoạt tới cổng, anh thấy ở trong ra, có cái xe kéo chở nǎm cái hòm gỗ. Vợ Hàn Thủ Ðồng ngồi trên xe nhà theo sau.

Hựu thấy chị thì ngã mũ chào.

Vợ Hàn Thường gật đầu một cách nhạt nhẽo:

- Ra có việc gì đấy? Anh ở trong nhà. Tôi phải đi đây này.

Hựu nhìn theo nó, rồi vào.

Ăn cơm xong, Hựu lên gác để nói chuyện với Hàn Thường.

Anh cho Hàn Thường biết tin kho thóc bị phá.

Anh đoán nó sẽ nói những gì. Anh đã sửa soạn những câu trả lời rồi.

Song, anh rất ngạc nhiên. Hàn Thường không nổi giận lôi đình, trái lại, nó vẫn thản nhiên và ôn tồn với anh.

Nó không cho anh biết tin Xuân đã về ở tinh nhà, và nó cũng không nói chuyện nhường gia tài cho Xuân.

Về thái độ của nó, anh chỉ nghĩ rằng một là kho của nó không bị suy suyển, nên nó bằng chân như vại, hai là nó biết nó là kẻ có tội trong thời Pháp thuộc, nên ngượng với anh, ba là có lẽ nó đoán anh đã biết là nó xui thẳng chánh mạt thám Pháp bắt anh, nên nó thay nhục, bốn là, nó vẫn bảo anh là Việt Minh, thì bây giờ thấy phong trào cách mạng lên cao, nó phải nể và sợ anh.

Nhưng lý do chính khiến Hàn Thường ôn tồn với Hựu là nó nhớ tới lời Va-mê dặn nó đêm đảo chính. Hựu ở tù ra sẽ tiến bộ khác hẳn trước và trước khi định làm việc gì, nên hỏi ý kiến Hựu. Hựu không thù vặt.

Vì thế, khi nghe anh nói chuyện phá kho thóc xong, nó hỏi để dò anh:

- Hôm ấy chú có sợ không?

Anh gật đầu:

- Mới đầu cũng sợ chứ. Nhưng sau tôi yên trí ngay, vì tôi không ngăn cản thì chắc người ta không hại mình.

- Việc ấy lý dịch trình quan, quan xử thế nào?

- Quan nào dám xử. Vả lại xử ai?

- Thế Nhật cũng không nói gì à?

- Nói gì? Nói với ai?

Hàn Thường gật đầu:

- Ở vào thời buổi này, thật khó.

Thấy rõ bản chất phản động của nó đương lòi dần ra,
Hữu nói:

- Anh bảo khó thế nào?

- Mình như trách bò giỗ cua. Một bên súng lục ông Nhật, một bên súng lục ông Việt Minh, mình đứng giữa hai miệng súng.

Hữu cười:

- Anh so sánh thế không đúng. Việt Minh chỉ dùng súng bắn quân thù, là phát xít Nhật và Việt gian thân Nhật. Còn đối với người Việt Nam, Việt Minh chỉ là bà mẹ hiền, thương xót con, muốn cứu con ra khỏi nanh vuốt của quân kẻ cướp giết người. Người Nhật là quân kẻ cướp giết người.

Hàn Thường cãi:

- Nhưng người ta đánh Pháp, cho ta độc lập, chú không biết à?

Hữu khinh bỉ nó và cũng thương hại nó. Anh làm mặt ngớ ngẩn:

- Không! Độc lập sao vẫn còn toàn quyền, thống sứ Nhật. Chẳng qua là hai con chó tranh nhau miếng mồi ngon, thì con nọ cắn đuôi con kia đó thôi. Anh không nên tin lời người Nhật tuyên truyền lừa bịp. Đây, anh xem, từ ngày đảo chính đến nay, nhân dân ta có được hưởng cái gì hơn trước đây. Chẳng qua là xưa mình làm dày tờ thằng Pháp, thì bây giờ làm dày tờ thằng Nhật.

Hàn Thường vội vàng chạy ra đóng cửa kính lại, và khuyên:

- Rừng có mạch, vách có tai, chú nên liệu lời mà nói, đừng gọi là thằng. Thế chú xem thời cục thế nào?

- Thời cục ấy à? Ý hàng rồi. Đức hàng rồi. Còn một mình Nhật thì bên sao được. Anh cứ để ý mà xem. Cứ tối nào mà lính Nhật xếp hàng ra phố hát thật hùng hồn, thì tức là chúng mới thua một trận lớn. Cho nên có thể nói rằng không lâu, Nhật sẽ bị đuổi ra khỏi xứ Đông Dương.

Hàn Thường ngâm nghì rồi hỏi:

- Ai đuổi Nhật?

- Việt Minh lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa chứ ai?

Hàn Thường tặc lưỡi hai ba cái liền:

- Ái chà chà chà!

Nó yên lặng một lát để suy nghĩ, rồi hỏi:

Như anh bây giờ, chú bảo anh nên làm gì?

Nắm được cơ hội, Hựu vào đê. Anh nghiêm, nhìn nó

- Anh đã hỏi thì tôi nói thực. Tôi thấy ở ngoài, người ta đồn về anh nhiều lắm. Người ta bảo anh nhờ thằng Pháp

mà làm giàu, tác hại cho nông dân bao nhiêu năm nay. Mới đây, anh lại thu thóc gian làm cho nông dân đói khổ, phá cứu tế để số người chết tăng thêm. Rồi hiện nay, anh lại giữ rất nhiều vàng cho thằng công sứ.

Hàn Thủ Ông vội vàng xua tay:

- Không đúng, không đúng. Người ta ghét tôi nên đặt điều ra cho tôi. Chú không nên tin.

Hựu vẫn nghiêm trang:

- Thế sao anh lại để cho người ta ghét. Nhưng theo ý tôi, nếu quả thực anh giữ vàng cho thằng công sứ, thì anh nên cúng vào quý mua súng cho Việt Minh.

- Mua súng cho Việt Minh?

- Phải, làng ta sắp tổ chức "Một ngày mua súng". Mới nghe tin mà nhân dân đã quyên rất nhiều. Có người đã cúng cả đồng, chì, sắt. Có người nộp cả ống nhòm, địa bàn. Xem thế thì biết tinh thần Cách mạng trong nhân dân lên rất cao. Số vàng của thằng Va-mê chẳng qua là máu mủ đồng bào, thì anh nên trả lại đồng bào.

Hàn Thủ Ông chối:

- Có đâu?
- Anh chỉ thuộc tội bằng hành động ấy thì mới được đồng bào tha thứ.
- Chú nói anh hiểu rồi. Nhưng anh có giữ vàng của nó bao giờ đâu.
- Việc đó, tôi không biết. Tùy anh suy nghĩ kỹ.
- Ngoài việc này, chú còn bảo anh nên làm gì nữa?

- Anh không nên tin Nhật, tin Việt gian thân Nhật. Nếu anh muốn nước Việt Nam chống độc lập, thì anh nên ủng hộ Việt Minh và cổ động cho nhiều người ủng hộ Việt Minh.

- Vào Việt Minh có dễ không?

- Anh hỏi để làm gì?

- Tại tôi thấy vào Đại Việt dễ lắm. Nhiều người trước kia cũng thân Pháp, nay xin vào Đại Việt, lại giàu sang như thường.

- Tôi can anh. Không bao giờ anh nên mơ màng điều đó. Vào một đoàn thể là để lò cho nước độc lập, mưu cho dân hạnh phúc, chứ không phải để trốn tội. Một đảng mà toàn có những người trốn tội, thì gọi là ổ lưu manh. Vả lại người thân Pháp, rồi lại thân Nhật, thì sau này khó lòng mà thân được Việt Nam. Người có tội mà sớm biết chuộc tội bằng hành động, thì được hưởng khoan hồng.

- Nhưng tôi tưởng biết liệu gió phát cờ mới là người khôn, sống dưới thời Nhật hãy theo Nhật, bao giờ độc lập về tay Việt Minh thì ta lại theo Việt Minh, khó gì?

- Thế mà khó đáy anh ạ.

- Nhưng vào Đại Việt không sợ Nhật bắt chúa ạ.

- Dễ nó nể hắn, và chính những thằng Đại Việt nó lại bắt Đại Việt, chứ chả phải đến người Nhật. Nhưng tôi xem ra từ nãy đến giờ, anh sợ cả Việt Minh lẫn Nhật bắt, và muốn vào cả Việt Minh lẫn Đại Việt. Sao hôm nay anh quần thế?

- Không quần đâu. Người ta ai chả nên lo xa. Chả biết Nhật có bắt anh không nhỉ?

- Nếu anh giữ vàng cho Pháp, thì chả phải hỏi. Ở Hà Nội, nó bắt khôi người giữ của cho Pháp đấy. Cho nên nếu thực anh giữ vàng cho Pháp, thì anh không nên để Nhật bắt, nó lấy mất vàng. Anh nên quyên cho Việt Minh mua súng. Có nhiều khí giới, thì Việt Minh chóng đuổi Nhật về. Anh sẽ không lo gì nữa. Anh để Nhật lấy vàng, thì nay mai Nhật thua, đem vàng về nước, thì đối Việt Minh, anh vẫn là kẻ có tội.

Hai người đương dở câu chuyện thì vợ Hàn Thưởng về. Nó nói lắp cả tiếng Hựu:

- Trong ấy có tất cả mười bảy hòn. Vì chỉ tất cả là hòn hai.

Hựu nghe, nhưng không hiểu. Vợ Hàn Thưởng toan nói nữa, nhưng chồng nó gạt đi, và làm như phân vua:

- Nay chú ấy đương đỗ cho nhà ta giữ vàng cho vợ chồng thằng Va-mê đấy. Thế có chết không?

Con vợ xồn xồn:

- Sao thiên hạ họ thối móm và điêu được đến thế! Vàng đâu mà giữ? Thời buổi này ai mà dại gì lại giữ vàng cho Tây. Đấy nhà đấy, tha hồ mà khâm. Chú trẻ người non dạ, chỉ có hăng mà không có khôn. Chú không nên nhẹ dạ tin người. Chú vừa ở tù ra đấy, chưa mở mắt ra à?

Hàn Thưởng không muốn để lời qua tiếng lại thêm gay go. Vả nó muốn nói chuyện riêng với vợ nó, nên ôn tồn bảo Hựu:

- Hôm nay anh nhức đầu, muốn đi nằm sớm. Chú xuống nhà nghỉ đi. Mai ta nói chuyện nữa. Chú có nhận

thấy hôm nay anh hỏi chú lung tung chả đâu vào đâu không nhỉ?

Hựu không đáp, đứng dậy nói:

- Câu chuyện tối vừa nói với anh, anh chỉ nên bàn nhau kỹ.

Hựu ra. Vợ Hàn Thường lườm theo nhưng anh không biết.

Anh xuống gác, vào buồng xếp ở đầu nhà. Anh nắm vắt tay lên trán để nhận xét vợ chồng Hàn Thường. Anh nhớ lại lúc đến, vợ nó tải năm hòm đi, khi về, nó lại nói mười bảy hòm nữa là hăm hai. Vậy thì là hòm gì? Nó đem đi đâu? Ở đâu có mười bảy hòm nữa? Anh không thể ngờ đó là hòm vàng, vì có đâu vàng lại nhiều thế. Vả lại nếu vàng thì để nhà cho chắc chắn, sao lại phải đem đi gửi.

Anh lại nhận xét về anh xem những lời ăn nói và cử chỉ có phải sửa chữa không. Anh thấy mình chủ quan, không giữ bí mật. Hàn Thường là một người chỉ ôm chân đế quốc để làm giàu, nay anh bảo nó cũng vàng để đánh đế quốc, thế là đột ngột quá. Anh phải làm cho nó một là hiểu nghĩa vụ làm dân, hai là sợ tội. Khi nó thật hiểu hoặc thật sợ, thì không phải giục, nó cũng phải xin góp sức vào công cuộc cứu quốc. Đằng này, anh mới nói hời hợt, chưa sâu. Vả nó là người tinh, tai chưa quen những lời nói mạnh bạo như người thôn quê trong vùng anh, sống giữa phong trào cách mạng đương lên.

Trong khi anh đương nghĩ ngợi, bỗng tự nhiên cánh cửa mở ra, và có tiếng gọi khẽ nhưng rật rộ:

- Cậu Hựu! Cậu Hựu!

Hựu ngồi nhốm dậy. Anh đã nhận ra anh bếp.

Anh bếp ghé vào tai anh, nói thầm:

- Cậu trốn đi. Ông ấy vừa ra phố. Chắc rằng đi báo ông Xuân đến bắt cậu. Ông Xuân hiện giờ làm to lăm, ở dinh phó sứ cũ. Hôm nọ hai người bàn nhau, tôi nghe thấy. Ông Xuân bảo thế nào cũng giết cậu.

Hựu giật nẩy mình. Anh bếp lại tiếp:

- Vàng, bà áy đem gửi kho nhà ông Xuân ban tối rồi.

Hựu thở dài. Anh chau mày nghĩ đến những kẻ gian ác.

Anh vớ lấy cái mū đi thẳng ra cổng....

XXXVII

Dứng trước tình thế nguy ngập ở bên ngoài và rối ren ở bên trong, chính quyền Nhật tại Đông Dương, là xứ nông nghiệp, không khác gì người mới biết đi xe đạp, lại đi trên bờ hẹp, gồ ghề lại khúc khuỷu giữa hai thửa ruộng lầy. Đạp thì đau đít. Không đạp thì ngã lăn kên kên xuống bùn.

Độ này, không mấy tối là quân lính họ không xếp hàng đi phố, hát rống lên như những bài ca ngợi chiến thắng cũ, hoặc tự khen dân tộc mình là anh hùng.

Ở Bắc bộ, khu giải phóng cứ lan rộng từ Việt Bắc về dồn đồng bằng. Nhiều phủ huyện trong mấy tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên, cho đến cả Hà Đông, kè kè ngay sát Hà Nội, chính quyền của Nhật và của quan lại Việt Nam trở thành bất lực. Ở các thị xã, quán Nhật vẫn đóng, tỉnh trưởng vẫn đeo thẻ ngà, ngồi xe cao su nhà đi phố. Ở các phủ huyện lỵ, bọn phủ trưởng, huyện trưởng vẫn ngày ngày ra ngồi công đường để cuối tháng lấy cớ mà lĩnh lương. Nhưng ở thôn quê, thì Việt Minh làm chủ.

Việt Minh phá nhiều kho thóc để chia cho dân nghèo, lại cổ động nhân dân không đóng thuế, không nộp thóc. Lỡ ra có làng nào không biết mà cứ đóng thuế, thì Việt Minh đến nhà lý trưởng để thu, gửi lại cho hấn cái biên lai.

Nhiều làng, khi thấy Việt Minh về thu thuế như vậy, còn quyên thêm tiền, để ủng hộ quỹ mua súng.

Thanh niên nhiều làng sắm giáo, đinh ba, gậy tay, mác, dao. Họ đi kiếm những búa chim, xéng, xà beng để làm vũ khí. Ban ngày đi làm đồng, nhưng tối về, họ tập quân sự, học đánh du kích. Chỗ nọ, chỗ kia, người ta mở báo Cứu quốc, báo Cờ giải phóng ra đọc để thảo luận với nhau. Những cuốn sách nhỏ, dưới in chữ Việt Minh xuất bản, nhất là cuốn Chỉ thị về sửa soạn khởi nghĩa, không thành những sách bí mật, phải giấu giếm nữa.

Chỗ nào cũng có truyền đơn và biểu ngữ. Truyền đơn, biểu ngữ ở ngay tường các công đường. Ngay cả trong ngăn kéo bàn giấy tỉnh, phủ, huyện trưởng. Có một hôm, cũng có cả thư của Việt Minh viết khuyên họ, nếu không ủng hộ, thì nên giữ trung lập.

Người ta còn được cưỡi rúc rích với nhau, là truyền đơn không những dán trên tường, mà còn dán cả trên lưng đội xếp và lính Nhật đi phố, mà họ không biết.

Ở Hà Nội, giữa ban ngày, Việt Minh vào trường Bách nghệ để diễn thuyết. Những cuộc cổ động tuyên truyền nhỏ làm chớp nhoáng ở các chợ, ở các ngã tư, ở các cổng trường, không ngày nào không có.

Trên các nẻo đường cái vắng, Việt Minh đánh chặn xe lương của Nhật, và giết võ quan Nhật. Ngay ở Hà Nội và ở ngoại thành, luôn luôn có tiếng súng trừ gian. Những tên mật thám nổi tiếng của Pháp, như Chúc què, những tên tay sai đắc lực của Nhật như Thiên Nga, vân vàn, đều lẩn

lượt ngã gục dưới mũi súng của đội Danh dự.

Để đối phó lại với phong trào, Nhật chỉ còn một cách là bắt người để khủng bố. Và bắt liều.

Chúng cho rằng thà bắt oan chín mươi chín người, còn hơn để lọt một người là Việt Minh.

Ai chúng cũng nghi là Việt Minh.

Ai bị nghi là Việt Minh, là bị chúng nó bắt.

Ai có hành động bị nghi là Việt Minh, chúng cũng bắt.

Chúng vào nhà cô đầu, bắt cả quan viên, cô đầu, lắn kép.

Chúng bắt đám tổ tôm năm người, với người cháu dìa là sáu, với anh chia bài là bảy.

Thấy không tài nào ra Việt Minh, chúng bèn tung hiến binh ra phố để khám thẻ. Người ta phải bảo nhau viết thêm chữ nho vào thẻ cho chúng nó đọc hiểu thì được tha, nếu chúng không hiểu, thì chúng bắt. Chúng cũng không bắt được Việt Minh, vì trong thẻ không ai chua mình là Việt Minh để chúng bắt cho đúng.

Cáu với những người có súng lục giết võ quan và tay sai của chúng khá nhiều, chúng ra thông cáo khuyên ai có súng thì phải nộp, ai bắt được súng cũng phải nộp, ai thấy ai có súng không nộp, thì đi tố cáo chính quyền mà lĩnh thưởng.

Nhưng chúng chẳng được thêm khẩu súng nào.

Súng lục, súng trường của quân lính chúng cứ bị mất hàng mớ với quân du kích, mà không tài nào lấy lại được một khẩu nào, dù không phải là của du kích. Thắng hoặc có lần chúng bắt được quả tang có người mang súng lục

trong mình, chúng sung sướng toan bắt người Việt Minh chính cống ấy, nhưng chúng lại phải tha ngay, và mỉm cười "đô tô". Bởi vì người ấy nói rằng súng ấy là súng bắt được, đương đi tìm để nộp các nhà chức trách.

Hết khôn dồn đến dại, chúng bèn nghĩ cách chăng dây thừng ở hai đầu phố, để ngăn những người qua lại mà khám thẻ và khám súng. Nhưng vô công hiệu. Việt Minh ở đâu ấy, họ biến đâu mất cả.

Cuối cùng, để trả thù cho tên thiếu tá bị bắn chết ở đường Hàng Cỏ, đêm 20 tháng 6, chúng làm lối bắt mớ. Nghĩa là chúng theo ngón tay trỏ của bọn mật thám ngắn của chúng, sục vào các nhà lương dân.

Ở Hà Nội, trong một đêm hôm ấy, có đến ngót một nghìn người sa vào lưới chúng. Có một nhà ở phố dốc Hàng Gà có giỗ, đêm ấy bị bắt tất cả mười sáu người, kể cả họ hàng ở quê mới ra, phải ngủ lại. Ra đến cửa, chúng thấy một người ăn mày câm, nằm vạ vật dưới mái hiên, chúng bắt nốt. Thế là mười bảy.

Hàn Thương đêm ấy cũng bị bắt.

Hiến binh ở tỉnh, theo danh sách của Xuân, hồi năm giờ đêm, đội mũ sắt, vác súng trường có cắm lưỡi lê, đi bắt lung tung.

Tất cả sáu mươi tư người bị dẫn dần dần ra sân Sở hiến binh. Họ nhìn mặt nhau, rất ngạc nhiên và rất kính phục lẫn nhau. Họ không ngờ người này cũng là Việt Minh.

Ấy là ngoài Hàn Thương ra, có đốc Quýnh, tham Côn, đốc Độ, hường Phú, hường Trung, nghị Bính, nghị Lộ, vân

vân... Nực cười hơn nữa, là có cả cụ đô Thìn bà, là người xưa nay chỉ mê đánh tôm, thì hôm nay cũng bị tôm. Em Ngô, mới lên mười tuổi, học lớp sơ đẳng trường nữ học, em sợ quá, ìa vãi cả ra quần.

Sáu mươi tư người ngồi xóm ở sân, người nào cũng chỉ có bộ quần áo ngủ, có người không kịp mặc gì, nguyên có mỗi cái quần háng, cũng phải theo hiến binh dẫn đi.

Tất cả im lặng, nhưng đều hướng mắt về phía anh Phan.

Rồi khi không có lính đứng canh, sáu mươi tư phạm nhân hói nhau, ai cũng bảo không biết mình phạm tội gì.

Cụ Thìn nói rằng thấy các quan xộc vào hỏi con trai cụ là thằng Thứ đâu. Cụ làm gì có con trai nào. Cụ đáp thật thế, thì bị trói nghiền lại.

Em Ngô bảo có lẽ họ định bắt người trong nhà số 7, nhưng gọi cửa mãi không được, thì họ sang nhà em. Không thấy ai lớn hơn, vì cha mẹ em đi đánh mạt chược chưa về, nên bắt em đi.

Anh Bình thì khóc rằng các quan hỏi tên anh Thìn là học trò trường Thành Chung, nhưng vì anh này hôm nay không ngủ nhà, nên bắt anh đi thay.

Nghị Lộ làm cho mọi người đương lo sút vó, cũng không thể nhịn cười được. Hắn than thở rằng quen rất nhiều người Nhật, cả viên trung úy hiến binh ở đây cũng đã ăn cơm nhà hắn mấy lần, thế mà hắn cũng bị bắt. Chỉ vì hắn thấy đương đêm, bỗng có chó sủa, nên mở cửa ra để xem. Thế là hắn bị trói giải đi. Chỉ có hắn là yên trí chốc nữa sẽ được về, nên không có vẻ gì là lo cả.

Bóng có tiếng ô tô từ xa tới. Ngọn đèn pha bịt vải xanh chiếu ánh sáng lờ mờ ngoài đường rõ dần. Xe đến trước Sở hiến binh thì tắt máy và tắt đèn.

Trong bóng tối, mọi người cố nhìn cho rõ. Nhưng ai nấy đều ngạc nhiên, vì trong năm người xuống xe, không có ai là lính Nhật. Có hai người mặc quần dài, áo cộc trắng, tay bị trói, và ba người nữa quần trắng, áo the, giày Gia Định và khăn xếp vỗ. Đến khi ba người này nói, mọi người mới hiểu họ là Nhật, ăn mặc giả Việt Nam để vào làng cho khỏi động.

Đến mờ mờ sáng, tên trung úy hiến binh sang đèn sân. Nghị Lộ đứng phát dậy, vãy gọi:

- A-na-tà!

Quả nhiên tên vō quan nhìn, rồi nhoẻn miệng cười. Hắn bắt cởi trói, tha ngay cho người "phạm nhân" oan uổng ấy.

Nghị Lộ mừng rỡ, cúi gập lưng chào tên trung úy:

- A-ri-ga-tô! Nhật Bản: dō tō!

Rồi hắn quay lại mọi người:

- Thế này thì còn khôi người bị bắt ấu. Để rồi tôi can thiệp với quan hai cho.

Nói đoạn, hắn xầm xầm đến gần tên trung úy. Ai nấy hy vọng, hồi hộp. Nhưng không nói gì, hắn gập lưng lần thứ hai, giơ tay bắt tay tên vō quan, và di ra, mặt hân diện với mọi người ngồi lố nhố, thấp hơn đùi hắn.

Tên trung úy ngồi ở hè, đợi một lát, thì Xuân vào.

Hàn Thương mừng rõ, yên trí nó sẽ được tha ngay như Nghị Lộ.

Nó đứng phát dậy, vẫy tay và gọi to:

- Chú Xuân! Tôi đây mà! Đại Việt!

Xuân nhìn thấy nó, nhưng không đáp.

Tên trung úy và Xuân bàn bạc với nhau một lát, rồi gọi từng người đến để hỏi cẩn cước. Ai cũng được thả về ngay. Hàn Thương đầy hy vọng, mong chóng đến lượt mình. Nhưng tham Côn, đốc Quýnh, đốc Độ, hường Phú, hường Trung, nghị Bình được về cả rồi, đứa nào mặt cũng hớn hở, thế mà quan Nhật chưa gọi đến tên nó. Mỗi người được tha về, nó lại nhấp nhôm đứng dậy, nhưng Xuân lại gọi đến tên khác.

Nó vẫn chăm chắm mắt vào Xuân. Nhưng Xuân không nhìn nó. Cuối cùng, năm mươi chín người được về, trừ nó, anh Phan, hai thanh niên ở thị xã, và hai thanh niên ở nông thôn, vừa xuống ô tô khi nãy.

Ruột Hàn Thương rôi bời bời. Nó nhăn nhó nhìn Xuân để cầu cứu.

Khi tên trung úy ra về, một tên lính Nhật bắt sáu người ngồi tụ cả ở gốc cây. Nó lấy mảnh gạch con, vẽ một khoang tròn làm giới hạn.

Hàn Thương vẫn nhăn nhó mong Xuân.

Nhưng Xuân vẫn thản nhiên. Nó xuống thêm, mặt len lét nhìn tên hiến binh, rồi khi qua Hàn Thương, nó vừa đi vừa nói với bằng những tiếng khẽ, chứ không quay cổ:

- Không sợ, không phải Việt Minh thì thế nào cũng được tha.

Rồi nó đi thẳng. May quá, Hàn Thủng vừa kịp nghĩ ra, đánh liều dặn nó:

- Chú lại chơi, nhà tôi hỏi gì ấy đây nhé!

Thinh linh một cái tát vào mang tai, Hàn Thủng nổ đom đóm mắt:

- Bố mày! Không tốt!

XXXVIII

 thị xã, ai cũng thở sرف khi nghe tin Hàn Thương bị
giải đi Hà Nội. Người ta còn mót ruột là khác nữa.

Tiếng bàn tán xôn xao:

- Thằng ấy thì Việt Minh cót khô gì? Chẳng qua nó ác
lắm thì bị địch bắt là đúng. Tưởng thằng Xuân bênh nỗi
anh, chả hóa không!

- Nó giữ vàng cho thằng sứ, không khai ra, thì còn bị
đòn âm dương và đòn tàu ngầm đến chết!

- Nó còn tội vân giao thiệp ngầm với thằng Va-mè, cho
nên mới biết là thằng Va-mè trước đập đá ngoài Đồ Sơn, nay
bị giam ở Hà Nội, và biết con vợ nó hiện đương đau mắt nặng
vì bị bệnh lâu. Tội thông lưng với giặc là tội tử hình.

- Xét sổ sách các nơi, thằng ấy còn nộp thiếu hơn một
trăm tấn thóc, không biết nó chảm đi đâu?

- Nó chỉ có mỗi một tội là có cửa, mà lại tiếc cửa, nên
bây giờ bị đi khảo cửa!

- Nó đã hết sức chiêu chuộng thằng Xuân, nhưng
thằng Xuân vẫn cay là không biết số vàng của thằng sứ nó
để đâu. Vì thế, thằng Xuân xui Nhật bắt để tra tấn. Chính
mắt anh bếp trông thấy thằng này dẫn Nhật vào nhà, trỏ
buồng ngủ, rồi nấp ở cầu thang.

Tất cả những lời này đều đến tai vợ Hàn Thưởng. Con mẹ rất bối rối, vì là những dư luận không sai tí nào. Duy chỉ có việc người ta đổ cho là Xuân dắt Nhật vào bắt chồng nó, tuy là có lý, nhưng nó chưa tin. Nó cũng không dám hỏi lại anh bếp, sợ anh này nói đúng như nó được nghe, thì nó hết chỗ gửi hy vọng.

Từ hôm chồng nó bị bắt, nó vào tìm Xuân nhiều lần, lần nào cũng khóc nức nở nhờ Xuân cứu, nói hộ với quan Nhật. Lần nào Xuân cũng an ủi nó:

- Được, chị cứ yên tâm, tôi còn nghe ngóng. Anh ấy không phải Việt Minh thì thế nào cũng được tha ngay.

Chưa nhìn rõ được hiện tại bằng con mắt sáng, nó đã hỏi người mù bói hộ tương lai.

Thày Ất ở Thái Bình gieo quẻ xong, lầm nhầm bấm đốt ngón tay, rồi quả quyết:

- Tôi cam đoan đến ngày 25 này, ông ấy thế nào cũng được về. Có những quý nhân vào hàng thương thư đô đốc phù trợ, chứ vừa à!

Chiều 25, bà cứ làm sẵn chờ ông ấy, tôi đến chén với!

Thày Kế ở Nam Định đoán có vẻ thơ mộng hơn:

- Ông không có số tù tội. Cái hạn này chẳng qua như đám mây mỏng che mặt trời đương chói lọi. Chỉ một lát là đám mây tan.

Thày Lợn ở chợ Đường Cái nói bằng cái giọng thần bí hơn:

- Bản mệnh vững. Tuổi này số dĩ gặp hạn, là do có một đứa nào nó thù, đào mất lượt đất rắn rắn ở bên phía tây

bắc ngôi mộ ông nhị đại, cho nén động. Cúng thân kỷ thổ địa, rồi đáp lại, và lẽ ta, thì đến hai mươi này, hạn qua.

Hỏi người chưa đủ. Vợ Hàn Thương đi hỏi gỗ. Nó lẽ các đèn các phủ ở trong tỉnh. Ở đền Mẫu, thày đoán thê giảng:

- Gỗ cho vào lửa thì cháy ra gio, chuí sắt cho vào lửa thì mềm, làm thành vật hữu ích. Chẳng qua là trời thủ sắt.

Rồi hán khen:

- Số quan hàn nhà còn làm to ngang quan Phạm Quỳnh, bà đừng ngại.

Có tội thì đem đầu dì kêu. Ngài dạy thế thì biết thế, chứ thật con mẹ Hàn Thương rất lo, không biết hiến bình Nhật tra tấn người có giống như trời thủ sắt hay không. Chứ mà nghe đồn chuyện người Nhật tra tấn, thì tưởng trần đời ác có một.

Ngày một ngày hai, nó chờ mãi. Một mặt nó cứ giục Xuân để nghe Xuân an ủi, một mặt nó mong chóng đến ngày hai mươi. Rồi lại ngày hai nhăm. Thất vọng vẫn hoàn thất vọng.

Nó còn bức mình hơn nữa, là từ sau hôm chồng nó bị Nhật bắt, thì dinh cơ ở Xuân Đình bị nóng dân đến chiếm. Những người xưa nay vẫn phải dì ngú đâu ở nhờ, như nhà Vi, nhà Triệu, nhà Múi, nhà Tơ, họ nghiêm nhiên mang bầu đoàn thê tử vào ở cả trong nhà thờ, ở cả trong nhà khách là những nơi rộng rãi, sạch sẽ nhất của nhà nó. Thành thử nó về tạ mộ, vào nhà mình hàn hoi, mà không có chỗ nào đặt được cái đít. Hựu thì từ hôm ra tinh đến nay, biến đâu mất. Không ai coi nhà, nên quân khổ rách áo ôm nó mới tự do.

Vợ Hàn Thương thấy họ đến ở đường hoàng trong nhà mình, thì cự họ. Nhưng họ đáp trả không rằng:

- Đì mà hỏi Việt Minh ấy!

Nó tức lộn tiết lộn gan:

- À, quân này gớm thật, dậu đồ bìm leo!

Chị Múi cãi:

- Chả biết ai là bìm, chứ đây không là bìm!

Không lẽ ở lại mà đòi co, nó đành nín thịt, chịu ức lên đến cổ. Nhưng nó nghẹt ngay đến Xuân sẽ bênh vực nó, nó dọa:

- Được, rồi lên quan mà già mom!

Chị Múi hất cái mặt lại nó, nhei:

- Lên quan sứ áy à?

Nó đành chịu.

Bao nhiêu công việc phái lo nghĩ rồi tung xòe trong óc nó, làm nó bật khóc, khi nó đứng trước ngôi mộ nhị đại. Nó xót xa, thấy nấm đất vẹt hẳn mất một nửa. Hèn nào mà không động.

Tạ mộ xong, nó thẫn thờ về tinh. Nó nhìn cánh đồng rộng mênh mông mà giận Xuân. Nó đoán bụng Xuân, không rõ thằng này ra làm sao.

Rồi những tin mới làm cho nó rung rời:

- Hàn Thương bị giam ở Sở hiến binh, trong nhà dầu Sen, mặt bị đòn sưng bằng cái tráp.

- Hàn Thương bị đòn đau quá, chết rồi, xác vùi ở dãng sau Sở mật thám.

- Hàn Thương không chịu được đòn, cắn lưỡi tự tử rồi.

- Han Thủng bị ăn đói uống khát, mắc bệnh đi ly, chết đói, chết bệnh còng queo ra rồi.

Nó hu hu khóc chồng. Nó nghĩ đến mười mấy triệu bạc ở trong tay, mà đến bây giờ chồng nó không có cơm mà ăn, không có thuốc mà uống.

Nó lại đến Xuân, nhờ Xuân viết thư lên Hà Nội, mắt bao nhiêu tiền nó cũng lo cho kỳ được.

Xuân ngần ngừ, rồi hỏi nó:

- Viết thư cũng được, không khó gì. Nhưng tôi hỏi câu này, chị nói thực nhé. Chị nói thực thì anh ấy được tha ngay, nếu giàu thì trời cũng không thể cứu được.

Nó lau nước mắt, đáp:

- Vâng, tôi nói thực.

- Nay, vàng của thằng sứ anh chị cất đâu?

Nó vật đầu vật tai, thê sống thê chết là không giữ, chẳng qua người ta nghi thì đổ oan cho nó thôi. Xuân hỏi

- Thế tôi cho về khám nhà ở tinh, khám nhà ở nhà quê, nay từng hòn gạch lén, cày xáo lòn vươn lên để tìm, chị có bằng lòng không?

Nó trả lời cương quyết:

- Bằng lòng. Nếu thấy chú cứ lấy, và đem vợ chồng tôi ra mà bắn.

- Cái đó đã hẳn!

Một lát, muốn đuổi khéo con chị đâu mà nó còn hết sức nghi ngờ, Xuân lại an ủi bằng những câu mọi khi:

- Thôi được, chị cứ về. Không việc gì. Tin anh ấy, đồn

thế thôi. Người Nhật từ tể, tôi biết. Không phải Việt Minh thì thế nào cũng được tha ngay. Tôi cần viết giấy lên Hà Nội, họ chưa trả lời. Chị cứ yên trí.

Nhưng yên trí làm sao được?

Mười mấy đêm nay, vợ Hàn Thương không ăn, không ngủ. Nó gầy xom như người ốm, bán thần như người ngắn ngơ. Cơ nghiệp nhường cho Xuân là do tự vợ chồng nó muốn thế. Chồng nó bị giam giữ là do người Nhật bắt. Họ cai trị và họ nghi. Nhưng đến cái định cư ở nhà quê, nay bị nông dân đến ỏ, làm bẩn như ổ chó áy, thì nó không thể tha thứ được. Nhất là nó không chịu được những lời đối đáp hỗn xược của họ.

Vì vậy, mờ mờ sáng hôm sau, nó đi về huyện nó, trình huyện Đinh, để nhờ tên quan này làm tội những kẻ dám nghe Việt Minh.

Xe nhà của nó đến huyện, theo thói quen mọi khi, vào tuột nhà trong. Nhưng nó ngạc nhiên quá. Sao đến giờ hầu rồi, mà huyện đường vắng ngắt như chùa Bà Đanh, cửa công đường và tư thất đóng im im.

Nó xuống đất, lên tiếng gọi.

Không ai trả lời.

Chờ mãi, nó mới thấy người u già nhà huyện Đinh ở phía vườn sau đi ra.

Nó hỏi:

- Bà lớn đâu?

Vú đáp:

- Bảm bà, người ta rước cụ con đi từ trưa hôm qua rồi à.

Nó không hiểu, hỏi lại. Người vú vẫn đáp bằng câu lẽ phép ấy.

Mãi rồi sau, hỏi kỹ đầu đuôi câu chuyện, vợ Hàn Thủ Thường mới hiểu. Nó sợ lầm, vội vàng lên xe, cút thẳng.

Nguyên là hôm qua, vào lúc giờ ngủ trưa, bỗng huyện Định nghe tiếng leo léo cãi nhau ở ngoài cổng. Nó sai lính ra bắt im. Nhưng hai người đàn bà không tuân lệnh, vẫn cứ tiếp tục mồm loa mép dải. Huyện Định cáu, mơi dây, ra sân công đường, quát người lính cơ canh cổng, bắt hai người vi lệnh vào để bỏ tù. Hai người ấy là hai người đàn bà đến cổng huyện để cắt cỏ. Không biết họ tranh nhau thế nào, mà cãi nhau, và sừng sộ đánh nhau. Người lính theo lệnh quan, chạy ra bắt hai người tai ngược ấy. Nhưng hai người giờ thói lảng loàn, không những không vào, còn nói láo với người lính. Vì vậy người này dùng vũ lực mà kéo tuột họ vào huyện. Hai người vẫn cõng lại, vừa làm rầm rĩ. Huyện Định muốn trừng trị hai con mẹ hồn láo, bèn xộc đến gần. Lúc ấy họ mới rời nhau, một người vào tận bên quan để trình việc, một người đứng cạnh người lính để phân trần.

Bỗng có hai tiếng quát đều nhau:

. Giơ tay lên!

Hai người đàn bà cùng giơ súng lục, một người chĩa vào mặt quan, một người chĩa vào mặt lính. Quan và lính run cầm cập, giơ hai tay lên trời, không dám nhúc nhích. Người đứng trước lính tước lấy súng.

Người đứng trước quan, nói:

- Bắt tất cả lính trong trại đem nộp súng đạn. Mau!

Hai khẩu súng lục quay miệng về phía mang tai quan.
Mặt quan tái mét. Quan vừa run vừa bảo người lính lấy
hết khí giới ra nộp.

Hai người thu súng xong, trói quan lại và giải đi, và mắng:

- Đồ chó chết! Phản nước hại dân!

Vợ Hàn Thương nghe xong chuyện, cũng sợ run lên, hỏi:

- Thế là quan bị Việt Minh bắt à?

- Vâng, bẩm thế là người ta rước cụ con đi từ trưa hôm
qua đến hôm nay chưa về.

- Thế còn bà lớn?

- Bà lớn con dọn về nhà quê rồi.

Vợ Hàn Thương tái mét mặt. Nó nghĩ đến nó. Trong
lúc vận nhà đương không ra gì, thì nó ở đây lâu, có thể
mang thêm cái vạ nữa vào thân. Nó bảo người vú:

- Có ai hỏi, vú đừng nói là có tôi đến đây nhé.

Tiên chuyến xe nhà, vợ Hàn Thương về quê nó để
thăm cha mẹ đẻ. Hai quê khác tỉnh, nhưng đường gần. Chỉ
có cha mẹ đẻ mới là máu mủ ruột thịt, biết thương nó
trong lúc vận hạn này. Nó chán ghét nhân tình thế thái,
nó chán ghét đô thị tấp nập. Lòng xót xa chân thành, cảnh
tình mịch phảng lặng, họa chăng mới làm nó khuây khỏa
được nhớ thương, được giận dữ, được uất ức đến nỗi đau óc
nó như mổ bong bóng.

Trời tháng bảy, nắng chang chang, xanh ngăn ngắn.
Con trâu nằm cạnh gốc đa, lìm dim đôi mắt, thong thả đập

cái đuôi để đuổi ruồi và thong thả phوم phém hàm rắng để nhai lại. Cây tre ngả theo tí gió thoảng rào rào lá, ken két cọ vào nhau, tiếng ẻo lả và xa xôi. Trên đường đá trắng, trên những thửa ruộng nước lóng lánh như gương, hơi nóng bốc lên ngùn ngụt.

Anh xe kéo, trước còn chạy, sau phải bước từng bước một. Anh mệt và nực, mồ hôi đầm đìa như tắm. Vợ Hàn Thường cũng mồ hôi đầm đìa như tắm.

Đi ngót hai giờ đồng hồ, thì đến phố Mái. Còn rẽ con đường vào hơn cây số nữa, qua cầu thì đến làng.

Nhưng anh xe không thể tiến thêm một bước. Anh đã xuống.

Hai người vào hàng bà Rung.

Bà Rung nhận ra là khách người làng, thì cười và hỏi như có ý trách:

- Hoài của, đi đâu mà không về từ tối hôm qua?

Rồi bà khoe:

- Tối hôm qua, cả làng xóm xông ra đánh chết sáu thằng Nhật, vui lắm, sướng lắm cơ. Tôi cũng được đánh hả tay.

Vợ Hàn Thường mở cái bát úp ở trên chõng ra, cũng làm như thích lắm, nói:

- Xin bà bát nước. Thế nào, bà nói cho tôi nghe.

Bà Rung mở nắp nồi nước, cầm cái cán gáo, nhưng lại không múc. Bà hỏi:

- Cô đã ra điếm chưa?

Nó ngạc nhiên, hỏi lại:

- Ra điểm làm gì?

Bà Rung sực nghĩ ra:

- Ủ nhỉ, cô mới về, cô không biết lệ. Cô muốn nghỉ chân thì hãy ra điểm đọc giấy cái đã. Điểm cách đây độ mươi bước. Phố này đặt lệ ấy, chứ không phải nhà hàng cành cơi với khách đâu. Xem xong về mà uống nước, mà nghe chuyện.

- Giấy gì hở bà?

- Cô đọc thì biết.

Vợ Hàn Thường uể oải đứng dậy. Anh xe đi theo. Bà Rung dẫn với một câu:

- Chỉ đọc những truyền đơn cáo thị của Việt Minh thôi nhé. Còn những tờ có kiểm đő của huyện, thì mặc kệ, cho khỏi mất thì giờ, cô ạ.

Vợ Hàn Thường và anh xe đi đến điểm. Ở đây, có năm sáu người vừa lau mồ hôi, vừa lẩm nhẩm trong mồm.

Nó đứng cạnh những người ấy, trước một tờ giấy khá rộng, màu da ngà vàng:

Hỡi quốc dân đồng bào! Hãy đứng nộp thóc nộp thuế cho giặc Nhật.

Hỡi các ông hương lý! Hãy đứng thu thóc thu thuế cho giặc Nhật!

Hỡi các vị quan lại! Hãy đứng đốc thóc đốc thuế cho giặc Nhật!

Cạnh đó, có một tờ giấy dính đất bê bết, bợt nhiều nơi, nhèo nhiều chữ. Có lẽ mưa gió làm rơi xuống, và người ta nhặt lên, dán lại từ tết.

Thông cáo

Tên Nguyễn Chữ làm chó săn cho giặc Nhật, giúp giặc bắt bớ nhân dân, phá hoại cách mạng. Tôi ác của nó đã đến lúc không thể tha thứ được nữa. Bởi vậy đội Danh dự Việt Minh được mệnh lệnh của thượng cấp, liền trừ con thú độc ác này để tránh cho dân tộc.

Những kẻ còn mù quáng làm tay sai cho Nhật! Hãy thấy rõ cảnh bại vong của Nhật mà mau hối lỗi, cải tà qui chính, Việt Minh sẽ lấy lượng khoan hồng tha cho tội chết.

Nhà in
Phan Đình Phùng

Đội danh dự của
Việt Minh

Vợ Hàn Thủ Long quen tên Chữ, nên đọc tin nó bị xử tử, tuy trời nực mà thấy lạnh cả người.

Nó vội nhìn mấy dòng nữa:

Đả đảo giặc Nhật!

Üng hộ Việt Minh!

Rồi lảng lặng trở lại hàng nước.

Bà Rung cười:

- Cô đừng giận nhé. Qua phỏng này, ai cũng phải thế.

Rồi bà vừa rót nước, vừa nói:

- Chuyện đánh Nhật nhé. Ngày thu thóc vụ chiêm vừa rồi, các làng khác, làng thì không nộp, làng thì dây dưa,

làng thì sinh sự với người của nhà nước phái về. Nhưng làng ta bảo nhau cứ nộp. Các làng thấy vậy thì cứ cưới làng ta. Họ bảo làng ngày trước đã đánh chết Tây đoan. làng đã có bao người tù tội về Cộng sản, làng đã có gan làm mất tích một thằng quan ba Nhật mà sao bây giờ hèn thế. Nhưng họ không hiểu làng ta đi nước cờ cao. Ngày trước, mỗi tạ, thằng Tây giả cho mình có hai nhăm đồng thì thiệt thật, nhưng bây giờ Nhật nó giả cho mình trăm hai, như thế là hòa vốn. nhà nước phái người về cân thóc, làng ta răm rắp. Cán xong, thóc để ở đình, khóa lại cẩn thận, đợi ngày tái lên tinh. Tiền dân lịnh đủ, thật là vui vẻ. Dân ngoan, nên nhà nước cũng sòng phẳng lại. Nhưng dân làng ta chỉ ngoan đến ngày nhận đủ tiền thôi.

Vợ Hàn Thủ trưởng hỏi:

- Rồi ta phá kho thóc à?

Bà Rung lắc đầu:

- Không chứ ly. Các làng khác giục phá, nhưng làng ta cứ làm ngơ. Họ lại cưới là đi Việt Minh cà làng, sao lại chịu đẻ nguyên thóc cho Nhật hưởng. Nhưng từ hôm này trở đi, các làng mới lại lấy làm lạ nữa. Thừa phái trên huyền thuè thuyền về tái thóc đi. Cả làng ra ngăn, nói là của quan Nhật, làng phái giữ hộ, sợ thầy thừa lấy cho Việt Minh.

Nói đến đây, bà Rung cười ngặt nghẹo. Bỗng có một người khách bước vào, thở phào một tiếng, rồi ngồi vén quần lên gối, vừa quạt vừa hỏi:

- Lại chuyện đánh Nhật hôm qua phải không? Chúng tôi phục quá! Bà cho tôi bát nước. Tôi đã đói rồi. Chà, nóng!

Bà Rung đáp:

- Phái, chuyện đánh Nhật. Thế rồi thừa phái về trình huyện. Quan huyện đem lính súng về. Dân đóng chặt cổng, nhất định không cho vào.

Người khách hỏi:

- Sao không khiên bồ mệ thằng thừa phái với thằng huyện đi có được không, cho chưa làm tay sai cho Nhật?

Anh xe từ lúc nãy nghe chuyện lấy làm sướng quá, vội vàng đáp hộ bà Rung:

- Chắc là Việt Nam không đánh Việt Nam. Mấy lị đánh thừa phái không thú bằng đánh Nhật, có phải không bà?

- Phải, rồi quan huyện sợ, phải về.

Người khách pha trò:

- Cúp đuôi về chứ lị! Cơ chừng cậu ta sơ lại như lão phủ Từ chứ gì? Việt Minh mà có cho ăn đạn thì chỉ có toi mạng!

Bà Rung gật đầu:

- Mấy lị xưa nay quan nào cũng phải kiêng làng tôi. Chính lão huyện này vẫn phải dặn lý trưởng rằng: thầy về bảo làng làm gì thì cẩn thận, không có Nhật họ biết thì rầy đấy. Thế là thừa phái về, quan huyện về. Kho thóc của Nhật, làng vẫn phái tuần đến canh, dao mác cẩn thận, ra dáng nghiêm lắm.

Vợ Hán Thường thấy mọi người góp chuyện, không lẽ mình thờ ơ, nên hỏi:

- Thế bao giờ Nhật về?

Bà Rung đáp:

- Sâm tối hôm qua. Dân làng thấy hai chiếc thuyền lớn lại ghé ở bến, biết ngay thế nào nội nhật hôm ấy, quân Nhật cũng về. Thì quả nhiên, vào lúc nhá nhem, một xe cam không chờ sáu thằng đến đây, rồi rẽ vào làng. Từ đây vào làng, chúng nó cầm ngang súng, gặp người nào cũng chấm chấm nhìn.

Người khách nói:

- Cái giống áy da nghi lấm. Chả thế mà ít lâu nay nó bắt lung tung, vì nghi ai cũng là Việt Minh.

Anh xe liếc mắt nhìn vợ Hàn Thường. Con mẹ này vẫn nghe rất chăm chú. Bà Rung tiếp:

- Bọn Nhật vào làng, chả thấy gì là khác thường. Xe qua cầu, dừng ở bãi cỏ. Chúng nó thấy làng mở rộng cống ra đón, thì lấy làm bằng lòng lấm. Chúng nó đi theo con đường hẹp, qua xóm Trung, thì tới đình. Chúng nó thấy có tuần canh thóc hộ, thì lại càng lấy làm bằng lòng lấm.

Bà Rung cười khinh khách. Người khách cũng cười khinh khách, nói:

- Áy, mắc mưu rồi đây! Sáng nay tôi được nghe chuyện, đến chỗ này, sướng rên cả người.

Vợ Hàn Thường hỏi:

- Thế là làng đổ ra đánh à?

- Chưa. Làng cứ để cho chúng nó hả hê, chắc chúng nó hả hê vì không thấy tỏ ra một tí gì gọi là kháng cự. Chúng nó mở cửa kho thấp chiếc đèn đất, vì lúc ấy trời đã tối mịt. Chúng soi vào trong, rồi treo đèn ở mái đình. Có lẽ chúng

chưa yên trí, nên cả sáu thằng cùng trở ra, bỏ trí mỗi chặng đứng một thằng để canh, suốt con đường hẻm ở xóm Trung, từ đình cho ra bờ sông. Chúng nó gọi phu thuyền vào khênh thóc. Thé là bất thình lình trống ngũ liên ở điểm nỗi lén.

Người khách vì biết chuyện rồi, nên lẩn ra cười. Vợ Hàn Thường và anh xe thì hồi hộp lo. Bà Rung nói tiếp:

- Thế là dân làng đổ ra, không biết cơ man nào là người, già, trẻ, lớn, bé, gậy gộc, giáo mác, xêng cuốc, ai có cái gì mang cái nấy. Dân làng ùa ra, reo àm ĩ, rồi vút chặt nó, không cho chúng nó gặp nhau. Chúng nó hoảng, giờ súng toan bắn, thì bất thình lình phải nhảm nghiền mắt lại, vứt súng xuống đất, hai tay dụi lấy dụi để.

Vợ Hàn Thường hỏi:

- Sao lại thế hở bà?
- Tại mình đã bảo nhau, đứa nào giơ tay hàng thì tha, đứa nào kháng cự lại, thì ta ném ngay gio với cát vào mặt.

Cả bốn người cười sung sướng.

- Thế là dân làng hăng lên, nhảy xổ lại, nhặt lấy súng, và cứ thế, đánh túi bụi. May thằng lùn vừa nhảm mắt, vừa chạy, nhưng lại đâm đầu vào những nhát cuốc, nhát dao. Chúng quay lơ ra. Dân làng xúm lại, vừa reo, vừa đánh. Đánh sướng tay!

Vợ Hàn Thường hỏi:

- Bà có đánh không?
- Sao lại không? Cá làng, chả trừ một ai. Bà Thêm già

thế cũng tập tành xòng vào vừa chửi vừa cầm gậy phang được vào lưng nó một cái. Khi nó nambi thở phì phò, máu mê lênh láng, thằng cu Vực, còn có len vào, tát nó một cái. Trong cái bộ điệu hung hăng của thằng bé mới lên sáu tuổi đầu, giơ bàn tay tí tẹo ra đánh thêm một cái tát vào cái xác đã gần chết, ai cũng phải phấn khởi.

Người khách gật đầu:

- Đấy, từ thằng bé con cho chí bà lão cũng căm hờn, cũng háng hái.

Vợ Hàn Thương xấu hổ, hỏi:

- Sau thế nào nữa?

- Đánh một chập đã giận. Người làng mới buộc đá vào sáu cái xác, quẳng xuống sông. Rồi chia ra, người thì phá ô tô, người thì cưa cầu, người thì cuốc đường, người thì đắp ụ để nấp. Chúng mày mà rủ nhau đến nữa, thì phen này đánh nhau to, không sợ! Cũng ngay lúc ấy, kho thóc hết sạch. Làng cân vội cân vàng để giả lại từng người. Làm xong mọi việc thì vừa nửa đêm. Giăng mọc. Dân làng mới họp mít tinh, rồi kéo đi biểu tình, đi từ đầu làng đến cuối làng, qua các xóm, hô khẩu hiệu chống Nhật, hát "Du kích quân", "Diệt phát xít".

Anh xe thấy hăm hở cả lòng:

- Vui quá nhỉ!

- Phải, không ai sợ, không ai lo. Ai cũng háng thêm.

Kể hết chuyện, bà Rung uống nước cho khỏi khô cổ, rồi hỏi vợ Hàn Thương:

- Thế bây giờ có về nhà phải không?

- Vâng, lâu lắm không về quê. Chẳng biết ông bà cháu có bình yên không.

- Bình yên. Cô về mà xem. Vui lắm cơ. Đàn bà cũng tập quan sự. Tôi nào người lớn cũng đọc sách, đọc báo, nhì đồng thì học hát.

Anh xe muốn biết nốt câu chuyện:

- Thế từ hôm qua đến hôm nay, Nhật vẫn phải chịu à?
- Chưa thấy gì cá. Chúng tôi vẫn săn sàng đánh. Không sợ.

Rồi sực nhớ ra, bà Rung bảo vợ Hàn Thường:

- Nhưng cô có về, thì phải đi lối khác. Cầu đã phá, cổng làng lại đóng kín, lên thêm hàng chục bì đất cho chắc rồi. Phải đi lối xóm Hạ, gọi anh Bang anh ấy chờ mảng cho sang, rồi hỏi anh ấy lỗ mà chui vào.

- Lỗ gì?

- Lỗ là cái lỗ ở lũy tre ấy. Các cổng đóng hết cả rồi. Các ông già bà cả và trẻ con tản đi hết rồi.

- Thế thì liệu ông bà cháu có nhà không nhỉ?
- Không chắc.

Vợ Hàn Thường hỏi vậy, vì nó sợ lỡ đêm nay Nhật đến, thì tất đánh nhau to. Nó không muốn về nữa. Chỉ bằng chuồn trước cho yên thân.

Người khách hỏi nó:

- Bà cũng người làng?
- Vâng.

Người áy mách:

- Nhưng về bấy giờ cũng hơi rầy rà đấy. Tôi không kể lối đi lối thõi như bà Hàng nói ban nãy, tôi đã biết là làng này từ trước dã canh phòng nghiêm ngặt, thì từ nay, chắc còn nghiêm ngặt gấp mươi.

- Nhưng tôi người làng, không ngại.

Bà Rung nói:

- Ông áy nói phải đấy, cô là người làng, nhưng lấy chồng thiên hạ, dã lâu không về, thì ai biết ngay gian thế nào, cho nên thế nào cũng phải hỏi lâu mới được vào đấy.

Anh xe nhìn, thấy con mẹ biến sắc mặt. Bà Rung lại tiếp:

- Trước kia, sau cái ngày làng ta giết được thằng quan ba Nhật, thì cồng làng lúc nào cũng đóng. Ai ra vào thì đi cồng con ở bên cạnh. Có thanh niên hỏi giấy.

Người khách đã biết rõ chuyện, nên nói:

- Không cẩn thận thế thì có một suýt nữa sênh mất thằng Việt gian hay không.

- Phải, thằng áy vào làng, thấy lạ mặt, thanh niên xem thế và hỏi mấy câu, nó trả lời lúng túng, nên anh em nghi. Anh em ngầm ngầm điều tra, mới biết nó là thằng chánh Bạch, ở Như Phượng, sắp bị tòa án nhân dân xử, thì trốn mất. Anh em bắt được nó, giải trả Như Phượng.

- Nó bị bắt phải không?

- Phải, ác thế, tủ hình là đáng. Cũng như thằng Chử áy, ai thương?

Thấy nói đến người quen, vợ Hàn Thường hỏi:

- Tại sao thằng Chũ bị Việt Minh ám sát thế?

- Xử tử chúa lì ám sát. Dứa nào nặng tội, thì bị đội Danh dự xử tử. Thằng Chũ làm Việt gian theo Nhật, nó mày Nhật về bắt đến ba chục người ở vùng này. Ngày còn Tây, nó làm chánh hội, cũng giết chết hai người. Cho nên Việt Minh rình măi, hôm kia mới bắt gặp nó về qua đây, đi xe đạp, có cái cặp da đeo ở khung. Anh ấy đi xe đạp sau, giờ súng ra bắn. Lúc ấy tôi cứ tưởng xe nổ lốp, nhìn ra gốc đa kia, đã thấy thằng Chũ nằm ngửa trên đất, ngực bị phát đạn, máu chảy đầm đìa. Thế là anh ấy cầm cổ đạp thẳng. Trong cặp nó cũng có súng, và có mấy cái quần áo.

Anh xe hỏi:

- Thế súng nó bấy giờ đâu?
- Thanh niên làng tôi ra thu ngay.
- Thích quá! Tôi mà vớ được nhỉ!

Vợ Hàn Thường nhìn anh xe, mím cười:

- Thế này thì về cũng phiền.

Người khách nói:

- Nghe chuyện Việt Minh đến sướng tai. Tôi thấy nói khu giải phóng của ta bấy giờ to lắm rồi.

Bà Rung đáp:

- . Phải, ở đâu mà không chịu nộp thóc, không chịu nộp thuế cho Nhật, thì là khu giải phóng. Ở làng tôi, lý trưởng làm gì cũng phải hỏi ý kiến đoàn thể.

Nói xong, bà cười. Người khách cũng cười, rồi nói:

- Tôi nghe đồn hôm nọ Việt Minh lại vừa cho một xe Nhật xuống tắm mát ở dưới sông.

- Thế nào hớ ông?

- Ban ngày, chúng nó sợ bom, nên cứ phải đi ban đêm. Việt Minh biết thế, nên trên con đường đi Tuyên Quang, đến một chỗ rẽ, họ chặt quang cây ở phía xuống sông, rồi lấy cành lá ráp đường lại. Xe lương Nhật đi, đèn lờ mờ, đến đấy, tướng đường thăng, thế là cứ mở máy cho đậm nhào xuống nước.

Cả bốn người cùng cười đắc chí.

Người khách nói:

- Tôi xem phong trào này, mà cả nhân dân đồng lòng theo Việt Minh, thì cũng chóng thói. Ngay như làng tôi, hồi đầu năm, đã nghe ai nói đến hai tiếng Việt Minh bao giờ đâu. Ngày đảo chính còn mừng Nhật cho mình độc lập. Thì ra nó càng ác, càng giục người ta mau chống lại nó. Làng tôi hèn cung đã giết được một thằng Nhật với một thằng Việt gian rồi đấy.

Vợ Hàn Thường, nhất là anh xe, còn muốn nghe chuyện lạ tai cho lòng được khuây khỏa và phấn khởi, nhưng nhìn ra ngoài, mặt trời đã xế xuống quá bụi tre. Nó nói với bà Rung:

- Thôi bà à, để đến dịp khác tôi về thăm ông bà cháu. Tàu đi Hà Nội mấy giờ đến ga nhỉ?

- Cô đi Hà Nội à? Thế thì còn lâu. Mười giờ đêm.

Nó đứng dậy, chào bà Rung và người khách và nói:

- Thôi, tôi cứ đi. Sớm còn hơn muộn.

Nó ngồi yên trên xe. Càng xa làng bao nhiêu, nó càng thấy yên tâm, vì được xa chỗ có thể xảy ra cuộc đổ máu ghê gớm.

XXXIX

Vợ Hàn Thương lên Hà Nội. Nó không về được quê để than thở với cha mẹ, thì phải tìm mồi an ủi ở đứa con trai độc nhất của nó vậy.

Nó đến nhà thằng Sơn trợ học, nhưng người chủ bảo thằng này đã dọn đến ở số 20, cùng phố.

Vợ Hàn Thương đến nhà số 20. Nhà ấy là nhà ba tầng rất lồng lãy, làm theo kiểu tư bản, nghĩa là tầng dưới đất là cái hầm dành cho bô bô bếp vú bô.

Nó toan bấm chuông gọi, nhưng vì thấy cổng ngỏ, và trong nhà có tiếng người nói to với nhau, nên cứ việc tiến vào.

Nó bước độ mươi bậc, thì đến tầng thứ nhì. Vừa nhô đầu vào, bỗng nó thuat ra. Nó thấy hai người phụ nữ, một người đứng tuổi và một người ít tuổi, hai người cùng bụng to, đương cãi nhau. Người đứng tuổi thoát trong thấy nó, cũng toan chạy.

Nhưng cả hai bên đều đã quá đà, nên không ai trốn kịp. Vợ Hàn Thương vội vàng cúi chào. Người đứng tuổi cũng vội vàng chào lại rất lê phép. Người trẻ tuổi thì ngắn, giương mắt nhìn cả hai, rất ngạc nhiên.

- Thưa bà, cháu Sơn có nhà không ạ?

Vợ Hàn Thương tẩm tim cười, thân mật hỏi thế, thì người đứng tuổi có vẻ lúng túng, ấp úng trong miệng:

- Thưa cụ, cậu nó đi vắng ạ.

Thì ra việc ấy như thế này:

Người đàn bà đứng tuổi kia tên là Chanh, hồi còn con gái, đã làm nghề hát cô đầu, rồi lấy lẽ một người thầu khoán. Ở với nhau được hai năm, người thầu khoán thất bại trong việc kinh doanh, nên nhường Chanh cho một người Tây, làm chánh lục lò. Khi người Tây về Pháp, thì mụ Chanh nhất định không thể mang mải thân thể nàng Kiều, mà phải tiến lên một bậc cao hơn, tức là tú bà. Mụ mở tiệm khiêu vũ, đặt tên rất thơ mộng và cũng rất đúng mèo, là Chờ Anh. Trong thời gian này, Hàn Thương đã mê mụ như điếu đổ. Vợ nó đánh ghen mấy lần. Giá con mẹ không cứng, mà như người vợ khác, thì Hàn Thương đã rước mụ Chanh về làm lẽ, để rồi nó đánh bạt vợ rã đi như mẹ nó ngày xưa rồi.

Mụ Chanh nay ba mươi chín tuổi. Ngày ở với người thầu khoán, có đẻ một lần. Vì đứa con gái ấy lại giống lão tham ở trong sở như đúc, từ đôi mắt một mí cho đến cái cầm lém, nên người thầu khoán không nhận là con. Mụ Chanh phải nuôi nó. Năm nay nó mười bảy tuổi, nhảy đầm cũng đã khá.

Đến bây giờ, cả hai mẹ con cùng có mang với thằng Sơn, nay mươi chín tuổi, và cùng lấy thằng Sơn làm chồng. Cá ba đứa cùng nghiên thuốc phiện. Nhưng chỉ vì vấn đề phân ngôi thứ cả lẽ, mà hai mẹ con sinh mâu thuẫn với nhau về quyền lợi, cãi nhau cá ngày. Mẹ kể công rằng

vì Sơn nó biết mẹ trước, rồi mới biết đến con sau, thì mẹ phải là chính thất. Nhưng con cãi rằng chỉ tại mẹ hiếp Sơn, chứ nếu không, thì thế nào thằng ấy chả yêu nó trước.

Nhưng hai mẹ con chỉ ghen tuông nhau ban ngày mà thôi. Đến chập tối, thì nhà lại im áng và vui vẻ. Lúc nào cũng có tiếng cười ran. Hai mẹ con và cả chồng nữa, đều phấn sáp để tiếp khách.

Cái nhà số 20 này là của hai vợ chồng người Việt Nam có Pháp tịch, chồng lấy tên là Ăng-toan, vợ lấy tên là Giuy-li-et. Hai người mờ lậu tiệm thuốc phiện để tiếp bọn viên chức cao cấp người Pháp, văn thi từ công sứ, giám đốc, võ thì từ hàng tá trở lên. Chúng tựa vào thế lực khách hàng để lòe mọi người là bạn, làm thây cò, chạy việc kiện cáo hộ thiên hạ.

Từ ngày Pháp mất quyền, thì vợ chồng Ăng-toan cũng mất khách, chúng mới để lại tiệm cho mụ Chanh.

Thế là ba vợ chồng thằng Sơn kể nghiệp hai vợ chồng thằng Ăng-toan. Ba đứa kiêm cả nghề bồi tiêm. Khách của tiệm bây giờ là nhân viên và võ quan cao cấp người Nhật và các đảng viên trung ương của các đảng Đại Việt. Thằng Sơn lại được Nhật cho tiền để tổ chức thêm một đảng chính trị, lấy tên là Đại Việt cấp tiến, cạnh tranh với những đảng trong Đại Việt quốc gia liên minh.

Khi thằng Sơn về, vợ Hàn Thương biết được những lai lịch này, thì nó khóc. Nó kể cho con nghe hoạn nạn của gia đình, tuổi tác và dì vâng của mụ Chanh, và khuyên con nên bỏ vợ và bỏ nghề xấu xa ấy đi. Nhưng thằng Sơn đáp bàn trả lời:

Tôi chỉ giận ông bà đã vô lý mà nhường cả gia tài cho thằng ma cà bông. Vì vậy, tôi phải mưu cuộc sống độc lập.

Vợ Hàn Thủởng nghĩ nồng nỗi con hư, lại như đứt từng khúc ruột. Nó không dám dàn mặt hai con dâu, vì không biết gọi nhau là gì cho tiễn. Nó ở tạm nơi nhà trọ cũ của thằng Sơn, và bảo con tìm một người có thể lực lớn vào loại thượng thư đô đốc - theo như lời thầy bói Ất - để chạy cho bố nó được tha ngay.

Thằng Sơn đã làm vừa lòng mẹ nó. Vì nó làm lãnh tụ, nên nó bảo đảng viên của đảng nó dễ dàng.

Thế là vợ Hàn Thủởng từ nay hay ra vào nhà một người tên là tham Tiên. Sơn khoe với mẹ rằng tham Tiên rất có thần thế với Sở hiến binh Nhật. Mẹ nó khen nó có hiểu.

Vợ Hàn Thủởng được yên tâm, vì đã bắt liên lạc được với chồng. Chồng nó không bị đánh chết. Tuần nào nó cũng gửi quà cáp, tiền nong, quần áo, nhờ tham Tiên mang hộ cho. Nó mừng hơn nữa là tham Tiên đã nói khéo với quan Nhật gần bằng lòng số tiền khẩn mướn để tha cho chồng nó về.

XL

Hàn Thưởng cùng với anh Phan và bốn người thanh niên, ngay đêm hôm ấy, bị dẫn bằng ô tô lên Hà Nội.

Đến sở nhà đầu Sen mà hiến binh Nhật chiếm làm trụ sở, cả sáu người theo người lính giải vào.

Cánh giam của Nhật, tuy Hàn Thưởng đã được nghe tả nhiều, và cũng đã ghê sợ lắm rồi, nhưng đến nay, được thực mắt trông, nó thấy rùng rợn quá.

Trước hết, cái nhà cao lồng lộng, quét vôi màu đỏ như dọa người mắc nạn bằng cái uy nghi đồ sộ. Dưới ánh điện lờ mờ của chiến tranh, màu vôi lại hiện ra màu thịt tươi. Sáu người tình nghi đứng trước một tên hiến binh, thân thể chắc nịch với bộ ngực nở và hai cánh tay nổi bắp, nhưng mặt thì lạnh như tiền.

Một người hiến binh khác, chân lè đôi giày da đóng đanh, từ trên gác xuống, tay lê chiếc dây xích sắt dài. Giữa đêm khuya lặng lẽ, tiếng đanh rít trên gạch và tiếng sắt loảng xoảng, làm rợn tóc gáy. Nó hất hàm cho sáu người giơ tay ra để xích, rồi thử lại xem đã chặt chưa, và chửi:

- Bố mày, không tốt.

Bốn tiếng này, Hàn Thưởng đã nghe ngay từ mờ mờ sáng hôm nay, và rồi còn được nghe rất quen tai của bất cứ thằng hiến binh nào buồn mồm muốn học nói tiếng Việt Nam.

Sáu người chung một dây, đi theo tén linh Nhật. Trên đầu họ là cái trần thấp, chống bằng những cột xi măng cốt sắt, và thỉnh thoảng nổi cục lên những tấm xà cứng rắn cũng bằng xi măng cốt sắt, tưởng như không cuí xuống thì có thể vỡ đầu.

Qua một chỗ không có đèn, tối um như cái hang, thì thấy hiện lên một ánh đỏ, sáng dần dần. Đồng thời, một hơi nồng vôi cũng rõ dần dần. Những ngọn đèn rủ từ trần xuống, chiếu sáng vào những cái cuí đóng bằng đóng gỗ vuông, mỗi đóng to hơn cổ tay. Trong mỗi cuí hẹp, ngang dọc độ bốn thước, ngốn ngang những đống thịt vàng, gục vào nhau, co quắp vào nhau. Nhận kỹ ra, thì đó là người. Người trong cuí, ai cũng gầy như cá mắm, thanh niên cũng mọc râu ba chòm. Họ chỉ mặc mỗi chiếc quần đùi hoặc mỗi chiếc quần háng. Họ nằm không hở một chỗ, đầu người nọ ghêch lên đùi người kia. Bởi vì có đến bảy tám chục người. Mùi nồng nặc lên, háng cả mũi. Nhưng đó không phải mùi vôi, mà là hơi người, hơi mồ hôi.

Cánh trong cuí trông thương tâm và rùng rợn không khác gì cánh hồi đói tháng ba vừa rồi.

Bỗng Hàn Thương trông thấy ở ngoài cuí, có một cái xác trần truồng nằm cong queo, xương vai, xương sườn và xương hông nhô cao lên, cái trán hói và cái đầu gối to hơn cái bẹn. Tất cả người từ đầu đến chân, dù ánh điện đỏ chiếu vào, mà da vẫn chỉ là màu xanh nhạt của người ốm. Tóc vàng dài trùm cả tai lân gáy, râu vàng rậm lấp cả mồm lân cổ. Nhưng đó lại không phải là xác chết. Mắt người ấy giương ra để nhìn sáu người mới bị giải đến. Thế

thì đó là cái xác sống của một người Pháp, đói không đủ ăn, khát không đủ uống, ốm không có thuốc, bị mắc bệnh lý nặng, được hiến binh nhân đạo, khênh ở trong cùi ra, cho nầm đầy, để đỡ ngạt vì hơi nóng, tức là chữa bằng lối thay đổi không khí.

Vì không cùi nào có thể ăn thêm được người, nên sáu người mới được ngồi ngoài, theo lệnh người lính canh, xếp bằng tròn, ngửa mặt lên, cẩm cưa.

Người trong cùi thấy người mới vào thì gọi và hỏi. Họ hỏi tội gì và ở đâu đến. Nhiều người nhận ra anh Phan là người quen. Những câu trả lời mà họ chăm chú nghe nhất, là cụ Trần Trọng Kim có can thiệp với Nhật để tải gạo Nam kỳ ra không, và tình hình chính trị ở ngoài đã thêm những gì tươi sáng.

Người hỏi vụng trộm, người đáp cũng vụng trộm. Người cũ cho người mới biết thói quen của người Nhật hỏi han, tra tấn ra làm sao, làm thế nào thì tránh được đòn. Họ lại dặn dò là hôm đầu, dù lo lắng, dù kinh tởm, mà không ăn được, nhưng cũng cố mà nuốt, kèo đói khổ lắm.

Sáu người ngồi như phỗng cho đến tận sáng. Sự thực, không ai biết rằng sáng, nếu không nghe có nhiều tiếng người công nhân vào làm thuê nói xòn xao ở gần đó. Hầm lúc nào cũng tối, phải để đèn cả ngày lẫn đêm.

Một tên hiến binh đến, dẫn sáu người ra phía gần cửa. Ai nấy ngớ ngẩn, chẳng hiểu để làm gì. Nó mở xích ra, đưa mỗi người một nấm cơm, hột rời rạc nhau, nhưng ướt đẫm những nước. Kề gần vào mũi để ngửi, nấm nào cũng thấy chua dậy mùi thiu.

Có rất đông công nhân Việt Nam vào làm cho hiến binh Nhật. Họ qua, họ lại, họ vào nhà, họ ra phố. Trước khi làm việc, họ bỏ nón và áo ngoài, vứt thành một đống ngay cạnh chỗ sáu người tình nghi đương nhai cơm.

Bỗng anh Phan dặn khẽ năm người:

- Tôi làm gì, mặc kệ tôi nhé.

Nói xong, anh đứng dậy, vớ lấy cái áo màu xanh, mặc vào mình, rồi cầm cái nón. Anh lững lững tiến ra cửa.

Cả năm người trống ngực nổi rật như trống hộ đê.

Anh Phan cứ bình tĩnh đi qua mặt người lính canh, vác súng đứng ở cửa. Anh ngả nón, vái một cái, rồi tiến thẳng.

Năm người trợn mắt nhìn nhau.

Đến khi tên hiến binh khi nãy tới, xích lại tay sáu người, thấy có năm, thì nó cứ nghĩ mãi. Nó lấy giấy ở túi ra để xem. Rồi lại nghĩ. Nhưng không biết nó nghĩ thế nào, nó ra hiệu bảo năm người đi.

Hàn Thưởng và bốn thanh niên đến Sở mật thám

Năm người bị nhốt chung một xà lim.

Xà lim nên gọi là cái hòm, cho đúng kiểu kiến trúc. Vì nó chỉ hở mỗi cái lỗ bé hơn bàn tay, ghép chấn song sắt, để đủ cho hai mắt ở ngoài nhòm vào xem người ở trong có còn hay đã trốn hoặc tự tử. Hòm rộng độ một thước, dài độ hai thước rưỡi. Có một cái giường bằng hai tấm gỗ ghép lại, hẹp, vừa đủ một người nằm, một đầu giường có chiếc cùm sắt.

Hàn Thưởng vừa vào, nó sực ngửi thấy một mùi gì.

Nhưng vài giờ sau, mũi nó quen, không thấy nữa. Đó

là mùi hơi người, mùi mồ hôi, mùi cút, mùi nước đái, mùi máu rệp vân vân, hòa lẫn với nhau trong hơn sáu mươi năm của không biết bao nhiêu người bị giam ở trong này. Những mùi ấy, vì hòm kín, không tiết ra ngoài được, nên chỉ luẩn quẩn ở trong. Ở trong hòm, không những nó chỉ tỏa ra không khí, mà còn thấm sâu vào qua lằn vữa, đến tận lằn gạch xàyl tường. Khoảng tường dưới, quét vôi đen, nhưng bóng như sơn dầu. Bởi vì ngày nào nó cũng được cọ bằng mồ hôi và đánh bằng chất nhờn của hàng trăm người trong hơn một nửa thế kỷ. Khoảng tường trên, chỗ quét vôi trắng, thì là một bức tranh vẽ cảnh rừng trúc rậm, lá màu đỏ sẫm, hoặc đỏ nhạt, hoặc nâu tươi. Mỗi lá trúc là một vết máu rệp, bị án bằng ngón tay cho chết, rồi di dài ra. Tập thể họa sĩ đã kiên tâm, mỗi ngày tô thêm vài trăm lá, từ ngày bắt đầu Pháp thuộc cho tới ngày nay, làm cho cái tranh rừng trúc chỉ chít những lá to, nhỏ, dài, ngắn, đủ các hình, và đứng, nghiêng, nằm, đủ các thế. Rệp như kiến lúc sắp có cơn dông. Nó ngang nhiên chạy từ lỗ nọ sang khe kia. Có con không đủ kẽ mà chui, phải đứng ở ngoài. Không chỗ nào không có rệp. Không lúc nào không có rệp. Rệp chạy lồng nhông như có việc gì bận rộn lắm, để rồi bị nằm ép dưới ngón tay người, gi mạnh xuống, di dài ra, vẽ thêm một lá trúc.

Một cái hòm hẹp thế, mà hiến binh nhét năm người, cho nên lúc nào cũng phải có một người phải đứng, cắt lằn nhau mà đứng, héch mùi ra cái lỗ, hít lấy không khí mát lành ở bên ngoài, hoặc ngó mắt nhìn ra, để xem cây cối hoạt động. Thỉnh thoảng cái lỗ ấy cũng gây cho họ được

tinh thần chóng phát xít, vì họ phải chứng kiến những trận đòn rùng rợn.

Hiến binh đánh người không cần có cớ gì cả. Chúng ngửa tay thì đánh, ngửa mồm thì "Bố mày, không tốt".

Chúng đánh người ta bằng tay phải, thụi, thụi, cho đến khi mỏi thì đổi sang tay trái. Đánh một hồi cho kỳ mỏi tay trái thì tay phải đã được lại sức rồi. Chúng lại đánh bằng tay phải. Rồi tay trái. Rồi tay phải. Khi cả hai tay đều mỏi, thì chúng dùng chân. Chân phải mỏi thì đến chân trái. Rồi lại chân phải, rồi lại chân trái. Khi hai chân mỏi, chúng lại đánh bằng tay. Rồi lại bằng chân. Khi cả bốn chân tay đều mỏi, chừng độ nửa giờ, chúng mới thôi. Người bị đánh không biết chỗ nào mà đỡ. Đầu, ngực, sườn, lưng, cổ, mặt, lung tung. Đến khi nằm lả ra, thân thể đổ ngòm hoặc tím bầm, thì chúng kéo xênh xệch ra một gốc cây, cho nằm đấy, bao giờ hồi lại thì hồi. Nhiều người, hôm sau, thân thể sưng vù lên, người khác phải cầm cơm đút vào mồm họ.

Hiến binh đánh người không chõ kín đáo. Ngoài sân, góc nhà, bên hầm đá tránh bom, tiện ở đâu đánh ở đấy, tiện cái gì cám cái ấy, tiện chỗ nào đánh vào chỗ ấy.

Có một lần, bốn đứa đứng bốn góc, quần mệt người. Chúng làm người ấy như quả bóng. Chúng giơ thẳng cánh, thụi vào người ấy để chuyển cho đứa khác. Bốn nắm tay cứ đấm liên liềnh như thế, và cười khanh khách với nhau. Rồi khi mỏi tay, chúng đá bỗng bằng chân. Người bị đòn tung lên, rơi xuống, không còn ra hình người. Cho đến khi cả bốn đứa mỏi, chúng mới không đùa nữa.

Chúng giam lân lộn tù chính trị với tù kinh tế, tù Việt Nam với tù Pháp và tù ngoại quốc khác.

Mỗi ngày hai bữa, chúng cho ăn bằng đòn nhiều hơn bằng cơm. Cơm chỉ có một nắm to hơn nắm tay. Mỗi ngày mỗi người được ra ngoài hai lượt, mỗi lượt độ năm phút. Có người đương dở đại tiện, cũng bị chúng xua vào.

Hàn Thương ở trong xà lim, được bốn thanh niên nói chuyện, nên cũng rạng dần. Nhưng nhiều hôm họ đói là, không thể chuyện trò được. Họ chỉ nằm im mà chờ xe cơm. Dương nằm như chết, mà thấy bánh xe nghiến trên sỏi, ai nấy tinh như con sáo, ngồi nhòm cà dây. Nhưng ăn xong bữa mà bụng cũng chỉ ngót như mọi ngày, lúc sắp ngồi vào mà mỉm môi. Những lúc đói, thèm ăn, Hàn Thương hay nghĩ đến những bữa tiệc linh đình mà trước kia có khi nó dự mà không thiết, vì đầy bụng. Nó giận nó sao đã vô lý như thế.

Hàn Thương rang thêm nữa, vì tuy ở trong tù, nhưng luôn luôn được biết thời sự trong nước. Ngày nào cũng có người mới bị tống giam, đem chuyện ở ngoài làm quà cho anh em. Những chuyện quân Nhật thua hết trận này đến trận khác, chẳng bao lâu sẽ đầu hàng như bọn phát xít Đức và Ý. Những chuyện khu giải phóng Việt Bắc mỗi ngày mở rộng thêm cho đến miền đồng bằng, chuyện quân du kích của ta chiếm hết đồn này đến đồn khác của địch, "cướp súng giặc giết giặc" và "máy viên là máy quân thù". Nghe chuyện về phong trào cách mạng đương lên. Hàn Thương cũng thấy thích. Nó tin tưởng rằng không bao lâu nữa sẽ được về. Vì vậy, nó không lo, không buồn, như vợ nó ở bên ngoài.

Rồi những hoạt động của Việt Minh không những chỉ do người mới vào nói chuyện, mà chính những tên mật thám cũng báo tin cho họ biết.

Vì vậy, hôm Nhật làm lễ trả Sở mật thám cho Việt Nam, Hàn Thưởng cũng biết cười. Cũng treo cờ, kết hoa. Cũng kèn chào, diễn văn. Cũng vỗ tay những hồi dài như pháo. Nhưng tên bố chánh lịnh chức giám đốc liêm phóng không được quyền xét hỏi việc chính trị, mà chỉ làm việc kinh tế, lấy khẩu cung chú bé trèo sáu, anh vặt trộm bóng điện, chị cướp giật ở chợ Đông Xuân. Tất cả uy quyền đường quan và kinh nghiệm của trên hai mươi năm trong nghề cai trị, hắn chỉ trút lên đầu độ mươi người mà Nhật chưa đủ thì giờ tra xét.

Tin Liên Xô tuyên chiến với Nhật làm Hàn Thưởng vui vẻ quá. Nó hỏi bốn người thanh niên:

- Liệu một tháng nữa, chúng ta đã được ra chưa?

Một anh đáp:

- Chỉ độ hơn tuần lễ là cùng.

Họ rất tin tưởng và hy vọng.

Rồi tin Việt Minh treo cờ ở tháp Rùa, tin Việt Minh kéo cờ vào vẹt xe điện từ Hà Đông ra Hà Nội, tin tên đại úy Ky-mô-nô bị bắn chết, tin cờ đỏ sao vàng mọc khắp nơi đều lọt vào tận các xà lim. Ai nấy như cũng thấy mở cờ trong bụng.

Đêm 17, một tin chưa ai dám đợi, đã lách vào trại giam, truyền đi rất nhanh chóng, làm mọi người reo lên. Cả đêm không ai ngủ được. Nhật đầu hàng rồi.

Thế thì mai chúng ta được về!

Hàn Thủởng ôm cả bốn thanh niên, nhảy lên và reo thê.

Quả nhiên, sáng hôm sau, một tên hiến binh cầm giấy vào các trại và các xà lim, gọi tên cho người ra sân.

Tất cả sẽ tập trung ở Sở hiến binh, chỗ nhà dầu, để rồi cùng với những người gian ở đó, ra về cùng một lúc.

Hàn Thủởng ra ngoài. Nó thấy mát mẻ và khoan khoái. Chân tay nó như được nói lòng ra. Nó vuốt râu, nắn cẳng chân, nắn cổ tay. Nó đi đi lại lại, nét mặt hớn hở.

Bỗng đến một gốc cây đằng góc nhà, nó thấy một cái xác người Pháp nằm ở đó. Nó sực nhớ lại hình ảnh người ốm ở nhà dầu đêm hôm nó mới tới, gần hai tháng trước.

Quả vẫn cái xác ấy. Nó đến gần. Hai mắt ló ra nhìn nó. Nó thấy chòm râu động đậy, và trên má lộ ra hai nét dǎn. Có lẽ người ấy cười với nó. Nó nhìn kỹ. Bỗng nó giật mình đánh thót. Người ấy là Va-mê.

Va-mê cười, và gật như muốn gọi nó. Đôi với một người ít cười như tên thực dân này, thì khi đã phải cười, tất là nó muốn cầu khẩn điều gì thiết tha lắm. Hàn Thủởng nên xử trí thế nào đây, lảng ra xa hay đến gần?

Nó đến gần cũng chẳng sao. Đây không phải là trường chính trị Đông Dương ngày trước, mà bảo người Pháp là chủ. Đây là nhà tù của phát xít Nhật Bản, nên Pháp hay Việt thì cũng bình đẳng nhau trong những trận đòn, và đề huề nhau trong những phút được ra sân. Đôi khi họ đối với nhau bác ái, mà giúp đỡ lẫn nhau một vài việc nhỏ. Cho nên, thường thì đối với Pháp ở đây, người Việt Nam tạm

quên cái thù chung tộc, mà nhìn người Pháp là người cùng nạn, cùng cảnh.

Thế thì đối với thằng công sứ gian ác này, dù người ta có biết rõ là nó đã vơ vét của cải của nhân dân Việt Nam để có một gia tài kếch sù tới tám triệu bạc, dù người ta có biết rõ là chính nó đã dung túng tay sai thu thóc gian, làm cho nhân dân đói. Chính nó đã kim hâm cứu tế làm cho nhân dân chết nhiều hơn, nhưng nay người ta chỉ dùng đôi mắt nhân đạo để nhìn nó sắp kết liễu đời nó một cách thảm hại và nhục nhã. Nó không được nằm trên đống vàng mà ăn bơ ăn thịt, mà thuốc bổ, thuốc bệnh, lại phải nằm trần truồng, còng queo, trên đất một mình, sắp thở hơi cuối cùng, vì đói, vì ốm, y như những người chết đói nhanh ở trong tinh nó cai trị mấy tháng trước.

Hàn Thủ òng đắn đo, bỗng nó trông thấy hai chân xanh rót của thằng Va-mê đã phù nề như sưng, biết thằng này gần đất xa trời, nên nó mạnh bạo đến gần.

Thằng thực dân già ấy như không còn sức nữa, nó nhìn Hàn Thủ òng, thều thào những tiếng nhát gừng:

- Ông về... Cố tu tinh thì được hưởng hạnh phúc của cách mạng... Tôi chết.... Không ngờ thằng dày тор thì bỏ xác ở thuộc địa... Còn thằng chủ thì đem túi bạc nặng về nước... Tư bản chủ nghĩa!... Đế quốc chủ nghĩa!...

Va-mê muốn nói nữa, nhưng Hàn Thủ òng không nghe. Nó lánh ra xa. Nó không muốn Va-mê giỏi giang về khoản vàng để nó thêm khó nghĩ. Nó mừng thảm được yên tâm mà hưởng chỗ tám triệu vàng của thằng này.

Nó ra công, lẩn vào đám đông. Lúc ấy bọn mật thám
đương lô cái mặt nạ đê tiện trân tráo của chúng. Chúng
tiến hoa và chúc tụng nịnh hót những người sắp được thả
về. Chúng đứng nói, môi ráo hoảng. Bên cạnh chúng, ngọn
cờ đỏ sao vàng, đương nhiên ngọn gió mà tát vào mặt
chúng ten té.

XLI

Mưa đã tạnh. Đường nhựa của Hà Nội đèn bóng như mình con cá trê. Ánh nắng quái nhuộm vàng rực các mảnh tường trắng, vừa qua cơn mưa tắm gội.

Vợ Hàn Thường, áo còn ướt đẫm, đứng lẩn vào đám đông, dàn hai bên cửa Sở hiến binh, nét mặt buồn rượi.

Hôm nay có tin tất cả những người tình nghi là chính trị bị Nhật bắt từ trước đến giờ, đều được trả lại tự do.

Vợ Hàn Thường chờ ở cửa nhà đầu Sen từ khoảng hai giờ trưa.

Nó hối hận đã không đến sớm hơn để được trông thấy ngót trăm người từ bên Sở mật thám dẫn sang. Có lẽ chồng nó cũng ở trong số ấy.

Thành thử bây giờ nó đâm ra hoang mang.

Vẫn biết là có tham Tiên cứu giúp, thỉnh thoảng nó được gửi gắm quà bánh, tiền nong, quần áo, thuốc men cho chồng, nhưng mắt nó chưa được trông thấy người bạn trăm năm, đã hơn hai mươi năm đầu gối tay ấp nhau, thì nó còn lo ngại.

Bởi vì nó nghe nói hiến binh Nhật ác lầm. Đành rằng nó có lẽ dù mọi người, nhưng biết đâu?

Nó thấy người ta kể rằng Nhật tra tấn hết sức dã man, không kém gì miệt thám Pháp ngày trước. Nó cho đi tàu bay, cho đi tàu điện, cho đi tàu thủy, cho đi tàu ngầm. Đi tàu điện là gí điện vào những chỗ hiểm. Đi tàu thủy, là phun nước cho đầy ruột, rồi ép tấm ván lên, dẫm trên bụng cho phọt nước ra. Ai gan mím chặt môi không cho nước vào, thì nó cù cho phải cười để há miệng. Đi tàu ngầm, là nó dìm xuống bể nước đầy. Ngóc lên để thở, thì nó lại dìm xuống. Những người bị đi tàu thủy, tàu ngầm, mỗi khi tắc thở, như đã thấy ông bà ông vãi hiện ra trước mặt. Lại còn vô số lối đánh nữa, như kiểu xin âm dương, nó quật người ta sấp, ngửa, ngửa sấp, để thí nghiệm tài võ nghệ dân tộc.

Bỗng vào khoảng hơn bảy giờ, mọi người trổ vào nhìn phía trong.

Vợ Hàn Thủ Long hồi hộp, trông ngực thình thình. Nhưng trong chỗ tối lờ mờ, nó không trông rõ.

Chính trị phạm, từng đội một, phụ nữ đi trước, nam giới đi sau, bước lên những chiếc ô tô vận tải.

Xe từ trong hầm nhà lù lù ra đường.

Những tiếng reo hò, những tiếng vỗ tay, những tiếng gọi nhau, vang dậy.

- Về phủ Khâm sai!

Trên xe có người loe bàn tay trước miệng, dặn với lại người đứng dưới đường như thế. Tức thì những người đã có công chờ đợi từ trưa đến giờ, nhảy cảng cảng, rồi ba chân bốn cẳng chạy theo. Người có xe đạp thì gö lưng đạp, bấm chuông liên hồi.

Vợ Hàn Thủ Ông trố mắt nhìn từng người trên xe. Nó không thấy chồng nó đâu. Nó dào dạt cả lòng, vì thấy người nào cũng gầy như cá mắm, xanh như tàu lá rau, râu rậm, tóc xù, như râu tóc tuồng.

Thoạt thấy những người ấy, nó sực nhớ ngay đến những người dân đói hồi tháng ba. Nó càng nóng ruột, càng hoang mang.

Tuy nó biết đích là chồng nó hãy còn sống và hẳn phải còn béo tốt, lành lặn, không khẳng khiu, rách rưới như những người này, nhưng sao nó chưa trông thấy ở những chuyến xe ô tô vừa rồi?

Nó lo, hai mi đã mong những nước mắt.

Nhưng người ta khuyên nó cứ bình tĩnh mà chờ, vì còn nhiều, còn nhiều, phải chờ máy đ potrà xe nữa mới hết được.

Nó yên tâm.

Quả nhiên, một lát, đoàn xe từ phủ Khàm sai về, lại đưa một bọn nữa đi.

Vợ Hàn Thủ Ông cố nhìn.

Bỗng nó cuồng quýt gọi và vẫy rối rít:

- Cậu! Cậu!

Nhưng chồng nó không nghe tiếng. Vì không ngờ.

Nước mắt chảy quanh, vừa vì mừng, vừa vì thương, nó thuè xe đuổi theo. Rồi con mẹ nức nở, ôm mặt khóc. Chồng nó cũng gầy nhom và rách rưới như mọi người thô. Nhưng mà từ nay tai qua nạn khói.

Lá sấu bị gió rung, ném những giọt nước thừa, rơi lộp

độp xuống nón nó. Những giọt áy không như giọt nước mắt nữa. Nó kêu như tiếng pháo mừng cuộc đoàn tụ.

Thật thế, mấy hôm nay mưa rả rích. Cả một trời thu ướt sũng, đã làm bao nhiêu người ly biệt phải mất bao nhiêu nước mắt ghen tuông với cảnh sum họp của vợ chồng Ngâu. Vả lại, còn những tin đồn nợ kia về những nhà giam, làm vợ Hàn Thương lo lắng, thêm mất ăn mất ngủ.

Nào là ở Phi Luật Tân, vì thua trận, nên Nhật trả thù chính trị phạm. Chúng ngầm đem họ đi trôi sông hết, chứ không tha. Nào là đêm hôm 15, nghe thấy nhiều tiếng súng ở trong nhà dâu và Sở mật thám.

Bây giờ nó hết lo rồi. Chỗng nó vẫn còn sống nguyên vẹn.

Đến cửa phủ Khâm sai, nó thấy lố nhố rất nhiều người đứng ở ngoài sân sỏi.

Nó trả tiền xe, hỏi người ta, thì biết rằng các chính trị phạm còn ngồi cả trong nhà, dãy phía bên trái. Nó nghẽn cổ để nhìn vào trong, nhưng thấp, không thấy được.

Hai bên bậc thềm, độ trăm người, dàn thành hai hàng, cùng đương chờ đợi. Thỉnh thoảng người cầm cờ đó sao vàng hô một khẩu hiệu, tức thì mọi người cũng giơ nắm tay lên trời và đồng thanh hô theo:

Üng hộ Việt Minh!

- Đả đảo chính phủ bù nhìn!
- Việt Nam độc lập muôn năm!

Bây giờ vợ Hàn Thương đã nghe quen tai hai tiếng Việt Minh rồi. Nó không e ngại như trước nữa.

Bởi vì độ từ mươi hôm nay, Hà Nội chỗ nào cũng thấy nói chuyện về Ve Em. Nhất là chiều hôm trước, đâu đâu cũng nhắc tới cờ đỏ sao vàng công khai xuất hiện lần đầu tiên trước Nhà hát lớn, ra mắt hàng mấy vạn công chúng Hà thành. Tiếng hoan hô nhiệt liệt, vang như sấm. Rồi những lá cờ ấy ngạo nghễ đi các phố, dù rằng dưới trời mưa như trút, mà nhân dân ai cũng không kỵ quẩn, vẫn biểu tình theo ngọn cờ, không một ai bỏ về.

Vợ Hàn Thương ngắm lá cờ, ngắm người cầm cờ, và ngắm những người hô khẩu hiệu. Nó thấy họ cũng mặt mũi chân tay như nó, mà trông ai cũng có vẻ hiền lành, tươi vui.

Chừng mười phút sau, bỗng có tiếng vỗ tay và tiếng hoan hô ầm ĩ.

Chính trị phạm ra.

Nó rối cả ruột. Nó nghén cõi để nhìn.

Chồng nó kia rồi.

Nó chạy đến, rung rưng nước mắt:

- Cậu!

Hàn Thương bàng khuàng nhìn vợ, rồi nhoẻn miệng cười. Ý kiến đầu tiên nó bật nhớ ra trong lúc không ngờ có vợ đi đón, là cái tin mừng độc nhất vô song, nó nói:

- Thằng Va-mê chết rồi!

Thế là con vợ quên hết các chuyện khác. Nó bàng khuàng như chiêm bao:

- Thật a, cậu?

Hàn Thương mím cười, gật đầu. Một lát, nó nói:

- May tôi còn sống đây. Đói quá, nhịn từ sáng rồi. Phải đi ăn, đi cạo đầu, rồi nói chuyện gì hảy chuyệ

Nó nhìn chồng, thấy mùi tóc và quần áo rất hôi hám.
Nó nắm tay vào xương vai chồng, rồi nghẹn ngào:

- Cậu gầy quá và xanh quá. Có ốm lần nào không?

Hàn Thủởng gật đầu:

- Có, hiện đương đì ly từ nửa tháng nay.

Nó thở dài:

- Khốn nạn! Có bị đánh đau không?

Chồng nó gật:

- Những chuyện ấy là dĩ nhiên, không cần phải hỏi.
Nhưng có điều tôi lạ nhất, là cả năm người bị giải lên Hà Nội, không hiểu Nhật bắt để làm gì, hay chúng quên, mà trong hai tháng, ngày nào cũng phải chờ đợi, mà không ai bị hỏi han lần nào.

- Thôi thế cũng là phúc. Quà bánh, tiền bạc, thư từ, thuốc men, quần áo, cậu nhận đủ không, sao không trả lời cho tôi yên tâm?

Hàn Thủởng ngó mặt, hỏi:

- Nhận bao giờ?

Con vợ kinh ngạc:

- Kìa, thì tôi gửi ông tham Tiên nhờ ông Tư đưa vào mà ly!

- Ông Tư nào?

- Ông Tư hiến binh, chứ ông Tư nào?

- Gửi đi đâu?

- Gửi vào nhà Dẫu chứ vào đâu?

Hàn Thương đứng dừng lại:

- Tôi bị giam ở Sở mật thám kia mà?

Con vợ trợn tròn hai mắt, vì nó đã hiểu:

- Ô, thôi thế thằng xỏ lá nó lừa tôi rồi. Bao nhiêu là tiền bạc, quà bánh, thuốc men, quần áo. Và còn lẽ nó, lẽ ông Tư! Tối hôm qua, nó còn tìm tôi, đòi nợ đủ mười vạn thì ngày hôm sau ông Tư tha ngay lập tức. May quá, tôi còn đi vay, không có một suýt lại bị lừa món nữa.

Hàn Thương rất tức:

- Thôi, những chuyện bức mình ấy để sau hãy nói, cho tôi được thư tâm cái đã.

Con vợ nhắc:

- Thuê xe về nhà cho chồng.

Chồng nó lắc đầu:

- Hai tháng nay thèm đi, thèm thở, thèm ăn, thèm uống, thèm tắm giặt, nhát là thèm nghĩ ngợi bằng bộ óc Việt Nam. Từ ngày lớn, dù kinh doanh, trong mấy chục năm trời, tôi toàn nghĩ hộ cho Pháp, rồi lại nghĩ cho người Nhật, chưa bao giờ nghĩ cho Việt Nam. Chỉ từ ngày bị bắt, được các anh ấy bảo cho, mới thấy đầu óc được phóng khoáng, và đến nay được tha về, thì thân thể được phóng khoáng. Đường rộng, trời rộng, đi xe làm gì cho thêm mệt?

Con vợ cười:

- Thế thì đi ăn.

- Phải, ở trong ấy, lúc đói, thèm ăn quá, nghĩ đến bát

bún riêu, mớ rau sống, miếng bánh đúc chấm tương mà
thèm rõ rãi! Ở nhà có chuyện gì lạ không?

Nhưng nó không để cho vợ kịp trả lời, nó lại nhắc lại
cái tin mừng mà nó vừa nói để hai vợ chồng tận hưởng nỗi
vui sướng.

- Thằng Va-mê hôm nay chết! Nó chết đói và chết ốm.
nằm trần truồng ở gốc cây trong Sở mật thám.

Hai vợ chồng im lặng, cùng nghĩ đến quá khứ đen tối
như nhà ngục, lại cùng nghĩ đến tương lai xán lạn như
những thoi vàng.

- Cậu ạ, tôi định chưa nói, nhưng trước sau vẫn phải
nói, thì tôi cứ nói. Thằng Sơn nó đốn đời đốn kiếp, nay nó
lấy cả hai mẹ con con mụ Chanh.

- Chanh Chờ Anh ấy à?

- Phải.

- Lấy cả hai mẹ con?

- Phải, nó với con mụ Chanh, trông như hai mẹ con.
Cả hai đứa cùng có mang cả rồi. Tôi trông thấy mà nẫu cả
ruột gan. Bắt nó bỏ thì nó cãi.

- Thế vừa rồi nó thi tú tài có đỗ không?

- Nó bỏ học, đi mở tiệm thuốc phiện cho Nhật và cho Đại
Việt, cả ba đứa cùng nghiện và làm bồi tiêm. Nhục nhã quá!

- Thế thì chết! Nhật đầu hàng, téch về nước. Đại Việt
tan rã. Nó sống thế nào được!

Con vợ hu hu khóc, rồi kể nốt:

- Nhà ở Xuân Đình, thì vì thằng Hữu téch đi mất, nên

vô chủ, những nhà Mui, nhà Tơ, nhà Vi, nhà Triệu kéo nhau đến ở đây cả trong nhà thờ, lẫn nhà khách. Mắng chúng nó, thì chúng nó bảo Việt Minh cho đến ở, không cần nói với ai. Tôi tức nổ ruột nó gan.

Hàn Thường thở dài, rồi như nói mờ mịn:

- Phiền nhỉ, rồi mình ở vào đâu bây giờ! Thế chú Xuân đã dọn ra ở nhà bờ sông chưa?

- Tôi đi vắng lâu, không biết, nhưng thằng ấy đều lăm. Chính nó xui Nhật bắt cậu đấy, cho nên nó mặc kệ, tôi đến lạy van nó bao nhiêu lần, mà nó cứ lờ đi. Nó còn dọa khám nhà để tìm vàng.

- Thế vàng vẫn ở trong kho Chiêu hòa à?

- Phải, mà thằng Xuân không ngờ những hòm ấy là hòm vàng.

Hàn Thường gật đầu:

- Càng tốt, mười ba triệu vàng ấy bây giờ là của mình, không còn lo Tây trở lại, hay thằng Va-mê còn sống nữa. Ta mua nhà mới, lăm lại cuộc đời mới, cần gì.

- Hãy mua sâm nhung mà tắm bổ cho lại người đā, rồi hãy nói đến làm giàu... Nhưng tôi chỉ sợ Vê Em...

Hàn Thường khuyên giải:

- Không. Rồi đâu lại vào đây hết. Mình có của là không sợ gì. Tôi lại bị Nhật bắt, cũng là cái lợi. Chắc Vê Em không coi rẻ mình như mọi người.

Hai đứa cùng im lặng. Một lát, thằng chồng nói như để tiếp vào ý kiến nó đương nghĩ ở trong óc:

- Cho nên tôi đã định rằng sáng mai phải về cho kịp đến hăng Chiêu hòa mà lấy nấm hòm ấy ra. Để Nhật rút lui, thì họ mang đi mất.

- Nhưng sáng mai không có ô tô đâu. Các xe nghỉ để mười giờ tất cả Hà Nội họp mít tinh.

- Được, không lo, chả sáng thì chiều. Vẽ Em còn phải ở chiến khu về, thì Nhật mới giao trả quyền. Hai bên còn phải điều đình với nhau chán!

Đến một hiệu phở, Hàn Thủng không thể bước thêm được bước nào:

- Hãy vào điểm tâm một lát đã. Đói như cào ruột! Tưởng được về ngay từ sáng, ngờ đâu nó còn hâm cho đến chiều, ở nhà Dầu, ngồi xếp hàng nhìn nhau, chờ mãi mới có người của phủ Khâm sai tới.

Hai vợ chồng vào ngồi ở một bàn và gọi làm hai bát tái mỡ.

Trong khi chờ đợi, cả hai đứa cùng im lặng. Con vợ nghĩ đến đứa con hư, đến thằng em vô phúc, đến cái nhà ba vạ ở Xuân Định và đến tương lai đẹp ngon như mấy chục cân vàng. Nhưng thằng chồng chỉ nghĩ đến hiện tại. Đó là hai bát phở ngào ngọt ngay ở trước mắt, mà nó đương thèm thuồng.

Trong khi ấy, những người ăn trong hiệu trông thấy Hàn Thủng gầy gò, rách rưới, chân đi đất, và râu tóc bù xù, thì ngầm nó bằng những con mắt kính trọng. Họ biết đấy không phải là những anh nghiện xác, mà là tù Vẽ Em Nhật mới thả hôm nay.

Nó hanh diện, cứ để cho họ nhìn.

XLI

Ngày 19, bắt đầu từ 10 giờ sáng⁽⁵⁾ trở đi, ở nhiều phố buôn bán, hàng dãy nhà đóng cửa nghỉ việc. Người ta không bán hàng nữa. Hướng ứng lời kêu gọi của Việt Minh trong truyền đơn mà nhà nào cũng nhận được, thì giờ này, người ta sửa soạn hàng ngũ, giới nào với giới ấy, đi dự mít tinh ở trước Nhà hát lớn.

Hà Nội đỏ rực lên vì cờ. Nhà nào chưa kịp may cờ vải, thì tạm treo cờ giấy. Đường các phố gần Nhà hát lớn, biến thành những con sông tràn ngập những người xếp hàng, nối đuôi nhau mà đi. Nhiều ngã tư, đoàn nọ phải chờ đoàn kia đi hết, đến mười lăm phút, rồi mới tiến được. Nhiều chỗ ùn lên, tắc lại. Thiết giáp hung hăng của Nhật Bản, hôm nay có đặt săn liên thanh, lùng lảng băng đạn dài, bây giờ cũng phải đợi, rất hiền lành, rồi ngoan ngoãn giật lùi, tìm những đường vắng hơn.

Cờ, biển, người, từ Gia Lâm sang, từ Chèm Vẽ xuống, từ phủ Hoài về, từ Hà Đông ra, Thanh Trì lên, mỗi giờ mỗi đông, làm cho thành phố Hà Nội chật dần. Rồi biển người, rùng cờ, đứng tụ trước Nhà hát lớn, tỏa những đuôi dài trên các phố xung quanh.

(5) Giờ Việt Nam

Một lá cờ đỏ sao vàng rất lớn rủ từ trên gác nhà Hát xuồng. Năm cánh sao vàng như những tia sáng của con mắt hiền từ, dì tiên phong để lãnh đạo nhân dân phán đấu.

Tiếng hô khẩu hiệu trong khi chờ đợi, nỗi lên như vang đến tận trời.

- Ủng hộ Việt Minh!
- Nước Việt Nam của người Việt Nam!
- Đả đảo chính sách thực dân Pháp!

Trên biển người mênh mông, nhô lên những biều ngữ bằng vải, bằng liếp, đề bằng chữ đủ các kiểu, để bày tỏ nguyện vọng:

Anh em binh lính hãy mang súng gia nhập chiến đấu.

Bình tĩnh, cương quyết, đoàn kết.

Đả đảo mọi lực lượng chống Cách mạng Việt Nam.

Thành lập chính quyền nhân dân Cách mạng Việt Nam.

Cách mạng thành công muôn năm.

Việt Nam hoàn toàn độc lập.

Đúng mười một giờ, nhị đồng trong đội thiêu nién tiền phong hát vào máy phóng thanh bài Tiến quân ca. Nhân dân hát theo, làm vang động cả một khu rộng của thành phố.

Mười một giờ mười lăm, cuộc hành lê bắt đầu. Cả máy chục vạn người đương ồn ào, bỗng yên lặng như tờ để mặc niệm liệt sĩ. Ba phát súng lệnh oai nghiêm, Nhân dân chào lá "Cờ in máu chiến thắng mang hồn nước". Ngọn cờ cao dần, theo nhịp oai hùng của bài Tiến quân ca hát lần thứ hai, sao pháp phơi bay, vươn năm cánh vui mừng đón vẫy.

Trong máy truyền thanh, tỏa ra các phô lời hiệu triệu của Mặt trận Việt Minh, kêu gọi đồng bào tin tưởng sự thành công của cuộc Cách mạng giải phóng dân tộc, ủng hộ Chính phủ cộng hòa dân chủ Việt Nam, tán thành chương trình kiến thiết quốc gia, và đoàn kết chặt chẽ xung quanh Chính phủ để đối phó với mọi cuộc xâm lăng có thể xảy ra. Từng đợt vỗ tay, trên biển người, cờ rung như sóng động.

Mười một giờ bốn nhǎm, lẽ tất. Những bài hát Chiến sĩ Việt Minh, Thanh niên cứu quốc, Tiếng gọi quốc dân, Phụ nữ cứu quốc, Diệt phát xít, Du kích ca, nổi dậy, rồi theo từng đoàn người, vang âm đi các ngả.

Đoàn xung phong với các thứ súng trường, súng lục, súng liên thanh, dao dài, dao găm. Đoàn kiềm mang các thứ kiềm dài, kiềm ngắn. Đoàn phụ nữ quần trùng áo dài, đi bên cạnh là chị chỉ huy cầm súng lục, thỉnh thoảng giơ lên trời, bắn một phát thị uy. Đoàn cảnh binh, trên ba trăm người mặc binh phục, theo hai lá cờ lớn, một lá nền đỏ sao vàng, một lá nền vàng, ở góc có đinh miếng vuông đỏ có sao vàng ở giữa, trên lá cờ này đẽ nãm chữ "Cảnh binh đoàn Hà Nội".

Mười một giờ năm nhǎm, nhân dân vào chiếm phủ Khâm sai. Cổng đóng, nhưng thanh niên trèo rào vào, mở ra. Một người đứng trên thềm phất cờ, thì cả đoàn kéo ô vào như nước chảy. Bảo an binh giữ phủ hạ khí giới.

Hơn mười hai giờ, trên nóc phủ Khâm sai và tư thư hiện ra hai lá cờ lớn, bay phẫn phật.

Tiếng hoan hô, tiếng vỗ tay như sấm động. Bài Tiến
quân ca lại nổi lên vang sóng ra đến tận hồ Hoàn Kiếm.

- Ủng hộ Việt Minh!
- Việt Nam độc lập muôn năm!
- Ủng hộ chính quyền nhân dân Cách mạng!

Người ta giờ nắm tay ngang vai, ngẩng mặt lên để
chào hai lá cờ vinh quang.

Cùng giờ ấy, cờ đỏ sao vàng cũng ngạo nghễ bay trên
nóc tòa thị chính, trên nóc trại Bảo an binh, và trên nóc
các sở Liêm phóng, cùng những công thự lớn khác.

Cố đô Thăng Long, trong hơn một nửa thế kỷ, bị rên
xiết dưới gót xâm lăng của giặc, từ giờ này hoàn thành
nhiệm vụ tự giải phóng cho mình.

Nhân dân vui vẻ như điên như cuồng. Em học sinh gài
cờ trên mũ, vừa đi vừa hát. Anh bán kẹo cầm cờ lên mặt
bàn hàng. Ba người chồng chất nhau lên một chiếc xe kéo
chạy nhanh, tay phất một lá cờ lớn.

Ở phố Hàng Đào, một ông già ra giữa đường múa cờ,
vừa múa vừa hát, rồi nhảy câng câng như trẻ con, kệ cả xe
điện phải hậm máy lại. Nhảy chán, ông ta khóc. Ông đã
sung sướng quá vì được phá tung khỏi xiềng xích. Một bà
cụ ở phố Huế cầm lá cờ, thuê xe lên nhà một bà cụ ở phố
Hàng Than, để xí xóa việc giận nhau ba mươi năm nay.
Hai cụ ôm nhau cùng khóc, và cùng nói, giọng run run:

- Nước ta độc lập rồi, cụ đi!

Đứng trước giờ phút thiêng liêng của dân tộc đương

"đứng đều lén, gông xích ta đập tan", thì vợ chồng Hàn Thủ thường lánh về ấp Thái Hà.

Chúng nó sợ có cuộc đổ máu giữa Việt Minh với Nhật Bản. Ở đây, mỗi lần nghe tiếng động mạnh bén nhà hàng xóm, chúng nó lại giật mình, trợn mắt nhìn nhau.

Tới ba giờ chiều, tháy yên, chúng nó mới trở về Hà Nội, đến phố Bờ Sông, thuê xe ô tô riêng về tỉnh.

Nhưng không hăng nào có tài xế. Những người công nhân lái xe, sau cuộc mít tinh, sau cuộc chiếm các công thự, họ còn đi biểu tình các phố, và giải tán xong, họ cần nghỉ ngơi, hoặc đến nhà nhau, uống rượu, ăn cơm, tận hưởng cái buổi đầu của đoạn đời thoát ách nô lệ.

Vợ chồng Hàn Thủ thường nghĩ đến số vàng gửi trong häng Chiêu hòa thì lo lắng và sốt ruột. Con vợ cố thuê cho được xe, nên nhờ người chủ cho đi gọi tài xế, nói bao nhiêu tiền cũng không mặc cả.

Trong khi chờ đợi, thằng chồng đi bách bộ ở vỉa hè, ngắm bộ mặt mới của thành phố.

Bỗng nó thấy có người dán trên tường hai tờ giấy in mới. Nó đến gần để cùng đọc với những người khác, xúm đến đông dần.

Quân lệnh số 1

Hỡi quân dân toàn quốc!

Mười hai giờ trưa ngày 13 tháng 8 năm 1945, phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh, quân đội Nhật đã tan rã

tại khắp các mặt trận. Kẻ thù chính của chúng ta đã ngã gục.

Giờ Tổng khởi nghĩa đã đánh!

Cơ hội có một cho quân dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà!

Mang nhiệm vụ lãnh đạo cuộc khởi nghĩa toàn quốc cho đến toàn thắng, ủy ban Khởi nghĩa đã thành lập.

Hồi các tướng sĩ và đội viên Quân giải phóng Việt Nam!

Dưới mệnh lệnh của Ủy ban Khởi nghĩa, các bạn hãy tập trung lực lượng, kịp đánh vào đô thị và trọng tâm của quân địch: đánh chẹn các đường rút lui của chúng, tước vũ khí của chúng! Đạp qua muôn trùng trở lực, các bạn hãy kiên quyết tiến!

Hồi nhân dân toàn quốc!

Dưới mệnh lệnh của Ủy ban Khởi nghĩa, đồng bào hãy đem hết tâm lực ủng hộ đạo quân Giải phóng, xung vào bộ đội, xông ra mặt trận đuổi quân thù.

Chúng ta phải hành động cho nhanh với một tinh thần vô cùng quả cảm, vô cùng thận trọng!

Tôi quốc đang đòi hỏi những hy sinh lớn lao của các bạn!

Cuộc thắng lợi hoàn toàn nhất định sẽ về ta!

Ngày 13 tháng 8 năm 1945, 11 giờ đêm

Ủy ban Khởi nghĩa

Đồng bào!

Nước Việt Nam ta hiện đến chỗ rẽ của lịch sử.

Sự tồn vong là tùy ở chí quật cường của dân tộc. Việt Minh năm nǎm giờ nay đã cùng đồng bào chiến đấu để thực hiện nền độc lập chân chính cho quốc gia.

Sự thắng lợi đã rõ ràng và một cao trào cách mạng đang tràn ngập các tầng lớp quốc dân. Dưới quyền lãnh đạo của ngọn cờ đỏ sao vàng, quốc dân hãy bình tĩnh, sát cánh nhau để ủng hộ Việt Minh thực hiện "Nhân dân chính quyền cách mạng".

Tiếng gọi thiết tha của non sông đang chờ lời đáp lại của đồng bào. Hãy cùng Việt Minh giữ vững tay chèo lúc giang sơn đang cơn động tố.

Viet Nam độc lập muôn năm!

Viet Minh

XLIII

 tô về đến đâu tinh thì phải đỗ lại.

Người ta không cho xe đi, vì sắp có cuộc mít tinh tổ chức trên sân vận động hội Trí đức thể dục. Ở các ngả đường, nhân dân đi tập nập. Cờ như bươm bướm.

Vợ chồng Hàn Thường xuống đất, lẩn vào những bóng tối của cây, cố lắng tai để nghe ngóng tình hình. Chúng nó không muốn cho ai thấy mặt, đi thẳng trên đường về hang Chiêu hòa.

Nhưng khi tới hội Trí đức thể dục, chúng nó đứng mãi nhìn chiếc ô tô đỗ đấy, và không đoán được là của ai, thì có người cầm gươm đến gần, nói:

- Mời ông bà vào dự mít tinh, gần đến giờ rồi.

Hàn Thường muốn được yên thân, bất đắc dĩ phải vào. Nó ngượng vì nó ăn mặc quần áo rách bẩn và đi đất.

Sân vận động sáng như ban ngày. Đèn điện được bỗn phân ra, và còn mắc thêm nhiều ngọn. Cửa kính hội quán trong treo hẳn ra, vì đã được bóc lὸn giấy bóng phòng hơi bom làm vỡ kính. Chiếc đồng hồ lớn trước khán đài, đã được vặt lại theo đúng giờ cũ của Việt Nam.

Hàn Thường thấy vậy, lòng cũng phán khởi, gật gù bảo khẽ với vợ:

- Độc lập có khác. Sướng thật!

Người đứng xếp hàng trong sân đã đến dăm nghìn người. Nhưng các đoàn thể vẫn tiếp tục tới.

Đoàn thanh niên, kẻ vác dao, người vác kiếm, đi rầm rập. Theo lệnh người chỉ huy, họ đứng nghiêm, rồi nối sau hàng nông dân.

Đoàn phụ nữ đến. Một loạt tóc quấn trần, áo cộc trắng, thắt khăn vuông đen chéo lên ngực, và quần xà cạp quanh ống quần thâm cho gọn gàng. Họ cũng mang khí giới, mồm kêu "một hai", đi đều bước và đứng đều tăm tắp.

Đoàn nhi đồng, chân tay không, vừa đậm chân vừa hát bài Du kích quân, Diệt phát xít, giọng lanh lảnh. Theo anh phụ trách, các em rất trật tự và kỷ luật.

Khán dài của hội, trên gác sân hội quán, trông ra thao trường, bài trí thành diễn dài.

Trên diễn dài, trần thiết giản dị, nhưng uy nghi, với những đèn điện, cờ, khẩu hiệu, và máy phóng thanh. Ban tổ chức đi lại lại nhộn nhịp.

Bỗng Hàn Thủ trưởng trông thấy hai người quen, đứng ở trên cao: Anh Phan và Hựu.

Nó bấm vợ nó, và trả tay. Vợ nó gật.

Nó ghé vào tai để dặn:

- Cứ lờ đi như không trông thấy, kéo nó gọi thì chốc nữa lại phải ở lại, không đến ngay được Chiêu hòa.

Một lát, quả nhiên Hựu trông thấy anh chị. Anh lên tiếng gọi:

- Anh chị Thủ trưởng!

Hàn Thủ trưởng làm như không nghe tiếng. Đứng lần trong bóng tối, nó liếc mắt lên, thấy Hữu cười hớn hở, đứng giơ tay vẫy. Nó kéo vợ nó đứng ra xa, gần hàng rào găng và nói thầm:

- Ké! Vô ích!

Giờ mít tình đã đến. Sau khi nó giơ nắm tay để chào cờ, và đứng im để nghî đến vàng trong lúc mặc niệm, thì bên tai nó, máy truyền thanh đưa tiếng đì oang oang.

Nhưng nó không còn tâm trí nào. Những lời hùng hồn chỉ lọt vào đầu óc nó từng quãng ngắn.

- Phong trào cách mạng không ngừng trong tám mươi năm bị trị chứng tỏ rằng khi mà một dân tộc đã vùng dậy đấu tranh giành tự do và độc lập cho Tổ quốc, thì nhất định thắng lợi.

- ... Chúng ta bị quắn quại dưới hai ách Pháp, Nhật. Nhưng truyền thống bất khuất và ái quốc đã làm cho chúng ta đoàn kết xung quanh Mặt trận Việt Minh, phong trào cách mạng mau bành trướng, cuộc võ trang khôi nghĩa mau bùng nổ.

Hàn Thủ trưởng thở dài. Không phải nó thầm thía ý nghĩa sâu xa của lời nói, nhưng nó sốt ruột, mong cho chóng được giải tán.

Tình hình trong tinh ra sao? Người Nhật Bản còn đây hay đã rút? Bây giờ Xuân có nhà không? Sao ở cuộc mít tinh này không có mặt? Những hòm vàng còn nguyên vẹn hay bị suy suyển? Nó vẫn vơ với những câu hỏi ấy.

Bỗng nó trông thấy Hựu từ trên diên đàm xuống bãi,
Hựu đến chỗ nó đứng khi nấy, có ý tìm.

Nhưng nó mặc kệ, che mặt để nhìn theo. Hựu ra cổng, lên chiếc ô tô đỗ ở đó. Xe mở máy, chạy về phía Hà Nội. Hàn Thủởng nhìn vợ, vợ nhìn chồng.

Cho đến chín giờ mười lăm, sau những tiếng lớn hò khẩu hiệu với tràng dài vô tay, ban tổ chức tuyên bố cuộc mít tinh hoàn thành, Hàn Thủởng không chờ người ta gọi từng đoàn ra về cho có trật tự. Nó sợ người quen trông thấy nó tiêu tụy, nên gật đầu rủ vợ lui theo hàng rào và chuồn đi trước.

Đến gần hảng Chiêu hòa, nó nhìn. Bỗng nó ngạc nhiên:
- Quái, chú ấy đâu ấy nhỉ? Sao đèn lửa chả thấp gì cả thế kia?

Con vợ đáp:

- Ủ nhỉ. Để chú ấy chưa về.

Nhưng Hàn Thủởng vẫn chột dạ. Hai đứa, không ai bảo ai, cùng rảo bước.

Vào khu vực công thự, không có hiệu buôn, nên đường tối và vắng. Những cây mới trồng, có đai ở gốc, lù lù như những người ngồi rình, làm hai vợ chồng cứ gầm mặt, lặng lẽ đi.

Gần đến nơi, Hàn Thủởng sững sốt, nói thầm:

- Quái, khác lắm. Mợ để ý mà xem.

Con vợ khẽ gật đầu:

- Im ắng quá.

Trăng bắt đầu nhô lên trên các mái nhà, như lãnh

đạm nhìn hai đứa, tỏa ra một thứ ánh sáng băng bạc. Có một cái gì làm cho chúng nó vô cùng thấy rờn rợn. Đến nơi, chúng nó cứ rẽ vào cổng.

- Ai! Đúng lại!

Tiếng hô như quát làm hai vợ chồng giật thót mình. Hàn Thủng, trống ngực thình thình, lùi một bước:

- Tôi!

Một người dân quân ở cột cổng hiện ra, tiến ngang khẩu súng, đến trước mặt vợ chồng Hàn Thủng:

- Ai! Đi đâu?

Hàn Thủng vừa giơ tay lên trời, vừa trả lời:

- Chúng tôi. Chúng tôi hỏi ông Xuân.

Người dân quân vác súng lên vai, dịu dàng nói:

- Ông bà hỏi ông Xuân nào? Hiện giờ trong nhà này không có ai cả.

- Ông Xuân ở Chiêu hòa áy mà?

- Xuân Chiêu hòa áy à? Thế thì nó bị bắt lúc chiêu rồi.

Vợ chồng Hàn Thủng choáng người lên. Người dân quân nói tiếp:

- Hiện thời nhà này bị niêm phong.

Vợ Hàn Thủng rú lên, loạng choạng, vụn vội vào chồng.

Hàn Thủng cố giữ nghị lực:

- Chết chưa, tôi có ít đồ đạc gửi trong áy.

- Tôi không biết. Mai ông vào ủy ban nhân dân cách mạng mà hỏi.

Nghe hai tiếng cách mạng, Hàn Thương rụng rời chân tay. Nó hỏi:

- Ông có thể cho phép tôi vào một tí không?

Người dân quân lạnh lùng lắc đầu:

- Không thể! Lệnh trên không cho ai vào. Ông xem yết thi dán ở đây thì rõ. Nhà này trước kia là ổ mật thám Nhật. Chúng nó vờ lập ra hàng buôn để tích trữ những thứ dùng cho Nhật, và để đàn áp cách mạng. Những thứ ấy bị tịch thu hết. Ủy ban đã đến biên tất cả rồi.

Vợ chồng Hàn Thương lặng người đi. Con vợ lại víu chặt lấy vai chồng, rồi thồn thức. Người dân quân tiếp:

- Cả cái nhà ngoài phố Bờ Sông của nó cũng bị niêm phong rồi.

Vợ Hàn Thương lại rú lên:

- Ối trời ơi!

- Thằng Nhật rất đếu, nó lảng lặng rút lui từ đêm mươi bảy, để tro chổng lũ tay sai ở lại. Thằng Xuân phạm nhiều tội lắm. Lúc bị bắt, nó còn kháng cự và toan chạy trốn. Nhưng thằng Việt gian thoát sao được tay nhân dân.

Nói xong, người ấy nghiêm nghị, nhìn hai đứa mặt tái xanh dưới ánh trăng, và nói:

- Thôi, ông bà đi đi. Đứng đây lâu không tiện.

Vợ chồng Hàn Thương không đáp, cùng lảng lặng đi ra phía xa.

Con vợ hu hu khóc ra tiếng:

- Thế là sạch sành sanh! Lại còn cơm trắng cơm đen báu cô năm vợ chồng con cái nhà thằng Sơn nũa!

Nghe vợ phác họa cảnh tương lai, Hàn Thương im lặng. Hình ảnh thằng Va-mê nhục nhã nằm bên gốc cây Sở mật thám, hình ảnh nông dân đau khổ còng queo trên hè những phố này, vẽ vào trong óc nó những nét đậm hơn. Một lát, nó thở dài:

- Biết thằng Hựu ở đâu mà tìm bây giờ!

Rồi nó lặng người đi, hỏi:

- Tôi nay trú chân vào đâu?

Vợ nó không đáp. Nó cũng không tự đáp được. Hai đứa lui thuỷ bước, theo đường ngược ra phía đầu tỉnh.

Ban nãy Hựu đã giơ tay vẫy chúng nó, nhưng chúng nó cố tình lảng tránh. Chúng nó đã tránh tiếng gọi của người Việt Minh, để vội đi tìm đồng của do Pháp cho và do Nhật giữ hộ.

Bây giờ chúng nó bơ vơ.

Chúng nó thuỷ thuỷ bước. Lén vào trong những bóng tối.

Xa xa, tiếng đi quân sự, tiếng hô khẩu hiệu, và tiếng hát, còn đậm rõ vào tai chúng nó. Ngay những nhà cạnh đường, phá ra tiếng cười giòn tan.

Chúng nó thuỷ thuỷ bước. Tránh đám đông người.

Chúng nó như lạc vào thế giới khác. Chúng nó không dám hưởng ánh đèn, vì đèn chiếu sáng cho những ngọn cờ đương bay vui. Chúng nó không dám đi giữa đường phẳng phiu, vì đường chỉ dành cho những người thanh thả. Nhà

cửa này là cửa ai ấy. Phố phường này là của ai ấy. Tiếng đêm "một hai", tiếng hát "tiến lên, cùng thét lên", tiếng hô "ủng hộ Chính quyền nhân dân cách mạng", như những nhát búa đậm vào đầu chúng nó. Và tiếng cười giòn, chao ôi, thật là những lời nguyền rửa xói vào tâm hồn nho bẩn của chúng nó.

Chúng nó thuỷ thủi bước. Đã đến đâu tĩnh.

Phía sau chúng nó, khi nãy, là cờ, là đèn, là tiếng hát, là tiếng cười, là cả cảnh tươi sáng, tung bừng, nhộn nhịp của một nhân dân đương được giải phóng.

Những cái ấy, bây giờ, chúng nó chỉ còn thấy vắng vắng.

Phía trước chúng nó, đây kia, là cả một vùng tối tăm, bát ngát, thăm thẳm, mù mịt như tương lai của chúng nó.

Chúng nó thuỷ thủi bước...